BnF Gallica

A. Sarramon,... Sách dúóúg sanh cho gia-quyên... Phàn chû quõcngú cúa ông Lúóng-y bôn-qûoc Nguyên-Bính, phung dich...

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

{BnF Gallica

Sarramon, Armand-Théodore-Joseph (Dr). Auteur du texte. A. Sarramon,... Sách dúóúg sanh cho gia-quyên... Phàn chû quõcngú cúa ông Lúóng-y bôn-qûoc Nguyên-Bính, phung dich.... 1925.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

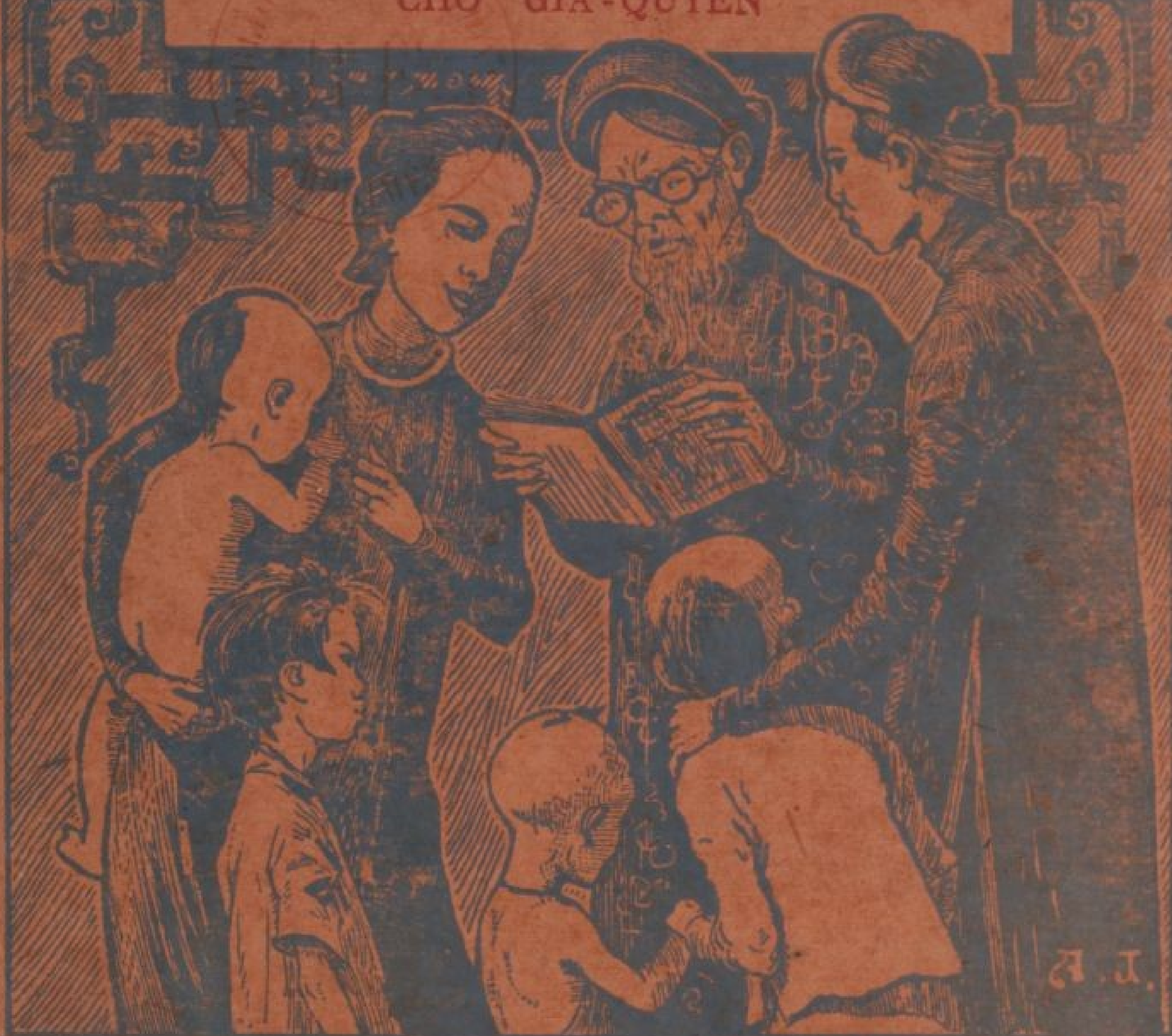
8°
INDO-CHINOIS
366

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 3892

Y-khoa tấn-sĩ A. SARRAMON

SÁCH DƯỠNG SANH

CHO GIA-QUYẾN



PHOTOGRAVURE NG. CHI HOA

Prix : 1 $ 20

ÉDITÉ PAR
IMP. DE L'UNION NGUYỄN-VĂN-CỦA

1925

IMPRIMERIE DE L'UNION

NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, rue Catinat. — SAIGON

Bán đủ các thứ giấy, viết, mực, bao thơ, ngòi viết, thước gạch, viết chì đen, đỏ, xanh, keo, bình mực, giá viết, dao cạo chữ, kéo, gomme, chuông kêu boy, vân, vân.

Có in đủ các thứ sách, thơ, tuồng, truyện bằng chữ Lang-sa, Quốc-ngữ và chữ Tàu. Hoặc Lục-châu chư Quân-tử muốn in sổ bộ, các lời rao báo, các thứ danh thiệp, thơ, tuồng, truyện, thiệp tang, thiệp đám cưới, vân vân, chúng tôi sẵn lòng hoan nghinh và cám tạ.

Có in danh thiệp có bông hoa nhiều màu sắc xinh đẹp *(Cartes de visites à fleurs)*.

Có bán đủ thứ tràng hoa *(Couronnes mortuaires)* bằng sành và bằng cườm.

Các viên quan khi được thưởng mê-đay (Médailles) thì xin đến tại IMPRIMERIE DE L'UNION hay là viết thơ mà mua đủ thứ mê-đay : *Croix de la Légion d'honneur. — Palmes académiques. — Mérite agricole. — Ordre Royal du Cambodge. — Ordre Impérial du Dragon d'Annam. — Palmes du Muni Saraphon. — Médailles de Sisowath 1er (Cambodge).*

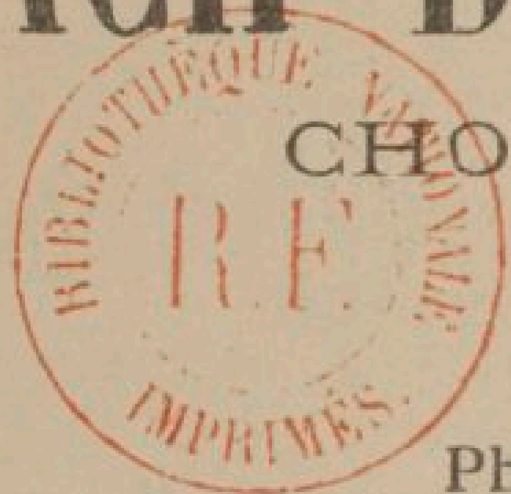
Nom d'auteur A. Sarramon

Titre de l'ouvrage: Sách dưỡng sanh cho gia-quyến (Hygiène)

Y-khoa tấn sĩ A. SARRAMON
Ngạch binh thuộc địa

SÁCH DƯỠNG SANH

CHO GIA-QUYẾN



Phần chữ quốc-ngữ
của ông Lương-Y bổn-quốc **NGUYỄN-BÍNH** *phụng dịch*

Những hình đều của ông A. JOYEUX vẽ

Làm cho tư-tưởng phong-tục và nòi giống của người bổn-quốc càng thêm tốt, làm cho sự an nhàn và cuộc thạnh lợi của họ càng thêm tấn phát, ấy là điều chủ-ý của việc chánh trị của nhà-nước Langsa nơi cõi thuộc-địa.

ÉDITÉ PAR
IMP. DE L'UNION NGUYỄN-VĂN-CỦA

1925

8 Ind-Ch-
366

A Monsieur le Docteur COGNACQ

Gouverneur de la Cochinchine

Hommage respectueux.

Améliorer l'indigène dans sa pensée, dans ses mœurs, dans sa race, augmenter son bien-être et sa prospérité, tels sont les principes dont s'inspire la politique coloniale française.

TỰA

Tôi đặt cuốn sách nầy ra, chẳng phải là có ý muốn cho mọi người đều trở nên một vị danh y. Tôi cũng không phải muốn cho nghề làm thuốc trái-phép càng ngày càng thêm tấn phát, vì nghề ấy cũng đã thạnh hành lắm rồi ; vã lại những tay nho-y và bọn thầy-pháp hởi còn nhiều thân chủ tin thành nhiệt tâm lắm vậy!

Tôi đã có công kỷ mà phân giải rõ ràng mọi đều khuyên bão trong mấy trương sau đây. Vậy nếu do theo đó mà dùng thì ắc chẳng có đều chi trở ngại cho sự sức khỏe của mình.

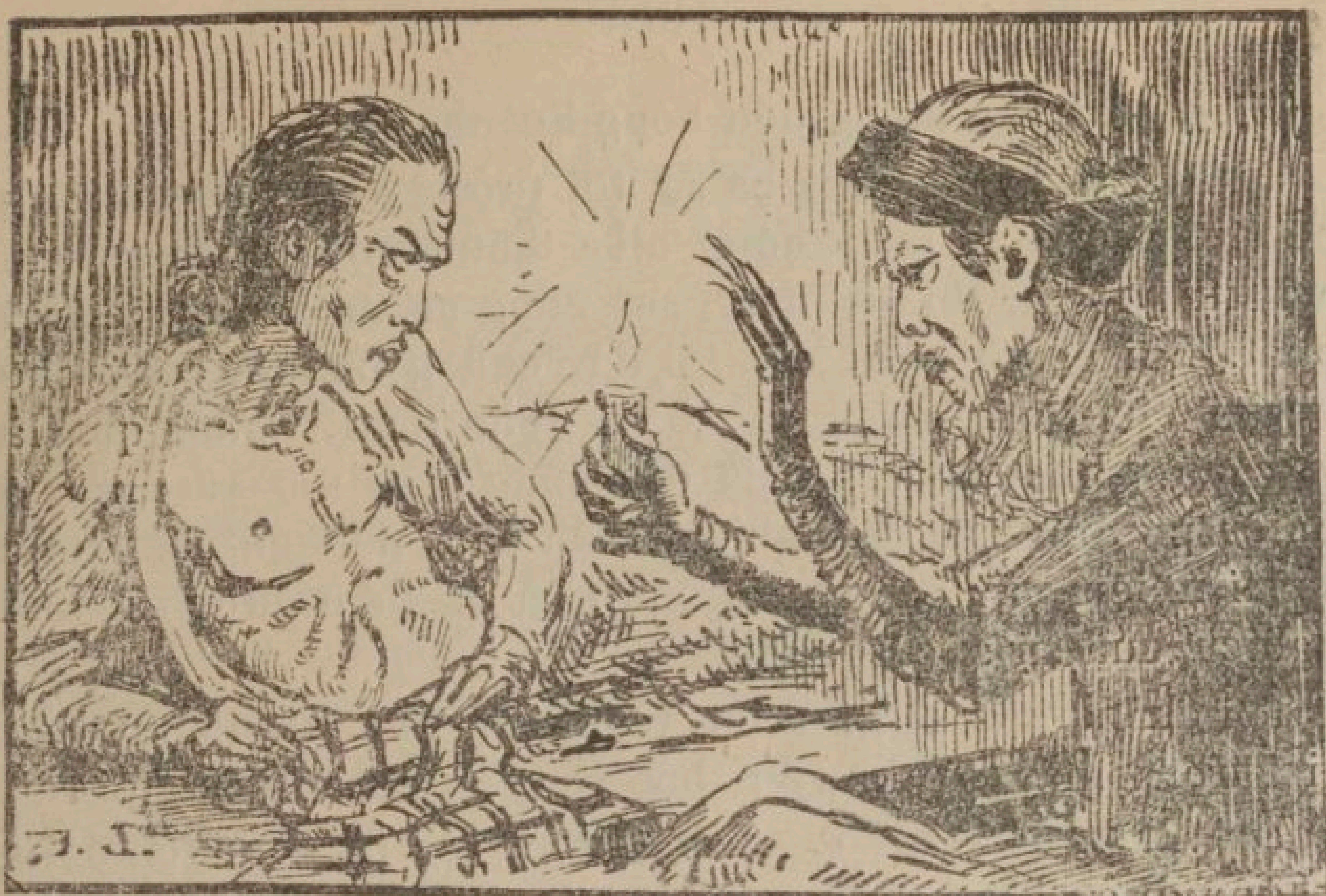
Cái đều sở vọng của tôi là làm cho vô hại cho mọi người.

Nếu tôi may ra mà làm cho chư khán quan có lòng tin tưởng được cách trị bịnh của tôi và làm cho khán quan trở nên kẻ bịnh tín thành và dễ khiến, hoặc là trở nên người thông-thạo trong cách nuôi bịnh kỉ lưỡng, thì sự may mắn về sau chẳng biết là ngần nào.

Mấy bài nầy đây chẳng qua là lời khuyên bão về cách vệ-sanh, chỉ cho khán quan biết cách mà lánh bịnh hoạn và giữ cho châu thân mình được tráng kiện. Tuy rằng dầu khán quan giữ cách mấy đi nữa, cũng chưa ắc đã lành được trọn các chứng bịnh tật.

Bỡi vậy nên bổn sách nầy đặt ra thì chủ ý chỉ cho khán quan cách thế mà hộ thân trong cơn uất trắc, hòng chờ tay lương-y cứu chữa.

Dr SARRAMON.



Nho y thì do nơi sự từng trải và sự phỏng định mà trị bịnh.

ĐẠI LƯỢC

Bịnh là gì. — Nếu tôi hỏi khán quan: vậy chớ bịnh là gì, thì chắc phần nhiều chư độc giả, noi theo ý tưởng của ông bà, mà trả lời rằng: Bịnh là sự đau của thân thể, mà do bởi thánh thần phá khuấy, hoặc là vì kẻ lân cận ganh ghét mà trù ếm.

Ớ người Việt-Nam ôi! Nếu nói như vậy thì lầm lắm. Phải chi sự dị đoan ấy mà không có cang hệ chi với các chứng bịnh và cách điều trị của bịnh ấy, thì chúng tôi cũng chẳng kiếm thế mà làm cho quí vị rõ biết sự lầm lạc ấy. — Ngặt vì quí vị coi hết thảy chứng bịnh như là sự ông bà phá khuấy, nên càng thêm cúng vái hoài, cứ lo đốt giấy tiền vàng bạc và thắp hương khấn vái cho kẻ lâm bịnh.

Còn thầy pháp thì hò hét với đánh cồn mà đuổi tà ma quỉ mị là đồ vô hình vô ảnh. Mà hễ cúng vái như vậy rồi, thì tự nhiên tưởng rằng đã làm hết phép điều trị của phận sự mình rồi, nên cứ đành ngồi đó mà chờ cho tai bay họa gởi.

Làm như vậy thì là đều bóng hoáng.

Dân tộc xứ nào cũng có sự tin tưởng như vậy, vì rằng hễ con người ta mà không hiểu thấu được duyên cớ của mọi sự xảy ra, thì tự nhiên sao cũng cứ tin tưởng về trời phật. Lời châm khuy của tôi đây chẳng phải là cố ý chê người Việt-Nam không có đủ tri huấn toàn. Chẳng qua là vì cách y-học Âu-châu đã dày công luận xét và nhờ có nhiều phương thế thí nghiệm toàn hảo, nên đã biết được sự bí nhiệm của các chứng bịnh và đã tiềm được các loài nghịch của sự sức khỏe ta.

Tôi chẳng cần chi nói lại về khoản nầy, vì đã có diễn giải trong mấy bài khuyến bảo về cách vệ-sanh của tôi rồi.

Thật là bịnh hoạn do nơi ngủ tạng lục phủ chuyển động không được bình thường cùng bởi tại tuổi cao yếu sức và cũng bởi loài nghịch của châu thân ta, như là vi trùng, độc dược cùng là âm khí bất hòa, nên mới sanh ra bịnh.

Vậy nên mỗi bịnh thì có một vị thuốc trừ, mà duy kẻ chuyên môn mới biết thuốc trừ đó : là ông Lương-y. Có một cách hay mà phòng bịnh hoạn, là phải noi theo vệ-sanh cho lắm.

Cần nhứt là phải biết coi trong mình mình; hễ khi nào trong mình có hơi khác, thì chớ khá trì huởn : phải chạy tìm lương-y. Thà chịu mất công tìm thầy, hơn là chậm trễ.

Nhiều chứng bịnh lúc mới sơ phát thì dễ cứu như chơi, mà nếu để trì huởn, rồi mới lo điều trị, thì phải nguy hiểm đến chết.

Nho-y hay là Pháp-y. — Đây có hai phương điều trị, hoặc điều trị theo nho-y xưa nay, hoặc theo y-pháp của người Âu-châu.

Nho-y thì vẫn có nhiều sự bơ thờ, không biết tánh dược cho rành, cách điều trị thì mơ màng, chỉ có một vài vị thuốc hay, song cách chế ra cũng đơn sơ không cân lượng mà lại dùng liều lẩn, bất kể là nguy hiểm cho kẻ bịnh.

Còn khoa y-học Âu-châu thì lại khác, đã có chiêm nghiệm và thí nghiệm phân minh, lại có nhiều vị thuốc rất thần hiệu mà tánh dược đã học xét rành rẻ, dầu cho dùng thì



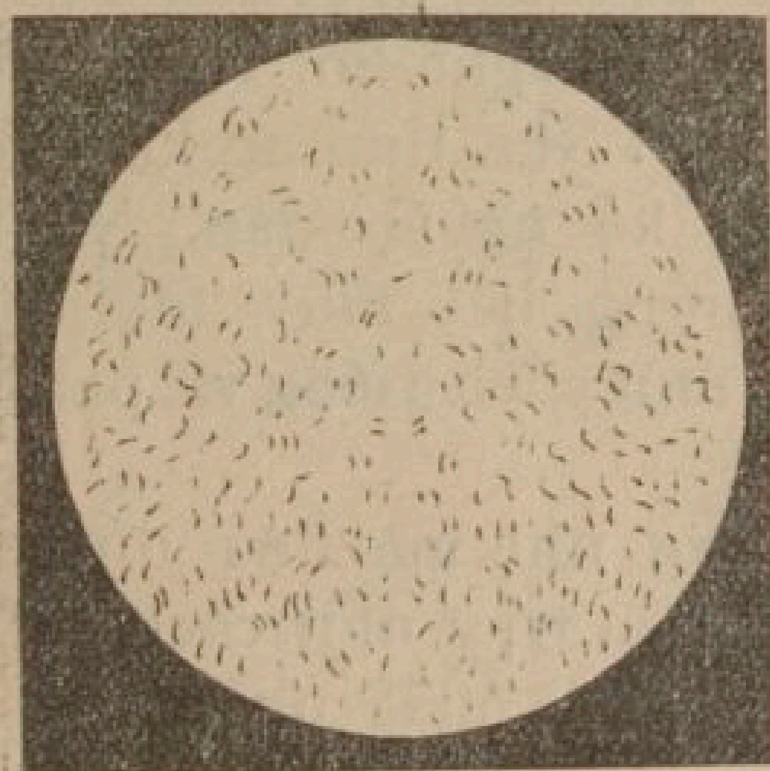
Lương-y Langsa là một đấng thông minh, có học thức, dày công luận xét cùng nghiện cứu và đủ các phương thế toàn hảo mà trị bịnh.

cũng cho rất là kỉ-lưởng. Khán quan hãy so sánh sự kết cuộc của hai môn y-học, thì thấy rõ phương nào tốt hơn. Nào môn cựu-y có phương chi hiệu nghiệm mà sánh với các sự kỳ diệu của môn y-pháp Âu-châu đã làm cho tuyệt bịnh đậu-chẩn, bịnh thiên-thời, bịnh dịch-khí, lại làm cho lành được bịnh chó dại và lại mồ xẻ một cách rất thần diệu nữa.

Thôi hãy hỏi thử người Trung-huê coi mỗi năm, bịnh dịch-hạch sát hại bao nhiêu người trong xứ của họ thì biết !

Còn tại xứ nầy, trọn năm 1923, thì có 12 người chết về dịch-hạch mà thôi ; mà nếu mấy người ấy chích thuốc ngăn ngừa trước đi, thì chắc có lẽ chúng nó cũng không vương bịnh ấy.

Tin tưởng và bền chí. — Vậy thì khán quan hãy nhứt định lấy. Nếu khán quan ưa cách Y-pháp Âu-châu, thì phải có hai đều cần nhứt mới mau mạnh được ; là sự tin tưởng và sự bền chí.



Mấy chấm nhỏ mà lương-y thấy đó là những vi trùng nó sanh ra nhiều chứng bịnh.

Hãy chọn lựa kỷ cang một vị lương-y, mà hễ khi nào đã uống thuốc ông đó, thì chớ khá đổi ông khác nữa.

Lại với chẳng nên đi coi mạch nhiều thầy một lược. Mà nhứt là chớ khá uống lộn xộn thuốc Nam

với thuốc Tây. Nếu làm như thế thì ắc thuốc công phạt với nhau mà người bịnh phải bỏ mình ; ấy là phần lỗi của các ngài đó.

Hoặc như, các ngài có nghi rằng ông thầy thường trị bịnh cho các ngài. có lầm lỗi chăng, thì hãy xin người mời một ông lương-y khác nữa mà luận bịnh. Chừng đó hai ông sẽ bàn luận cùng nhau mà định cách điều trị quyết đáng.

Nhứt là phải cho bền chí. Đừng thấy bịnh chậm mạnh mà nóng nảy. Thế thường hễ cất nhà lại thì lâu, chớ dở nhà đi thì mau. Mà thứ nhứt là đương khi điều trị vừa mới thấy dấu hiệu nghiệm, thì chớ nên bỏ mà theo thuốc khác. Làm như vậy thì cái sự hiệu nghiệm đã mất hết, rồi phải mất công bắt đầu trị lại nữa. Ấy là sự các ngài thường vẫn hay làm như vậy. Khi thì không bền lòng, đổi thầy, đổi thuốc, lảng phí tiền bạc mà bịnh hãy còn hoài. Khi thì lại tin tưởng thái quá, thấy bịnh vừa khá khá thì tưởng đã thiệt mạnh, nên không uống nữa. Bởi tại đổi thầy, đổi thuốc, hễ thấy vừa mạnh thì không uống thuốc nên bị thiệt hại nhiều phần. Bởi như vậy, nên môn y-học Âu châu khó thế kiến hiệu được, rồi các ngài lại còn đồ thừa rằng môn y-học phương Tây không hay. Ấy là tại lỗi nơi các ngài đó.

Phải dưỡng bịnh tại đâu? — Nên hỏi một câu nầy: « Khi đau ốm, phải nên điều dưỡng tại nhà hay là vô nhà thương »! Nghe hỏi vậy, xin các ngài hãy dẹp sự ngoan ngạnh lại. Nhà thương không phải là chỗ để mà dưỡng những kẻ nghèo nàn. Nhà thương lập ra là để mà phụng dưỡng hết thảy những người có bịnh mà cần phải săn sóc một cách riêng và phải coi chừng cho kỉ lưởng.

Vậy nên tùy theo bịnh mình nặng nhẹ mà liệu định. Nếu như bịnh nhẹ và ở nhà có thể điều trị y như cách chỉ biểu của quan thầy, thì nên ở nhà, hay là mắc phải bịnh nang-y, không phương điều trị cho mạnh được, thì cũng khá ở nhà là tốt hơn. Còn giả tỷ như mắc bịnh kiết, mà lại ở xa lương-y, thì làm sao mà chích thuốc émétine

cho được. Vậy phải vô nhà thương đi, thì sự lành mạnh cũng đã chắc được phân nửa rồi. Mà phải vô nhà thương cho kiếp, càng vô sớm chừng nào càng tốt chừng nấy. Chớ đừng chờ cho thầy pháp, thầy bói làm cho hết phương và chờ cho uống đủ các thứ thuốc gia-truyền rồi mới vô. Tuy khoa y-học Âu-châu thiệt hay mặc dầu, chớ cũng chẳng làm chuyện phi thường quá lẽ được: là không sao cải tử huờn sanh cho được.

Lời chúng tôi nói về chuyện vô nhà thương đó, thì nên nói luôn về sự vô nhà thương bịnh truyền nhiễm (thường gọi là nhà thương lá), là nơi để riêng những người mắc bịnh lây truyền vậy.

Khán quan hay lầm tưởng rằng nhà thương bịnh truyền nhiễm là như một cái khám đường, hễ kẻ bịnh vô đó thì không săn sóc chi hết, để bỏ phú đó cho số mạng, may nhờ ruổi chịu. Tình thiệt thì quan lương-y để riêng mấy người ấy ra, là vì họ mắc bịnh truyền nhiễm. Bởi sự lây truyền bịnh đó cho kẻ ở chung quanh, mà sanh ra một sự hiểm nghèo, vậy bổn phận chúng tôi là phải lo bão toàn sự mạnh giỏi cho bá tánh ngăn cầm sự lây ra. Vã lại khán quan phải biết rằng ở trong mấy nhà thương bịnh truyền nhiễm, số người chết thì nhiều, là chẳng phải tại không ai săn sóc, chẳng qua là vì mắc bịnh nặng cùng là đem vô nhà thương trễ quá vậy.

CÁCH SĂN SÓC

Cử chỉ của người nuôi bịnh.— Giã như khán quan đã nhứt định, rồi nếu bịnh vô hại thì để người bịnh ở nhà mà điều dưỡng. Vậy lúc chờ lương-y đến, cùng là sau khi đã khán bịnh rồi, thì phải săn sóc thể nào? Phải hiểu rằng biết cách săn sóc bịnh là một đều cần nhứt cho bịnh mau mạnh. Một vị lương-y cho giỏi, một món thuốc cho hay, thì phải rồi: nhưng mà thầy giỏi, thuốc hay, mà cứu bịnh được, cũng nhờ có người điều dưỡng cần mẫn, hết lòng lo lắng và cũng phải biết khoa học một chút đỉnh phụ giúp mới thành. Sự sốt sắng cầu mẫn là tánh tự nhiên, không cần phải học: duy có đọc mấy trương sau đây, thì biết đủ các phương thế hay cần dùng thường để mà nuôi bịnh.

Phòng của kẻ bịnh. — Trước hết, phòng của người bịnh nằm phải làm sao? Dễ lắm, phòng ấy là phòng thường trong nhà thì đủ rồi; phải hiểu rằng người bịnh lúc đau và khi mới mạnh không nên ra khỏi phòng sớm được. Phòng ấy là chỗ người bịnh an cư. *Vậy thì phải chọn cái phòng nào tốt trong nhà.* Mà cần nhứt là cái phòng đó đừng có hẹp nhỏ quá, càng rộng rải càng cao ráo chừng nào, lại càng tốt và cho có nhiều cửa vừa lớn vừa rộng đặng cho đủ sự sáng sũa.

Thường lệ, khi nào các ngài có một người trong gia quyến đau, thì hay nhốt trong một cái phòng chật hẹp, tối mò như một cái hóc kẹt, dọn dẹp rất đơn sơ bừa bải, dầu người mạnh mà bị nhốt vào đó cũng chẳng khỏi khó chịu bức rứt trong mình. Đó là một sự lầm rất trọng hệ với cách tiếp dưỡng vệ sanh lắm. *Phải nhớ rằng khi trời và yến sáng là bạn của sự mạnh giỏi.*

Vậy phải cho thông hơi trong phòng. Phải mở cửa sổ và cửa phòng ra cho thường, đặng gió lòn vào mà đổi hơi khí trong phòng. Đừng sợ rằng làm như vậy mà người bịnh phải bị cảm hàn, song mỗi khi mở cửa cho thông hơ

thì phải đấp mền cho người bịnh cho kỉ, chỉ chừa cái đầu ra mà thôi. Phong thổ xứ nầy ôn hòa không lo sợ đến nỗi phát lảnh được, duy trừ ra khi nào bị bịnh mất huyết nhiều thì cần phải cho trong phòng ấm ấp luôn luôn Dầu đau bịnh gì cũng vậy, phải nên coi chừng kỉ cang người bịnh trong lúc nửa đêm cùng là rạng đông là lúc nó có thể phát lảnh được. Trong mấy lúc đó, thì đấp thêm cho kẻ bịnh một cái mền nữa và cho nó uống nước lá cây nóng ; hãy để dưới chưn người bịnh vài chai nước nóng cùng là gạch đốt nóng, mà như nó ngủ yên, thì đừng đánh thức làm gì.

Phòng người bịnh phải cho *yêm liềm và thanh tịnh.* Đừng có xao xuyến, nhứt là người rét cùng kẻ yếu gân, nghe động một chút thì giực mình. Đừng nói lớn tiếng, cũng đừng cho người vào thăm thường ; còn đóng cữa cũng đóng cho êm. Mà phải nhớ, đừng có làm như vậy mà làm thái quá, và dầu cho người bịnh có đau nặng, ngặt nghèo thế nào, cũng đừng làm cho nó hải kinh, bởi tại mình tỏ dấu sợ hải và làm ra mặt buồn rầu quá. Bởi các cớ ấy, nên gần phòng người bịnh nằm, có được một cái phòng khách nhỏ nữa, thì tiện lắm.

Trong phòng bịnh, cần nhứt là có hai điều : *Là cho tinh khiết và thông khí.* Mỗi bữa sớm mai, thì dùng một tấm vải nhúng nước mà lao chùi ván rầm hay là gạch cho khỏi phải buội bay lên. Mà phải lao chùi kỉ cang trong mấy góc mấy kẹt trong phòng, phía dưới giường và dưới bàn ghế, cũng như một người đờn bà hay lo săng sóc trong nhà.

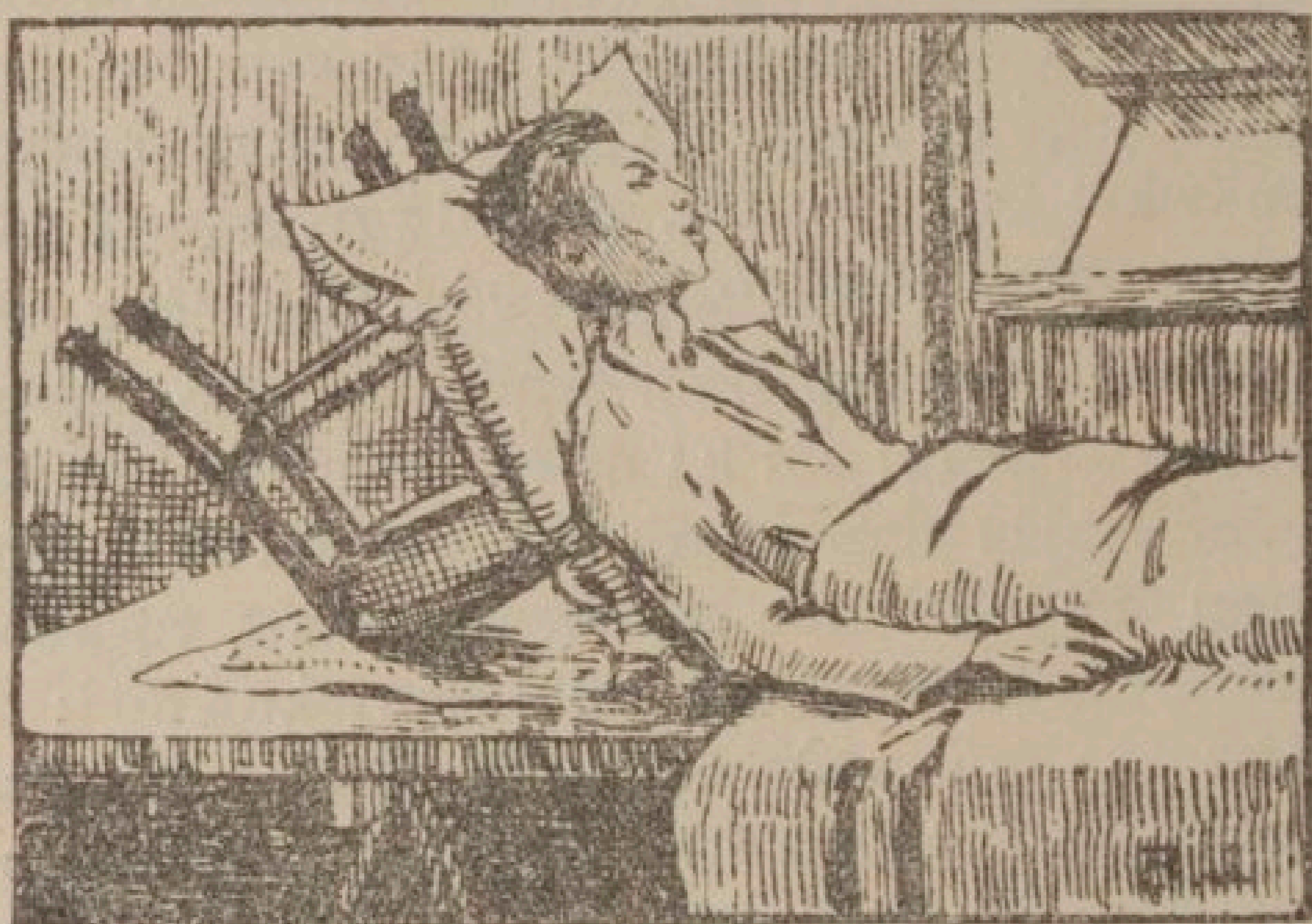
Phải nhớ rằng buội là điều hại cho phế phổi của người mạnh. Vậy thì với kẻ đau yếu, nó lại càng thêm hại nhiều nữa. Nhiều chứng bịnh chỉ cần có thanh khí mà mau mạnh hơn là uống thuốc gì hết. Khi bước vô phòng người bịnh, hễ thấy mùi hôi, thì biết là hơi khí độc: nội một cái hơi thở, và mùi phẩn cùng nước tiểu của người bịnh lại với mùi thuốc và đồ ăn dư cũng đủ mà làm cho khí tốt hóa ra độc. Đã vậy lại còn đông người ở xung quanh kẻ bịnh cả ngày lẫn đêm, thì có phải là dành hết cái hơi thanh khí, còn đâu mà cho kẻ bịnh dùng. Vậy nên một hai người ở

trong phòng là đủ rồi, còn mấy người khác thì nên ở ngoài cửa mà thôi. Một hai người ấy là người thân quyến hết tình, đến thăm người bịnh và đem đồ cần ích cho nó, rồi một chập cũng đi ra. Còn những người đến mà ngồi chồm hồm trên giường người bịnh, miệng thì nhai trầu mà nói chuyện giẻo đeo, thì càng làm cho mệt thêm người bịnh, chẳng khác nào như muốn hại người đau cho mau chết vậy.

Giường nằm của người bịnh. — Về giường người bịnh nằm, thì tôi chẳng cần chi cắt nghĩa dông dài, vì các ngài hay có thói quen, ưa nằm trên ván, chỉ lót một tấm nệm mỏng mà thôi.

Vậy thì dễ đổi dời người bịnh qua lại. Song cũng chẳng nên làm mệt người bịnh vô ích. Nếu định chừng rằng bịnh phải lâu lành hay là người bịnh có vít tích phải bó rịt thường, thì phải lót từ dầu gối đến dưới nửa lưng của người bịnh một tấm vải trải nệm xếp hai lại, thì mới phương tiện và sạch sẽ được. Hoặc là dùng một miếng vải láng hay là một xấp chừng 10 miếng nhựt trình cũ cũng được vậy, vì giấy không hay hút nước. Đều cần nhứt hết là đừng để dưới lưng người đau đồ chi cộm, cùng là đồ ăn rớt hay là vật chi khác. Nếu không cần thận như vậy, thì hay sanh đều hại cho người bịnh, như là lở đít vân vân...

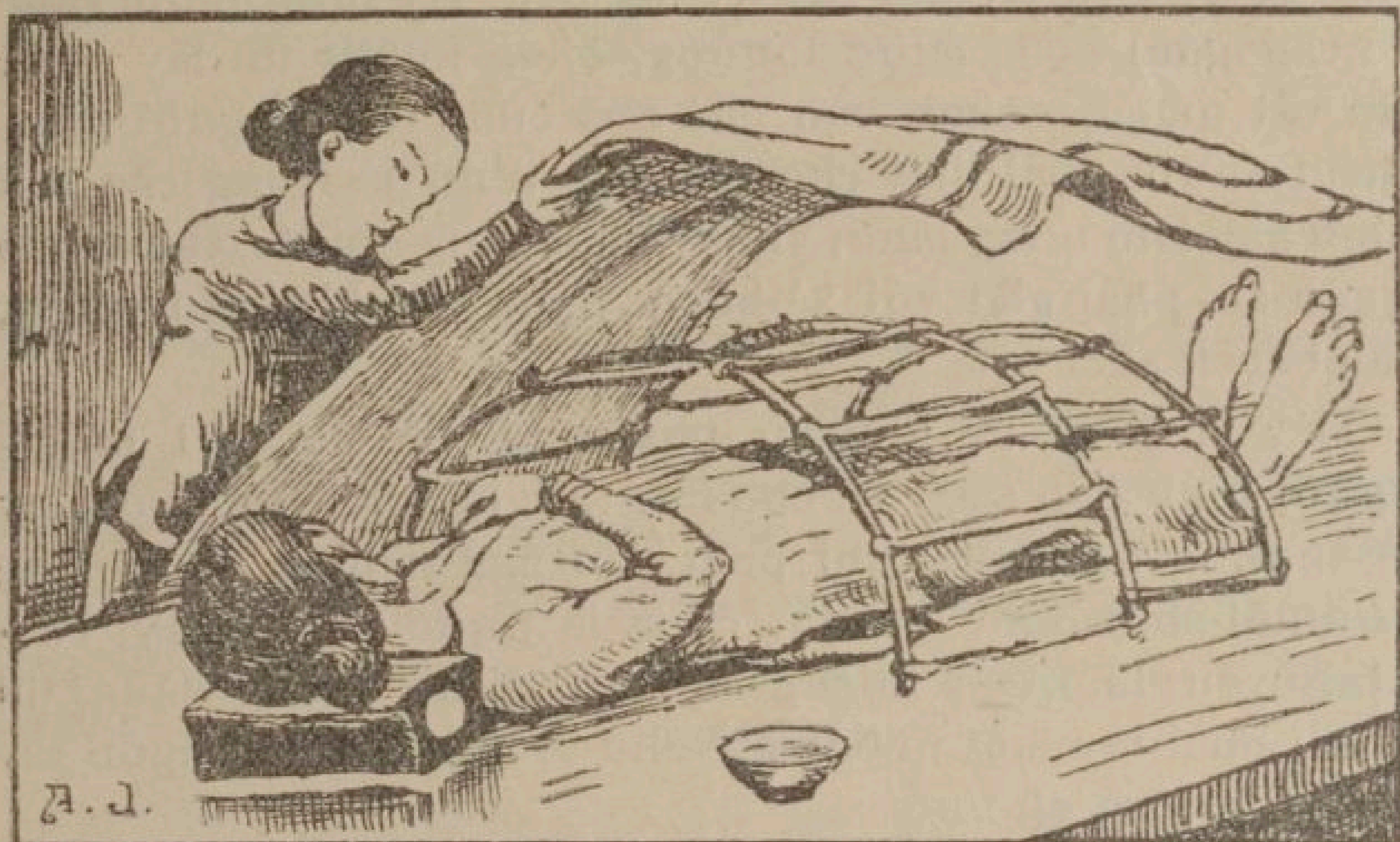
Như nệm không có trải vải láng lên trên thì mỗi bữa phải đem ra hong nắng một giờ đồng hồ.



Đây là cách để người bịnh nằm cho êm ái khi người bịnh mệt.

Nên để cho người bịnh nhiều gối, đặng nó kê mà dựa, hoặc chống mà ngồi, mà bao gối thì phải cho thiệt sạch sẽ.

Khi nào người đau muốn dựa ngữa, thì phải đỡ phía dưới vai của nó lên, rồi lấy một cái ghế lật đề nghiêng cái lưng ghế xuống giường mà kê sau lưng cho người bịnh hay là dùng một tấm ván mà kê xiêng lên đầu giường cho nó dựa cũng được.



Phải đề một cái vòng trên cái chơn, hay là cái bụng đau, rồi đấp mền lên cái vòng ấy thì người bịnh mới đặng an ổn.

Một hai khi đấp mền. cũng lấy làm nặng nề cho kẻ đau, Muốn cho khỏi đè lên trên cái tay hoặc cái chưn gảy, cùng là cái bụng đau, thì lấy sậy hay là tre mà làm một cái vòng, để từ bìa bên nây qua bìa bên kia cái giường, đặng chỏi mền lên cho khỏi đè lên trên chỗ đau.

Cách thức vệ sanh cho người bịnh. — Còn về cách săn sóc bịnh, thì trước hết cũng phải giữ *sự sạch sẽ làm đầu.* Ấy là một đều cần nhứt cho kẻ đau hơn là người mạnh bội phần.

Lúc nào cũng vậy, cái da là nơi mồ hôi chảy ra, vì trong châu thân cần phải xả những đồ độc ra nơi mấy lỗ chưn lông. Nhờ cái da, mà đỡ công cho phổi, cho ruột, mà nhứt là cho trái cật bớt mệt nhọc. Nếu để đồ dơ dáy làm cho mấy lỗ chơn lông bít lại, thì phải sanh yếu cho châu thân. Mà kẻ bịnh thì chẳng còn sức lực dư đâu mà xa xí, phải dưỡng sức cho lắm mới là chống cự với bịnh nổi. Bởi vậy

nên phải giữ người bịnh cho sạch sẽ hoài hoài, đặng giúp nó có sức mà chống cự với bịnh.

Mỗi bữa sớm mai, thì phải rửa mặt cho người đau với nước ấm ấm, cho súc miệng và chà răng, còn tóc thì phải chải gở cho tử tế. Mỗi ngày cũng phải lấy rượu thơm (Eau de Cologne) hoặc rượu thường, bằng không thì lấy nước ấm vắt một ít chanh vào, mà chà cùng mình người bịnh. Quần áo thì phải thay cho thường, nhứt là trong các thứ bịnh hay làm nóng lạnh, vì hay xuất hạng nhiều. Nhưng mà quần áo phải giặt với xà-bông, phơi cho khô ráo và cho thiệt sạch sẽ.

Thứ nhứt là tôi khuyên phải ráng mà giữ cái miệng người bịnh cho sạch và cho ướt : cứ hai giờ đồng hồ, hay là thường hơn nữa, thì phải cho người bịnh súc miệng với một chút nước chanh, cùng là nước suối Vichy. Nếu bịnh yếu lắm, súc miệng lấy một mình không đặng, thì mình phải lấy một miếng giẻ cho sạch quấn đầu ngón tay mà rơ miệng cho nó.

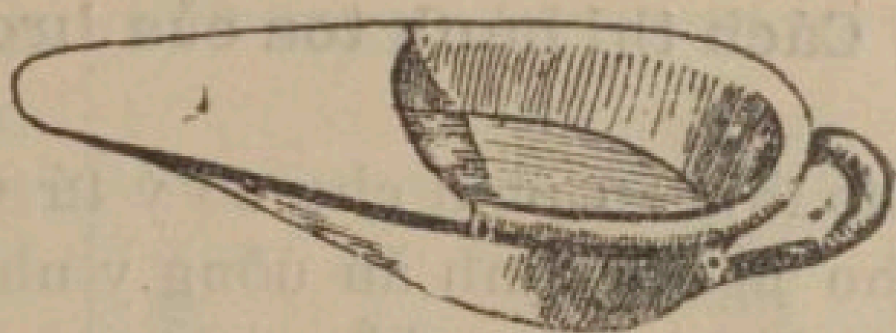
Ít nữa là mỗi tuần lễ, thì phải cạy móng tay móng chơn cho kẻ bịnh cho sạch sẽ và cắt cụt bớt đi.

Hễ lau mình cho người bịnh rồi, thì nên lấy bột phấn talc mà thoa mấy chỗ da nhăng hủng lại, như là dưới nách và hai bên kẹt háng.

Nếu như người đau là đàn bà, thì khi mới bắt đầu đau, phải gở tóc cho suông và gióc bính lại. Còn như đàn ông thì nên hớt tóc đi.

Mỗi lần người bịnh đi đại tiện, thì lấy bông gòn nhúng nước mà chuồi, rồi bỏ miếng bông gòn ấy đi. Phải lau chuồi cho người bịnh cho khô ráo kỉ lưởng ; mà nhứt hạng là đừng để bừa bải phẩn cùng nước đái của người bịnh trong phòng hoặc nội trong nhà. Vì loài vi-trùng là căn-do của chứng bịnh ; nó thường hay theo phẩn và nước tiểu mà tản ra : nên phẩn và nước tiểu thì có thể mà làm lây truyền bịnh ra cho cả nhà được. Vậy nên trừ ra khi nào có biểu cách chi khác thì thôi, chớ thường thì cứ việc đem những phẩn và nước tiểu ấy mà chôn cho sâu, rồi thì rửa tay cho thiệt sạch với nước thuốc khử độc như là sublimé vậy.

Khi nào người bịnh không đi đứng được, thì phải dùng bình tiêu và bình tiểu mà để cho nó đại tiện và tiểu tiện. Còn như người bịnh cứ hay chảy phẩn và nước tiểu, thì phải lót một miếng vải láng dưới đít thì mới tiện.



Như người bịnh không ra khỏi phòng đặng, thì dùng cái thùng nầy mà đại tiện hay là tiểu tiện cùng cho người rửa ráy và săn sóc kỷ cang đặng.

Cách coi chừng người bịnh. — Hễ hay lo châm cần săn sóc sự sạch sẽ cho người bịnh thì mới rõ là người nuôi bịnh giỏi. Sự ấy là đều đại ích, vì bịnh thuyên giảm là cũng nhờ đó, mà chẳng phải vậy mà đủ : người nuôi bịnh còn phải tuần kiêm kẻ bịnh cho kỷ rồi nói lại cho lương-y biết, đặng người dễ bề liệu lượng mà cho thuốc.

Lúc nầy, cần nhứt là phải rõ biết chứng bịnh đi làm sao, người bịnh nằm yên hay là hay trăn trở, có rên không, ngủ được chăng, ngủ coi ra bộ làm sao, có mê mệt nói xàm không, có xuất hạng không, vân vân... Sau rồi tôi sẽ chỉ cách dùng hàng thử-biểu mà lấy nhiệt độ cho bịnh, song có dùng nó thì phải y theo giờ đã định và phải biên cái số nhiệt độ trong một miếng giấy. Hơi thở và mạch lạc nhảy mau hay chậm thì cũng phải coi cho kỉ, song muốn biết được đều ấy, thì cũng phải thạo việc nuôi bịnh mới được. Vậy thì hãy coi người thở sâu, dài, mạnh nhẹ, coi thở có tiếng khò khè gì chăng và có đau đớn hay không, và coi nó có ho và khạc nhổ không. Như nó có khạc thì lấy bình có đựng nước thuốc sublimé mà hứng lấy đàm đặng để dành đưa cho lương-y xem. Và lại có một lời khuyên nầy nên cần dặn lắm : là đừng cho người bịnh khạc nhổ dưới đất hay là trên vách tường. Nếu như lương-y không cần xem nước miếng và đàm của người đau, thì mỗi lần nó nhổ cùng khạc, thì lấy một miếng vải sạch hay là một miếng giấy mà phung ; rồi thì đốt đi.

Cách thi hành toa của lương-y cho. — Cách thi hành toa của lương-y cho thì cần phải cho cố ý tứ và cho đúng. Trước hết phải cho người bịnh ăn uống y như lời lương-y dạy. Khi nào người bịnh hay bắt nhờm cùng là còn nóng lạnh thì đừng ép ăn những đồ ăn cứng. Chẳng cần phải cho ăn no mới có thế chống cự với bịnh được. Phải biết rằng khi nào đồ ăn vô bụng mà không tiêu hóa được, thì nó làm nặng nề trạo trực trong bao tử chẳng khác như chì, bắt mửa và ỉa chảy nữa. Trong khi bịnh đương hành hung thì phải cho người đau ăn đồ chi dễ tiêu hóa như là nước cơm sôi, nước cháo. nước thịt cùng là gà nấu bouillon, sữa, mà cũng cho ăn vừa vừa vậy thôi. Con nít nhỏ xiếu ỉa chảy thì nên cho uống nước chín, (nấu rồi để nguội mà thôi); còn như người lớn, thì cho uống nước cơm đặng giải khát, hoặc nước trà hay là nước lá cây.

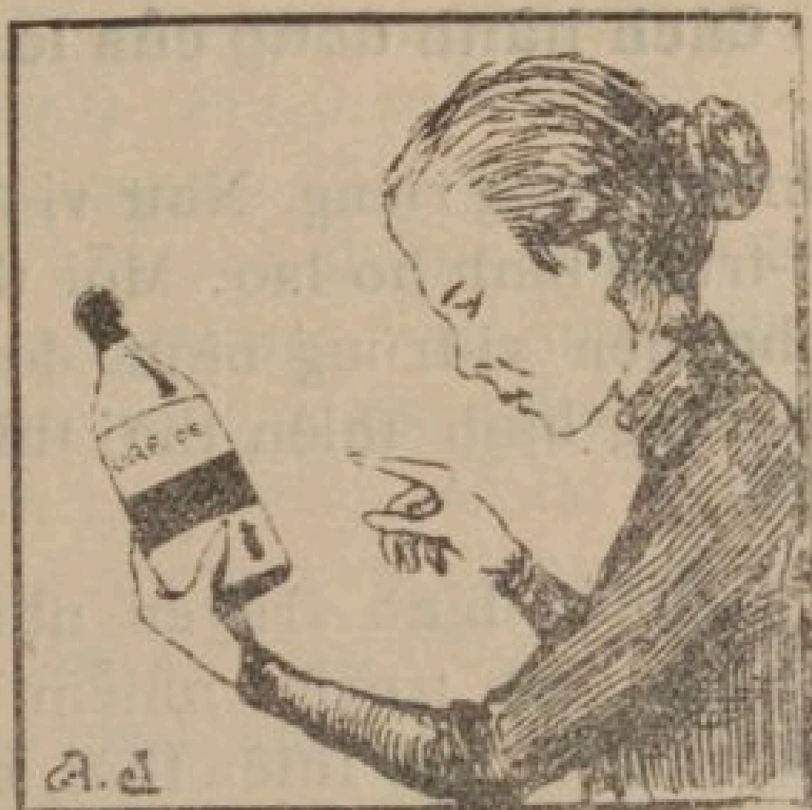
Còn muốn cho uống thuốc, thì phải do theo mấy lời sau nầy:

I° — Mỗi ngày phải cho kẻ đau uống thuốc đúng theo lời dạy trong toa của quan lương-y. Thuốc mà hay là cũng nhờ cách uống cho có chừng. Con nít phần nhiều thì khó cho uống thuốc lắm. Vậy muốn bắt nó hả miệng ra, thì phải bóp chặt cái lỗ mủi nó lại một hồi lâu. Như cho uống thuốc được rồi mà nó nhợn thì ghẹo cho nó nói chuyện.

II° — Phải cho uống thuốc cho đúng phân lường. Chớ nên cho khi nhiều khi ít. Nếu cho bịnh uống thuốc ít hơn trong toa đã dặn, thì làm cho bịnh lâu mạnh. Mà nếu cho uống nhiều qua, thì có khi làm cho bịnh phạm thuốc vậy. Khi nào quan thầy biểu thuốc phải phân ra nhiều lần mà cho uống trong ngày đó, thì cứ y như vậy mà cho uống. Đừng cho uống hết một lần một. Người ta đã có lường rồi, cứ mỗi muỗng húp canh thì đựng được 15 grammes đồ nước, còn muỗng trà phe, thì 5 grammes.

III° — Đừng để chung những chai thuốc uống với những chai đựng thuốc ngoại khoa cùng thuốc để bôm rửa, vì sợ e có lộn thuốc chăng. Phải để mấy chai thuốc ấy chỗ nào cho con nít nhỏ không với tới được.

IV° — Trước khi rót thuốc cho uống, phải coi kỉ cái nhản chai đặng cho khỏi lộn. Chai nào có nhản đỏ hoặc một miếng giấy đỏ hay là xanh dán dưới cái nhản, thì chỉ nghĩa là thuốc độc, chẳng nên uống.



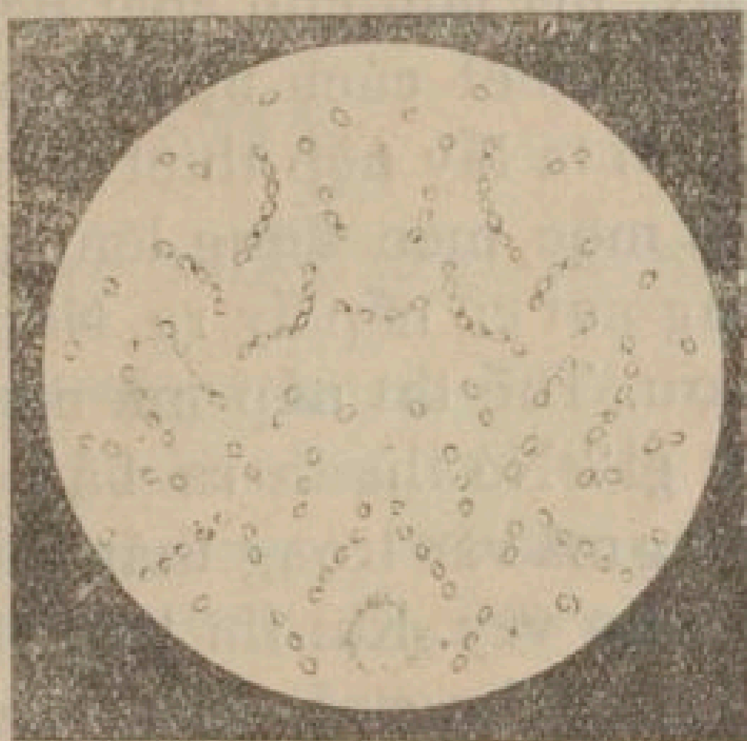
Hãy xem kỷ lại coi đó phải là thuốc lương-y bảo uống chăng?

V° — Bịnh mạnh rồi, phải đổ bỏ mấy chai thuốc hết đi. Trừ ra một hai thứ nào thường dùng mà thôi, chớ để dành mấy thứ khác, thì có khi sanh hại. Còn chai nào không có nhản, thì phải đổ và súc cho sạch.

BỊNH TRUYỀN NHIỄM

Có một thứ bịnh cần phải săn sóc một cách riêng là những bịnh truyền nhiễm. — Người ta gọi bịnh truyền nhiễm là bịnh của người nầy lây qua cho kẻ khác, cũng là của loài vật lây qua cho người, hay là tại gió, đất cùng nước mà lây truyền ra.

Bịnh ấy sanh ra là tại những loài trùng nhỏ hết sức nhỏ, gọi là « tế vi-chi-trùng », chun vào trong thân thể người ta mà sanh sảng ra nhiều.



Vi trùng.

Tên ông PASTEUR thì mọi người nên biết và tôn trọng, vì ông là người đại-ân đại đức của nhơn gian. Thiệt nhờ Ông và đệ tử của Ông mà tìm ra được loại vi-trùng và cách vi-trùng ấy phá hại trong châu thân chúng ta cùng là phương thế để lánh khỏi và khử trừ loài độc-trùng ấy.

Cách hành động của loài vi-trùng. — Mỗi bịnh truyền nhiễm đều có một thứ vi-trùng riêng. Như vi-trùng bịnh dịch-khí thì khác hơn vi-trùng bịnh ho lao. Mỗi thứ thì sanh ra một bịnh riêng. Cho nên vi-trùng bịnh đơn thì sanh ra bịnh đơn, còn vi-trùng bịnh thiên thời thì chỉ sanh bịnh thiên thời mà thôi.

Cả thảy bịnh truyền nhiễm đều tại vi-trùng sanh ra. Những bịnh truyền nhiễm thường hay có trong cõi Đông-Pháp, là : bịnh thiên thời, hay lây truyền ra bởi tại nước ; bịnh dịch-hạch, thì người nầy lây cho người khác, hoặc tại bò chét chuột lây sang cho người ; bịnh ho lao thì hay truyền ra bởi đàm ; bịnh trái giống, bịnh cùi, bịnh kiết (hạ lợi), bịnh rét, bịnh dương-mai, bịnh chùm-bao, bịnh tê-phong, bịnh chó dại, bịnh lậu, vân vân.

Những bịnh ấy, nếu chẳng dùng phương thế vệ-sanh và cách phòng bị nghiêm nhặc mà trừ cho sớm, thì lấy làm độc hại vô cùng, vì nó lây truyền ra mau lắm. Vậy nên cần nhứt là mỗi người phải tùy theo sức mình mà giùm giúp đặng khử trừ những bịnh truyền nhiễm ấy và phải biết tại sao mà nên giúp như vậy.

Trước hết tôi xin nói về một câu nghịch luận mà tôi từng nghe nhiều phen. Quí vị thường hay nói : « Không lý vi-trùng là loài rất nhỏ, đến đỗi con mắt thường xem chẳng thấy, mà làm cho chết người lớn được. » Thiết tưởng quí vị đều biết cách người ta đặt rượu trắng rồi ! Trước hết người ta lấy nếp thiệt tốt mà ngâm. Chẳng bao lâu, có một lớp mốc meo đóng lên trên những hột nếp, mà làm cho tang nát cả nếp ấy ra. Nếp mà tang bấy ra đó, thì sẽ thành rượu. Thế thì nếp mà người ta ngâm trong trả đó hóa ra vật gì? Nó thành ra bả hèm để nuôi heo đó vậy. Còn vi-trùng mà vào trong thân thể chúng ta, thì nó cũng làm tương tợ như vậy. Khi thì làm cho hư nát ngũ tạng lục phủ, khi thì làm cho sình, cho thúi trong châu thân, mà sanh độc ra vậy. Bởi thế nên thân thể chúng ta sẽ trở nên một vật rất ghê gớm, tỷ như thân một kẻ lên đậu mùa, cùng là một kẻ bị đơn phong vậy.

Vã chăng, bất kỳ là nơi nào, hoặc trong không-khí, hoặc dưới đất, hoặc trong nước cùng là trên thân mình ta, nói tắc một lời, là xung quanh chúng ta, đều có vi-trùng ở. Nhưng mà phải biết rằng tất cả vi-trùng chẳng phải là độc hại cho ta hết. Cũng có nhiều thứ, vì noi theo nước, theo buội hay là theo đồ ăn mà vào trong châu thân ta song chẳng hề làm cho sanh ra bịnh hoạn chi, mà lại còn có ích cho chúng ta nữa, vì nhờ nó mà làm cho tiêu hóa một ít món đồ ăn. Có khi, một vài loài ấy cũng trở nên độc dữ vậy; có loài, tuy không độc cho châu thân ta thiệt, mà hay giúp sức cho vi-trùng khác dễ làm hại chúng ta. Lại còn một thứ vi-trùng nữa rất hữu-ích, chẳng khác nào một vị thần linh. Loại vi trùng nầy thì có một ông bác sĩ Langsa mới tìm ra được tại xứ nầy, đặt tên là «Trùng-sát-trùng», nghĩa là nó sát hại và ăn các vi-trùng độc, đặng giúp cho châu thân ta được bình an hoài.

Đó là nói sơ lược về sự mật-nhiệm của loài vi-trùng là loài nghịch của thân-thể con người ta.

Thế thì bịnh mà sanh ra, thì chẳng phải tại nơi tà ma quỉ mị, hoặc tại ếm đối cùng là phù phép chi hết. Chẳng qua là tại độc trùng vào châu-thân ta mà sanh sảng ra nhiều rồi làm hại đó vậy. Hễ uống nhằm nước có chứa đồ dơ của kẻ bị bịnh thiên thời, thì vi trùng bịnh thiên thời theo vào trong mình, tức nhiên phải mắc bịnh thiên thời. Còn nếu bị lây nước miếng hoặc đàm của kẻ bị bịnh ho lao, thì phải mắc bịnh ho lao vậy. Mấy chứng bịnh truyền nhiễm khác, thì cũng vì lây truyền như vầy mà sanh ra.

Luận về sự thuận tiện cho vi-trùng sanh sảng.—

Vã lại, vi-trùng mà hóa sanh ra nhiều và mau một cách phi thường, là khi nào nó gặp chỗ hạp cho nó mà thôi. Kìa như lúa, còn chẳng phải gặp chỗ nào cũng lên được thay, những hột nào rớt nhằm nơi đất ướt lại có cày bừa rồi, thì trổ ra gié tốt mà chắc hột, còn những hột nào rủi mà rớt nhằm nơi đất cứng giữa đường, cùng là rớt nhằm trên đá, thì phải khô phải héo. Chỗ hạp hóa của vi-trùng tỉ như chỗ hạp cho hột lúa, sanh cây sanh gié. Trừ ra

khi nào nó cường thạnh quá đổi thì thôi, chớ thường thì chẳng phải sức một con vi-trùng vào châu-thân ta, mà làm đến nỗi sanh bịnh được: phải thừa dịp châu-thân ta yếu nhược, không có sức chống cự nữa nổi, dường như đã chịu phép đi rồi, thì bịnh mới sanh ra được.

Đều hại của sự lây truyền. — Xem mấy lời giảng dạy trên đây, thì thấy kết cuộc hai đều:

Nếu muốn lánh khỏi độc-trùng truyền nhiễm thì phải tránh cho nó khỏi vướn vào mình. Còn muốn cho vi-trùng đừng sanh sảng ra được, thì phải giữ thân thể cho tráng kiện luôn luôn.

Muốn được vậy, chỉ giữ theo phép vệ sanh là đủ. Còn phương thế mà ngăn ngừa cho khỏi vi-trùng người nầy lây sang người kia, hoặc là của kẻ bịnh lây sang cho người mạnh, thì do nơi người nuôi bịnh phải cho kỉ cang.

Trước hết tôi xin nói về một vài đều khuyết điểm thường làm cho bịnh truyền nhiễm càng rây rải ra. Quí vị biết các đều ấy là quan hệ, thì chắc phải lánh bỏ mà rồi quí vị cũng hiểu rõ tại duyên cớ nào mà nhà nước phải làm lề luật nghiêm nhặt trong khi có bịnh truyền nhiễm. Lề luật ấy nếu không rõ thấu thì kêu rêu nhạo báng, chớ kỳ tình là để mà bảo chữa tánh mạng cho mọi người.

Người mắc bịnh truyền nhiễm là một đều nguy hại cho kẻ ở chung quanh, vì nó làm rải rát vi-trùng ra mà lây truyền. Cách lây truyền có nhiều thế, hoặc rờ nhằm mà lây như trong bịnh lên trái giống, hoặc tại đàm cùng nước miếng như trong bịnh ho lao, hoặc tại phẩn như trong bịnh thiên thời. Người bịnh có chết đi nữa, thì sự độc hại cũng vẫn còn, là vì vi-trùng hãy còn ở trong tử-thi nó.

Không nói chi sự thăm viếng trong khi đau. Đến lúc bịnh chết rồi, mà nhiều người còn xúm xích nhau chung quanh tử-thi là chỗ độc địa, lại còn tế lễ ăn uống bỉ bàn, làm cho sức càng thêm yếu đi nữa. Đó rồi, cách vài ngày, chứng bịnh ấy phát ra cho kẻ khác, thì cũng thăm viếng, đải đằng ăn uống như trước, làm cho bịnh lây truyền ra hoài.

Một đều nầy nữa : là có kẻ đau nặng, biết mình sớm muộn cũng là chết, nên muốn cho chở về quê quán đặng chôn gần mồ mả ông bà. Bà con thấy vậy phải chìu lòng chở đi, song chẳng dùng phương thế chi mà đề phòng hết. Nếu người ấy mắc bịnh lây truyền, thì có phải là làm cho bịnh của nó truyền nhiễm ra nữa chăng ?

Còn khi có người bị bịnh thiên-thời, thì quí vị không lo xa cứ đổ những phẩn và đồ mữa của nó hoặc xuống ao, hoặc xuống sông, hoặc đổ đại trên đất. phía sau hè mà thôi. Những phẩn ấy thì chứa đầy những vi-trùng. Nếu người khác múc nhầm nước có lẫn vi-trùng ấy rồi không nấu cho chín mà uống, hay là ăn nhầm rau cải mà có dính phẩn độc ấy, thì vi-trùng vào trong tì-vị mà sanh ra bịnh thiên-thời nữa.

Người bịnh chết. Luật buộc phải đem chôn cho mau và chôn sâu hai thước. Là ý chi vậy ?

Vừa rồi, tôi có nghe một người hương chức phàn nàn rằng nhà nước bó buộc, nghiêm khắc vì trong nhà va có một người bị chết về bịnh thiên thời, mà ..... cả nhà phải chích thuốc, bắt thụt rửa khử độc cùng nhà, bắt một chiếc ghe cầm lại không cho dùng, lại không cho để quàng cái tử thi lại lâu ngày, đặng tế lễ theo thói tục xưa nay và chôn cất long trọng rở ràng. Tưởng lại quí-vị không nên phàn nàn, mà lại nên mừng rằng Nhà-nước có lòng ân hậu buộc phải chích thuốc phòng bị bịnh thiên thời chủ ý là muốn cho qui-vị khỏi bị bịnh ấy trong một năm. Còn thụt thuốc khử độc, là làm cho tiêu trừ loài vi-trùng, chẳng cho nó làm hại trong nhà nữa. Buộc phải chôn cho sâu, là có ý làm cho vi-trùng trong tử-thi không có thế bay vãy vá ra nữa, vì vi-trùng ấy độc lắm. Ấy vậy, cứ tuân theo lề luật đã định về cuộc bảo sanh, thì sự truyền-lây mới dứt được.

Hãy sánh coi các bịnh truyền-nhiễm ở trong xứ nầy ngày nay với lúc xưa là sao, hay là thử sánh cái sổ bịnh truyền nhiễm đã xảy ra trong xứ với mấy xứ lân cận mà coi. So sánh rồi, lấy chơn ngôn mà nói, coi phải Nhà-nước Langsa mà bó buộc như vậy là có lòng nhơn đức, lo gìn giữ tánh mạng cho nhơn dân là ngần nào.

Phép luật phải tuân trong lúc có bịnh truyền-nhiễm.

1° — Những thể lệ phải noi theo trong khi có bịnh truyền-nhiễm thì có cang thiệp với người mắc bịnh và với kẻ ở chung quanh. Cái bổn phận cần nhứt là phải khai *chứng bịnh ấy ra cho sớm* chẳng nên trễ nải. Giả như một tên ăn cướp toan giết người lân cận mình, thì ắc mình rượt đánh nó đặng đừng cho nó sát hại được. Còn mình giấu giếm một kẻ bị bịnh lên trái, thì khác nào như mình dung dưỡng cho kẻ ăn cướp kia, mà nó chỉ hại mạng có một người, chớ mình làm hại cho nhiều người vì tại mình mà làm cho bịnh hiểm nghèo lây truyền ra nhiều.

2° — *Phải chịu cho chở và giùm giúp mà chở kẻ mắc bịnh vào nhà thương truyền-nhiễm nào gần đó.* Hễ chở thì phải dùng cách chi chở cho mau và càng dùng ít người chừng nào, càng tốt chừng nấy. Vật chi để dùng mà chở người bịnh, hoặc xe, hoặc ghe, bất kể tốt hay xấu, hễ chở xong, đem người bịnh xuống rồi, thì phải khử độc cho kĩ lưỡng với những thuốc khử-độc thường dùng.

3° — *Phải tuân theo và giùm giúp trong cuộc khử độc và trong khi trồng trái.* Nhiều khi trồng trái, hoặc chích thuốc ngăng ngừa, hoặc thụt thuốc khử độc trong nhà, thì coi bộ có nhiều người lấy là áy náy. Nhưng mà phải biết rằng khử độc như vậy là sự ích lợi chung; mới giữ được sự mạnh giỏi cho bá tánh.

Những bịnh nào được phép riêng cho để ở nhà điều trị song phần ấy là phần ít một hai khi mới có vậy thôi, thì phải tuân theo thể lệ sau nầy. Trước hết phải để riêng người bịnh ra: chọn một cái buồng cách xa mấy buồng đương có người ở, rồi dọn bàn tủ và đồ đạt vô ích ra hết. Nơi cửa buồng phải treo một tấm màng, rồi chỉ cho những người cần dùng để nuôi dưỡng người bịnh vô ra mà thôi.

Đồ gì dùng cho người bịnh thì phải khử độc trước rồi mới đem ra khỏi buồng. Những quần áo, vãi trãi nệm, khăn bàn thì phải ngâm ít nữa là sáu giờ đồng hồ trong một cái khạp đã để sẵn trong phòng mà có đựng nước phèn xanh (pha năm chục grammes phèn với một litre nước). Chén dĩa và đồ dùng để cho người bịnh ăn (muổng,

nĩa, dao, đũa...) thì cũng phải khử độc. Phải ngâm một giờ đồng hồ trong nước sôi, mà trong nước sôi ấy, phải bỏ vô một ít carbonatet de soude (mỗi lít nước thì cho vô một muỗng nhỏ carbonate de soude). Phẩn, nước tiểu, đồ mữa, đàm thì cũng dùng nước phèn xanh mà khử độc. Rửa ống nhổ cũng dùng nó. Còn như vãi để bó rịch, bông gòn, thì đốt đi là tiện hơn.

Nuôi kẻ bịnh, thì nên dùng ít người mà thôi, không cần đông lắm. Mỗi người nên có một cái áo choàng dài, mà phải có nút đặng gài khích nơi cổ và nơi cườm tay lại. Mỗi khi đi ra khỏi buồng, thì cổi áo đó mà để lại trong phòng, chừng nào trở vô sẽ mặc lại. Người nuôi bịnh thì cần nhứt phải cho sạch sẽ hằng hòi : tắm rửa, súc miệng, rửa mặt và rửa tay cho thường.

Tôi cũng biết rằng mấy lời dạy bão đây, thì quí-vị cho là khó nhọc và dày công phu lắm. Nhưng mà nếu muốn cho trọn bổn phận với người bịnh và muốn cho bá tánh đặng bình an, thì phải làm y như vậy mới được. Vậy tôi cũng ước sao cho mấy lời khuyên bảo ấy làm cho quí-vị hiểu rõ rằng: đem những người mắc bịnh truyền nhiễm vô nhà-thương là một đều đại-ích cho mọi người.

ĐAU MỚI MẠNH

Dầu đau bịnh gì cũng vậy, hễ mới mạnh, thì sức lực còn yếu chẳng bồi bổ lại mau được. Người bịnh phải lâu ngày mới lần lần có sức lại và lục phủ ngủ tạng mới hòa bình được : ấy gọi là lúc mới mạnh.

Dè đặt và bền chí. — Lúc mới mạnh thì trong mình người bịnh chưa được yên ổn và bộ nảo-cân hãy còn yếu nhiều.

Vậy nên phải coi chừng. Chớ thấy vừa mạnh, mà vui mừng rồi bỏ phế, không săn sóc kỷ lưởng nữa. Mà nhứt là, đừng ham mau mạnh, mà cho ăn quá độ. Phải biết rằng lúc đau mới mạnh là lúc khó ; bịnh thường hay

trở đi trở lại trong lúc nầy, mà cũng hay sanh ra nhiều chứng nữa. Vã lại người bịnh vừa mới qua khỏi nạn hãy còn yếu sức, đương lúc phải bồ dưỡng tinh thần. Ngủ tạng lục phủ hãy còn suy nhược. Nói tắc lại là cã châu-thân đều yếu ớt, không còn sức mà chống cự nồi với bịnh chi khác nữa.

Vậy phải giữ cho nó khỏi đau trở lại. Phải cho nó ăn lần lần và cho có độ lượng. Đừng cho nó làm sự chi mệt nhọc. Đừng cho nó đi ra sớm lắm. Phải bắt nó nằm trong giường cho lâu, rồi sau cho nó ngồi nơi ghế mà cũng ở nội trong phòng mà thôi, sau lại cho nó ngồi ngoài hàng ba. Chừng khá nhiều lựa lúc chiều tốt trời, cho ngồi trên xe kéo hay là xe ngựa bánh cao-su mà đi chơi chút đỉnh, rồi sau mới cho đi bộ. Mà như trong mình nó có hơi mỏi mệt thì phải ép nó nằm nghỉ đừng cho đi nữa. Dầu việc gì cũng vậy, hễ người đau mới khá mà có sắc mệt, thì chớ nên ép nó làm.

Phải giữ kỉ đừng bê trễ sự sạch sẽ: rửa mặt, sút miệng, lau mình, như lời tôi đã dặn trong khoản nói về cách săn sóc bịnh.

Không sao định trước được chừng nào người đau mới mạnh huờn sức lại y như cũ. Ấy là tùy theo đau bịnh gì và đau nặng hay nhẹ, mà cũng tùy theo sức lực của người bịnh nữa. Nhưng mà thế thường, bịnh mới vừa mạnh phải kể mình như còn bị hiểm nguy, phải dè dặc lắm, không nên làm chi cho mệt, không nên quá độ, không nên thức khuya, e bị cãm mạo. Phải giữ như vậy trong một lúc lâu bằng ba bốn lần lúc đau vậy.

Sau hết, phải biết rằng lúc đau mới mạnh, thì vợ chồng chẳng nên giao hiệp, vì những con mà thọ thai trong lúc đó thì đèo đẹt yếu đuối cả đời cứ đau ốm hoài. Vã lại, hễ con người ta mà yếu tinh thần, thì sự giao-cấu lại càng làm cho thêm mệt và suy nhược. Vậy phải kiêng cữ cho lắm. Dầu có giục lòng thái quá, cũng phải nhịn đi. Nếu không dằn, thì chẳng những hại cho mình mà lại sanh một đều tội với con nữa, vì tại mình mà làm cho nó sanh ra không được mạnh giỏi như người khác.

NHỮNG PHƯƠNG NGOẠI THƯỜNG DÙNG

Đây tôi xin luận về những phương ngoại thường dùng cho quí-vị biết, vì trong cuốn sách nầy, chúng tôi hay nói về những phươngấy, phòng khi gặp dịp mà dùng xấp thời.

Thông khoan. — Lavements. — Thông khoan nghĩa là dùng vật chi lỏng như nước mà thụt vô hậu môn. Thông khoan có nhiều thế ; hoặc như thông khoan đặng cho ra phần, hoặc thông khoan đặng thụt thuốc vào hậu môn, hoặc thông khoan đặng thụt đồ ăn, sữa, tròng trứng gà vào hậu môn. Mỗi cách đều có sở dùng riêng.

Thường thường mỗi lần thông khoan cho người lớn, thì nên thụt chừng lối 500 gr. nước, trừ ra khi nào Quan-thầy có dạy lẽ nào khác, mới thụt nhiều hay là ít hơn nữa. Thụt cho con nít nhỏ, thì dùng từ 60 gr. cho tới 100 gr. là nhiều.

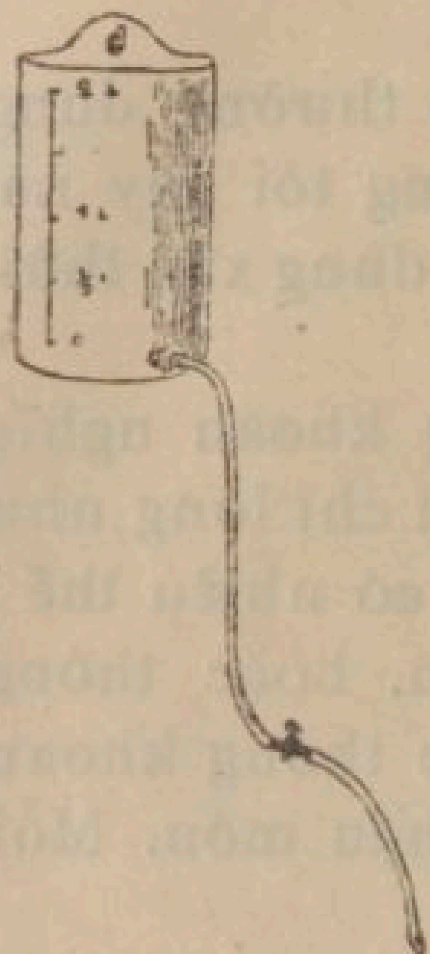
Thông khoan đặng cho ra phần (cho dễ đi tiêu), thì hay dùng trong bịnh bón. Hễ thông khoan, thì phải dùng nước cho thiệt sạch, đã có lọc rồi, hoặc lược bằng vải cũng đặng, mà phải nấu chín đi đã. Có khi dùng nước lả nấu chín mà thục, chớ không phải pha với vật chi nữa. Song phần thường, người ta pha nước với một vật khác nữa : thông khoan nước muối (mỗi litre nước pha 7 gr. muối thành ra nước muối).

Thông khoan với dầu-mỡ (glycérine) : dùng từ một cho tới ba muỗng lớn dầu-mỡ ma pha với 500 gr. nước chín.

Thông khoan với dầu: dùng 250 gr. dầu ăn (dầu olive) mà thục nguyên vậy, chớ không pha nước.

Thông khoan với thuốc xổ: dùng 30 gr. dầu xổ (dầu đủ đủ tía) mà trộn với 500 gr. nước có pha xà-bông (trộn chừng 10 hay là 20 gr. xà-bông trong nước) hay là đánh dầu lộn với một cái tròng đỏ trứng gà rồi pha nước vô mà dùng. Hoặc dùng lá tã-diệp và thuốc xổ muối mỗi vị 15 gr. ngâm với 500 gr. nước sôi.

Như thông khoan đặng thụt thuốc hay là thụt đồ ăn vào hậu môn, thì Quan-thầy sẽ chỉ cách thức cho mà làm.



Bình bốc để dùng thông khoan

Đồ dùng đề thông khoan, thì có cái bình *bốc* là tiện hơn hết. Như lúc bất cập, không có *bốc* thì dùng một cái quặn với lấy một ống cao-su dài đã nấu sạch rồi; tra ống cao-su ấy vào cái quặn mà dùng cũng đặng.

Dùng bình bốc thì phải lựa thứ đựng được một hay là hai litres nước và phải có ống cao-su dài chừng một thước năm. Một đầu ống cao-su thì tra vào bình bốc, còn nơi đầu kia thì lấy một cái ống thụt đít mà tra vào. Nơi chặng dưới ống cao-su, phải có một cái chốt vặn đề khóa nước lại, hay là phải dùng một cái kẹp mà kẹp lại cho nước đừng chãy.

Còn dùng mà thông khoan cho con nít, thì dùng trái bôm bằng cao-su (poire de caoutchouc) thì tiện lắm.

Cách thông khoan. — Phải để người bịnh nằm nghiêng lại một bên, mà nghiêng qua phía tay trái, chưn tả thì ngay ra, còn chưn hữu thì co lên.

Bình nước bôm (thụt) phải cho ấm và đề lên cao khỏi giường chừng sáu tất hay là một thước tây mà thôi.

Ngoài đầu cái ống thụt phải thoa mỡ (vaseline) và nơi lỗ đít cũng phải thoa một chút cho trơn. Đoạn phải vặn cái chốt hay là mở cái kẹp nơi ống cao-su đặng tháo nước ra một chút và cho ra hết hơi không khí; làm như vậy là chủ ý đừng cho thụt hơi vào trong ruột. Hễ đút cái ống thụt vô hậu môn độ chừng năm phân tây rồi, thì mở cái khóa hay là dở kẹp ra cho nước chảy chậm chậm xuống, chớ đừng cho chảy mau quá, mà phùng cái ruột lên lớn.

Thuốc đấp. — **(Cataplasmes).** — Thuốc đấp làm như miếng bột ướt. Thường người ta hay dùng thuốc đấp cho thiệt nóng đặng đấp trên nhọt cho mau làm mủ, hay là đấp trên các tạng phủ nào sưng đặng cho tan máu, hoặc đấp trên bụng đặng trị chứng đau bụng.

Những vật đề dùng làm thuốc đấp thì nhiều, như là : bột hột cây bố, bột khoai mì, bột khoai tây, bột mì, cám, ruột bánh mì, cháo nấu đặt, muối.

Cách làm thuốc đấp như vầy : Lấy một cái nồi hay là vật chi dễ bắt lên trên bếp nấu được, rồi đổ bột vô trộn với nước cho lỏng, đoạn đem đi nấu cho sôi, mà phải khuấy hoài cho thành hồ sệt sệt. Như có khô, thì phải thêm vô một chút nước nữa mà nấu cho vừa đặt. Rồi lấy một miếng vãi sạch cho lớn và vuôn vức mà trãi trên một miếng ván đã lau chùi sạch sẽ rồi; đoạn đổ hồ đã nấu ấy ra giữa miếng vải mà tráng nó ra cho đều, để dày chừng hai ba phân tây mà thôi, rồi xếp bốn góc vải lại mà gói kín bột ; làm như vậy là xong miếng thuốc đấp rồi. Có đấp, thì phải lấy cái mặt dưới, là phía úp trên ván lúc nảy mà đấp lên chỗ đau đó. Hễ đấp nóng chừng nào, thì tốt chừng nấy, nhưng mà phải coi chừng, đừng cho phỏng da người bịnh. Chừng nguội rồi thì lấy ra đấp tấm khác.

Ấy là cách làm thuốc đấp với bột hột cây bố ; cách ấy vẫn là cách thường dùng hơn hết.

Còn bột mì thì nhiền hơn và có tánh diệu hơn, nên thường dùng làm thuốc đấp cho con nít, hay là đấp trên da mặt ; dùng nó thì lấy 100 gr. bột mì hay là bột khoai tây, trộn với một ít nước lạnh, rồi đổ thêm nửa litre nước mà khuấy cho đều ; đoạn bắt lên lửa nấu vài phút đồng hồ cho bột đặt sệt lại. Rồi cũng đổ hồ ấy lên trên một miếng vải mỏng, tráng ra cho đều mà gói lại như cách vừa nói trên kia.

Như không có bột mì, thì dùng gạo mà nấu với khá khá nước một chút, cho gạo nhừ ra như cháo vậy.

Dùng cám mà làm thuốc đấp thì tiện lắm, vì đã dễ làm mà lại có chất nóng dai nữa. Muốn dùng nó, phải may một cái túi bằng vải, hoặc lớn, hoặc nhỏ, tùy theo chỗ mình đấp, rồi dồn cám vô túi ấy mà buộc lại. Đoạn ngâm vào trong nước sôi, cho cám thấm ướt cho đều, rồi lấy hai tấm ván mà ép cho ra bớt nước, thì dùng được.

Ruột bánh mì dùng làm thuốc đấp thì dễ lắm, mà lại sạch sẽ nữa, song nó hay mau khô.

Lại người ta cũng có bán thuốc đấp đã làm sẵn rồi, như là thuốc đấp hiệu Langlebert, thì khỏi phải bào chế lại nữa, mà dùng thì sạch lắm. Muốn dùng chỉ phải nhúng nó vào nước sôi, rồi vắt cho ráo nước mà đấp.

Như không có vật chi để làm thuốc đấp thì lấy muối to hột (muối cục) mà rang rồi đổ vào trong một cái túi nhỏ bằng vải hay là gói vào trong một miếng vải mà đấp lên trên da cũng được, song phải dời chỗ nó cho thường, kẻo nóng lắm mà phỏng da.

Phần thường, thuốc đấp không được tinh sạch cho lắm. Vậy chẳng nên dùng nó mà đấp trên mấy chỗ ghẻ lở. Hễ có ghẻ lở, phải băng bó với nước nóng hay là thuốc khử độc thì tốt hơn.

Thuốc đấp làm với hột cải. — Thuốc nầy làm với bột hột cải (farine de moutarde); dùng nó là để rút máu bầm trong một phủ tạng nào đó ra ngoài da. Muốn làm thuốc nầy thì trộn bột hột cải với nước ấm ấm; hễ bột vừa đặt sệt, thì đổ ra trên một tấm vải mỏng gói lại mà dùng, chớ không có bắt lên lửa mà nấu. Cũng có thứ thuốc đấp đã làm sẵn rồi, mà làm bằng giấy tẩm với bột hột cải, kêu là thuốc đấp Rigollot; dùng nó chỉ phải nhúng vào nước ấm ấm rồi đấp mà thôi. Mà đấp thuốc nầy, phải lấy một miếng vải láng (vải nhúng dầu) mà đấp lên trên nữa, đặng cho nó lâu khô. Đừng để đấp một chỗ lâu quá mười phút đồng hồ, hễ đấp chừng mười phút thì phải lấy ra, hay là dời chỗ khác mà đấp, đặng khỏi phỏng da.

Cách thoa thuốc Tanh-tua-giót. — Thoa thuốc *tanh-tua-giót* (teinture d'iode) thì thoa bằng cây cọ hay là muốn tiện hơn nữa, thì lấy một chút bông gòn vấn trên đầu một cái cọng cây rồi chấm thuốc mà thoa lên chỗ quan-thầy đã chỉ đó. Hễ thoa thuốc tanh-tua-giót thì đừng có thoa lên trên núm vú và cái quầng vú (là cái vành đen ở xung quanh núm vú), vì da chỗ đó mỏng, thoa vô thì đau rát lắm. Lại, hễ thoa thuốc *tanh-tua-giót*, thì phải thoa từ lớp lợt lợt vậy,

đặng trong hai mươi bốn giờ không còn dấu dính ngoài da nữa. Còn như muốn cho thấm thuốc nhiều hơn, thì hễ thoa rồi, phải lấy một miếng bông gòn, đấp lên chỗ thoa đó. Phải giữ đừng cho thuốc *tanh-tua-giót* vấy quần áo cùng mùng mền vì nó ăn rách hết.

Đấm bóp. — Trong hai dịp nầy, quí-vị cũng nên dùng cách đấm bóp một là khi nào người bịnh đau lâu, thịt teo, tay chưn ốm yếu ; hai là khi nào cái tay hay là cái chưn bị đề đó một chỗ, không cựa quậy được nên phải đấm bóp đặng cho máu chạy cho đều. Tôi xin chỉ sơ cách đấm bóp mà thôi, song tuy chỉ sơ lược chớ cũng đủ dùng được.

Muốn đấm bóp, thì phải rửa tay với xà-bong cho sạch đã. Mà cũng phải rửa luôn chỗ nào định đấm bóp đó nữa, rồi lấy một chút dầu-mỡ (glycérine) hoặc thuốc-mỡ (vaseline) hoặc dầu hay là phấn bột mà thoa ngoài da. Đoạn khởi sự đấm bóp. Trước hết phải dùng cái lòng bàn tay hay là đầu ngón tay mà thoa vuốt phớt phớt ngoài da mà phải vuốt theo đường gân máu, nghĩa là vuốt từ ngoài bàn tay trở vô trong nách hay là từ dưới bàn chưn trở lên trên háng.

Ban đầu ta vuốt nhẹ nhẹ ; mà khởi sự thoa khỏi phiá dưới chỗ đau một chặng, rồi vuốt lần lên cho quá chỗ đau ấy. Giả tỷ như muốn thoa bốp phiá cườm chưn thì người đấm bóp phải đặc cái lòng bàn tay sát vô với cái bàn chưn người bịnh mà vuốt từ dưới bàn chưn lên cho tới nửa ống chưn ; lên tới đó, thì dở bàn tay mà đem xuống dưới chưn lại, song hễ đem tay trở xuống, thì đừng có động vô da người bịnh ; rồi cũng cứ ở dưới bàn chưn mà vuốt lên nữa.

Hễ thoa nhẹ như vậy một chặp, thì người bịnh cũng quen nên bớt đau ; chừng đó thì vuốt mạnh hơn một chút nữa ; vuốt như vậy chừng lối năm phút đồng-hồ rồi trở qua thế khác.

Mấy chỗ có thịt nhiều, thì sè bàn tay ra mà nắm thịt lại đặng bóp ; ban đầu bóp vừa vừa, sau lần lần bóp mạnh

hơn, mà cứ bóp xuôi theo đường máu chạy trở về trái tim, nghĩa là bóp từ dưới lên trên: cách bóp nầy là cách nhồi thịt. Còn mấy chỗ có ít thịt hay là mấy chỗ có gân, thì ngón tay cái và ngón tay trỏ mà bóp, song phải bóp cách khoản vậy, mà cũng cứ từ dưới bóp lên trên: cách ấy là như ngắt hay véo vậy, (ta kêu là bắt gân). Dùng cách bóp nầy chừng hai phút đồng-hồ mà thôi. Còn cách vỗ thịt thì để làm cho thịt chuyển rúng lại mạnh: làm cách nầy, phải sè bàn tay ra, rồi cứ lấy bốn ngón tay mà vỗ mạnh mạnh trên hịt, song cũng không nên vỗ mạnh quá; cách nầy thường dùng để đấm bóp mấy chỗ có xương ở gần ngoài da; cũng dùng chừng hai phút đồng-hồ thôi.

Xông thuốc vô phổi. (Inhalations). — Xông thuốc vô phổi là làm cho hơi thuốc bay vô trong phổi. Cách xông rất tiện là lấy một cái quặn mà chụp lên trên một cái bình đã đựng sẵn nước thuốc đã nấu sôi rồi, (tỷ như nước nấu với lá cây hương-diệp) (eucalyptus); hay là lấy mấy cái thau để xung quanh giường người bịnh nằm, bỏ lá cây diệp-hương hoặc bỏ bông, như bông cây đoạn mộc (tilleul) vào đó, rồi đổ nước sôi vô, thì hơi thuốc bay khắp trong phòng người bịnh.

Xông thuốc như vậy là làm cho phổi bớt nhiệt cho lổng đờm và để khạc nhổ.

Cách trùm mền ướt. (Enveloppement humide.) —

Cách trùm mền ướt là một phương ngoại để dùng trị trong những bịnh nóng (nhiệt độc) đó bởi vi-trùng mà sanh ra (trong mấy bịnh đó phải dùng cách trùm cả mình), hay là dùng mà trị những bịnh đau ngực (đây hoặc trùm cả mình, hoặc trùm nội ngực mà thôi). Hễ trùm mền ướt, thì tự nhiên sanh ra một cơn lạnh rét hoặc ít, hoặc nhiều, rồi thì xuất mồ hôi ra, khạc nhổ cũng dễ tiểu tiện cũng thông, mà chứng nóng nhiệt cũng giảm bớt nhiều nữa.

Trùm mền ướt thì có khi trùm bằng nước nóng, có khi trùm với nước lạnh, tùy theo chứng bịnh.

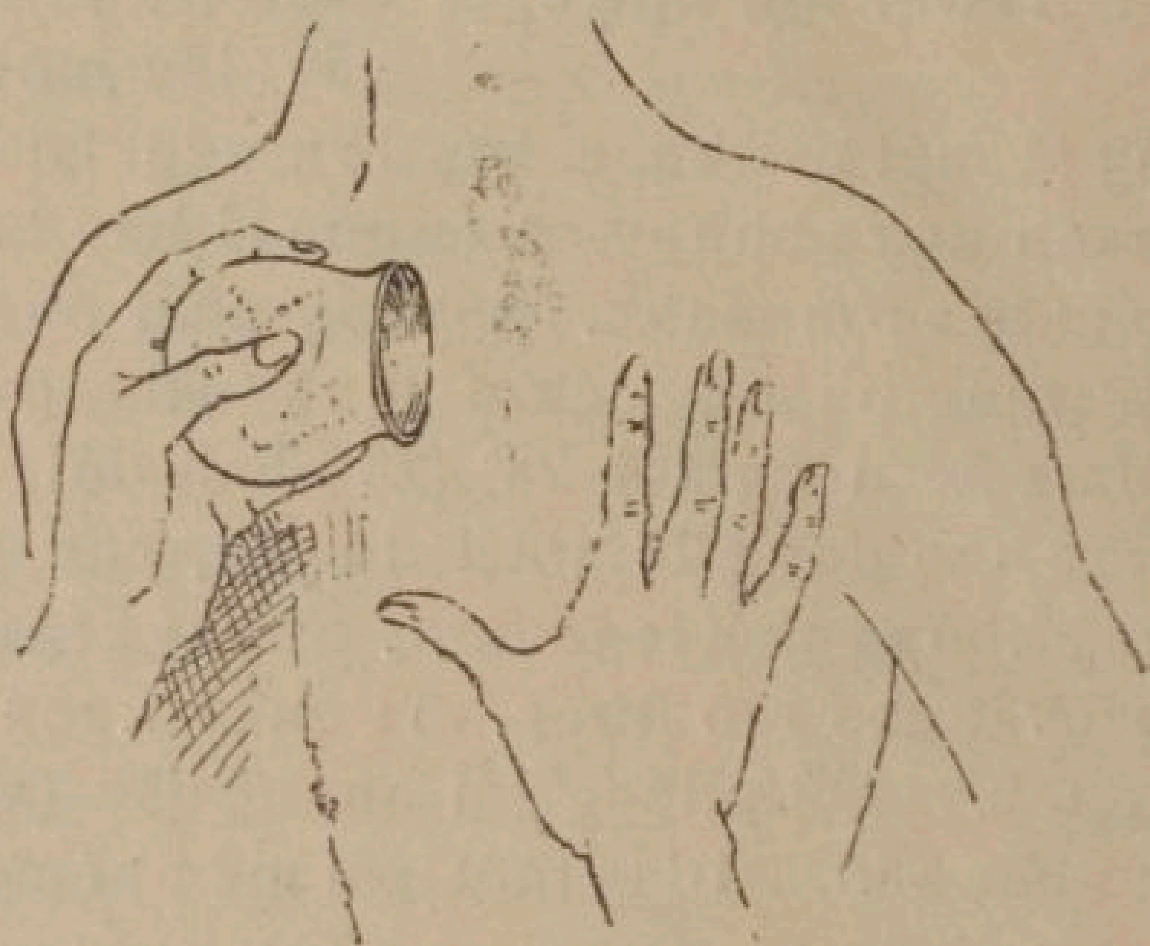
I° **Trùm nội ngực.** — Cách trùm nội ngực thì làm như vầy: lấy một miếng vải cho lớn hay là một cái khăn bàn lớn xếp lại cho vừa quấn xung quanh ngực nhúng vào nước lã hay là nước có pha một phần tư rượu mạnh. Nước ấy phải pha cho vừa theo nhiệt độ trong phòng người bịnh nằm, (nghĩa là như trong phòng ấy nóng tới 28° (28 nhiệt độ), thì cũng phải pha nước cho đúng 28 nhiệt độ vậy, chớ không nóng hơn mà cũng không phải lạnh hơn. Nhúng khăn hay vải vô nước rồi, phải vắt cho ráo nước, mà quấn xung quanh ngực người bịnh, lấy một miếng vải nhúng dầu (vải láng) đắp ở ngoài cho lâu khô, lại lấy một cái mền nĩ mà quấn ở ngoài nữa. Trùm như vậy mười lăm phút, hoặc nửa giờ, hoặc lâu hơn nửa, thì thay một lần, tùy theo người bịnh đã bớt khó thở hay chưa và sự nóng nhiệt đã giảm bớt chưa.

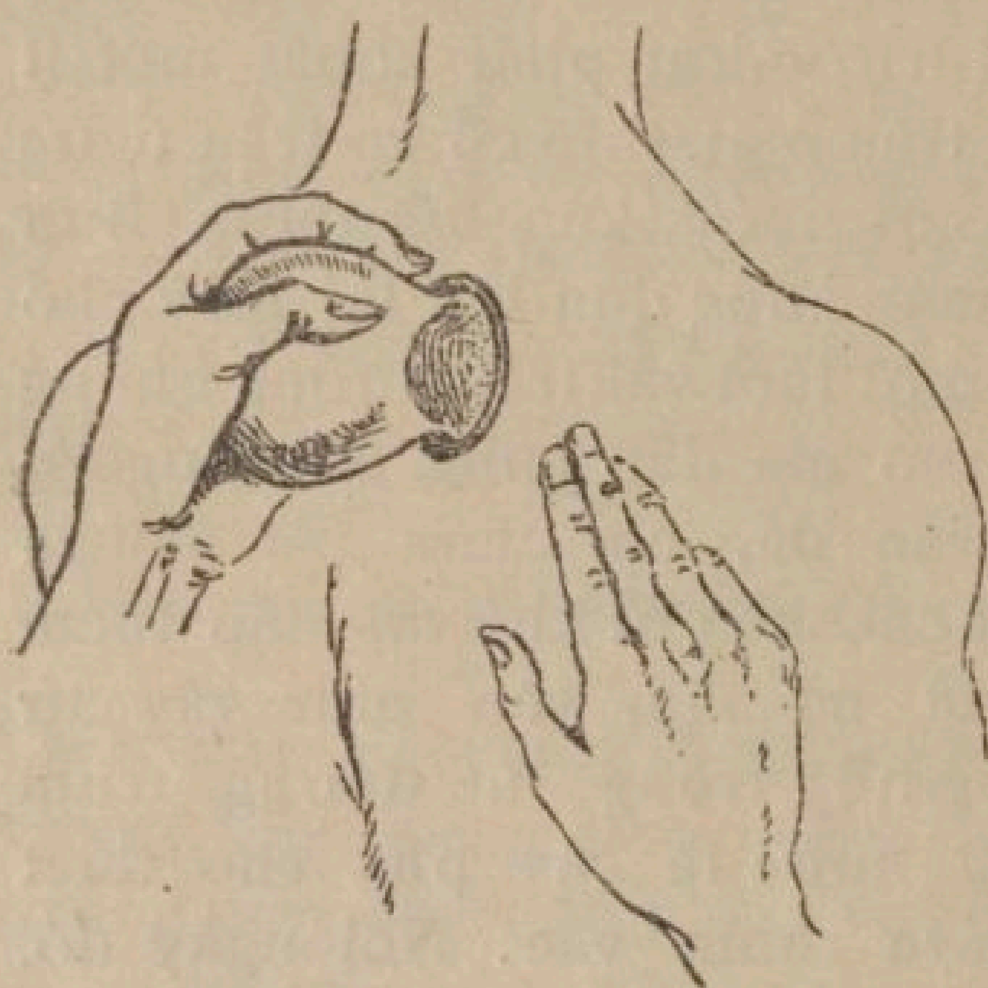
Cách trùm mền ướt trên ngực nầy rất kiến hiệu lắm, nhứt là trong bịnh sưng phổi của con nít.

II° **Trùm cả mình.** — Như dùng nước lạnh mà trùm, thì trước khi phải khoát một ít nước lạnh mà thấm cho ướt trên mặt, trên cổ và trên ngực đặng cho người bịnh quen hơi nước, kẻo bất thình lình mà trùm nước lạnh vô, thì máu xung dồn lên tại mấy chỗ ấy ma thêm bịnh. Đoạn lấy một tấm vải trãi giường nhúng vào nước lạnh, rồi vắt cho ráo mà đắp cùng mình người bịnh, mà phải đắp cho sát vào da, chỉ chừa cái đầu ra mà thôi. Ở ngoài lại lấy một cái mền nĩ khô mà đắp thêm trên mình người bịnh, rồi để nó nằm yên như vậy từ mười phút đến hai giờ đồng hồ; trong lúc đương trùm như vậy, phải cho nó uống nước lá cây pha cho thiệt nóng và có chế một chút rượu rhum vào. Nội ngày đó, trùm nữa hay không, thì tùy theo lời lương-y dạy.

Ống giác. — Ống giác thì cũng như cái ly nhỏ mà đít bầu hình như cai chuông, vành miệng thì dày và tròn; người ta dùng nó mà đặt trên da đặng rút máu bầm tựu lại một chỗ (*ấy là giác hơi*) hay là để mà rút cho máu chảy (*ấy là giác có cắt da*).

Muốn đặt ống giác phải để người bịnh nằm ngữa ra hay là nằm nghiêng lại một bên, tùy theo muốn giác chỗ nào. Nếu người bịnh nằm ngữa hoặc nằm nghiêng không đặng, thì để nó ngồi choàng hãng trên một cái ghế, đầu thì dựa trên lưng ghế. Đoạn lấy một miếng bông gòn cho mỏng hay là một tờ giấy hút thuốc, để vào trong lòng ống giác mà đốt; rồi lập tức đặt cái ống giác lên trên da, vừa đặt vừa ấn nó vô nhẹ nhẹ một chút, mà phải đặt cái miệng ống giác sát khít vào da trọn hết. Nếu đặt phải cách, tức thì thấy da rút vô trong ống giác nồi vồng và đỏ bầm. Đặt rồi phải để vậy năm hay là mười phút, Như muốn gở ra thì lấy một ngón tay đè trên da khít bên miệng ống giác mà nhận xuống, còn tay kia nắm cái ống giác lật nghiêng qua một bên mà lấy ra. Ống giác thì thường dùng mà giác trước ngực hay là hai bên hông cùng là sau lưng. Hễ giác mà dính chặc, thì gở ống giác ra, trên da còn lại một quằng đỏ lòm hoặc bầm tím.

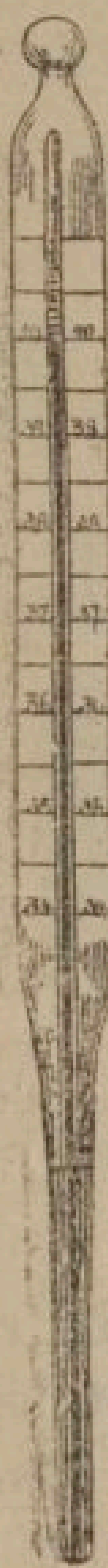

Muốn đặt ống giác phải giăng da ra cho thẳng.


Còn muốn gở ống giác ra thì phải nhận da theo quanh vòng ống giác xuống.

Còn cắt mà giác đặng rút máu bầm ra, thì duy có một mình Quan-thầy làm được mà thôi.

Tôi rất khuyên quí vị chớ nên cắt lấy mà giác, như cách nho-y xưa nay hay thường dùng, vì làm như vậy là đều nguy hiểm lắm. Rạch xẻ da ra thì chẳng khác nào như mở đường cho độc trùng: nên có làm thì làm cho sạch sẽ hẳng hòi mới được. Chớ còn mấy người nho-y làm thì không rửa chỗ cắt mà cũng không rửa tay, rồi dùng hoặc miểng chén, miểng chai, hoặc đồ khí cụ chi dơ dáy cũng được. Bởi làm bầy hầy như vậy, nên mấy chỗ cắt xẻ ấy thường hay cương mũ làm ra ung độc lớn đại, đến nỗi tánh mạng người bịnh phải nguy hiểm. Vậy quí vị chớ nên để cho mấy tay nho-y cắt giác mà phải khốn khổ.

Cách đặt thủy cho biết hàng nhiệt. — Biết rõ cái nhiệt độ trong mình người bịnh là một đều rất có ích cho Lương-y. Bởi vậy quí vị cần phải biết cách đặt thủy, vì có đặt ống thủy mới biết được cái nhiệt độ, nghĩa là biết người bịnh hàng nhiệt thể nào. Cách lấy nhiệt độ như vầy:



Dùng một cái ống để lấy nhiệt độ kêu là ống thủy (hay là hàng thử biểu). (Hãy coi trong hình vẽ theo đây thì biết). Ống thủy thì có một chỗ để đựng thủy-ngân (nơi đầu nhọn) và một cái thẻ nhỏ có khắc ra từ bực đặng cho biết cái lằng thủy lên đến đâu; hễ trong mình càng nóng nhiều thì lằng thủy càng lên cao.

Có hai thứ ống thủy để dùng lấy nhiệt độ cho bịnh: là ống thủy thường và ống thủy cầm bực (thermomètre à maxima).

Trong ống thủy thường, thì cái lằng thủy chạy lên chạy xuống thong thả. Khi nào đặt ống thủy vào mình thì lằng thủy lên; hễ lấy ra khỏi mình thì lằng thủy chạy tuộc xuống hết. Vậy nên dùng ống thũy thứ nầy thì phải để nó tại chỗ mình đặt đó mà coi lằng thủy chạy lên đến mấy nhiệt độ rồi mới lấy nó ra.

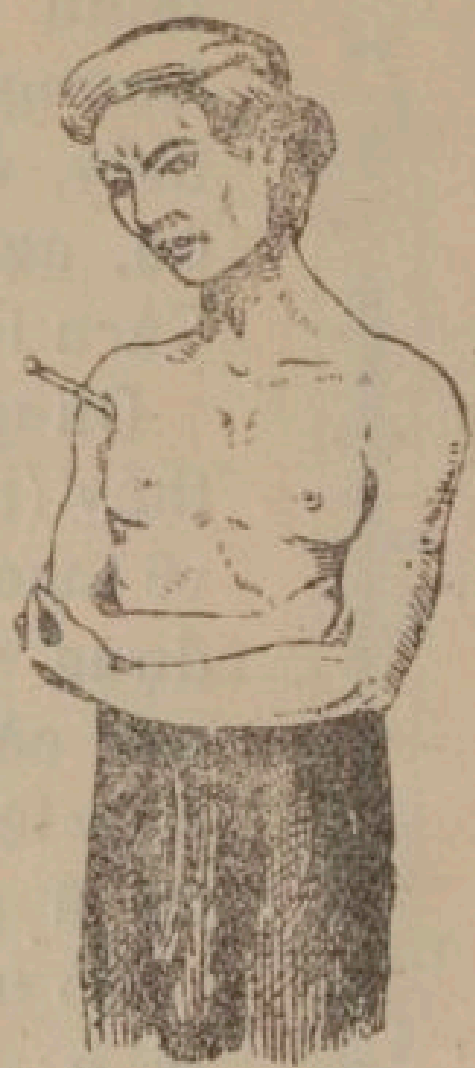
Còn ống thủy cầm bực lại khác. Hễ lằng thủy lên đến đâu thì cứ ở chỗ bực đó hoài, chớ tự

nhiên không có chạy xuống được ; nên khi nào đặt nó vào mình người bịnh, như lằng thủy lên đến mấy nhiệt độ thì cứ ở chỗ bực đó hoài, dầu có lấy ra, cũng còn ở y chỗ bực đó.

Trước khi dùng ống thủy, phải thử coi ống thủy mình dùng đó thuộc về thứ nào, hoặc thứ ống thủy thường hay là thứ ống thủy cầm bực. Phần thường thì trên mỗi ống thủy đều có đề rõ là thứ nào. Như không có đề thì nắm ống thủy trong bàn tay một hồi, rồi lấy ra coi cái lằng thủy có chạy tuộc xuống hay là còn ở y một bực vậy.

Lại mỗi khi dùng cũng phải coi trước cho chắc chắn coi lằng thủy đã xuống hết dưới chỗ chứa thủy chưa. Như chưa xuống hết, thì phải nắm cái ống thủy trong tay cho chặc mà rảy vài cái, cho thủy xuống hết.

Đặt ống thủy thì đặt trong nách, hoặc nơi kẹt háng, hoặc trong hậu môn, hoặc trong miệng. Bất cứ là muốn đặt vào chỗ nào, có một đều nầy phải nên nhớ luôn luôn, là trước khi dùng hay là khi đã dùng rồi, phải rửa cái ống thủy cho kỷ. Dầu ở nhà dùng hay là trong nhà-thương dùng thì cũng cứ y lệ như vậy. Như muốn đặt vào nách thì biểu người bịnh dở nách ra mà chùi cho khô mồ hôi, rồi đặt cái đầu nhọn là đầu chứa thủy khít vào trong da nách. Đoạn khép tay sát vô ngực, cho cái tay kẹp khít cái ống thủy vô da nách. Cánh chỏ phải đề sát vô mình, còn cai cánh tay thì co lại mà đề trước ngực người bịnh. (Hãy coi theo hình vẽ đây mà bắt chước.)



Cách đặt ống hàn-thử-châm (ống thủy).

Như con nít, thì đặt ống thủy vào kẹt háng nó, rồi co xếp bắp vế nó lên trên bụng mà kềm như vậy một lát. Muốn đặt ống thủy vào hậu môn, phải lấy một chút vaseline (thuốc mỡ) hoặc dầu, hay là xà-bong mà thoa nơi đầu chứa thủy cho trơn. Rồi đút ống thủy vô hậu môn sâu độ 5 phân tây, cũng như đút ống thông khoan vậy. Còn đặt vô miệng, thì phải đề ống thủy qua một bên mép, nghĩa là

ở ngoài cái nớu mà ở trong cái mép (phía trong cái gò má....) Hai cái môi phải ngậm lại mà kềm cái ống thủy, thành ra miệng ngậm kín. Người bịnh chỉ thở đàng mủi mà thôi.

Đặt ống thủy phải để bao lâu?

Nếu đặt trong nách hay là kẹt háng, thì để 10 phút;

Đặt trong hậu môn, thì để 5 phút;

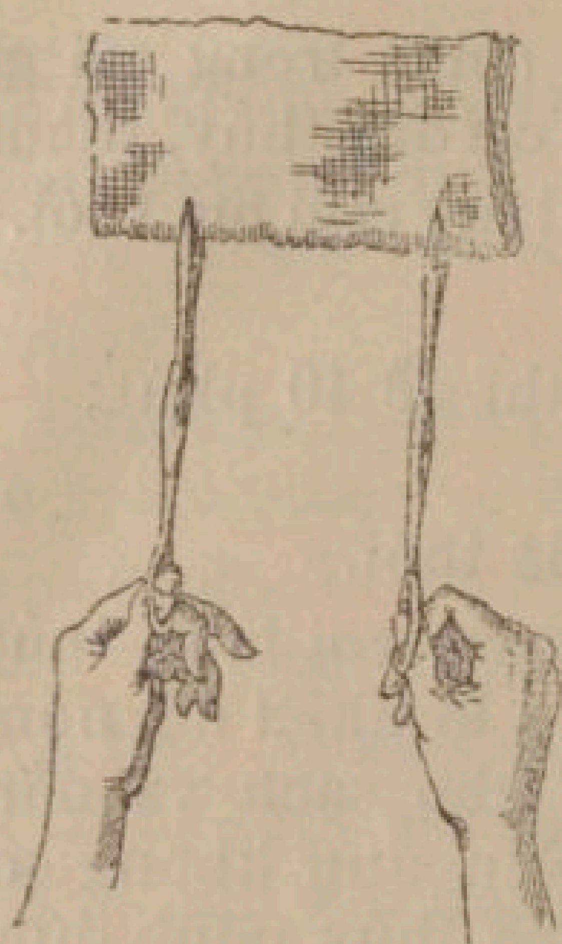
Còn đặt trong miệng, thì để 3 phút mà thôi.

Đặt đến chừng đó, thì lấy ống thủy ra, coi lằng thủy lên tới bực số mấy mà ngừng, thì nghĩa là nhiệt độ nóng tới bực ấy. Rồi phải lau chùi ống thủy cho sạch và nắm chặc mà rẫy nó cho thủy xuống hết. Nếu như không coi rõ được lằng thủy lên đến số nào, mà ống thủy mình dùng là ống thủy cầm bực, thì đừng lắc nó, cứ đem cất cho cẩn thận. Chờ chừng quan thầy đến sẽ đưa ra cho ngài coi.

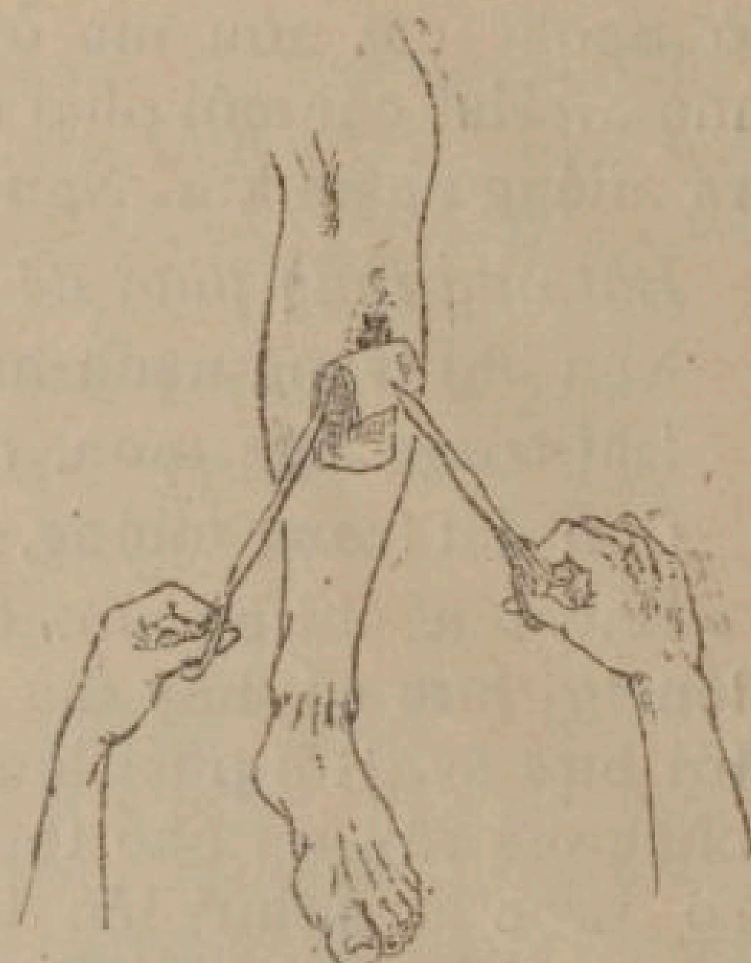
Cách băng bó, (bó rịt). — Quí vị chẳng nên có một ai là không biết cách băng bó. Trong đạo làm thuốc, thì cách nầy là cách cần dùng thường lại rất có ích, vân để trị các vít-tích. Trong lúc nguy cấp, có người bị thương tích nặng, dầu cho một vị danh sư đại tài về ngoại khoa mà đến cứu chữa chậm đi hết mấy giờ đồng hồ, thì cũng không bằng người tay ngang mà cứu cấp lập tức, miễn là nó cứ giữ theo cách thức chỉ sau đây mà thôi. Đều cần nhứt là đừng cho vi-trùng nhiễm vào thương-tích, được vậy sớm chừng nào thì càng tốt chừng nấy.

Vậy trước khi băng bó, phải dùng xà-bong mà rửa tay cho kỹ, rồi rửa lại với nước thuốc sublimé hoặc nước crésyl hay là rượu. Còn trên vít-tích, thì chỉ nên dùng đồ đã khử độc rồi mà đấp lên mà thôi. Những tấm vải thưa và vải để dùng mà bó, thì bỏ vào trong nước mà nấu sôi cho lâu thì cũng khử độc được. Trong lúc gấp, dùng bàn-ủi thiệt nóng mà ủi, thì cũng dùng được. Còn muốn khử độc các món khí-cụ như kềm, kéo, vân vân... thì lấy một cục bông-gòn thấm với rượu mạnh mà đốt lên rồi hơ những đồ ấy lên trên ngọn lửa đó. Tôi xin căn dặn phải nhớ, hễ đồ khí-cụ mà hơ lửa rồi, thì chẵng nên dùng vải hay là tay chưa khử độc mà rờ vô, dầu sạch cách mấy cũng không được. Hễ rờ vô thì phải khử độc lại nữa.

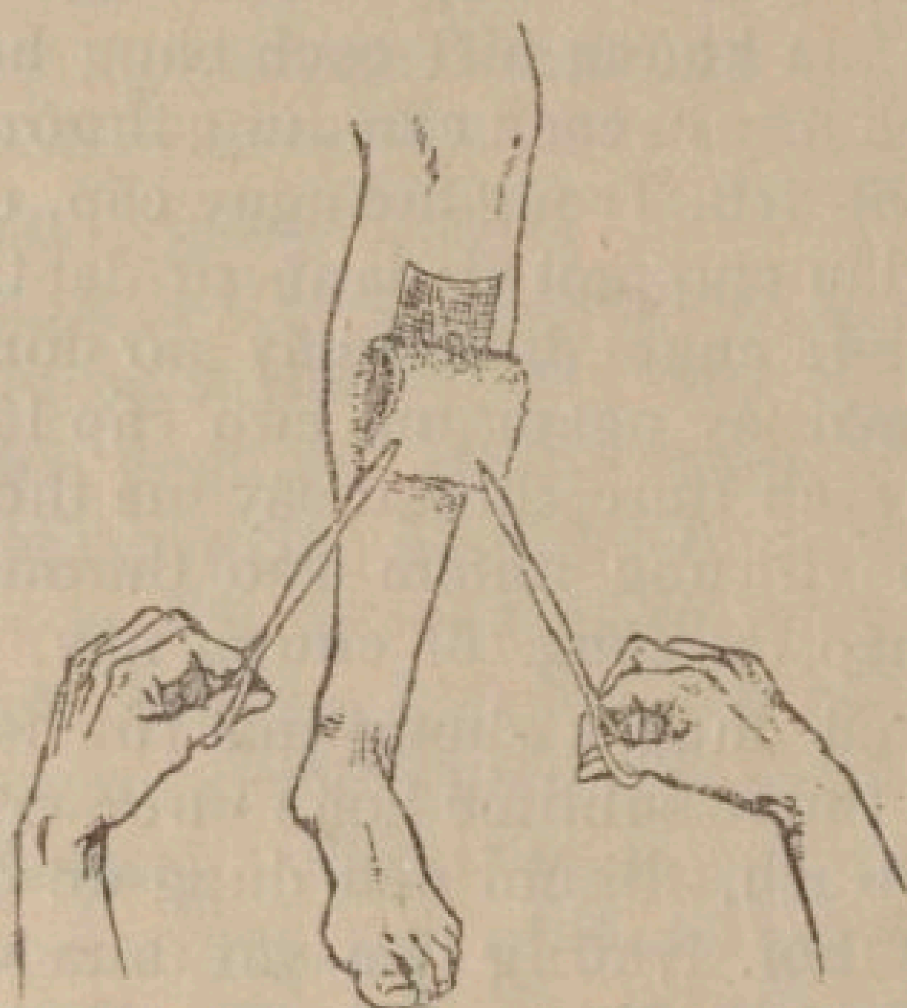
Dầu vít-tích lớn hay nhỏ cũng vậy, trước khi băng bó, phải coi cho kỹ, đừng cho vật chi lạ dính vào đó. Nếu có



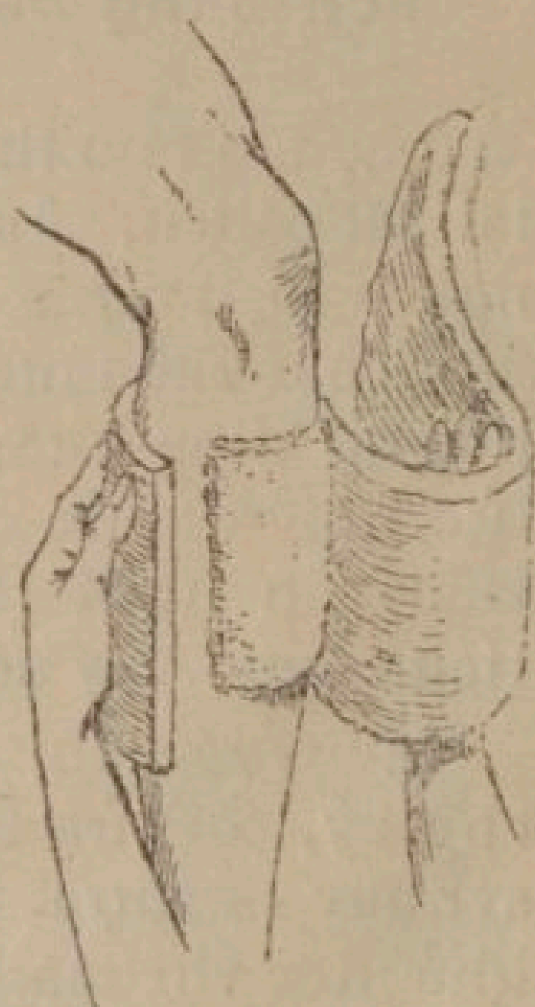
I.— Chẳng khi nào nên đặt tay lên trên miếng vải, (compresse) để rịt bó mà trước đã có khử độc rồi.



II. — Cách đặt vải lên chỗ bị thương-tích.



III.—Đắp lên trên miếng vải ấy một miếng bông gòn vuôn vức (Coton hydrophile).



IV.— Đắp lên trên nữa một miếng bông gòn lớn (Coton cardé).

vật chi nhỏ cách mấy (như cát, đất, lá cây đâm giập) cũng phải dùng nước nấu chín hay là nước thuốc khử độc mà rửa chỗ vít-tích đặng lấy ra hết : mà cũng chớ nên rờ tay vào nơi thương-tích lắm. Trong lúc bất-cập, nếu không có thuốc men cho đủ, thì dùng thuốc teinture d'iode (tanh-tua-giốt) mà thoa chỗ vít-tích, rồi lấy một miếng vải cho trộng, vừa đủ đắp phủ lên chỗ thương-tích ấy, mà mới giặt ủi sạch sẽ, đắp lên chỗ vít-tích. Lại lấy một miếng bông-gòn

thiệt sạch đấp lên trên miếng vải ấy nữa, rồi lấy một cuốn băng bay là một miếng vải cắt xéo ba góc mà buộc lại.

Mấy nhà bào chế có bán những gói giẻ để băng bó, đã làm sẵn và khử độc rồi, dùng rất tiện mà giá lại rẻ nữa. Nhà nào hay châm cần về sự dưỡng sanh thì nên mua để sẵn một vài gói, đặng phòng khi có sự rủi ro mà dùng.

Khi nào xung quanh chỗ vít-tích mà sưng và muốn làm độc, thì phải bó thuốc ướt. Vậy phải nhúng miếng vải thưa hay là miếng vải chi để đấp lên trên chỗ thương tích ấy vô trong nước thuốc khử độc rồi để ướt vậy mà đấp trên chỗ vít-tích ; lại đấp một lớp bông gòn lên trên vải ấy, còn ngoài thì dùng một miếng vải nhúng dầu (vải láng) mà đấp phủ lên nữa, đặng cho lâu khô nước thuốc. Rồi thì bó lại cho chặt như cách vừa nói trên kia.

Song thế nào cũng phải mời quan thầy đến lập tức ; mà khi ngài đến thì cũng dễ bề điều trị cho mau lành mạnh, vì lúc mới bị thương tích, đã có săng sóc và bó rịt ngay lập tức rồi.

Nước lá cây. — Nước lá cây là nước nấu với các thứ thảo mộc có tánh dược để dùng mà trị bịnh được.

Nấu nước lá cây thì phải dùng nước cho tinh khiết (trong sạch), mà đồ dùng để nấu cũng phải cho sạch sẽ, nấu rồi phải dùng một miếng vải hay là dùng một cái rây mà lược lại, rồi mới cho kẻ bịnh uống. Muốn bỏ thêm đường hay là chế thêm mật cho dễ uống, thì cũng phải chờ lược rồi mới thêm vô.

Nước lá hay thiu lắm, vậy không nên để lâu quá 24 giờ đồng hồ.

Chế ra nước lá, cũng có nhiều cách : hoặc ngâm với nước lạnh, ngâm với nước sôi, hoặc sắc cũng được. Như muốn ngâm với nước lạnh, thì bỏ lá cây vô nước lả mà ngâm. Muốn ngâm nước sôi, thì chế nước sôi vô lá cây, rồi để ngâm một chập lâu, chớ không phải nấu nữa, còn sắc nước lá thì bỏ lá vào nước mà nấu một hồi lâu.

Dưới đây tôi xin kể các món thuốc mà người bổn-quốc thường dùng để nấu nước lá, cùng là tánh dược của mọi món, phân lường nên dùng bao nhiêu và cách chế ra mà dùng.

TÊN CÁC VỊ THUỐC theo tiếng Annam	TÊN THEO tiếng Langsa	TÁNH DƯỢC	CÁCH BÀO CHẾ
Gừng	Gingembre.	Uống tiêu.	Dùng vài lác bỏ vô nước, ngâm để uống cho tiêu hạ.
Lá dâu tằm ăn	Feuilles de murier.	»	Dùng một nắm để sắc uống.
Đại hoàng (sao rồi)	Rhubarbe torréfiée	»	Ngâm vài lác mà uống.
Trắc bá diệp	Feuille de thuya.	Uống ho.	Sắc một nắm mà uống.
Cam thảo	Réglisse.	»	»
Cây dền điều	Amarante (à feuilles rouges.	Uống mát.	Xắc nhỏ, sắc một nắm mà uống.
Cây mắc cở	Sensitive.	»	»
Hột sen	Graines de lotus.	»	Nấu một nắm mà uống nước.
Đậu săn	Cujan cujames indicius.	»	»
Chanh	Citron.	»	Dùng mà làm nước chanh.
Râu bắp	Stigmate de maïs.	Uống giải nhiệt (đái thông).	Sắc một nắm mà uống
Muồng xức lát	Cassia aux dartre.	»	»
Cây từ bi	Camphrée.	»	»
Cây vòi voi	Héliotrope des Indes.	»	»
Cây cỏ ống	Agrostides (herbes).	»	»
Rễ tranh (mao căn)	Chiendent.	»	»
Lá ổi	Feuilles de goyavier.	Uống cầm ỉa (trị chứng tả).	»
Trầm mễ	Riz vieux de plusieurs saisons.	Uống cầm ỉa.	»
Vỏ măn cụt	Ecorce de mangoustan.	»	Sắc 2, 3 cái vỏ mà uống.
Rau vú sữa	Euphorbe.	»	Sắc một nắm mà uống.
Vỏ so đủa	Ecorce de foyotier.	»	Vạt it miếng sắc uống.
Đọt tre	Feuilles axiales de bambou.	Uống cho dễ ngủ.	Sắc một nắm mà uống.
Trà huế	Thé de Huê.	Uống hết kiết	Sắc cho đậm mà uống.
Khổ sâm căn	Racines de khổ sâm.	»	Sắc một nhúm mà uống,
Sâm (cao ly)	Ginseng de corée.	Uống bổ.	Lấy một nhánh ngâm nước sôi mà uống.
Quê (Thanh)	Cannelle de Thanh-hoa.	»	Vài grammes ngâm nước sôi.
Trà tàu	Thé sous forme de thé punché.	Uống khoẻ.	»
Hột gòn	Graines de kapok.	Uống cho có sữa.	Đâm một nắm mà uống.
Sả	Citronnelle.	Uống kị phong.	Sắc vài đọt mà uống.

THỰC PHẨM

Đây tôi xin dạy bảo vài lời về một cách tiếp dưỡng rất nên có ích, mà phần đông khán-quan không hiểu biết. Theo cách trị bịnh của quí-vị thì có một đều nầy sai lầm lắm, mà sự sai lầm đó lấy làm quan hệ vô cùng, là hay nói rằng hễ người bịnh mà còn ăn uống được, thì không hề gì.

Song chớ lầm tưởng rằng ăn được thì tiêu hóa được. Hễ sức lực mạnh giỏi, thì dễ tiêu hóa đồ ăn. Mà nếu có bịnh chi làm cho sức lực yếu đi, thì, tuy cũng ăn bao nhiêu đồ ăn đó, vì lúc thường phải ăn như vậy mới đủ no, mà bây giờ ăn vô, lại sanh mệt và làm cho bịnh thêm nặng nữa. Lại có nhiều món ăn lúc mạnh thì ăn vô dễ tiêu, mà lúc đau thì ăn vô lại không chịu.

Nên hễ Lương-y coi bịnh, đoán xét cái tánh bịnh, thì biết những món nào không phạt tì và phải cho ăn thứ nào là bao nhiêu. Vậy phải có đức tin và làm theo lời quan thầy dạy bảo. Người bịnh không khi nào tại đói mà chết. Chẳng qua là nhiều người bịnh ép mình ăn cho quá độ mà chết vậy thôi. Có nhiều người, vô nằm nhà thương, cứ than rằng cho ăn ít quá, không đủ no. Rồi, chờ khách-trú gánh mì hay là cháo đi ngang qua, thì mua lén mà ăn. Vậy thành ra thuốc men săng sóc hết tình mà mất sự hiệu nghiệm hết.

Cữ ăn, chỉ nên uống nước lả. — Trong cách cữ ăn chỉ nên uống nước lả, thì không nên cho ăn đồ ăn chi hết, chỉ cho uống nước mà thôi. Cách ấy hay dùng trong một hai bịnh nặng, như là bịnh ban cua lưỡi trắng. Nhiều người bịnh vì tại không vưng lời, không chịu giữ cách ấy cho kỹ nên mới chết. Tuy quan thầy thuốc đã cấm không cho ăn, mà nó cũng lén ăn cơm, chẳng dè bịnh ban cua lưỡi trắng đã làm cho da ruột nó mỏng đi, ăn vô thì rách ruột mà chết vậy.

Hễ dùng *thực phẩm toàn với sữa* thì chỉ uống sữa mà thôi, chớ không nên ăn vật chi khác. Sữa là một món

thực-vật đủ chất bổ dưỡng, lại dễ tiêu nữa. Những người yếu tì-vị, cần phải để cho bao tử nghĩ yên, và những người hư thận, nghĩa là đau trái cật, thì chỉ nên uống sữa mà thôi.

Muốn cho sữa dễ tiêu, thì phải pha nó với một ít nước suối; hoặc nước suối Vichy, nước suối Vals hay là nước suối Vittel thì cũng tùy theo chứng bịnh; hay là chế một chút nước bông bưởi vào cho có vị thơm, hoặc pha với nước trà cùng là cà-phe cũng đặng.

Dùng thực phẩm toàn với sữa thì phải giữ cái miệng cho sạch, phải súc miệng cho thường. Nhiều người uống ròng sữa thì hay bón. Vậy muốn khỏi bón, thì nên dùng nước gạo đại-mạch (orge) hay là gạo hương-mạch mà pha với sữa.

Có khi, tuy dùng thực phẩm toàn với sữa mà cũng nên cho ăn phụ thêm những thực vật dễ tiêu, như là trứng, cơm, bột vân vân... Ấy là tùy quan thầy liệu định theo chứng bịnh mà dạy biểu cho.

Cách dùng *thực-phẩm không có muối* thì cũng thường có. Cách ấy dùng là đừng cho ăn món chi có muối hết. Quí-vị cũng còn lầm một đều nầy nữa, là tưởng rằng bịnh phải ăn đồ mặng mới đặng. Bởi vậy các ngài hay cho đờn bà có chữa và đờn bà đẻ ăn nước mắm dầm ớt cay quá và ăn những đồ mặn quá, tưởng vậy là mau lại sức cho người đẻ. Chẳng dè cho ăn như vậy, thì làm cho sanh nhiều bịnh: như hư thận, kinh phong, là những bịnh trong xứ Nam-kỳ nầy thường có lắm.

Những người đau trái tim, hư thân, cùng những người phù và những kẻ bị bại, thì phải dùng thực-phẩm không có muối, nghĩa là đừng nên ăn mặn.

Cách thực-phẩm đại bổ. — Cách thực-phẩm đại bổ thì nên dùng trong hai cơn nầy: Một là, trong cơn người bịnh đau mới vừa mạnh; song phải để cho mạnh khá khá đã, chớ không phải mới mạnh mà nên cho ăn. Những kẻ bịnh lâu nay uống toàn sữa, mà cho ăn lại sớm lắm hay là để cho nó ăn mau lắm, thì ắc là nguy hiểm. Vậy phải thủng thẳng thử cho

nó ăn, coi ăn có chịu được hay không, rồi sau sẽ lần lần mà cho ăn nhiều hơn.

Hai là bịnh ho lao, song cũng phải tùy theo lúc nào quan thầy thuốc dạy nên cho ăn nhiều được mới dùng cách thực-phẩm đại bổ. Nhưng mà phải biết rằng : dùng cách thực-phẩm đại bổ chẳng phải ép bịnh phải ăn cho quá độ. Dùng cách ấy, thì chẳng phải là buộc kẻ bịnh phải ăn cho nhiều, kỳ thiệt là lựa những thực-vật nào bổ nhiều, có nhiều dưỡng chất mà cho ăn, như là : máu bò tươi, trứng, sữa, thịt, cá, mỡ sữa, đường vân vân...

Bịnh thủn là một bịnh mất sức, bởi kém sự bổ dưỡng mà sanh ra, nên phải dùng một cách thực-phẩm riêng, chỉ nên dùng gạo lứt, trái cây chín và các thứ rau có nhiều dưỡng chất mà cho ăn.

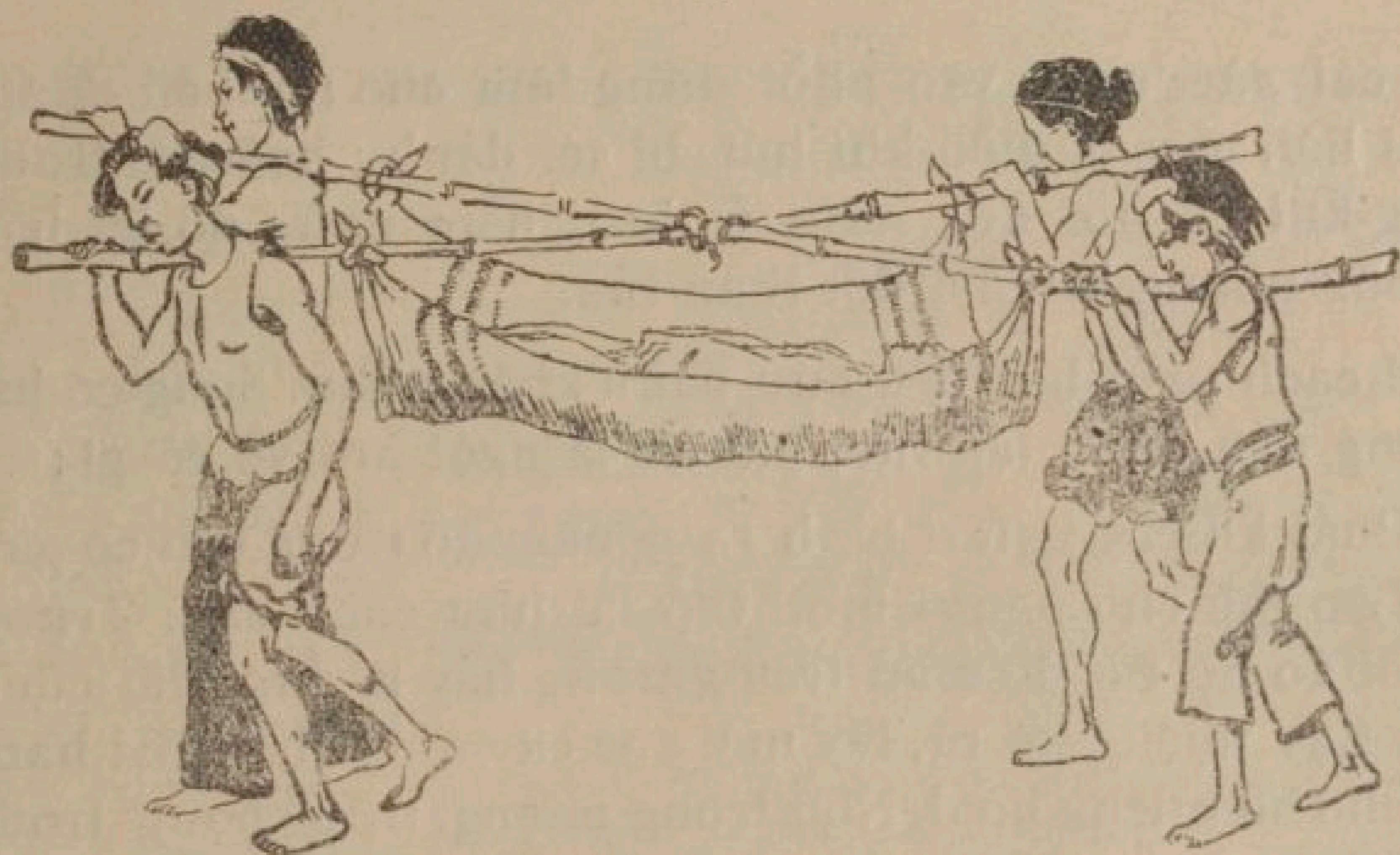
Tôi không thế nào kể hết các thực phẩm phải cho trong mỗi bịnh. Phần việc ấy là phần việc của quan thầy đương điều dưỡng người bịnh, nên liệu theo sức lực của nó, tuy theo nó hạp ý món gì và cũng tùy theo bề thế của nó mà cho. Nhưng mà tôi cũng kể sơ theo đây những món ăn mà mọi người đều có thể sắm được ; vậy cứ tùy theo mấy lời dạy bão trên kia, mà lựa cách thực phẩm nào nên dùng thì dùng.

TÊN NHỮNG MÓN ĂN

Các món ăn làm với trứng	Trứng gà khuấy với sữa (kêu là sữa hột gà : lait de poule). khuấy vừa nóng vậy thôi. Trứng chưng (hoặc mặn, hoặc ngọt). Trứng chiên cuốn chả. Trứng gà nước trà. Tròng đỏ hột vịt chưng.
Óc heo	Óc heo lăng bột. Óc heo làm chả.
Cháo	Cháo gạo trầm mễ. Cháo thương hàng. Cháo bột báng nấu giò heo. Cháo khoai lang. Cháo đậu (đậu xanh hay là đậu đen).

Cá	Cá lưỡi trâu chiên. Cá chim chưng. Cá nước ngọt (lóc, rô nấu cháo). Chả cá. Bánh canh cá.
Thịt	Cháo thịt bầm. Chả thịt. Thịt bầm nấu với mì chỉ.
Rau có nhiều dưỡng chất	Giá xào. Măn xào.
Bánh ngọt	Bánh kẹp. Bánh bông lang. Kẹo mạch nha.
Trái cây	Chuối nấu. Chuối chiên. Ăn cơm với chuối (cách thực phẩm không có muối để trị bịnh bại). Cam, quít.





Khiêng người bị trọng thương thì phải khiêng cho êm ái đừng dục dặc.

CÁCH CẤP CỨU

Như thình lình gặp sự rủi ro, gặp người té xỉu giữa đường, bất tỉnh nhơn sự, thì phải lam sao ?

Chẳng gặp thì thôi, chớ gặp phải cứu. Mà muốn cứu, phải cho tỉnh táo, phải biết quyên-biến, phải làm cho có thứ tự và cũng phải biết vài phương cấp cứu nữa.

Trước hết, phải coi người bịnh còn thở không, có chảy máu chỗ nào không ?

Hễ thấy nguy cấp chỗ nào, phải cứu chửa ngay chỗ ấy trước ; như ngột hơi thì cứu theo cách ngột hơi, vì nếu chậm trễ thì người bịnh phải chết ; còn bị thương tích nặng máu ra nhiều, phải cầm máu lập tức, chớ chậm trễ vài phút, có khi máu ra quá, mà người bịnh phải chết.

Vậy trong khoản nầy, tôi chỉ những phương cấp cứu tiện dùng cho quí vị biết, phòng khi có dịp phải cần dùng đến.

Bị ngột hơi. — Chứng ngột hơi sanh ra mất thở và bất tỉnh nhơn sự. Chứng ấy phát ra là tại nhiều duyên cớ : hoặc tại khi trời không thông vào phổi được, như bị mắc vật chi trong cuống họng, bị bóp họng, thắt họng, bị chét chìm, bị đất lở đè dưới hầm ; hoặc tại

mấy cái gân chạy vào phổi đặng làm cho phổi cữ động, bị bại liệt, như bị điển-khí hút. bị sét đánh ; hoặc tại trong không-khí có hơi độc, như ở dưới hầm chứa đồ ăn hay là trong phòng kín mà đốt than lửa.

Mỗi cách ngột hơi đều cứu chữa khác nhau. Song có hai phương nên dùng lập tức, bất cứ là ngột hơi về cớ gì :

1° Phải khiêng người bịnh ra ngoài chỗ trống trải có gió.

2° Lập thế cho người bịnh thở lại như cách nầy. Trước hết cổi áo nó ra, để nằm trên giường hay là dưới đất cũng đặng. Cạy miệng nó ra, lấy một cục cây nhét chận hai hàm răng cho hã miệng hoài. Như trong miệng, trong họng, trong lỗ-mũi có nước miếng, đàm hay nhớt, phải lau chùi cho sạch. Đoạn lấy một miếng vải hay là một cái khăn mà kẹp cái lưởi kéo ra, để dựa một bên khoé miệng, cho không-khí dễ vào trong họng.

Rồi đứng dẹp lại phía sau đầu người bịnh, xây mặt lại phía nó nằm, mà làm như vầy : 1· Nắm hai cái cánh tay nó (nắm gần chỗ cánh chỏ) mà kéo lên tới trên đầu nó. Kéo như vậy thì giãn cái ngực ra, nên phổi phải phừng lên; đó là làm cho hít hơi vô. 2· Đoạn thủng thẳng hạ hai cái cánh tay xuống dựa theo hai bên ba sườn, rồi đè ép hai cánh tay đó vào ba sườn hơi mạnh một chút. Làm như vậy thì ngực thóp lại, phổi phải xẹp nhỏ, chẳng khác nào như thở hơi ra.

Cách ấy gọi là cách thở tạm.



1. — Nắm hai cánh tay mà kéo lên tới trên đầu.

Đương lúc kéo tay, làm cách thở tạm, phải có một người phụ giúp, nắm cái lưởi của người bịnh mà kéo ra rồi đẩy thụt vô cho ăn rập; vậy lúc kéo tay lên phải đếm *một*, mà hạ tay xuống đếm *hai*, cứ đếm *một*, *hai* như vậy hoài đặng kéo cho đều với nhau.

Mỗi khi kéo lên hay hạ xuống thì lâu độ 2 phân đồng hồ (2 secondes).

Còn lời dặn nầy rất đại ích : là đừng thấy sắc diện người bịnh như đã chết thiệt mà thối chí, cứ việc cứu nó cho thở lại, dầu phải mắc công nửa giờ, hoặc một giờ, cũng phải ráng cứu chữa; hễ thấy trái tim còn nhảy thì cứ cứu hoài, như làm lâu có mệt thì kêu vài người anh em chúng bạn lại, chỉ cách cho họ làm, đặng thay phiên nhau mà cứu chữa cho người bịnh.



2. — Thủng thẳng hạ hai cánh tay xuống đưa hai bên ba sườn.

Ngột hơi vì bị sét đánh hay là tại điển khí hút. —

Bị sét đánh hay là bị điển khí hút mà chết là tại hơi điển chạy vào trong óc, làm cho bại liệt mấy cái gân để dùng làm cho phổi cử động, thành ra phổi hết cử động được mà người bịnh phải chết ngột.

Khoản thứ nhứt. — Bị sét đánh thì cũng như bị điển khí hút, vì sét cũng là điển khí nhưng ở trên mây sa xuống. Ấy vậy bị hơi điển khí hút mà mình người bịnh không còn dính với dây điển thì cũng chẳng khác chi bị sét đánh.

Cách cứu chữa những người nhập vào khoản nầy như vầy : khiêng người bịnh vào để trong một căn phòng rộng rải, có nhiều cửa thông hơi, rồi đuổi hết những người theo coi làm rộn đi, chỉ để lại vài người có thể giúp ích được mà thôi. Rồi dùng cách thở tạm mà cứu người bịnh cho thở lại, như đã nói trên kia.

Khoản thứ nhì. — Bị điển khí hút mà dây điển hãy còn dính vào mình.

Trước hết phải kiếm thế gở hay cắt đứt dây điển đã. Muốn gở hoặc khều dây điển ra khỏi mình người bịnh,

thì phải dùng vật chi không dẫn điền được, như là cây, gậy, hoặc một khúc cây cho thiệt khô bề dài ít nữa là một thước, hay là một sợi dây luộc, dây gai, dây bố chi cũng đặng, miễn cho thiệt khô thì thôi, bề dài độ năm, sáu thước, dùng mà đẩy sợi dây điền ra hay là xỏ lòn vào dây điền ấy mà kéo ra khỏi mình người bịnh.

Chẳng nên dùng vật chi dễ dẫn điền, như là cây sắt hoặc các vật thuộc về loại kim, hay là những vật bị thấm nước ướt, vì nếu dùng mà động đến dây điền, thì phải bị điền hút chết luôn như người bịnh vậy.

Như muốn cắt đứt dây điền thì phải dùng vật chi có cán bằng cây, như búa, dao phay, mát vót hay là thứ kéo lớn để cắt nhánh cây, đặng cắt hai đầu sợi dây điền, song mỗi bên phải cắt xa khỏi mình người bịnh một khoản xa xa.

Nếu chẳng có vật chi để gở hoặc cắt dây điền, cực chẳng đã phải dùng tay không, thì phải lấy vải hay là quần áo thiệt khô mà bao tay lại kỷ cho điền đừng rút vào mình được, rồi lựa thế mà gở dây điền ra.

Trong lúc gở hoặc cắt dây điền, phải giữ đừng cho nó đụng nhằm mặt, nhằm tay cùng mấy chỗ trong mình người bịnh mà không có quần áo che phủ, vì sợ e điền khí hút nữa.



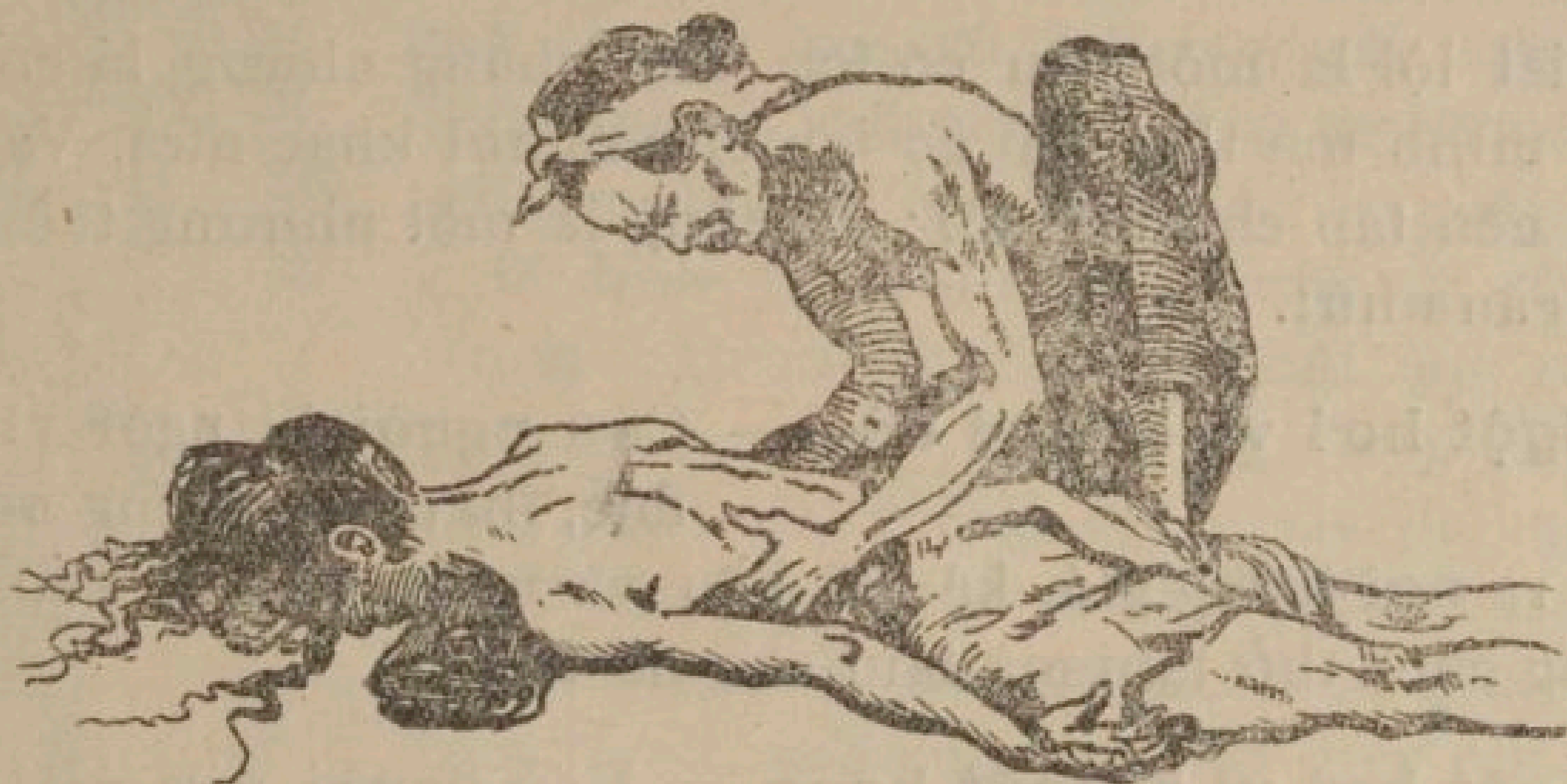
Người bị điền khi hút mà dây điền còn dính vào mình. Muốn kéo người đó ra khỏi xa dây điền, thì hãy coi theo hình hai người cứu đây: một người thì nắm quần áo người bị điền khi hút, mà hai tay phải bao giẻ. Còn ngnời nữa thì lấy một cái cây dài mà kéo dây ra.

Nếu liệu bề gở người bịnh ra khỏi dây điền dễ hơn là gở dây điền ra, thì nên nắm lấy quần áo nó mà kéo ra, chẳng có nguy hiểm chi hết. Còn như cần phải động đến mình nó, như phải gở mấy ngón tay nó bị rút quíu vào

sợi dây điền, thì phải lấy vãi khô xếp lại mấy lớp cho dày mà bao tay lại, rồi gở tay nó ra. Gở người bịnh ra khỏi dây điền rồi, thì cũng cứu chữa như cách đã nói trong khoản trên.

Ngột hơi vì chết chìm. — Cứu người bị chết chìm, phải cứu cho mau và phải cho bền chí. Nhiều khi có kẻ chết chìm ở dưới nước gần một giờ đồng hồ, mà cứu thét cũng sống lại được. Vậy nên chớ thối chí, dầu khó nhọc một hai giờ, cũng phải ráng cứu.

Cách cấp cứu như vầy: lập tức cổi quần áo người bị chết chìm ra, để nó nằm sấp xuống, hai tay thì để xuôi theo hai bên mặt. Đoạn người nào định cứu chữa cho người bịnh đó quì choàn ngang qua mình nó, để hai chưn xuôi theo hai bấp vế nó, rồi sè hai bàn tay mà để trên lưng nó. Song hai bàn tay phải để như vầy: giao đầu hai ngón tay cái vô trong, còn mấy ngón tay kia thì vịnh theo hai bên sường non. Đó rồi cứ để hai bàn tay y một chỗ như vậy mà nhận trên lưng người bịnh cho mạnh, vừa nhận vừa bóp vào hai bên sường; bóp rồi lại nới tay ra. Làm như vậy đặng cái ngực thóp vô và nở ra, cho không-khí vào



Để người bị chết chìm nằm sấp xuống, cuốn quần áo lại để dưới ngực và kê cái đầu lên. Rồi người cứu chữa qui choàn ngang qua mình, đặt hai bàn tay sè ra mà nhận trên lưng.

trong phổi, mà nước trong bao-tử cũng ói ra. Ấy là cách thở tạm, dùng cứu kẻ bị chết chìm. Nhận trên lưng phải

nhận cho đều, trong một phút, nên nhận chừng 15 lần mà thôi, hễ nhận xuống thì bóp hai bên sườn, còn thôi nhận thì nới tay ra, đừng bóp nữa. Cứ vậy làm hoài,

Như có đông người, thì trong lúc cứu chữa cho người bịnh thở lại đó, biểu mấy người kia chà bóp mạnh trên tay chưn người bịnh, rồi lấy vài chai nước nóng mà để dài theo mình nó. Như thấy trái-tim nó chậm nhảy, thì lật nó nằm ngữa lại, lấy gạch hơ nóng hoặc vật chi nóng mà để trên ngực, đặng làm cho trái-tim nhảy lại. Nếu nó hồi dương thì thấy nó ráng gượng đặng thở, ban đầu lâu lâu mới thở được một lần, sau lần lần mới thở được mạnh. Tuy thấy nó thở được chớ cũng cứ cứu chữa hoài, chừng nào nó thiệt thở thông mới thôi.

Như nó thở thông rồi, phải lau mình cho khô, rồi lấy mền đấp lại cho nó ấm. Khoan cho uống nước hoặc uống thuốc chi, chờ chừng nào nó tỉnh lại và nuốc được sẽ cho uống.

Người bịnh hồi dương rồi, thì hay buồn ngủ, mà lúc nó ngủ nếu mặt nó đương tái xanh lại bắt đỏ hừng, hay là nó ngủ đã thức dậy rồi mà còn lừ đừ như mê, thì phải lấy cơm nóng bọc vào cái khăn mà đấp trên lưng và hai bên bấp đùi và bấp chuối nó, vì sợ e nó xung huyết hay là mê sẵn.

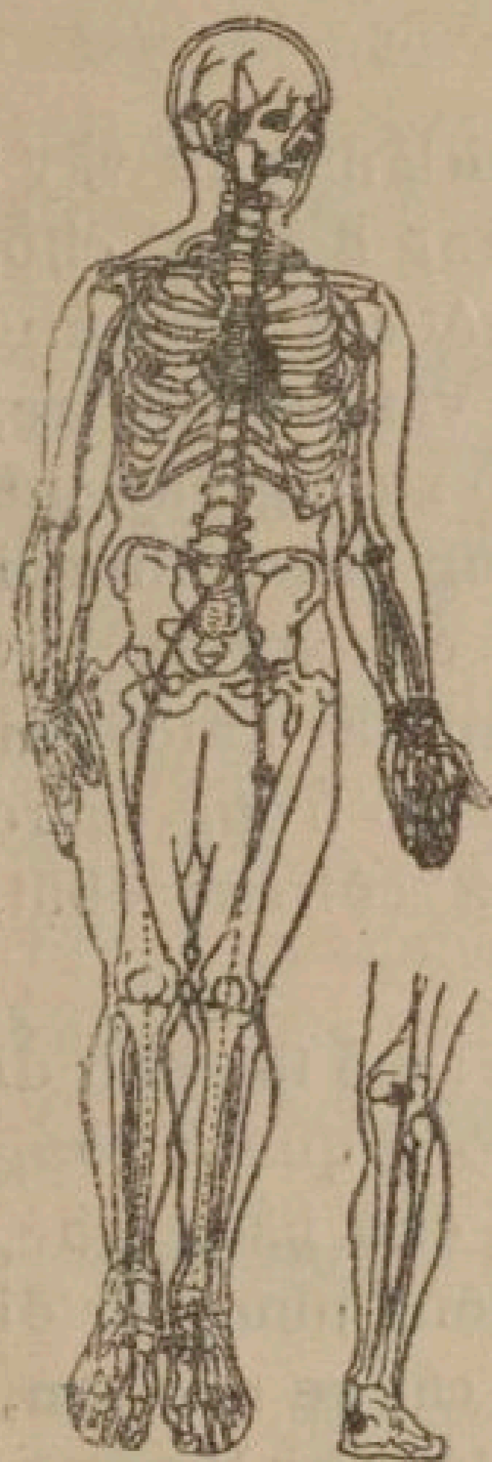
Biết lội là một đều có ích lắm, chẳng những là có ích cho mình mà thôi, lại có ích cho người khác nữa. Vậy trẻ con nên tập cho biết lội; ấy cũng là một phương thể tháo rất cần nhứt.

Ngột hơi vì bị hơi độc. — Cứu người bị ngột vì hơi độc, thì phải khiêng nó lập tức ra nơi trống gió, kê cái đầu và ngực nó lên cao, rồi dùng cách thở tạm mà làm cho nó thở lại.

Ngột hơi vì bị thắt họng. — Gặp người vừa mới thắt cổ, chẳng cần phải chờ khán nghiệm chi hết hay là chờ ai làm chứng cho mình, nên mau mau cắt dây đam nó xuống. Mà lúc cắt dây, phải đỡ lấy mình nó, cho khỏi té xuống đất rồi cứu chữa như cách cứu chữa kẻ chìm vậy.

THƯƠNG TÍCH

Gặp người bị thương tích, phải coi nó bị thương tích chỗ nào. *Có chảy máu nhiều hay không?* Như máu chảy nhiều, thì đừng có sợ hãi. Phải coi mạch máu chỗ nào bị đứt, rồi lấy ngón tay đè mạnh trên mạch đó vài phút. Như chảy máu chút đỉnh, hễ đè như vậy thì cầm máu được. Còn nếu dở ngón tay lên, máu cũng còn chảy nữa, thì phải coi kỹ lại máu chảy thế nào; như máu phun có giọt, thì nghĩa là mạch máu đỏ bị đứt; còn chảy lang ra, và nhỉ chậm chậm, thì nghĩa gân xanh bị đứt. Mạch máu đỏ dẫn máu trong trái tim ra ngoài đầu tay chưn, nên hễ mạch máu đỏ đứt, nếu đè phía trên chỗ bị vít tích, thì máu hết chạy đặng. Còn gân xanh thì dẫn máu bầm từ ngoài đầu tay chưn đem trở về trái tim, nên hễ chận phía dưới chỗ vít tích, thì cầm máu được.



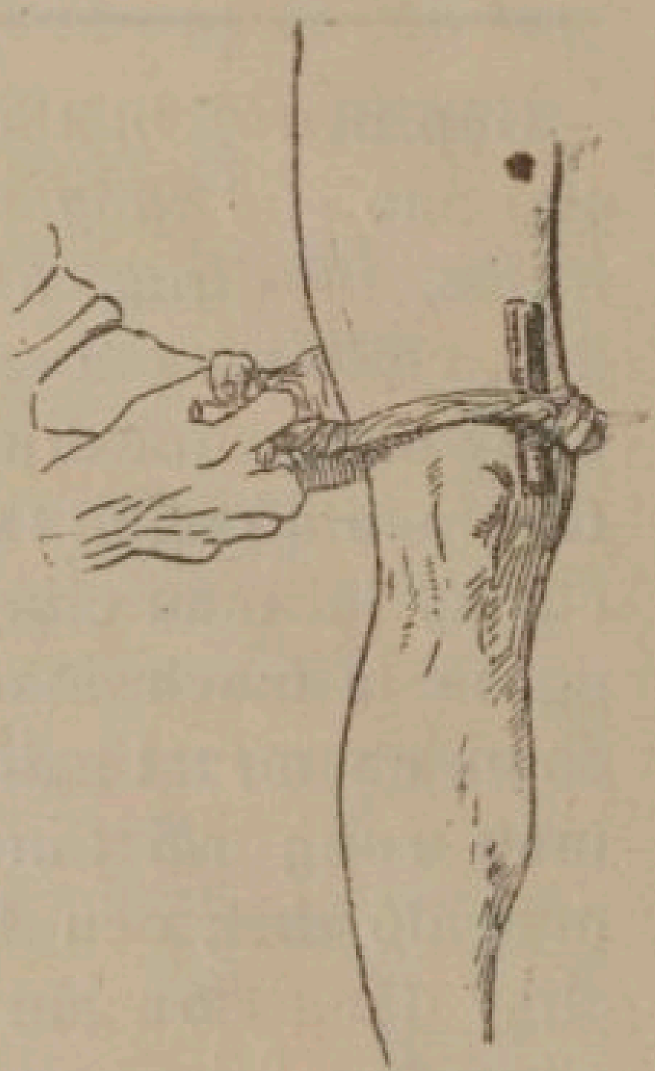
Chấm đen nhỏ chỉ là chỗ phải đè mà chận mạch máu.
Chỗ chận đó thì nêm về khoản từ trái tim lại vít.

Cần phải biết rõ vậy mới có thể cầm máu được. Trong hình vẽ đây, tôi có chỉ mấy chỗ để dùng ngón tay mà chận mạch máu. Nhưng mà chận bằng ngón tay, thì mau mỏi. Vậy có một cách nầy để dùng chận lâu mới được.

Lấy một cái khăn, xe lại như đánh dây, mà choàn qua cái tay hay cái chưn bị thương, rồi cột gút hai đầu lại cho chặt như một cái vòng. Đoạn để kê ngay vào chỗ định chận đó một cuốn gì trồng trộng (như một cuốn vải, một cục bông gòn, một cục sỏi tròn, vân vân), rồi đút một khúc cây vô cái vòng, làm bằng cái khăn đó, ngay chỗ để kê cuốn vải mà vặn riết lại tới chừng nào máu hết chảy mới thôi. Cách làm như vậy hiệu nghiệm lắm, ngặt vì vặn chặt lại lâu thì đau nên dùng tạm đỡ mà thôi chớ để lâu không đặng.

Cầm máu rồi, phải lo phương chở người bịnh đem riết đến nhà thương, song phải

chở cho êm, đừng cho động lắm. Phải để cho người bịnh nằm, đầu thấp xuống đừng kê gối, đặng nó cứ nằm êm, không nên lăn lộn.


Cách nầy cầm máu dễ mà lại hay.

Gãy xương. — Tùy theo đụng mạnh hay nhẹ, mà xương phải gãy hay cong lại. Như xương gãy lìa, thì cái tay hay cái chưn bị gãy đó quẹo lại một bên, thành ra cụt hơn phía bên mạnh, và đau đớn vô hồi. Như không gãy lìa, thì chỉ đau nhức nhiều, chớ không cong quẹo cái xương.

Như gãy mà có rách thịt lủng da, lòi một khúc đầu xương ra ngoài, thì bịnh nặng hơn, vì thường chỗ vít đó hay làm độc.

Gặp người bị gãy xương, thì quí-vị phải làm như vầy : lập thế để cái tay hay cái chưn gãy đó cứng đơ một chỗ, không cho cựa quậy được. Vậy phải kiếm vật chi vừa cứng vừa chắc, có thể làm nẹp được: như là ván mỏng, tre, vạt tre, cán cuốc, cán búa, đặng cặp vô chỗ xương gãy mà bó cho cứng. Như không có vật chi mà dùng được, thì coi nơi mình người bịnh, chỗ nào để nương cái xương gãy đặng thì dùng tạm vậy; tỷ như để cái chưn gãy khích lại với cái chưn lành hay là để cái tay gãy sát vô trong ngực rồi dùng dây luộc, vải hay là dây lưng mà cột cho chặt, song đừng riết mạnh lắm.

Bó tạm vậy rồi, phải lo chở người bịnh đi : mà thà chở đi cách nào êm ái còn hơn là đi mau mà dằn động quá. Tưởng cách chở đi thì không cách nào tốt hơn là chở bằng ghe, vì người bịnh nằm yên được khỏi bị dằn động như chở đi bộ vậy. Như không thế chở ghe, phải lựa cái xe nào êm, rồi đi đường nào cho ít dằn, mà chở thẳng tới nhà thương.

Người bịnh có nhiều vít tích phải làm sao. — Phải điều trị vít tích cho hết, chẳng nên bỏ cái nào ; dầu vít tích nhỏ

cách mấy, cũng không nên bỏ qua. Trước hết phải dùng một món thuốc khử độc (hoặc nước crésyl, hoặc nước thuốc sublimé, vân vân) mà rửa cho hết đồ dơ trong các vít tích. Như không có thuốc chi, thì dùng đỡ nước lả trong sạch mà rửa cũng đặng. Rửa sạch rồi, lấy thuốc teinture d'iode thoa trên mấy vít tích ấy. Đoạn lấy một miếng vải sạch đấp trên mỗi chỗ vít tích rồi bó sơ lại. Cách trị cấp thời là như vậy, còn điều trị cách chi nữa, thì để quan thầy liệu định.

Bị súng bắn. — Hễ gặp người bị súng bắn nhằm thì chẳng nên lấy ngón tay hay là lấy vật chi mà đút vô chỗ thương tích đặng dò coi sâu cạn.

Nếu bị bắn gãy tay hay là gãy chơn, phải lấy vài miếng ván mỏng hay là vài cái nẹp tre mà cập lại đặng bó cứng chỗ gãy xương ấy.

Mà thế nào cũng phải rửa cho sạch những đồ dơ dính vào chỗ thương tích, rồi dùng thuốc teinture d'iode mà thoa. Đoạn lấy vải sạch đấp lên rồi bó lại cho kín gió.

Thương tích nơi ngực. — Bị thương tích nơi ngực, mà lủng tới phổi, thì bịnh khạc ra máu, còn nơi vít thương thì xì hơi và trào máu bọt ra.

Gặp người bị thương như vậy, lập tức phải đỡ ngồi dựa ngữa ra, mà đỡ nhẹ nhẹ, đừng động mạnh lắm: rồi rửa chỗ thương tích cho sạch, thoa teinture d'iode và đấp vải lên mà buộc nịch lại. Phải dặn người bịnh đừng nói chuyện đừng cựa động, cứ nghỉ yên. Có đói thì cho uống sữa chớ không nên cho ăn. Cứu đỡ vậy rồi, phải lo phương chở tới nhà thương.

Thương tích nơi bụng. — Bị thương tích mà lủng bụng thì nặng lắm.

Cách điều trị cấp thời cũng như điều trị thương tích nơi ngực, nghĩa là rửa cho kỹ mà băn bó lại. Trừ ra khi nào có đổ ruột, thì phải điều trị cách khác.

Bịnh mà bị đổ ruột, phải để nằm, co hai chưn lên, đặng cho đừng căng da bụng ra. Rồi lấy nước nóng pha với một

chút muối (mỗi lít nước pha với một muỗng nhỏ muối bọt) mà rửa đùm ruột và rửa chung quanh chỗ vít thương. Đoạn lấy một miếng vải sạch nhúng vào nước thuốc khử độc pha ấm ấm đấp lên đùm ruột ấy mà nhận nhẹ nhẹ đặng nhét vô ; song phải giữ miếng vải đừng cho dinh theo ruột mà vô trong bụng. Nhét vô rồi, lấy miếng vải khác thấm nước khử độc đấp lên chỗ thương tích, rồi đấp bông gòn lên mà bó rịch lại. Như nhét ruột vô không được cũng phải rửa cho sạch, rồi đấp một miếng vải lên mà nịch lại.

Nịch xong mau mau phải chở đi nhà thương cho quan thầy cứu chữa.

Song phải để người bịnh nằm ngữa hoài đừng cho động. Nó có đói thì cho uống sữa hay là uống nước thịt hầm (bouillon) mà thôi. Như có đau lắm, thì cho uống thuốc laudanum pha với một chút nước, mỗi lần uống chừng mười giọt, nội ngày uống từ 20 tới 30 giọt mà thôi.

Thương tích nơi tay chưn. — Như bị thương tích nơi tay chưn thì cứ rửa kỷ, rồi băn bó lại. Nếu có bể hay đứt lắt léo thì rửa sạch rồi đấp vải nhúng nước khử độc, hay là nước thuốc eau blanche mà bó lại ; rồi dùng nẹp tre hoặc ván mỏng làm nẹp, mà cột cái tay hay là cái chưn bị thương ấy cho ngay đơ ra, đừng cho co dủi được.



Muốn bó cái tay bị thương thì dùng một cái khăn choàn làm y theo đây.

Thường thường mấy người bị thương tích hay khát nước, nhứt là khi nào chảy mất nhiều máu. Vậy phải cho uống nước chanh hay là nước có pha rượu.

Những cách điều trị đã chỉ đây là phương cứu chữa cấp thời. Vậy hễ coi thế bịnh nặng, thì phải mời quan lương-y đến hay là phải chở người bịnh đến cho ngài lập tức.

Bị phỏng mình. — Bị phỏng mình thì nên nhờ quan thầy trị cho là tốt hơn. Nhưng mà

lúc chờ quan thầy đến, như người bịnh có đau đớn lắm, thì cũng phải làm cách chi cho đỡ bớt đau. Giả như phỏng trên lưng, trên vai hay là dưới đít, nghĩa là phỏng nhằm mấy chỗ có bận quần áo ở ngoài, thì phải cổi quần áo ra; nếu khó cổi thì cắt hay xé ra, mà phải cho cẩn thận, đừng làm trầy rách da người bịnh. Cổi ra rồi, lấy một miếng vải thưa đấp lên chỗ bị phỏng ấy, đoạn lấy vải nhúng với nước lạnh hay là nước thuốc phéniquée (pha một gramme thuốc với 100 grammes nước) mà đấp lên nữa. Đấp vậy thì bớt đau, bớt rát, rồi hễ đau rát nữa, thì thay mà đấp lại nữa

Như phỏng nhằm bàn tay hay là bàn chưn, thì không cần đấp, cứ lấy một thau nước lạnh hay là nước thuốc phéniquée mà cho người bịnh ngâm bàn tay hay là bàn chưn bị phỏng vào đó thì tiện hơn; như bị nước thuốc *Acides* (thuốc cháy) đổ phỏng mình, thì dùng nước có pha với xà-bong (10 grammes xà-bong pha với một litre nước) hay là pha với phấn hoặc pha với thuốc bicarbonate de soude (một muổng nhỏ thuốc bicarbonate de soude với một lít nước) mà rửa chỗ phỏng cho nhiều; rồi dùng vải nhúng với nước ấy mà đấp lên.

Còn như bị phỏng với các thứ thuốc alcalis, nghĩa là có vị potasse hay là vị soude (như là thuốc potasse, nước thuốc eau de Javelle, để giặt quần áo) thì phải dùng nước pha với giấm hay là pha với nước chanh mà rửa, rồi lấy vải nhúng với nước lạnh mà đấp lên chỗ phỏng. Đấp xong cứ 15 phút, hoặc nửa giờ, phải lấy nước lạnh đã nấu chín rồi, nhều trên vải ấy cho thấm ướt, thì đỡ đau. Nhều vậy hoài, chừng nào hết đau thì thôi.

BỊ SÚC VẬT CẮN

Bị súc vật cắn, thì có một đều nầy nên lo sợ, là sợ con thú ấy bị bịnh dại, như bịnh chó dại vậy. Vã lại bịnh chó dại mà không điều trị ngay lúc mới bị cắn, để cho phát bịnh ra, thì phải chết, chớ không còn phương chi cứu đặng nữa. Bịnh đó lây truyền ra là tại nước miếng của thú vật;

trong nước miếng ấy có nọc độc, nên hễ bị cắn trầy rách da, thì nọc độc nhập vào mình ; có khi trên tay bị trầy đứt chút đỉnh nên không hay, rồi rờ vuốt ve một con thú mới phát bịnh dại, như chó, mèo, khỉ, để cho nó liếm vào chỗ trầy ấy, thì nọc độc lây qua mà làm cho sanh bịnh dại.

Tiên-sanh Pasteur đã tìm ra được thứ thuốc trị bịnh chó dại rất thần hiệu, trị đâu mạnh đó, nhưng mà muốn cho công hiệu thì lúc mới bị cắn chừng vài ngày, phải trị ngay, chớ để lâu thì e chậm trễ, không cứu được nữa.

Ở nội Đông-Pháp, chỉ có hai chỗ chế thuốc trừ bịnh chó dại mà thôi, là bịnh-viên Pasteur ở Saigon và ở Hanoi, tục kêu là nhà thương thuốc chó.

Vậy muốn điều trị phải đến tại đó mới được.

Giả như có người mới bị chó cắn, phải làm sao ? Trước hết phải coi có trầy da không, vì có khi bị cắn rách quần áo, chớ không phạm đến da. Nếu có trầy rách da, dầu rách nhiều ít cũng vậy, phải dùng nước crésyl hoặc nước thuốc sublimé, mà như không có thuốc chi, thì nước lả trong sạch mà rửa nơi chỗ vít ấy (dấu răng) ; rồi lấy một đoạn dây hay cái khăn mà cột gịch phía thân trên chỗ vít cắn đó cho chặt, đoạn bóp nặn máu ra cho nhiều, cho nọc đừng thấm vào máu. Như mới bị cắn không đầy một giờ, thì khi nặn máu rồi. phải dùng một cái dùi sắt nướng cho đỏ, mà châm vào chỗ vít răng đó đặng đốt hết nọc.

Đốt rồi, mở dây ra rửa thuốc và băn bó lại. Như bị cắn đã hơn một giờ rồi, thì khi nặn máu ra rồi, phải mở sợi dây cột phía trên vít tích ấy, rồi rửa thuốc và băn bó lại, chớ không cần đốt nọc.

Trị vậy rồi, chớ cũng phải lo hậu. Phải thử coi con chó có điên hay không ? Vậy đừng đập chết nó, phải kiếm thế bắt nhốt lại đừng cho nó chạy thoát, rồi cũng cho ăn uống tử tế, để coi chừng vậy trong mấy ngày. Vã chăng bịnh chó dại phát ra mau lắm, nếu trong mười ngày, mà con chó vẫn sống, thì không phải là chó dại. Còn như nó mắc bịnh dại, hễ nhốt vài ngày, thì thấy nó đổi tánh ; bộ buồn bực, sợ hải, giớn giác, hay tru, hay sủa, hay cắn, con mắt đỏ lòm, lưỡi le dài ra, miệng đồ bọt quáp, nước miếng chảy

lòng thòng, rồi lần lần tiếng sủa khao khao, hai chưn sau bị hại, đi đứng không vửng. Thấy như vậy, thì biết nó dại, mau mau phải đem người bịnh đến bịnh-viên Pasteur (nhà thương thuốc chó) mà xin điều trị, chớ nên trì huởn.

Nếu con chó cắn rồi chạy mất, hay là đã bị đập chết rồi, thì phải lập tức lên nhà thương thuốc chó mà điều trị, vì bởi không biết chắc nó có dại hay không, nên phải nghi cho nó mắc bịnh dại. Nhưng mà lỡ đập chết nó rồi, phải mổ cái đầu nó ra mà lấy cái óc, để trong một cái lon hay là cái hộp thiết, mà ngâm vói glycérine, cho người bịnh đem theo lên bịnh-viên Pasteur cho quan thầy khán nghiệm. Đem đi phải giữ cho kỷ, đừng cho đổ, bể mà nọc bịnh chó dại rải rác ra nữa.

Cách trị bịnh chó dại tại bịnh-viên Pasteur thì phải mất 15 hay là 20 ngày. Bị cắn nhẹ, thì trị 15 ngày, còn bị cắn nặng hoặc bị cắn nơi mặt, thì phải trị đến 20 ngày. Hễ khởi sự điều trị, phải chờ trị cho đúng sức thuốc, chớ nửa chừng mà dức đi, không trị nữa thì rất vô ích, chẳng khác nào như không điều trị gì hết.

Bịnh chó dại chẳng phải là mới bị cắn mà phát ra ngay. Có khi bị cắn rồi, nửa tháng hoặc một tháng thì phát ra; có khi đến ba, bốn tháng mới phat ra, tùy theo bị cắn nặng hay nhẹ, và lúc đó, con chó mới phát điên hay là đã điên rồi. Song thường thường thì một trăm ngày, bịnh phát ra, mà hễ phát ra, thì chết, chớ không phương cứu chữa. Vậy nên phải cẩn thận cho lắm, nhứt là lúc mùa nắng, chó hay dại, phải đề phòng cho lắm.

Cách đề phòng cho chó khỏi mắc bịnh dại thì rất dễ. Trước hết phải trừ tuyệt mấy con chó hoang. Muốn nuôi chó đặng giữ nhà thì nên nuôi một con thì vừa. Mà có nuôi, thì phải cho nó ăn uống tử tế đừng để cho nó chạy bậy ; nếu để cho nó chạy cùng đầu làng, cúi chợ, thì có khi nó bị chó dại khác cắn, mà lây phải bịnh điên vậy.

Nên sợ nhứt là mấy con chó hoang, ốm nhom ốm nhách, mình mẩy ghẻ chốc, đi đến đâu thì tanh hôi, lây bò chét và lây bịnh chó dại ra nữa. Vậy phải làm sao trừ tuyệt mấy con chó đó, thì mới bớt cái hại về bịnh chó dại. Mà

muốn cho khỏi giết lầm chó có chủ, thì ai có nuôi chó phải sắm một cái xích cổ mà mang cho nó và phải đeo cho nó một cái dấu riêng chỉ cho người ta biết là của mình.

Bị rắn cắn. — Nọc rắn thì độc lắm. Nhiều khi bị cắn chừng một giờ, thì đã hết phương cứu chữa nữa được. Song phần thường, bị rắn cắn đến mười hay là mười hai giờ mới chết.

Rắn cắn thì có khi nhức lắm, mà có khi cũng không đau cho lắm, vì chỗ bị cắn đó tê và sưng lớn; nọc chạy tới đâu thì tê và sưng tới đó, làm cho người bịnh mệt, ngầy ngật, khó thở, trăn trở, nằm yên một chỗ không đặng.

Khi nào gặp người bị rắn cắn, thì phải cấp cứu như vầy:

a) — Mau mau lấy sợi dây, hoặc dây lưng hay là cái khăn mà buộc chặt phía trên chỗ vít rắn cắn một chút. Như bị cắn nơi bàn chưn, thì buộc chỗ cườm chưn, còn bị cắn nơi ống chưn thì buộc phía dưới đầu gối. Buộc vậy đặng chận nọc đừng cho nó chạy lên trái-tim. Buộc rồi, phải kê miệng vào chỗ vít rắn cắn đặng nút máu mà nhổ ra. Mà nếu trong miệng hay là trên môi có trầy hoặc có vít, thì đừng nút, phải dùng ống giác mà giác cho rút nọc ra, hay là lấy tay mà nặn cho mạnh, đặng máu chảy ra cho nhiều cũng được.

b) — Bóp nặn máu chảy ra nhiều chừng nào, bớt nọc chừng nấy. Đoạn dùng thuốc khử độc như thuốc tím (permanganate de potasse), nước thuốc eau phéniquée mà rửa chỗ vít rắn cắn ấy cho nhiều, rồi băn bó lại.

c) — Như có thuốc chích trị nọc rắn. (sérum antivénimeux) thì nên dùng 10 centimètres cubes mà chích nơi da bụng cho con nít, còn người lớn thì chích 20 centimètres cubes. Càng chích sớm, càng tốt, mà như không có thuốc, thì phải chở người bịnh đến nhà thương cho quan thầy chích cho.

d) — Buộc thuốc và chích thuốc rồi, sẽ mở dây cột chận nọc ra. Đoạn dùng rượu chồi hay là rượu thường mà chà bóp cho người bịnh. Rồi cho nó uống nước trà nóng hoặc cà-phê nóng, còn ngoài thì đắp mền và lấy nước nóng đổ vào chai mà để hai bên mình cho nó ấm.

Trị như vậy cũng đủ cứu người bịnh, chớ không cần dùng dùi sắt nướng đỏ mà đốt chỗ vít răng hoặc dùng thuốc chi chấm cho cháy nọc.

Bị bò cạp, Rít cắn, vân vân... — Bò cạp hoặc rít cắn thì nhức lắm mà không mấy độc.

Cách trị như vầy : pha phân nửa *nước đái quỉ* (ammoniaque) với phân nửa nước lạnh mà rửa chỗ vít bị cắn ấy cho kỷ rồi lấy một miếng bông gòn nhúng vào nước eau blanche (nước thuốc trắng) hay là nước thuốc khử độc sublimé, permanganate de potasse mà đấp trên vít ấy rồi bó lại.

Bị vít tên có tẩm thuốc độc. — Nhiều thứ dân ở rừng ; ở núi hay dùng tên thuốc mà làm khí giái. Chúng nó lấy mủ (nhựa) nhiều thứ cây độc, nấu cho keo lại mà tẩm đầu mủi tên, rồi dùng ná mà bắn. Hễ người ta hay thú vật mà bị tên ấy, thì mau chết lắm, chẳng khác nào như bị rắn độc cắn vậy.

Nên cách điều trị thì cần phải cấp thời. Trước hết phải lấy sợi dây hay là cái khăn mà buộc phía thân trên chỗ vít tên lại cho chặt, đừng cho thuốc độc chạy vào trái tim. Rồi nhổ cây tên ra ; như thấy trong vít tên còn dính đồ dơ, hay là mủi tên còn gảy trong thịt, thì đừng nhút nhát, cứ lấy dao xẻ rạch chỗ vít tên ra cho lớn đặng dễ rửa thuốc.

Rồi dùng nước thuốc khử độc, như nước thuốc Liqueur de Van-Swieten, nước thuốc Phéniquée, nước thuốc tím mà rửa kỷ chỗ vít tên.

Rửa xong lại dùng nước nấu với một thứ thuốc thiệt chát, như vỏ cây quinquina, vị tannin (khuấy 4 grammes tannin với 400 grammes nước), hoặc dùng rượu chác đỏ mà rửa chỗ vít tên lại nữa, rồi dùng vải nhúng vào với nước ấy mà bó lại.

Đoạn cho người bịnh uống trà nóng, pha với một chút rượu mạnh hay là cho uống rượu chác hâm nóng cũng được ; lại cho thêm 50 giọt thuốc rượu quinquina (alcoolé de quinquina) pha vào một ly nước hoặc một ly rượu chác.

MÁU XÂM, MẮC PHONG, NGỘ GIÓ

Như có người đi đường thình lình té xỉu xuống đất, bất tỉnh nhơn sự, thì hoặc tại mắc phong, hoặc tại ngộ gió, hoặc tại máu xâm nên mới như vậy. Tuy ba chứng bịnh cũng tương tợ như nhau, chớ mỗi bịnh đều trị một cách. Vậy phải coi sắc mặt người bịnh tái xanh hay là đỏ hừng: hễ tái xanh thì trị cách khác, còn đỏ hừng thì trị cách khác.

Máu xâm. — Chứng máu xâm phát ra thì làm xây xẩm mày mặt, choáng váng như xây bồ bồ, con mắt chóa ngó không thấy đường, rồi té xỉu bất tỉnh nhơn sự, mặt tái xanh, sắc diện đổi khác, chẳng còn tinh thần, môi cũng tái lét.

Gặp người bị máu xâm như vậy, phải khiêng để nằm trên giường, đầu hạ xuống thấp, đừng kê gối, phải giựt quần và cổi nút áo ra cho nó dễ thở. Rồi nhúng khăn vô nước lạnh mà vỗ trên mặt nó, còn trên chấn thủy và trên ngực, ngay chỗ trái tim (là phía trên tay trái) thì chà cho mạnh như đánh gió vậy. Đoạn cho hít một ít giấm hay là dầu nhản (éther) cho nó tỉnh lại, chớ không cần phải cho nó uống thuốc chi.

Như người bịnh chậm tỉnh lại, phải làm thế thở tạm, nghĩa là kéo tay mà làm cho nó thở lại, như cách cứu kẻ bị chết chìm vậy (xem trương số 45-46).

Mắc phong và ngộ gió. — Bị mắc phong hay bị ngộ gió thì sắc mặt đỏ hừng dường như xung huyết.

Tiếng annam gọi chứng *apoplexie* là *mắc-phong* chớ kỳ tình là *bịnh đứt mạch máu trong óc*. Mấy người già, hoặc mấy người ghiền rượu, hoặc mấy người mắc bịnh *cốt-khí* (tiêm-la) thì mạch máu trong óc đều cứng và dòn. Bởi vậy hoặc thình lình mạch máu ấy đứt, hoặc tại làm sự chi mệt nhọc, như rặn, như ráng sức làm việc nặng, thì mạch máu trong óc bể ra, làm cho máu đọng trong óc mà sanh ra chứng mắc phong.

Hễ mắc phong thì té xiểu bất tỉnh nhơn sự, nửa thân mình bị bại, hoặc bại phiá tay trái, hoặc bại phía tay mặt và chưn mặt, con mắt thì lé, cái lưởi xéo qua một bên, cái miệng méo xẹo, hơi thở khò khè như ngáy vậy.

Còn ngộ gió (congestion célébrale), thì chẳng phải tại gặp cơn gió độc mà sanh bịnh; ấy là tại xung huyết trong óc. Mấy người tánh nóng nảy, mấy người hay uống rượu, hoặc đi trưa bị chói nắng, hoặc ăn cơm no rồi tắm nước lạnh, hoặc có đều lo sợ hay buồn rầu thái quá, thì máu xung lên óc, sanh ra chứng ngộ gió.

Bị ngộ gió, thì té xiểu, bất tỉnh nhơn sự; mặt đỏ hừng, con mặt đỏ lòm. Như bị nhẹ, thì nhức đầu lắm, chống mặt, lảng tai, lừ đừ như buồn ngủ, cuồng tâm, bại liệt một bên tay.

Gặp người bị chứng mắc phong hay là ngộ gió, thì phải để nó nằm, kê đầu lên cho cao, rồi mở quần áo ra, nhứt là phải mở nút cổ, cho khỏi phải nghẹt. Rồi lấy vải hay



Một người ngoài ruộng rủi bị ngộ gió thì hãy đem nó vô trong mát, để nằm xuống kê đầu lên cho cao, rồi lấy khăn nhúng nước lạnh mà đắp trên tráng nó.

khăn nhúng nước lạnh hoặc nước có pha nước đá thiệt lạnh mà đấp trên đầu và trên tráng nó. Phải chờ chừng nào nó tỉnh lại mới cho uống thuốc hay là hít thuốc chi, chớ không tỉnh thì đừng cho. Hai bên bấp chuối nó (phía sau ống chưn) thì dùng thuốc đấp làm với bột hột cải mà đấp cho rút máu bầm.

Như coi thế bịnh nặng lắm, nhứt là khi nào nó bị xung huyết, mặt đỏ bầm, thì phải lấy con dao hay cái kéo mà cắt nơi trái tai nó. (Trái tai là phía dưới của cái lỗ tai, chỗ đàn-bà đeo bông tai). Cắt vậy cho máu chảy ra nhiều, bớt xung huyết, thì họa may cứu người bịnh được.

Bịnh long óc. — Bịnh long óc sanh ra là tại bị đánh đập trên đầu nặng quá hay là tại bị té nặng, làm cho rúng động đến óc.

Như bị long óc mà nhẹ, thì người bịnh hay xây xẩm, hễ hỏi thì nó trả lời dấp dinh, dấp dưỡi, dường như không nhớ hoặc không hiểu cho lắm. Mà hay trăn trở, lăn lộn, nằm ngồi một chỗ không yên và hay ụa mửa.

Còn bị nặng, thì nhức đầu nhiều, mê, cuồng tâm, bất tỉnh nhơn sự, nước da xanh dờn mà lạnh ngắt, hơi thở yếu.

Có người đau như vậy, phải để nó nằm chỗ thanh tịnh, khép cửa lại cho bớt ánh sáng chiếu vô. Rồi đắp mền, hơ úm cho nó ấm, nhứt là phải úm hai chưn và hai tay.

MẮC THUỐC ĐỘC

Khi nào nghi là mắc thuốc độc, thì có ba thế cứu giải người bịnh.

Một là cho uống thuốc cho mửa hoặc cho xổ thuốc độc ra.

Hai là giả thuốc, nghĩa là cho uống vật chi đặng làm cho thuốc hết độc.

Ba là phải săn sóc một cách riêng. Có nhiều chứng mắc thuốc cũng đều săn sóc một cách như nhau, mà có nhiều chứng lại phải điều trị cách khác. Vậy phải biết cho rành mà dùng thì mới giúp ích được.

1°. — **Cho thuốc độc ra.** — Muốn làm cho thuốc độc ra, thì dùng thuốc mửa hoặc thuốc xổ. Vậy hãy cho người bịnh uống 1 gr 50 thuốc mửa ipéca (thuốc bột ipéca) rồi cho uống luôn một ly nước ấm ấm (hãy coi trong khoản tánh dược lược biên ở chặng sau). Muốn mau mửa, thì lấy ngón tay hay cái lông gà mà chọt trong cổ?

Như bị mắc thuốc hay uống thuốc độc đã hơn vài giờ đồng hồ rồi thì chắc một phần thuốc độc đã chạy xuống dưới ruột rồi, nên cho thuốc mửa cũng vô ích; vậy phải dùng thuốc xổ thì tốt hơn. Lấy 50 gr. thuốc xổ muối (sulfate de soude) pha với một litre nước, rồi cứ từ ly lớn mà cho uống hết.

Lúc bất cập; không có thuốc xổ, thì lấy một nắm muối hột (muối cục) pha với một litre nước, rồi cũng cứ từ ly lớn mà cho uống hết.

2°. — **Giả thuốc.** — Muốn giả thuốc, phải cho uống thuốc giải độc cho nhiều. Mà giả thuốc cũng cần phải thông thạo về môn hóa học chút đỉnh. Tuy vậy dầu không biết hóa học, chớ dùng những món nầy cũng không công phạt chi hết:

Sữa bò. Nên cho uống nhiều.

Nước có khuấy tròng trắng trứng gà (Lấy 4 cái tròng trắng trứng gà mà đánh, rồi pha với một litre nước.) Thứ nầy giả thuốc hay hơn sữa.

Thuốc *magnésie calcinée* trộn với nước (dùng một hay là hai muỗng nhỏ thuốc magnésie calcinée mà trộn với một ly lớn nước lạnh.) Thuốc nầy giải độc rất kiến hiệu, thường dùng để giả thuốc. Trộn một hay là hai muỗng nhỏ (muỗng uống café) thuốc ấy với một ly nước, rồi cho uống làm ba hoặc bốn lần, cứ năm phút cho uống một lần.

Nước hồ — Dùng nước hồ giả thuốc cũng được, song không hay bằng thuốc magnésie calcinée và nước khuấy với tròng trắng trứng gà. Nhưng mà trong khi bất cập, cũng nên dùng, còn hơn là để vậy. Làm nước hồ, thì lấy một

muỗng lớn bột mì mà khuấy với một litre nước rồi đem nấu cho sôi đề hơi nguội mà cho uống.

3° — Cách săn sóc người bị thuốc độc. — Mắc thuốc thì chẳng khác như đau một bịnh dữ. Thường khi, thuốc độc nhiễm vào huyết, làm cho máu vận động không đều, trái tim yếu mệt, nghẹt hơi, khó thở mà phải chết. Ấy vậy tuy giả thuốc rồi chớ cũng chưa chắc đã giải hết độc được, nên phải coi chừng săn sóc cho lắm. Hễ thấy mạch yếu, trái tim đánh không đều, tay chưn lạnh, thì phải chà bóp tay chưn cho máu chạy đều. Lấy mền đấp cho người bịnh ấm và lấy nước nóng đổ vào chai đề hai bên mình cùng hai bên chưn cho nó nóng lại.

Như hơi thở có yếu, phải dùng cách thở tạm, mà làm cho nó thở lại mạnh.

CÁCH ĐIỆU TRỊ RIÊNG MỖI CHỨNG MẮC THUỐC

1° — Thuốc acides. — Thuốc acides là những thứ thuốc nước rất mạnh hễ dính vào mình thì cháy da, nên annam thường kêu là thuốc cháy. Ít khi người ta phạm nhằm thuốc nầy, trừ ra khi nào vô ý, hoặc không biết mà uống lầm, hoặc muốn tự tử mới dùng nó, chớ mùi nó mạnh mà nồng, it khi lộn được.

Thuốc acides thường dùng, là acide sulfurique, acide chlorhydrique, acide azotique, vân vân...

Như có người ruổi uống nhầm thuốc acides, thì lập tức phải cho uống giải độc. Trong mấy món kể sau đây, muốn dùng món nào cũng được; cần nhứt, là phải dùng cho sớm mà thôi.

Hoặc cho uống nước savon (xà-bong) (khuấy cho tan 15 gr. xà-bong trong hai lít nước) nên cho uống nhiều đặng giải độc.

Hoặc cho uống thuốc bicarbonate de soude (pha 15 hay là 20 grammes thuốc bicarbonate de soude với một lít nước).

Hoặc cho uống nước suối Vichy, muốn uống bao nhiêu cũng đặng.

Hoặc cho uống sữa.

Hoặc cho uống nước với tròng trắng trứng gà.

Hoặc cho uống nước nấu với hột cây bố.

2° — Thuốc độc về loại alcalis. — Thuốc về loại alcalis là những thuốc có chất nóng, hay lên hơi, như thuốc potasse dùng để giặt quần áo trắng, vôi và nước đái quỉ (ammoniaque), vân vân...

Phạm nhầm thuốc trong loài alcalis, phải điều trị như vầy:

Cho uống các thứ nước chua, như là:

Nước pha giấm (pha 100 gr. giấm với một lít nước).

Nước chanh (vắt một trái chanh lớn trong một ly nước đường).

Hay là cho uống toa thuốc nầy:		
	Dầu ăn (dầu olive).	60 gr.
	Tròng đỏ trứng gà.	1 cái
	Nước đường	150 gr.

(Khuấy cho đều rồi cho uống từ hớp.)

3° — Thuốc độc thuộc về loại kim. — Trong loại ngủ kim, những thuốc ta thường phạm là thạch tín (arsenic), thủy ngân, vân vân.

Như có người phạm nhầm các thứ thuốc độc ấy, thì lập tức phải cho uống thuốc mửa (thuốc bột ipéca 1 gr 50) hay là chọc cổ cho mửa. Mửa rồi cho uống thuốc giải độc, như là:

Nước khuấy với tròng trắng trứng gà hoặc nước nấu với hột cây bố;

Thuốc magnésie calcinée (1 hay là 2 muỗng nhỏ pha với một ly nước).

Sữa bò.

Nước bột (khuấy 100 gr. bột với một lít nước)

4° — Ăn nhầm nấm độc. — Có nhiều thứ nấm độc lắm, ăn nhầm thì sanh bịnh cũng như bị thuốc độc vậy, nhiều khi phải chết. Nấm độc

thì thường là những nấm lạ, bỡi vậy phải coi chừng, hễ thấy thứ lạ, thì chẳng nên ăn.

Khi nào có ăn nấm, rồi trong nửa giờ hoặc một giờ, mà phát đau bụng, ngầy ngật, cháng ván, mê mệt, thì chắc là ăn nhằm nấm độc. Vậy phải lập tức cho mửa, rồi 50 gr. thuốc xổ muối hay là một nắm muối hột pha với 1 lít nước, mà cho uống từ ly lớn, cứ 15 phút cho uống một lần. Có một đều nầy nên nhớ, là đừng cho uống đồ chua, như nước pha giấm, nước chanh vân vân, vì nấm kị đồ chua, nếu uống vô thì càng thêm độc.

Cho mửa và xổ rồi, nên dùng cà-phe đậm mà cho uống.

Như có yếu mệt thì nhễu vài giọt dầu nhãn (éther) trên một cục đường hay là trong nước mà cho uống, hoặc cho uống toa thuốc nầy :

Nước đường.........	130 gr.
Dầu ăn............	10 gr.
Dầu nhãn (éther)....	5 gr.

Cứ 15 phút cho uống một muồng nhỏ.

5° — Ăn nhằm đồ ăn độc.—Nhiều thứ đồ ăn như cá (cá nóc vàng, cá lóc bị mực), sò, đồ hộp, đồ nguội, cũng độc lắm. Nó độc là hoặc tại tự nhiên mà độc hay là tại có bịnh mà hoá ra độc, hoặc tại đề không kỷ, lâu ngày thành độc (như đồ hộp hàng không kỷ).

Khi nào phạm nhằm đồ ăn độc, mà không có mửa và ỉa chảy (ầu tã) hay là mửa ỉa ít, thì phải xổ cho ra hết đồ độc. Vậy phải cho uống một liều thuốc xổ muối: *sulfate de soude 30 gr.* Tuy cho uống thuốc xổ mặc dầu, chớ cũng nên thông khoan đặng rửa ruột.

Còn như ầu tã nhiều, mà thường thì hay ầu tã nhiều, thì phải cho uống thuốc cầm lại. Vậy nên cho uống rượu champagne (sâm-banh) pha với nước đá, nước trà pha với rượu mạnh (rượu rhum hoặc rượu cognac) hoặc toa thuốc Chastang hay là nước limonade lactique thì càng tốt hơn. (Coi trong khoản nói về bịnh thiên-thời).

Mà dầu có ẩu tả hay không, cũng cứ cho uống sữa, uống nước trà, nước lá, nước suối cho nhiều, và cho tắm nước nóng cho lâu đặng giải hết độc ra.

6° — Thuốc độc thuộc về loài thảo mộc.

a) **Trái cổ chi, mả tiền** (strychnine). — Phạm nhằm trái cổ chi hoặc cây mả tiền, thì sanh ra bứt rứt, lăn lộn, kinh phong. Một lát làm kinh một lần, có khi chừng ba phút, có khi nửa giờ, thì phong giựt tay chưn rút quýu lại; người bịnh thì mệt, khó thở, con mắt lộ ra, hàm cứng hả miệng không đặng, tay chưn hay giựt.

Bị như vậy phải cho mửa lập tức, rồi cứ mười phút thì cho uống mười giọt thuốc teinture d'iode nhều trong một ly nước hay là cho uống bài thuốc nầy :

Solution iodo-iodurée	Iodure de potassium (thuốc đẫn).	0 gr.40
	Teinture d'iode (tanh tua giót)...	15 giọt
	Nước	1 litre

cho uống mỗi lần một ly, mà nửa giờ uống một lần.

Như người bịnh thở yếu phải dùng cách thở tạm cho nó thở lại.

b) **Cà dược** (Datura stramonium, pomme épineuse). — Hột trái cà dược là thứ thuốc độc của quân ăn trộm thường dùng, bỏ vào đồ ăn cho người ta ăn mà phải say mê, đặng dễ vào nhà lấy đồ.

Phạm nhằm cà dược, thì khô nóng trong miệng trong cổ, khát nước lắm mà khó nuốt, mặt đỏ hừng, con mắt lộ và sáng quắc, mà thấy không rõ ; hay lăn lộn trăng trở, bộ đi lứng cứng không vững, nhiều khi cuồn tâm, có đồ gì quí đụng ai cũng đưa. Trong mình bứt rứt, ngoài da thì khô mà nhiều khi nổi ửng đỏ lòm. Thường hay mửa.

Cách điều trị, thì trước hết phải cho uống thuốc mửa (1 gr 50 thuốc ipéca) rồi cho uống những thuốc chát như là : nước trà đậm, thuốc tannin, (pha từ 0 gr. 10 tới 1 gr. trong 150 gr. nước), thuốc rượu quinquina (nhều 50 giọt thuốc rượu quinquina trong một ly lớn rượu chát, khuấy cho đều mà cho uống), thuốc teinture d'iode (10 giọt teinture d'iode nhều trong 150 gr. nước) hay là bài thuốc solution iodo-iodurée (mỗi lần uống một ly).

Lại cũng nên cho uống nước pha với rượu mạnh (rhum, cognac) hay là thuốc pha với nước đái-quỉ (ammoniaque) pha 20 giọt nước đái-quỉ với 150 gr. nước lạnh. Rồi cho uống café nóng pha đậm.

e) **Á-phiện.**—Phạm nhầm á-phiện (nha-phiến) hay là các thứ thuốc chế với á-phiện như là thuốc morphine, thuốc laudanum, thì sanh ra khát nước, mửa, buồn ngủ, nhức đầu, mệt, bãi oãi, nặng nề tay chưn, ít biết đau, con mắt lim dim, con người tóp lại nhỏ, hay ngứa ngáy cùng mình, ngoài da lạnh, gương mặt tái xanh, rồi người bịnh nằm thim thíp như mê.

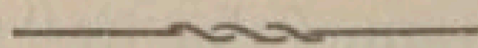
Cách điều trị thì phải chọc cổ cho mửa hay là cho uống thuốc mửa hoặc thuốc xổ. Rồi cho uống thuốc tannin (khuấy 2 gr. tanin trong 100 gr. nước lạnh) hay là cho uống bài thuốc solution iodo-iodurée thì hay hơn (coi bài phạm nhầm trái cổ chi).

Đừng cho người bịnh ngủ, phải đỡ nó ngồi dậy, lấy khăn nhúng nước lạnh mà vổ mạnh mạnh hai bên gò má và trên tráng nó; phải kêu cho nó thức dậy, hoặc ngắt, hoặc lút lắt nó, đừng cho nó ngủ.

Lấy nửa lít cà-phe nóng pha cho thiệt đậm, đừng bỏ đường, mà cho nó uống. Như nó uống không được, thì dùng cà-phe đó mà thông khoan cho nó.

Có một cách trị nầy kiến hiệu hơn nữa, là cho nó uống nước thuốc tiếm chế theo như vầy:

Thuốc tiếm (permanganate de potasse)..	0 gr 20
Nước	200 gr.



BỘ-XƯƠNG

Trong thân thể người ta, có xương là phần cứng. Cả thảy có hơn hai trăm cái xương : thứ giẹp, thứ tròn, thứ dài, thứ cụt, hiệp nhau lại mà làm bộ xương.

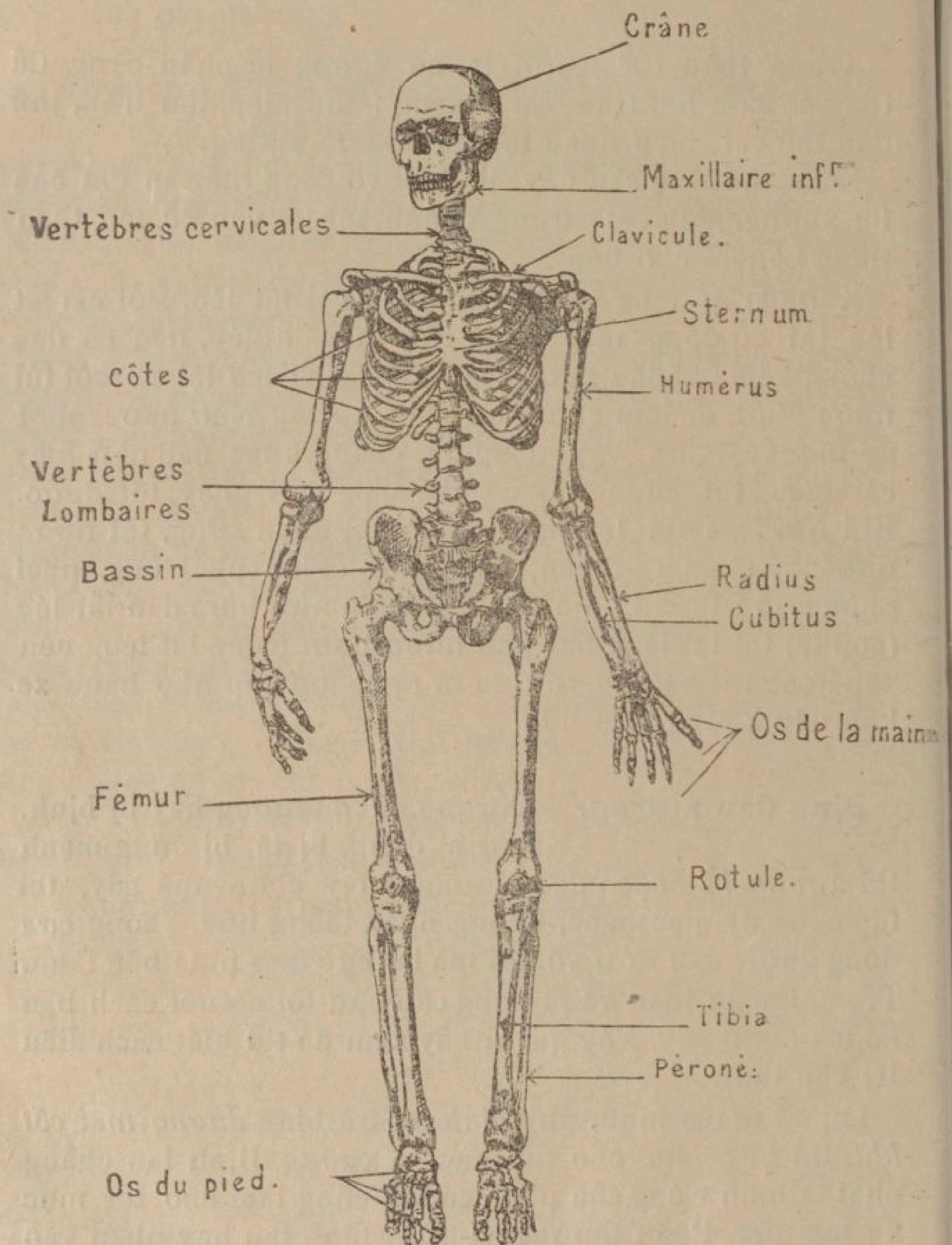
Xem hình vẽ sau đây, thì biết rõ cách thế sắp đặt của bộ xương. Mấy cái xương chánh thì tôi vẫn để tên theo tiếng Langsa cho tiện.

Xương ráp nhau lại, là nhờ mấy cái lắt léo. Mỗi cái lắt léo thì cử động một cách. Nơi mấy lắt léo, đều có dây chằng kềm hai đầu xương lại. Trong lắt léo lại có một túi nước nhớt, để làm cho trơn đầu xương. Nhờ nước nhớt ấy mà tay chưn vận động dễ, chẳng khác nào như mấy cái máy, thì cũng nhờ có chế dầu mới chạy tốt được. Khi nào mấy lắt léo bị đụng hay bị đánh sưng, thì nước nhớt ấy sanh ra nhiều, làm cho lắt léo phải lỏng, phải phùng lớn lên. Còn có nhiều bịnh, như bịnh đau lắt léo (goutte) thì lại làm cho khô nước nhớt trong lắt léo, nên vận động rất khó, co vô đưa ra nghe lụp cụp như bánh xe khô dầu không trơn nữa.

Bịnh đau xương. — Xương cũng thường hay bị bịnh. Như bị đánh, bị té, bị đụng mạnh thì *xương bể hoặc gãy*. Xương ở tay chưn mà gãy, thì tay chưn ấy giẹo ngoe, không ngay thẳng nữa, không cựa động được, đau đớn vô hồi mà lại cực hơn phía bên lành. Trong khoản luận về phương cấp cứu tôi có nói cách băn bó tay chưn gãy. Vậy quí vị hãy xem đó thì biết cách điều trị cấp thời.

Lại có nhiều bịnh, như *bịnh lao* và bịnh *dương mai cốt khí*, thì hay làm cho hư mục cả xương. Bịnh lao chẳng phải là bịnh riêng của phổi, có khi cũng làm cho hư mục xương nữa. Phần thường, vi-trùng bịnh lao hay nhập vào phổi, nên sanh ra bịnh ho lao. Mà có khi lại nhập vào khí huyết, rồi tụ hiệp vào một chỗ xương nào đó, làm cho chỗ

BỘ XƯƠNG : LE SQUELETTE



ấy phải hư thúi. Bởi vậy hay sanh ra những mục ung độc, bắt từ trong xương thúi ra, rồi làm mạch lương, thiên giêng ngày tháng, khó điều trị cho dức.

Còn bịnh dương mai nhiều khi cũng ăn vào xương, làm cho mục xương. Bịnh dương mai mà làm hư xương như vậy thì thường gọi là cốt khí. Bịnh phát ra chỗ nào, xương chỗ ấy đau nhức và sưng lên có cục, nhứt là ban đêm, thì đau lắm, dường như bị dập xương vậy. Như bịnh phát ra trên đầu hay trên mặt thì ăn lủng xương sọ, hoặc lủng xương nơi ồ gà trong miệng. Thường khi xương trong lỗ mũi cũng hư mục, nên sống mũi phải xẹp.

Xương lủng hay mũi xẹp, thì không phương chi cứu lại cho lành. Vậy lúc mới đau, phải xin quan thầy điều trị lập tức, thì sẽ được lành mạnh khỏi phải mang tật.

Bịnh trặt. — Khi nào bị vấp, té, bị trặt, hay bị đánh mạnh vào lắt léo xương, thì *bị trặt hoặc bị sai lắt léo*. Hễ trặt thì hai đầu xương nơi lắt léo vẫn còn dính nhau như thường, chớ không sái chỗ, nhưng mà mấy sợi dây chằng và đầu xương đều bị bầm và sưng. Còn *sai lắt léo* là khi nào mấy sợi dây chằng bị đứt hay bị rách, nên hai cái đầu xương chạy trật chỗ không còn khích nhau nữa.

Bị trặt lắt léo, thì đau lắm ; cựa động đến lại càng đau nhiều. Trong một chập, đã thấy sưng lớn, và đau nhức khó chịu. Đau và sưng như vầy mấy bữa mới giảm bớt. Song bớt sưng bớt đau, chớ chỗ lắt léo còn bầm tiếm và cựa động cũng còn hơi khó chịu.

Chứng trặt lắt léo không có đều chi quan hệ, chỉ một tuần lễ thì lành mạnh, nhưng mà phải cẩn thận, đừng điều trị xằng, đừng dùng thuốc dán bậy mà dán, hay là mắn sửa bá láp cho thêm hại. Muốn mau mạnh, phải điều trị như vầy : Nằm nghỉ yên đừng cựa động đến lắt léo ; mỗi ngày dùng nước nóng ngâm chỗ lắt léo bị trặt hai lần hay là lấy vải nhúng nước thuốc trắng (eau blanche), hoặc rượu chổi pha với nước, hoặc nước thuốc eau sédative mà đắp chỗ lắt léo đau. Mà mỗi ngày cũng nên thoa bóp vài lần.

Cách thoa bóp như vầy: Lấy dầu hoặc thuốc mỡ (vaseline) hoặc bột mà thoa ngoài da, rồi hai bàn tay thì nắm phía sau lắt léo, còn hai ngón tay cái thì bắt từ dưới vuốt lên trên, hoặc từ phía sau vuốt ra phía trước. Ban đầu vuốt nhẹ, sau lần lần đè vuốt mạnh hơn, mà vuốt như vậy chừng mười hay là mười lăm phút. Rồi lấy bông gòn đắp lên mà băn bó lại.

Còn sai lắt léo, thì hai đầu xương trật sái nhau, tay chưn bị sai ấy không cựa động được và vinh xéo lại một bên, không ngay thẳng như thường. Bị sai lắt léo thì cần phải sửa cho ráp hai đầu xương lại như cũ. Nhưng mà chẳng nên mướn những tay dung-y mẫn sửa, vì họ không thông thạo cách sửa lắt léo, có khi sửa bậy mà mang tật cả đời, không còn dùng đến tay chưn đó nữa được. Vậy phải đến quan thầy sửa cho mới khỏi mang tật.

Nhiều khi, không có động chạm chi hết mà tự nhiên đau lắt léo: ấy là tại đau bịnh sưng lắt léo, hoặc đau bịnh lậu.

Bịnh sưng lắt léo, lúc mới phát ra, thì sưng một chỗ mà thôi, hoặc nơi cườm chưn, hay đầu gối, hoặc nơi cườm tay, hay cánh chỏ; chả vai hay lóng tay; có khi lại sưng nhiều chỗ, hoặc sưng chỗ nầy rồi nhảy sưng chỗ khác. Phát sưng lắt léo, thì hành nóng lạnh, còn lắt léo thì sưng lớn, ngoài da đỏ rần, *đau nhức lắm*, không cựa động được. Bịnh đó là tại nhiệt trong huyết, nên hay làm cho đau trái tim, nhiều khi nguy hiểm, vậy phải điều trị kỹ luởng.

Có một vị thuốc trị bịnh sưng lắt léo thần hiệu, là vị salycilate de soude; song phải thông hiểu cách dùng, chớ dùng sái cách thì sanh hại. Vị thuốc antipyrine, thường kêu thuốc nhức đầu, và vị thuốc aspirine, tục kêu thuốc đau gân dùng trị bịnh sưng lắt léo cũng công hiệu, mà ít hay hơn thứ thuốc salycilate de soude. Hai vị thuốc nầy, muốn dùng vị nào thì dùng một vị mà thôi; mỗi ngày dùng đến 2 gr. chia ra uống làm hai lần. Nếu dùng thuốc aspirine thì chẳng nên uống nước suối, nhứt là nước suối Vichy hay nước suối Vals, vì nước suối ấy làm phai cả thuốc, không còn hiệu nghiệm nữa.

Tuy uống thuốc trong, chớ ngoài cũng phải dùng thuốc

salycilate de méthyle mà thoa chỗ lắt léo đau, rồi dùng bông gòn mà bó lại thì bớt đau nhức.

Lúc bất cập, chẳng có thuốc chi, mà bị sưng lắt léo đau nhức lắm, thì nên uống 1 gr. 50 thuốc ipéca đặng cho mửa, thì bớt đau nhức và thuyên giảm bịnh được chút ít. Dùng thuốc ipéca phải pha với một ly lớn nước ấm ấm, rồi uống làm hai lần, cách nhau chừng mười phút.

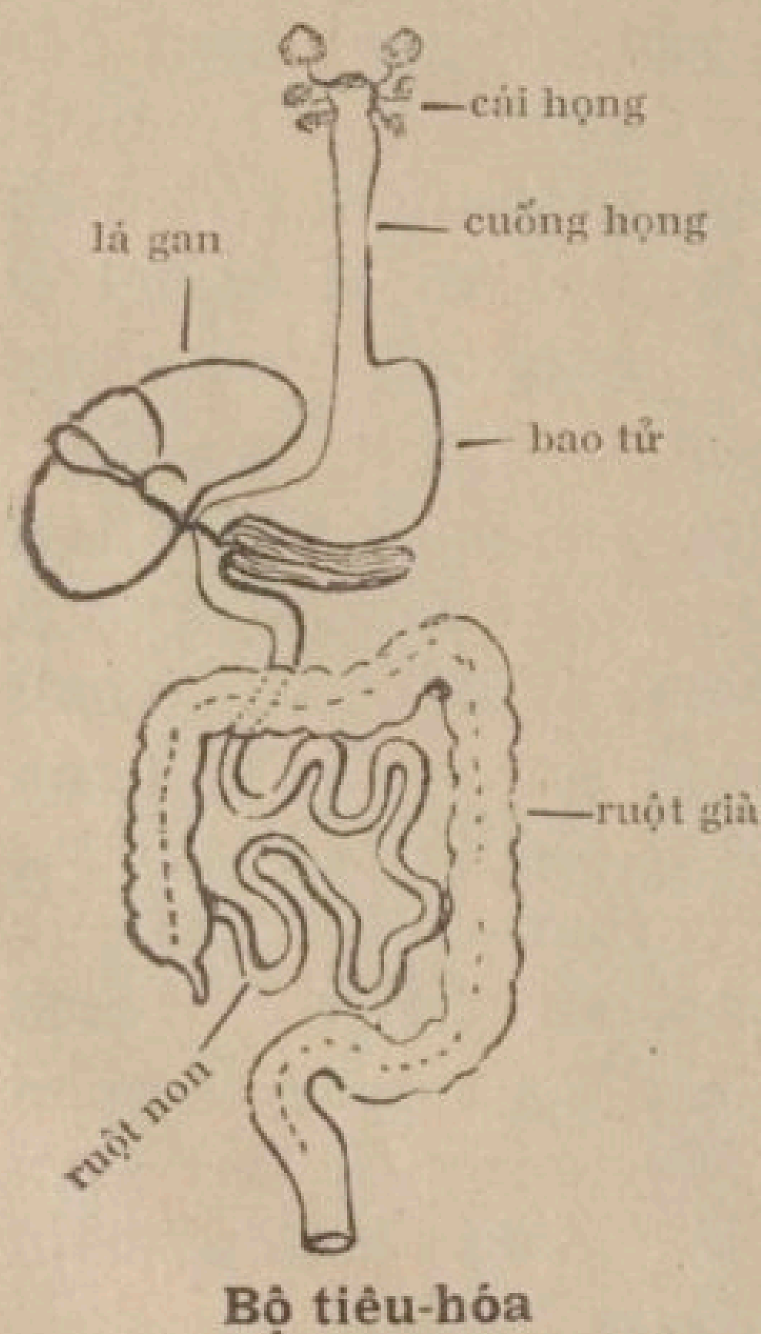
Còn như mắc bịnh đau lậu hoặc đau lậu mà chưa dứt tuyệt, kế phát ra sưng lắt léo, thì phải điều trị một cách riêng. Đau như vậy, chớ nên giấu giếm, phải nói cho Quan thầy biết rằng đái còn có mủ, đặng ngài điều trị luôn thể, thì mới mau lành mạnh được,



BỘ TIÊU HÓA

Bộ tiêu-hóa thì có cái miệng, cái họng, cái cuống họng, cái bao tử và ruột, cùng là những phủ phụ-tùng như là lá gan và lá lách.

Bổn phận của bộ tiêu-hóa. — Bổn phận của bộ tiêu-hóa thì đề mà làm cho đồ ăn trở nên tiêu-hóa. Thân thể chúng ta vẫn thiệt như một cái máy, song muốn cho cái máy xe lửa chạy, thì chỉ phải đổ nước vào nồi máy và chụm lửa vào lò lửa mà thôi, còn muốn cho thân thể vận động, thì chẳng phải như vậy được. Những đồ ăn của chúng ta ăn kể từ khi mới vô miệng mà đi dài xuống dưới đại-trường (ruột già), đi khắp cả bộ tiêu-hóa, thì nhờ có các thứ nước chua làm cho tiêu-hóa ra, mới trở nên những chất bổ dưỡng mà nhập vào trong máu đặng rải khắp các ngủ tạng, lục phủ. Còn phần nào vô dụng thì thành ra phẩn rồi sẽ bị thải ra khỏi châu thân vậy.



Bộ tiêu-hóa

Sự tiêu-hóa là một đều rất cần ích cho châu thân, chẳng khác nào như ông tổ của sự mạnh giỏi. Hễ tiêu-hóa mà không hòa bình, thì tất nhiên cả và châu thân phải ươn yếu. Vậy nên, những đồ ăn mà không tiêu-hóa được, thì chẳng những là vô ích cho châu thân, mà lại còn trở nên độc nữa ; nhứt là khi nào tì-vị có đau yếu, lẽ thì phải để yên cho mau lành mạnh, mà nếu ăn đồ ăn vô, thì nó lại làm cho thêm mệt, thêm yếu nữa.

Khán quan khá nhớ lời dạy đó luôn luôn, vì nhờ nó mới hiểu rõ tại duyên cớ nào mà phải cho kẻ bịnh uống sữa, không nên cho ăn. Phần thường, thì người ta hay bị ăn no quá, rồi phát-ách mà chết, chớ ít khi chết đói bao giờ.

Các chứng bịnh đau về bộ tiêu-hóa thì hay có đồng tánh bịnh như nhau, vậy để tôi sẽ lần lược theo thứ tự mà diễn giải ra. Hễ thấy những tánh bịnh ấy phát ra, thì đủ hiểu rằng trong châu thân chúng ta có sự chi trắc trở. Vậy, những lời dạy bảo của tôi và những phương thế điều trị đã chỉ theo đó, thì đủ mà làm cho khán quan lánh được sự lo buồn và khỏi đau đớn. Nhưng mà khán quan khá nhớ rằng, tuy chó hễ thấy trộm cướp đến nhà, thì sủa om sòm đặng thông tin cho chủ biết, song chớ tin chắc rằng khi nào nó không sủa, thì không có trộm đạo, mà không coi chừng sau trước cho cẩn thận. Khi khán quan bị bịnh mửa hoài, hễ uống chai thuốc Rivière vô thì hết mửa. Vậy thì tốt, song cũng chẳng phải uống như vậy mà đủ. Phải tìm một ông lương-y cho giỏi, đặng xin ngài coi mạch cho kỹ lưỡng. Ngài khán bịnh rồi mới rõ biết căn do chứng bịnh mà chỉ vẽ phương thế cho mà điều trị.

Những bịnh nơi miệng. — Chứng bịnh **dộp-miệng** thì bên cỏi Đông-Pháp thường có lắm. Nó sanh ra là tại sung cái da non trong miệng. Khi nào cái nớu sưng (**bịnh sưng nớu**), thì chưn răng nhớm lên, nớu lỡ và chảy máu, hơi thở hôi lắm. Đau như vậy, nhiều khi hay sanh ra chứng dữ như là chảy máu răng nhiều lắm, nồi mục nhọt nơi nớu, hoặc là thúi cái xương hàm. Răng thì mau rụng, còn người bịnh thì cũng vì tại nuốc những cái chất độc ở nơi miệng, nên hay đau bao tử, ăn uống không tiêu, rồi càng ngày càng thêm ốm yếu.

Phần thường, thì cái căn-do bịnh ấy là tại sự dơ dáy trong miệng, tại không hay săn sóc cái miệng cho sạch sẽ, lại thêm hay ăn đồ cay nhiều như là ăn trầu, hoặc tại uống thuốc có chất thủy-ngân, mà uống bất kể là phân lượng, và cũng không suy xét rằng trước đã có uống thuốc gì rồi.

Vả lại bịnh dộp-miệng nhiều khi cũng bởi tại bịnh dương-mai đương thạnh hành mà phát ra nữa.

Trước hết, phải làm cho dứt tuyệt các duyên cớ mà hay làm cho dộp miệng, là đừng ăn đồ cay, đừng ăn trầu, đừng uống thuốc bất tử. Lại phải cho mấy người bịnh đau miệng, súc miệng cho tử tế, hoặc những bịnh không có đau miệng cũng vậy, cũng nên súc miệng cho thường. Cái nước khử độc dễ dùng hơn hết, là nước suối Vichy hay là nước thuốc Labarraque (dùng 2 muỗng lớn thuốc pha với một lít nước) hay là muốn tiện dụng hơn nữa thì dùng nước lả mà thôi, song cứ pha mỗi ly nước là 20 giọt thuốc teinture d'iode. Muốn rửa miệng cho con nít, thì người ta lấy một cái cộng cây nhỏ quấn bông gòn nơi đầu, rồi chấm vô nước chín có pha sẵn với một chút borate de soude mà rơ miệng cho nó.

Cách điều trị, thì trước hết phải chà rửa trong miệng, nhứt là hai hàm răng, với một cộng cây cỏ quấn bông gòn ở nơi đầu và nhúng vào trong nước thuốc oxygénée, rồi phải chà răng cho kỷ lưởng, đừng cho đóng bợn dơ. Phải dùng thuốc teinture d'iode mà chấm nớu và chưn răng. Mỗi ngày, phải dùng xà-bong mà chà răng và nớu vài ba lần. Thường, thì bịnh dộp miệng hễ trị như vậy thì mau mạnh lắm. Nếu như không thấy mòi giảm bớt, thì khá nên đến quan-thầy mà xin điều trị.

Nếu như chưn răng và nớu chảy máu nhiều, thì nên dùng nước thuốc «eau oxygénée» mà chấm mấy chỗ rướm máu ấy.

Bịnh sưng miệng nhiều khi hay lây lắm. Vậy phải lánh đừng cho miệng và nước miếng của người bịnh dính vào mình, nhứt là dính vào miệng mình.

Răng. — Răng thì cần phải săn sóc kỷ lưỡng và sạch sẽ luôn luôn.

Nhiều chứng bịnh của bộ tiêu hoá thì cũng bởi tại răng không được tốt mà sanh ra. Hễ răng không tốt, thì nhai đồ ăn không kỷ, vì vậy nên sự tiêu-hoá phải chậm trễ, mà làm cho tì vị phải yếu đi. Vã lại, những răng bị sâu ăn thì hay sanh ra những chất độc. Chất độc ấy mà nuốc lẫn theo nước miếng vào bụng, thì làm cho thân thể cứ bị mang độc luôn luôn.

Vậy, mỗi ngày phải dùng một cái bàn chải răng có hơi cứng cứng, chấm với thuốc đánh răng hoặc với xà-bong mà chà răng. Cái mùi sà-bong có hơi khó chịu, nhiều người dùng nó thì hay bắt bợn dạ, vậy nên nhỏ thêm vài giọt dầu Alcool de menthe hay là nước thơm (Eau de Cologne) mà dùng thì tốt hơn. Nếu giữ kỹ lưởng như vậy, mà sâu cũng ăn răng, thì phải lập tức đến thầy thuốc chuyên trị về bịnh răng mà nhờ ngài trám cái răng bị sâu ăn đó lại cho. Chớ đừng chờ tới nhức răng nhiều quá, rồi mới lo điều trị thì e khi trễ quá rồi, không phương chi cứu chữa cái răng sâu ấy nữa được.

Răng mà nhức hằng hòi, là khi nào sâu ăn khuyết đến trong ruột cái răng. Muốn làm cho bớt nhức răng, thì nên dùng một miếng bông gòn nhỏ, chấm với thuốc créosote hay là với vị thuốc sau nầy, là thuốc nên cố sẵn theo những món thuốc gia-dụng trong nhà.

Menthol
Cocaïne } 2 grs. (Liqueur de Bonain).
Acide phénique

Răng bị sâu ăn thì thường hay làm cho nồi nhọt nơi nớu. Ấy là một chứng bịnh chớ nên khinh thường, vì nhiều khi nó có thể mà trở nên một bịnh rất hệ trọng. Hễ có đau như vậy, thì phải giữ sự sạch sẽ cho hằng hòi: Phải thường súc miệng với nước có pha thuốc teinture d'iode (cứ mỗi ly nước thì pha 20 giọt teinture d'iode), sớm mai và chiều, phải chà răng cho kỹ. Muốn cho mục nhọt mau mùi, thì phải nấu cây thuốc guimauve, rồi lấy nước ấy mà ngậm trong miệng, song phải ngậm cho thiệt nóng. Nhứt là chớ nghe lời nho-y mà dán thuốc dán lên trên gò má, vì làm như vậy, thì nó hay sanh ra chứng mạch lươn, chảy mủ hoài không dức. Như nhọt có bể rồi, thì cũng cứ việc rửa thuốc và súc miệng luôn luôn, Nếu như nó có muốn ăn lang ra nữa, thì phải mời lương-y điều trị lập tức.

Bịnh thúi chưn răng. — Thường hay làm cho đau nhiều cái răng một lược. Hễ đau bịnh đó, thì cái nớu sưng lên đỏ lòm, đau đớn lắm, mà gần

dưới chưn răng có một quầng xanh xanh. Đau bịnh ấy, chỉ nghĩa là trong mình yếu lắm, cần phải điều trị cho sớm. Răng thì nhóm chưn hết, dường như dài hơn mọi khi vậy, mà lại lung lay nữa, còn nớu thì hay chảy máu lắm. Hễ có sự chi nóng, hoặc lạnh, thì lại càng đau thêm. Bịnh thúi chưn răng ấy, thì do bởi sự dơ dáy trong miệng, hay là để cho đóng bợn nơi răng nhiều quá mà sanh ra. Vậy trước hết, phải rửa miệng cho thường với nước pha teinture d'iode (mỗi ly nước pha 20 giọt teinture d'iode) và phải cạy và chà răng cho hết bợn. Phải dùng bàn chải răng thấm với xà-bong mà chà răng và nớu cho hẳng hòi, đừng sợ chảy máu. Còn nếu muốn tốt nữa, thì dùng thuốc bột đánh răng nầy :

Tanin	1 gr.
Salicylate de bismuth.	5 gr.
Camphre , ...	5 gr.
Craie préparée	90 gr.

Bịnh sưng họng. — Bịnh sưng họng là bịnh thường hay làm đau trong đóc giọng. Bịnh đó sanh ra thì hay có nóng lạnh mà nhứt là đau trong họng. Hễ nuốt nước miếng hay là đồ ăn, thì đau lắm. Đau như vậy, thì da non trong họng và hai trái hạch trong họng có khi sưng đỏ lòm, có khi đóng ván trắng nỏn, có khi lở hủng xuống sâu, song bịnh nặng nhẹ chẳng phải tùy theo sưng hoặc lở nhiều hay ít. Bịnh nặng hay nhẹ, là tùy theo loài vi-trùng nào sanh ra bịnh ấy mà thôi, vì bịnh ấy vốn tại vi-trùng mà phát ra.

Tuy vậy, mà có một bịnh rất ngặt nghèo hơn hết, là **bịnh đẹn-khóa**; bịnh nầy hay truyền nhiễm lắm, nó sanh ra tại một thứ vi-trùng riêng; những người mắc bịnh ấy, nếu không có thuốc chích của ông danh-y Roux mà điều trị lập tức, thì chắc phải chết. Mỗi nhà-thương đều có trử thứ thuốc chích ấy hết.

Nếu mình không chắc là phải đẹn-khóa hay không, thì nên lập tức mời quan lương-y nào ở gần nhà mình đó. Ngài sẽ chỉ cách thế cho mà cư xử. Song lúc đang chờ mà

mời quan lương-y đến, thì hãy để riêng người bịnh đau họng ra một chỗ. Còn những bà con ở nuôi cùng là đến gần người bịnh, thì phải rửa tay và súc miệng cho thường.

Người bịnh, thì tùy theo bịnh nặng hay nhẹ, mà cho súc miệng cho thường, cứ hai giờ hoặc bốn giờ đồng hồ súc miệng một lần mà súc với những nước thuốc khử-độc, như là nước boriquée, nước thuốc phéniquée, pha hai phần trăm, nước thuốc eau oxygénée (pha mỗi ly nước với một muỗng lớn thuốc) hoặc với nước pha teinture d'iode như đã nói trên kia. Lại còn, mỗi ngày, phải chấm nơi chỗ đau trong họng nhiều lần với nước thuốc eau oxygénée để nguyên vậy hay là với thuốc glycérine iodée chế như vầy:

Iode........................	0 gr. 20
Alcool à 90°....................	5 gr.
Glycérine....................	0 gr.

hoặc là dùng chanh vắt nước ra mà chấm cũng được.

Cho uống nước cho nhiều, nhứt là nước suối. Ăn thì cho ăn sữa hay là nước cơm. Mỗi khi uống sữa rồi, phải dùng nước suối Vichy mà tráng miệng.

Những cách điều trị chỉ đây, chẳng qua là dùng xấp thời, đặng nhờ lương-y cứu chữa mà thôi.

CUỐNG HỌNG

Vật lạ vào cuống họng. — Nếu có người nào, nhứt là con nít nhỏ, tại lở đĩnh hay là rủi ro, mà nuốc vật chi mắc cổ, thì chớ khá sợ hãi lắm. Phải lấy ra cho mau, song phải lấy cho cẩn thận, chớ không nên làm bướng. Phải coi chừng coi vật lạ mắc trong cuống họng ấy, mắc tại chỗ nào đã. Phần thường, thì nó hay mắc phía trên cuống-họng: vậy thì, nếu lanh lẹ và làm cho nhẹ nhàn, thì một hai khi, lấy nó ra dễ như chơi. Nếu lấy không đặng, thì dùng ngón tay chọc trong cổ đặng làm cho người bịnh mửa ra. Như vật mắc trong họng là vật nhỏ, như kim gâm, đồng su, hột trái cây, xương cá, vân vân, mà lại chọc cho mửa ra không đặng, thì lấy một cuồng

chỉ, vò rối nuồi lại, rồi biều người bịnh nuốc vô trong họng, song mình phải nắm một đầu chỉ trong tay đặng đề kéo ra. Người bịnh nuốc cuồng chỉ rồi, mình chờ chừng hai phút đồng hồ, đợi cho cuồng chỉ xuống tới phía dưới cuống họng, rồi nắm đầu sợi chỉ đã cầm nơi tay đó mà kéo ra cho mau, song chớ nên kéo mạnh lắm. Nếu làm như vậy mà cũng không được, thì mau mau phải đi nhà thương.

NHỮNG BỊNH TRONG BAO TỬ

Thường lề những bịnh đau bao-tử là bịnh trầm trệ, nhứt là lâu mạnh, nó sanh ra là bởi tại không giữ theo phép vệ-sanh, hoặc tại ăn uống thất thường hay là tại trong bao-tử có nồi bứu.

Nhứt là trong những bịnh như vậy, thì kẻ bịnh phải cho có cái đức-tin và phải bền chí cho lắm. Định chắc rằng bao-tử đau bịnh gì thì lấy làm khó lắm, mà ra toa điều trị cho hiệu nghiệm thì cũng không phải dễ gì. Vậy nên chớ có thối chí. Muốn hiều cho rõ ràng đặng có đủ đức-tin, thì hãy xem mấy hàng sau đây, có những lời dạy-bảo hữu ích đề dùng mà làm cho đỡ bớt đau, đặng chờ quan-thầy ra toa điều trị và lánh khỏi sự làm tầm bậy cho thêm nặng bịnh ra nữa mà sanh hại, như lẽ thường xưa nay vậy.

Bịnh Phạt-tì. — Bịnh phạt-tì thì thường bởi bị trúng-thựt mà ra. Bịnh ấy hay sanh ra sau mấy đám tiệc, vì tại ăn uống bỉ bàn và hay dùng nhiều vật độc, như là uống rượu và hút thuốc.

Thế thường, ăn cơm rồi cách hai giờ đồng-hồ, có khi mau, mà thường thì lâu hơn một chút, thì bắt buồn mửa, hay ngáp, nhức đầu, trẳng trong bao-tử và hay xuất hạng. Hễ mửa được thì nhẹ ngay tức thì. Nếu chậm mửa, phải lập thế mửa ra cho mau. Vậy hãy uống vài chén nước ấm ấm hay là nước rễ cây ấm ấm, hoặc là lấy ngón tay cùng là cái lông gà mà chọc trong cồ, thì mửa được. Nếu như mửa không được nhiều, thì cho uống nước đá, hay là uống nước

eau chloroformée cùng là rượu Champagne pha với nước, thì cũng có thế mà làm cho khỏi bị trúng thực được. Như mửa rồi, thì phải nằm ngửa ra mà nghỉ, rồi cho uống một chút nước đá nữa, thì hết ngầy ngật khó chịu trong mình.

Nếu bịnh phạt-tì đã phát ra hơn mấy giờ đồng hồ rồi. thì phải dùng thuốc xổ mới đặng (dùng thuốc xổ muối Sulfate de soude, đàn-ông thì uống 30 grammes, còn đàn-bà thì uống 20 grammes). Nội ngày đó, chỉ nên uống nước cho nhiều mà thôi, chớ đừng ăn vật thực chi hết. Bữa sau, sẽ uống sữa, nước suối và ăn chút đỉnh cơm cháo mà thôi.

Bịnh phạt-tì mà lại có nóng lạnh, thường kêu là *cảm thương hàng*, thì cũng trị y như vậy, song phải nhịn ăn đến khi hết nóng mới thôi. Hễ đau bịnh ấy, thì cần phải hỏi quan thầy cách thức điều trị mới được.

Mửa — Chứng mửa là chứng thường thấy trong nhiều thứ bịnh, mà bịnh ấy nhiều khi cũng không có cang thiệp gì với bộ tiêu-hóa nữa, thí dụ như trong lúc có chửa thì có cang hệ gì với tì-vị đâu. Vậy nên, phải cần cho quan thầy khán xét thì mới rõ được chứng mửa tại duyên cớ nào.

Muốn trị cho bớt mửa, trước hết phải cử ăn, không nên ăn vật thực chi ráo. Chỉ nên cho uống nước suối có nhiều hơi, như là limonade, soda, mà phải uống với nước đá cho thiệt lạnh và uống ít ít, từ muỗng một mà thôi.

Trị bịnh mửa, dùng toa thuốc Rivière thì hiệu nghiệm nhiều. Toa thuốc ấy có hai chai khác nhau.

Chai thứ nhứt	Bicarbonate de soude..	2 gr.
	Eau..................	50 gr.
	Sirop.................	15 gr.
Chai thứ nhì	Acide tartrique........	2 gr.
	Eau..................	50 gr.
	Sirop.................	50 gr.

Cách dùng như vầy. Uống một muỗng lớn thuốc chai thứ nhứt, rồi uống luôn một muỗng lớn nữa của chai thứ nhì, uống liền muỗng trước kế muỗng sau, chớ đừng trì huởn.

Thuốc nước eau chloroformée trị chứng mửa cũng hay vậy, cứ mười lăm phút đồng hồ thì uống một muồng lớn. Cùng chẳng đã, dùng các món thuốc sau nầy, cũng tốt vậy: dầu *alcool de menthe* hay là thuốc viên có dầu bạc-hà *(pastilles de Pippermint)*, hoặc dầu nhản (éther) chế trên một cục đường, hoặc có thứ dầu nhản để trong viên như hột chuồi, hoặc dùng dầu nhản pha với rượu, nửa dầu nhản, nửa rượu.

Nếu không có các món thuốc đó, thì đập nước đá ra cục nhỏ nhỏ rồi cho người bịnh ngậm mà nút nước đá, còn trên bao tử, thì dùng vải hay là khăn nhúng vào nước lạnh mà đắp.

Mửa máu.— Chứng mửa ra máu mà sanh ra, thì chỉ nghĩa là đau bịnh chi nặng lắm, mà bịnh ấy lại trở chứng dữ. Đau như vậy, phải lập tức rước quan thầy cho mau. Còn cách điều trị xấp thời, thì phải để người bịnh nằm ngữa ra, cái đầu hạ xuống thấp, đừng cho gối đầu, mà phải nằm yên đừng lăn trở. Không nên cho ăn uống chi hết, chỉ cho ngậm một ít nước đá đập nhỏ mà thôi, hay là uống rượu champagne ngâm trong nước đá cho thiệt lạnh, mà uống từ muồng nhỏ vậy. Trên bao tử, thì dùng cái túi bằng cao-su, đựng nước đá mà đắp.

Đau bao tử.— Bịnh đau quặn bao tử thì hay làm cho mỗi khi ăn cơm vô, thì nóng xót bao tử. Khi nào bịnh nặng, thì đau nhiều lắm, ăn vật chi vô, cũng ói ra hết. Muốn cho bớt đau quặn như vậy, thì phải nằm yên mà nghỉ, lấy vải hoặc khăn nhúng nước lạnh, hay là nước nóng mà đắp trên bao tử, phải cử ăn, chỉ uống nước cùng là sữa mà thôi, và phải dùng vải nhúng nước nóng mà quấn bụng lại.

Thuốc bicarbonate de soude trị về chứng đau quặn bao tử thì hay lắm, dầu đau mà có ợ chua hay là không ợ cũng vậy. Các thứ nước suối mà có chất bicarbonate de soude, như là nước suối Vichy, thì cũng hiệu-nghiệm vậy. Nhưng mà các thứ thuốc ấy không nên dùng luôn luôn và quá độ, thì dùng lâu ngày, thì nó lại làm cho thêm nặng bịnh ra.

Người ta có bán nhiều thứ thuốc để thế cho thuốc bicarbonate de soude, như là thuốc Charbon de Belloc, thuốc sels de Hunt, thuốc sels de Magnésie, thuốc carbonate de bismuth. Ấy vậy muốn dùng thì phải hỏi thăm quan thầy đặng biết thứ nào mà dùng.

NHỮNG BỊNH TRONG RUỘT

Đau bụng. — Khi nào đau ruột, thì tất nhiên có *đau bụng*. Đau bụng, ấy chỉ nghĩa là trong ruột có đều chi uất trắc bất thường. Song duy có lương-y thì mới xét ra duyên cớ tại sao mà đau bụng mà thôi.

Còn khán-quan thì chỉ nên kiếm thế mà làm cho bớt đau vậy thôi. Vậy thì nên nhịn ăn, phải nằm mà nghỉ, đấp khăn hay là vải nhúng nước nóng, hoặc đấp cơm nóng, cùng dùng túi cao-su đựng nước đá mà đặt lên trên bụng, ấy là phương thế hiệu-nghiệm, dầu ai dùng cũng đặng. Còn thuốc xổ, thì phải hỏi quan thầy rồi mới dùng, chớ nên dùng bất tử, vì nếu dùng nó trong chứng thắt ruột, hoặc nghẹt ruột, thì lấy làm hiểm nghèo lắm.

Thuốc á-phiện trị bịnh đau bụng thì thần hiệu. Nhưng mà nó là một thứ thuốc độc, phải dùng cho cẩn thận hẳng hòi, mà chỉ nên dùng cho người lớn mà thôi.

Khán quan nên có trong nhà những món thuốc gia-dụng để dùng xấp thời, một ít á-phiện đã chế thành ra thuốc Laudanum hoặc là Élixir parégorique.

Thuốc Laudanum de Sydenham thì dùng mỗi lần đến 20 giọt là nhiều. Chẳng nên dùng quá 80 giọt trong 24 giờ đồng hồ.

Thuốc Élixir parégorique thì dùng từ muổng nhỏ để uống trà phe, mỗi muổng là 5 grammes. Trong 24 giờ đồng hồ, thì nên dùng từ một muổng nhỏ đến bốn muổng nhỏ mà thôi.

Người ta cũng hay gói cơm nóng mà đấp trên bụng và nhểu vào bao cơm ấy 5 hay là 10 giọt thuốc laudanum.

Bịnh ĩa chảy. — Chứng đau bụng, thường hay sanh ĩa chảy. Căng do *bịnh ĩa chảy* thì nhiều lắm. Nhiều khi, cũng phải trị cho dức chứng ĩa chảy, song có một hai khi, cũng không nên dức nó. Vậy nên cần phải hỏi thăm lương-y đặng coi phải làm thế nào.

Cách điều trị chia ra làm ba hồi: trị chứng ĩa chảy, trị căn do bịnh ĩa chảy và cách thế nên dùng đặng khỏi trở đi trở lại.

Vậy thì trước hết phải cử ăn, chỉ nên uống nước trà nóng mà thôi, không nên ăn vật thực chi hết, dẫu sữa và trứng cũng không nên dùng, và phải mời lương-y đến.

Nếu lương-y chậm đến, mà đau bụng lắm, thì nên dùng cơm nóng gói vào một miếng vải mà đắp trên bụng, và cho uống nhiều lắm là 20 giọt thuốc laudanum hoặc là một hay là hai muồng nhỏ thuốc élixir parégorique, như đã vừa nói trên kia.

Nếu ở xa lương-y, thì cách điều trị cũng vậy, là nằm nghỉ, nhịn ăn, uống nước trà mà thôi, đấp cơm nóng trên bụng và dùng một ít thuốc có pha á-phiện.

Rồi, nên cho uống thuốc xổ muối, song uống ít vậy. Mỗi ngày nên uống chừng 2 grammes tới 6 grammes pha trong nửa lít nước, mà uống mỗi lần nửa ly.

Chớ nên dùng thuốc bismuth lắm, vì nó cầm bứt chứng ĩa chảy quá, thì có lẽ sanh hại đặng.

Hễ chứng ĩa chảy dứt rồi, thì cũng cứ việc kiên cử sự ăn uống luôn, chỉ nên cho ăn những đồ tươi mà thôi, như là khoai táng, bột khuấy, trái cây nấu, cá nướng, thịt gà, sữa, trứng, cơm.

Bón. — Chứng bón chẳng phải là một cái bịnh, ấy là một cái chứng để chỉ rằng trong mình có đều trắc trở, mà sự trắc trở ấy, chỉ có lương-y mới tìm ra được căn-do mà thôi.

Thế thường, theo cách ăn uống của khán quan, thì khán quan phải đại tiện mỗi ngày là một hay là 2 lần. Vậy hễ

khi nào khán quan điđại-tiện ít hơn, thì là bị bón. Song, bón như vậy thì lấy làm cang hệ lắm. Phần mà không ra được cho bình thường, thì lâu ngày. hay sanh độc cho thân thể. Thành ra ăn không ngon, mà lại chậm và khó tiêu hóa nữa. Rồi hay sanh ra nhức đầu, ngủ không đặng.

Cách điều-trị thì phải do theo cách ăn uống, do theo phương thế vệ-sanh và nên dùng sự thể-tháo và thuốc nữa.

Trước hết, mỗi ngày, hễ đúng giờ nào đã định đó, thì phải đi cầu tiêu, dẫu không mắc tiêu, cũng phải ráng mà đi cho được Mỗi bữa tối, trước khi đi ngủ, và mỗi bữa sáng, mới thức dậy, bụng còn đói, nên uống một ly lớn nước lạnh, thì thường khi dễ đại-tiện lắm.

Chà bóp trên bụng cũng tốt vậy. Lấy bàn tay sè ra rồi giụm mấy đầu ngón tay lại mà nhận nhẹ nhẹ bên bẹn phía tay mặt, nhận lần lên tới xương sường, lại nhận ngang qua phía hông tay trái, dưới sường, bên tã, rồi nhận dài xuống tới bẹn phía tay trái. Nói tắc lại, là nhận dài theo cái đại-trường. Mỗi khi chà bóp như vậy thì lâu độ 15 hay là 20 phút đồng hồ, mà mỗi ngày nên chà bóp một lần, hoặc hai ngày một lần.

Những thuốc xổ muối (như thuốc sulfate de soude hoặc là thứ khác nữa) thì chẳng nên dùng, hoặc có dùng là bất đắt dĩ, khi nào muốn cho xổ nhiều mới dùng tới mà thôi, vì các thứ thuốc ấy, hễ dùng rồi thì nó bón lại.

Thuốc xổ dầu (huile de ricin) dùng mỗi buổi tảng sáng, chừng một muỗng nhỏ. thì tốt lắm mà lại dùng lâu ngày được, không có đều chi cang-hệ

Thuốc dầu huile de vaseline hay là dầu huile de parafine thì cũng hiệu nghiệm vậy, mà lại không có mùi khó chịu như dầu xổ.

Cây bourdaine là một thứ thuốc xổ hiền hơn hết. Lấy 30 gr. vỏ nó mà ngâm với một lít nước sôi. Chờ cho nguội, thì lược nó đi, rồi bắt lên lửa sắt lại còn chừng nửa lít. Cứ mỗi tối trước khi đi ngủ, uống độ một chén uống trà hay là một muỗng lớn. Thuốc nầy dùng lâu được, không

có quen thuốc mà mất sự hiệu nghiệm, như các thứ thuốc khác, đã vậy, nó lại rẽ tiền hơn nữa.

Khi nào bị yếu ruột mà bón, thì nên dùng xu-xa hay là rau câu là loại rong biển, bên nây có nhiều. Mà cũng nên hỏi thăm lương-y coi dạy lẽ nào. Vã chăng, mấy vị bào chế thuốc đã có chế ra vô số thứ thuốc nhuận trường, vậy muốn rõ biết thứ nào nên dùng, thì phải hỏi quan thầy chỉ cho.

Nghẹt ruột.— Tôi xin khán quan khá nên để ý về chứng bịnh nghẹt ruột, là một chứng bịnh ít hay có thật, mà rất hệ trọng vô cùng, trong bịnh ấy, ruột bắt thình lình hoặc thủng thẳng lần lần bịch lại. Kẻ bịnh không đại tiện được mà cũng không địt được. Đau như vậy, thì còn có một phương nầy mà cứu được mà thôi: là phải lập tức đến nhà-thương nào gần đó đặng cho quan-thầy mổ hay là cho thuốc cho.

Đau-trĩ. — Bịnh đau-trĩ là chứng bịnh sưng mạch máu ở nơi hậu-môn. Bịnh ấy, khi thì sanh ra những cái mục mềm xèo, không đau đớn chi hết, mà nổi tại nơi hậu môn, khi nào có bón lắm hay là ăn uống quá độ, thì nó mới nổi lên lớn và đau (ấy là bịnh ngoại trĩ), khi thì làm nội trĩ, ở khuất ở trong hậu môn, không thấy được, rồi sau mới lòi ra ngoài và hay chảy máu lắm. Chảy máu như vậy là một đều đại hại, vì hễ chảy máu nhiều lần qná, thì thành ra yếu sức.

Trị bịnh trĩ, trước hết phải lo trị chứng bón: vậy thì nên dùng dầu xổ (huile de ricin), dầu huile de parafine cùng là thuốc bourdaine. Không nên làm sự chi quá độ. Phải ngâm đít với nước nóng cho thường. Phải giữ cho sạch sẽ nơi hậu môn luôn luôn. Mỗi khi đại tiện rồi, phải rửa đít cho kỷ. Khi nào bịnh có thế mổ được, thì nên mổ đi, mới hết dức được.

Sa ruột.— Người ta gọi bịnh sa ruột là khi nào ruột nới theo một cái lỗ tự nhiên nơi da bụng mà sa ra ngóài. Phần thường, hễ chỗ nào da bụng yếu, thì ruột

đùng lại chỗ đó, rồi hoặc tại có sự chi ráng sức làm chỗ yếu ấy hở ra nữa, thì thình lình ruột chun theo đó mà ra khỏi bụng, hoặc lần lần mỗi khi một ít nó nóng da bụng mà lòi ra ngoài làm nồi lên một cục dưới dạ vậy, chỗ mà hay sa ruột thường hơn hết, là chỗ háng của đàn-ông.

Ruột mà sa ra, thì thành một cục, hoặc lớn hoặc nhỏ, tùy theo sa nhiều hay sa ít. Có khi sa ruột mà không thấy rõ, chỉ có khi nào người bịnh đứng dậy hay là ráng sức phình bụng lên thì mới nồi ra mà thôi. Có khi lại sa ra lớn đại, phải thủng thẳng bóp nhận lâu, nó mới chạy vào trong bụng lại được.

Hễ ruột sa ít, thì đề tự nhiên vậy cũng được. Nhiều khi nó lại làm cho đau đớn quá đỗi và hay làm đau bụng lắm. Song, theo lẽ thường, nếu bị sa ruột mà không điều trị, thì càng ngày nó càng sa ra nhiều hoài.

Vã lại, bịnh sa ruột là một cái bịnh tật rất quan hệ. Vì nhiều khi, khúc ruột sa ấy không chạy vào bụng nữa được, hoặc bởi tại chỗ lỗ mà nó đã chun ra ấy hẹp nhỏ lại, hoặc tại khúc ruột sa ra đó sưng phình lớn lên. Hễ bị như vậy, thì ruột bị bít lại : ấy là chứng nghẹt ruột, nếu không đem đến quan thầy đặng mồ ra mà trị lập tức, thì ắc phải chết.

Vậy nên người nào có chứng sa ruột, phải nên điều trị cho sớm. Nơi mấy nhà thuốc cũng có bán những cái nịch riêng, đề dùng mà mang cho nó êm mấy chỗ yếu nơi da bụng, đặng đừng cho ruột sa xuống. Song những cái nịch ấy bán mắc tiền, mà khó dùng, lại không có hiệu-nghiệm chi cho lắm. Muốn trị cho dức, thì phải mồ mới được. Mồ thì chừng 15 phút đồng hồ là xong, chẳng có đau đớn chi hết, song mồ rồi phải nằm nghỉ 15 ngày, thì lành dức bịnh. Vậy khán-quan nên có đức tin cùng quan thầy mồ xẻ. Sự mồ ấy không có can hệ chi hết. Càng mồ sớm chừng nào, lại càng tốt chừng nấy.

Hễ mắc bịnh sa ruột, thì tôi chỉ khuyên bảo bấy nhiêu đó mà thôi. Nói gì đến bịnh sa ruột mà không nhận vô được, hễ đau như vậy, thì lập tức phải mồ ngay. Có một phương ấy, mới có thế sống được mà thôi.

BỊNH ĐAU LÁ GAN.

Về bịnh đau lá-gan, thì không thế nào mà chỉ cách điều dưỡng được. Lá-gan thì có ích cho châu thân ta nhiều cách lắm, nhứt là về cách để trị độc cho thân-thể. Bởi vậy nên khi nào gan đau, thì các phủ tạng khác cũng yếu, còn phủ tạng khác mà đau, thì nhiều khi lá gan chống chỏi cũng không nổi. Muốn trị bịnh đau gan, thì duy phải có học y-khoa mới biểu rành rẽ được.

Trong xứ nầy, thì lá gan thường hay đau lắm. Nhưng mà, thì-tiết bên nầy cũng là ít độc cho người bổn-quốc hơn là người Âu-châu. Song, vì khán quan không hay phòng bị, nên thường mắc bịnh rét và bịnh kiết, làm cho lá-gan hay đau lắm.

Mà lá-gan hay đau ngầm, dẫu đau, chớ cũng không có tỏ dấu chi cho mà biết là nó đau. Song hễ khi nào nó không vận động nữa được, thì chỉ nghĩa là nó hết sức chịu đựng với bịnh nữa rồi. Vậy, mình đừng chờ tới chừng đó mới lo điều trị, vì hễ tới đó, thì bịnh đã hết phương điều trị nổi rồi.

Muốn biết lá-gan có yếu cùng không, thì mình phải coi chừng lấy mình hễ khi nào thấy những chứng kể sau nầy phát ra, thì phải đề phòng ngay. Trước hết, là hơi đau phía xương sườn bên tay mặt: không phải là đau hẳng hòi, chỉ có hơi nặng và tức rang khó chịu mà thôi. Có khi, sự đau đó lại chạy dài đi chỗ khác, hoặc đau dưới cuốn ruột ở nơi bẹn bên tay mặt, hoặc đau trên vai phía tay mặt, hoặc đau một chỗ nào bên hông, dường như nhức gân vậy.

Phải coi chừng chứng đắng miệng: nó đắng khó chịu cũng như mình uống thuốc quinine vậy. Thấy hay ụa, hay ói cùng là ợ chua thì ai cũng tưởng là tại tì-vị yếu, kỳ tình là tại lá-gan yếu mà sanh ra các chứng ấy vậy.

Những chứng sau nầy lại làm cho thêm chắc ý nữa: là đường đại-tiện không đều, khi thì ỉa chảy, khi thì bón, còn phẩn thì sền sệt hoặc là có bọt. Mà nhứt là màu phẩn thì cần nên biết: hễ phẩn mà trắng hoặc là vàng mà vàng dợt,

thì chỉ nghĩa là lá-gan đã yếu nên kém mật; còn phẩn mà xanh, thì chỉ nghĩa là lá-gan đương nhọc, nhỉ mật ra nhiều.

Hễ lá-gan mà đau, thì trong mình bực bội khó chịu, ngủ không được, hay nhức đầu, chống mặt, hay lạnh hai bàn tay và hai bàn chưn. Vã lại, lá-gan mà vận-động không được hòa bình, thì nước da trở nên vàng, nhiều khi hay sanh ra lở ngoài da, dường như dời ăn vậy, hoặc là hay sanh mài-đay và hay ngứa trong mình.

Vậy, chớ khá chờ cho có đủ các chứng bịnh ấy. Hễ khi nào có một vài chứng, đủ làm cho mình nghi là yếu lá-gan, thì phải đến quan-thầy mà xin khán bịnh đặng lo điều-trị sớm đi.

BỊNH SÊN LẢI

Tại đồ ăn của mình ăn vô bụng, nhiều khi làm không được sạch sẽ kỉ cang cho lắm, nên sên-lải mới vô trong bộ tiêu-hóa của mình mà sanh sãn ra nhiều. Nhiều loại thì ở yên trong bụng mình mà ăn chực đồ ăn của mình; có loại lại chun vào thịt mình hoặc là cắn-xé ruột mình, đặng kiếm chỗ mà ở. Nói tóm lại, thì loài sên-lải là loài rất độc, vì, tuy sự hại của chúng nó thì không đồng như nhau, chớ thế nào nó cũng làm cho kém sự mạnh giỏi của chúng ta. Nếu kể các loại sên-lải thường hay ở trong châu-thân người ta thì nhiều lắm. Khán quan thường biết những loại nầy: là con sên, con lải và lải kim.

Con sên hình như một sợi dây dài mà giẹp, có chia ra từ khúc, giống như cái xơ mít; nó dài có đến 3 thước tây mà nhiều khi lại còn dài hơn nữa. Bịnh sên mà lây truyền ra, là tại kẻ có bịnh sên ĩa ra những khúc như xơ mít: ấy là con sên nó đứt mấy khúc chót của nó, trong đó thì có đầy những trứng sên. Heo ăn nhằm những trứng đó, thì sanh ra bịnh, gọi là heo gạo. Heo gạo thì dễ biết lắm, vì hai bên lưởi của nó, có mụt nhỏ nhỏ mà trắng, giống như hột gạo vậy. Ăn thịt heo, mà lại là heo gạo, mà thịt nấu không thiệt kỉ, thì tất nhiên phải bị bịnh sên vậy.

Thường khi những người đau bịnh sên coi bộ dạng cũng mạnh mẽ như thường. Chỉ có khi nào đi đại tiện mà trong phẩn lại có khúc trắng như xơ-mít, thì mới biết là mắc bịnh sên mà thôi. Có khi lại ốm o gầy mòn, mà hay đói nhiều, hay đau bụng, hay ỉa chảy, hay ngứa lỗ đít và ngứa lỗ mủi, thì khá nghi là bị bịnh sên. Con nít mà bị sên, thì thường khi hay làm kinh phong.

Theo cách điều trị của thái-tây, thì có nhiều thứ thuốc trị bịnh sên rất hiệu nghiệm. Song phải có quan thầy ra toa mới dùng được.

Nhưng mà muốn trị cho trẻ con, thì khán quan dùng hột bí-rợ cũng được, mà phải dùng những hột tươi mà thôi. Dùng thứ ấy, không có đều chi cang-hệ mà sợ. Nên dùng độ 30 tới 50 grammes. Phải lột vỏ hột bí đi, rồi đâm nó với một chút đường, lại khuấy thêm vô một ít sữa, rồi uống trong lúc bụng đói. Uống rồi một giờ đồng hồ, thì uống dầu xổ (từ một muồng nhỏ tới 3 muồng nhỏ tùy theo tuổi nhỏ hay lớn). Chiều bữa trước hôm uống thuốc ấy, thì chỉ nên cho ăn một chút cháo mà thôi. Nếu trị như vậy, mà sên không ra, thì cũng dùng cách ấy mà trị lại nữa, chớ không có hại chi hết.


Sáng lải

Sáng lải. — Mới xem qua, thì giống tương tợ như con trùng đất vậy, mà nó trắng. Có khi nó ở trong bụng nhiều lắm, đến đổi quấn xà nuồi lại mà làm cho nghẹt cả ruột. Nó có thể đi thông thương trong thân thể của người ta. Có khi nó chun ra ngoài miệng hoặc là ngoài lỗ mủi. Có khi người ta mửa nó ra nữa. Loại sáng-lải hay sanh ra nhiều chứng bịnh rất nặng: như là kinh phong, tê-bại, đêm ngủ hay sợ hải, ngứa cùng mình, vân vân.

Lải kim. — Là thứ lải nhỏ. Trứng của nó lộn trong phẩn, rồi tại ruồi bu, dính theo đó mà lây sang đồ ăn.


Lải kim

Kẻ bị bịnh lải-kim thường hay làm lây cho họ; là vì họ hay gải đít, trứng lải dính vào móng tay, rồi bất ý lại chùi quẹt vào miệng.

Bịnh lải-kim hay bắt ngứa lỗ-đít, mà nhứt là ngứa lúc tối, khi sửa soạn ngủ. Có khi bịnh lải kim cũng sanh ra các chứng dữ, như bịnh sáng lải vậy.

Cách điều trị bịnh sáng lải và bịnh lải kim thì cũng giống như nhau một thứ. Thuốc santonine là thuốc sáng-lải thần hiệu, song độc lắm, dùng nó phải cẩn thận mới được. Mà các thầy nho-y lại hay dùng nó lắm, mà dùng quá độ lượng thường thường. Bởi vậy nên, biết bao nhiêu là con nít chết vì bởi uống thuốc ấy, mà uống quá độ và uống lâu ngày quá.

Vả chăng, con nít mà dưới 3 tuổi, thì chẳng hề nào nên cho uống thuốc santonine. Trên 3 tuổi, thì cứ mấy tuổi, thì cho uống mấy centigrammes mà thôi.

Trị sáng-lải, thì nên dùng tỏi. Lấy một củ tỏi xắt nhỏ ra, rồi bỏ vào một chén sữa mà nấu cho chín, đoạn lược đi, rồi bỏ thêm một chút đường cho ngọt. Cho uống làm 2 bận, phân nửa uống bữa tối, trước khi đi ngủ, còn phân nửa thì tảng sáng, lúc bụng đói cho uống.

Loại trùng-kiết thì khán-quan không biết được, vì nó nhỏ lắm, con mắt thường xem không thấy được. Nhưng vậy mà nó là độc nhứt, vì nó hay sanh ra bịnh kiết.

Tới khoản nói về bịnh lây truyền, tôi sẽ nói luận về bịnh kiết nữa.

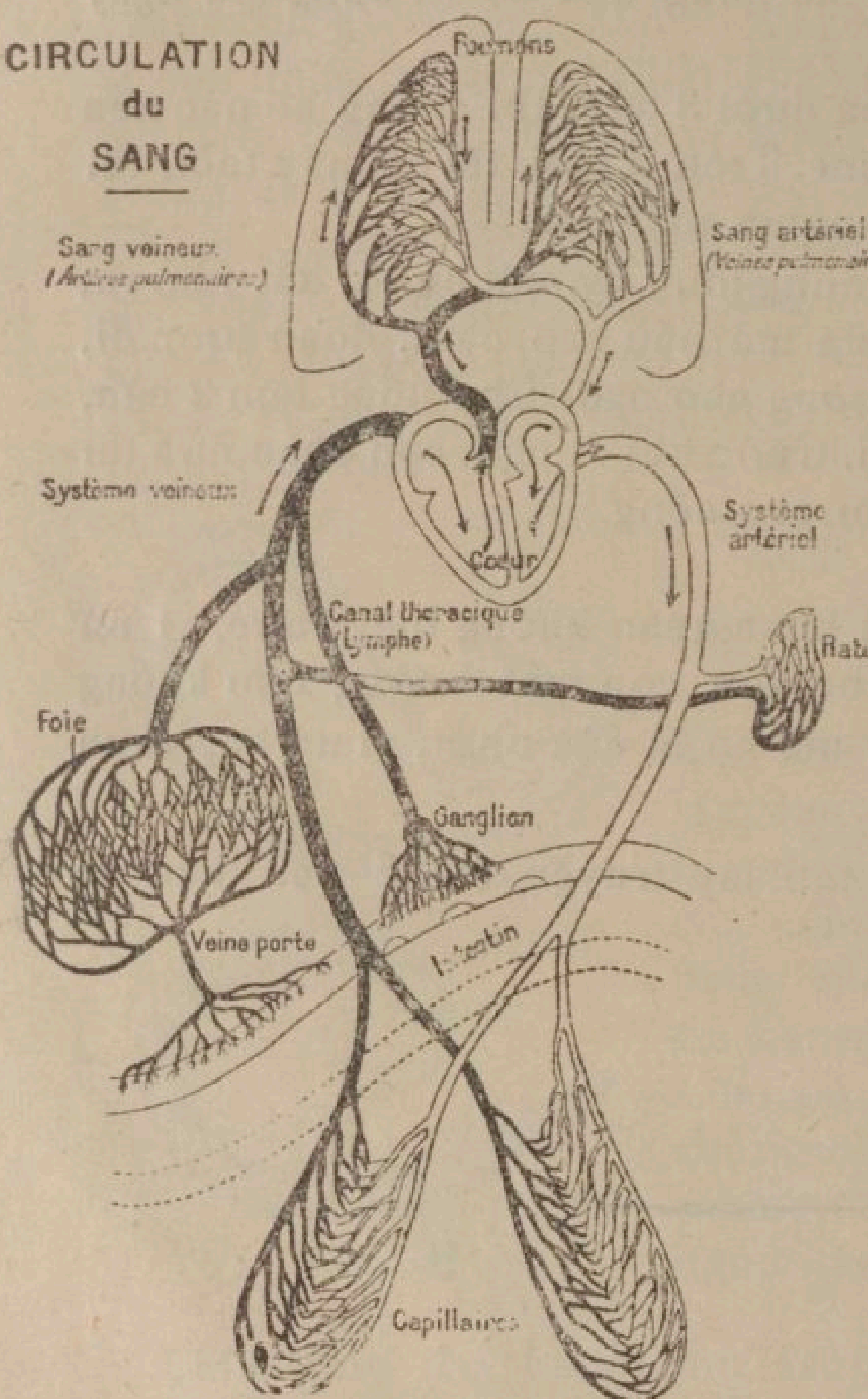


BỘ VẬN HUYẾT

Bộ vận huyết là các tạng để làm cho máu chạy khắp châu thân. Trong bộ ấy, thì có trái tim, mạch máu đỏ, mạch máu nhỏ và gân xanh (mạch máu đen).

BỊNH CỦA TRÁI-TIM

Trái tim thì cũng như một cái ống thục, vừa hút vô mà vừa thục ra, để đặng xịt máu cho chảy khắp thân thể. Nếu khán quan kê lỗ tai vào phía dưới vú bên tay trái người nào mà nghe, thì nghe có tiếng «phòn-phọc» «phòn-phọc» rất đều-đặn, chẳng khác như tiếng đồng hồ chạy, hễ tiếng trước kêu rồi, ngừng một chút, kế nghe tiếng sau. Ấy là tiếng trái tim nhảy. Trong một phúc đồng hồ, thì trái tim người lớn nhảy độ 70 lần, còn trái tim của con nít mới đẻ, thì nhảy đến 130 lần.



Đây xin khán quan hãy coi cái cách chỉ vẽ sơ lược như vầy, thì đủ hiểu cách vận động của trái tim. Hễ máu ở các nơi mà chạy về trái tim, thì vô ngăn trên bên hữu của trái tim, rồi sang qua ngăn dưới cũng phía bên hữu ấy. Khi ấy, trái

tim bóp lại, làm cho máu ấy chạy vào trong phổi, vô phổi máu nhả cái hơi độc khí mà nó đã chở trong lúc châu lưu khắp cả châu thân ra, rồi lại hít lấy cái dưỡng khí. Ấy là máu bầm đã thành ra máu đỏ rồi. Hễ hít lấy dương khí tại nơi phổi rồi, thì máu trở qua ngăng trên bên tả của trái tim, rồi lại xuống ngăn dưới, cũng phía tả đó. Vô tới đó, trái tim lại bóp lại, làm cho máu xịch ra, mà chạy khắp châu thân, rồi trở về trái tim lại.

Bởi vậy trái tim lấy làm lao-động lắm, cứ vận động luôn luôn không khi nào nghĩ, từ lúc con người ta mới sanh ra cho đến khi chết thì mỗi ngày nhảy, có hơn một muôn lần. Vã lại, trái tim là một tạng cần nhứt, vì hễ nó mà ngưng lại một chút, thì sanh ra chứng bất tỉnh, mà hễ nó ngưng lại lâu một chút nữa, thì phải chết.

Thế thì ta phải châm cần săn sóc cho trái tim khỏi bị mệt nhọc là dường nào? Trái tim lại cũng siêng lo phận sự hơn lá gan nữa, vì nó cứ yêm liềm cử động hoài, đến chừng nào hết sức mới thôi; chẳng khác nào như con bò kéo xe, còn sức cứ kéo hoài, chừng nào hết sức, ngã lăng xuống đất mà chết, chớ cổ cũng còn mang cái ách.

Trái tim thì hay mệt và hay đau, là do bởi mấy cái gân của nó hay làm cho nó phải nhọc và cái thịt của nó hay bị yếu nhược.

Ban đầu vì tại sao mà mình biết rằng mình bị đau trái tim. — Hễ bịnh trái-tim mà tại gân mà đau, thì hay sanh ra chứng hồi hộp. Thường thì trái-tim nhảy yêm liềm, chúng ta không hay biết, mà hễ trái tim mà đau hay mệt, thì nó nhảy không đều, đến đỗi mình hay được. Có khi thì nó nhảy mau, mà cũng đều vậy, có khi lại nhảy không chừng không đỗi gì hết. Hễ nó mà nhảy như vậy thì hay sanh ra tức ngực, ngầy ngậc, và nhiều khi chết tươi nữa. Bởi vậy cần phải rước lương-y mà điều trị. Bịnh hồi hộp trái tim thì thường tại ăn uống những đồ độc, hay làm cho mệt trái tim, như là cà-phê (café), rượu, dầu nhãn, thuốc lá, thuốc phiện. Ba món kể trước hết đó là cà-phê, rượu, dầu nhãn (éther) thì chỉ độc nội một hồi mà thôi, nhưng mà nếu dùng nó thường, thì nó cũng làm hại nhiều vậy. Còn thuốc

lá và thuốc phiện thì dùng lâu mới sanh hại, song sự hại, của nó lại nhiều quá đỗi. Vậy phải lánh các món độc ấy đi. Khi nào có bị hồi hộp thì phải tắm nước lạnh và dùng nước đá mà đấp trên ngực, nơi chỗ trái-tim thì bịnh mau bớt.

Những sớ thịt của trái tim có thế đau hoặc hư là tại bịnh, như là bịnh tim la, bịnh đau đầu xương, hành mà đau vậy, hay là tại trái tim yếu mà vận động không đều. Bắt đầu yếu trái tim, thì không có sanh chứng chi cho dữ dội mà làm cho mình biết ngay : Song hễ có mệt một chút, hoặc lên thang lầu, hoặc đi mau, thì hay sanh chứng mệt, thở gần không kịp. Hễ chiều tối, thì hay sưng chưn, hoặc chống mặt, lùn bùn lỗ tai và hay lói tức nơi ngực. Hễ thấy có mấy chứng đó, thì phải nên lưu ý. Trong mấy chứng đó, mà mình có một chứng, thì nên tìm lương-y mà điều trị. Dẫu có uống thuốc, cũng phải noi theo cách vệ-sanh mà tịnh dưỡng nữa. Kẻ bịnh đau trái tim, thì phải để cho thanh tịnh, không nên có sự chi lo rầu. Đừng có sự chi sợ hãi, đừng có sự chi giận, đừng làm sự chi nhọc. Cho ăn thì lựa những đồ tươi, dễ tiêu, đừng để cho ngầm hơi, mà cũng đừng có đồ gia vị nhiều lắm. Lại cũng phải giúp cho tì vị tiêu hóa cho dễ, đừng cho bón, nên phải dùng thuốc nhuận-trường cho thường ; như là thuốc bourdaine, dầu vaseline, vân vân.

Những con gái mà đau trái tim, dầu đau ít cũng vậy, cũng chẳng nên tưởng đến sự hôn nhơn, vì hễ lấy chồng thì chắc có sanh đẻ, mà hễ sanh đẻ, thì lại làm cho trái tim đau nhiều hơn. Bởi vậy sách thuốc có câu nói về đờn bà đau trái tim như vầy : Gái tơ thì chớ lấy chồng, có chồng thì chớ có con, có con thì chớ cho bú.

BỊNH ĐAU MẠCH MÁU

Mạch máu thì hiệp nhau lại mà làm một đoàn cống dài, chạy từ trái tim khắp ra cả châu thân, tới mỗi chặng, đều nảy nhánh nhỏ ra như nhánh cây vậy, đặng rải khắp ra cả thân thể người ta. Hễ mạch máu mà bị thương tích, hoặc đứt, hoặc rách, thì hại lắm, vì chỗ đứt ấy không liền lại, cứ hở ra hoài, là vì cái vỏ của mạch máu dài mà cứng, không hiệp lại được. Còn gân xanh là ống dẫn máu

bầm trở về trái tim, thì mềm, nên hễ có đứt thì xếp lại.

Khi nào khán-quan có gặp người nào bị thương tích mà chảy máu nhiều, thì chớ có sợ hãi. Coi qua thì đã biết là mạch máu nào bị thương rồi. Khán-quan hãy cầm máu lại theo cách tôi đã chỉ nơi trương 51.

Tôi nghĩ không cần gì luận hết các chứng bịnh đau mạch máu khác nữa, vì muốn điều trị các bịnh ấy, thì phải nhờ có lương-y mới đặng.

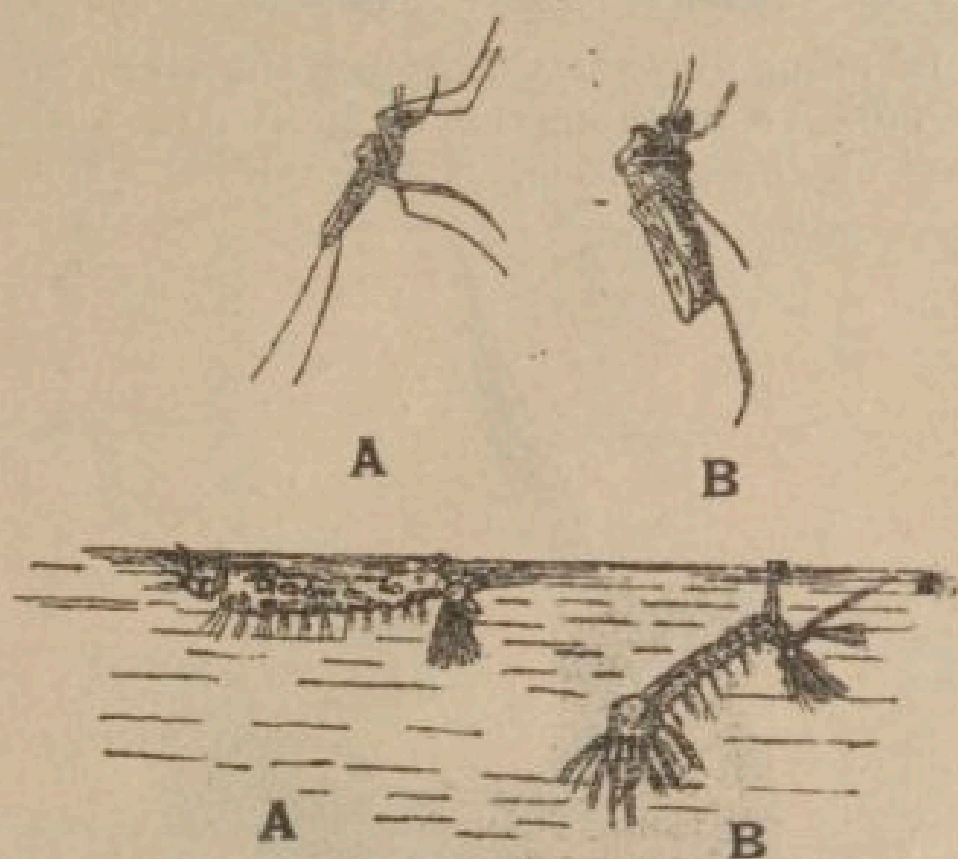
NHỮNG BỊNH TRONG HUYẾT

Máu là thứ nước có chất bổ dưỡng cho thân thể. Nội châu thân con người ta có 5 lít máu. Khi nào ai mất một phần ba máu trong mình, thì phải chết. Trong máu thì có những hột máu pha lẫn với nước máu đỏ, là vật rất cần nhứt cho sự sống. Vì nó hít cái dưỡng khí ở tại phổi, mà đem đi phân phát khắp cả châu thân. Chẳng những nó đem dưỡng khí đi phát cho châu thân mà thôi, lại còn đi tới đâu thì phải lãnh lấy cái độc-khí là đồ độc của các nơi, mà đem về phổi đặng thải ra ngoài, rồi lại lãnh dưỡng khí mà đi phân phát nữa. Nói tắc một lời, thì hột máu đỏ chỉ cứ vận tải những đồ và cho những vật vô dụng quí báu cho thân thể ta, mà đem bỏ ra ngoài.

Còn hột máu trắng thì có ít hơn, song cũng là có ích cho châu thân vậy, vì nó để mà ngăng chống với bọn vi-trùng cho khỏi hại đến ta.

RÉT

Bịnh rét là một bịnh trong huyết phát ra. Bịnh ấy sanh ra là bởi một thứ độc trùng riêng, gọi là huyết trùng (hématozoaire) vào phá hại hột máu đỏ. Loại vi-trùng nầy chẳng phải nương theo miệng hoặc lỗ mũi mà vào trong



Nội các thứ muỗi thì duy có thứ bên chữ A đây nó truyền bịnh rét mà thôi.

Muỗi đòn xóc thì đậu xéo. Còn các thứ muỗi khác thì đậu xuôi theo da người.

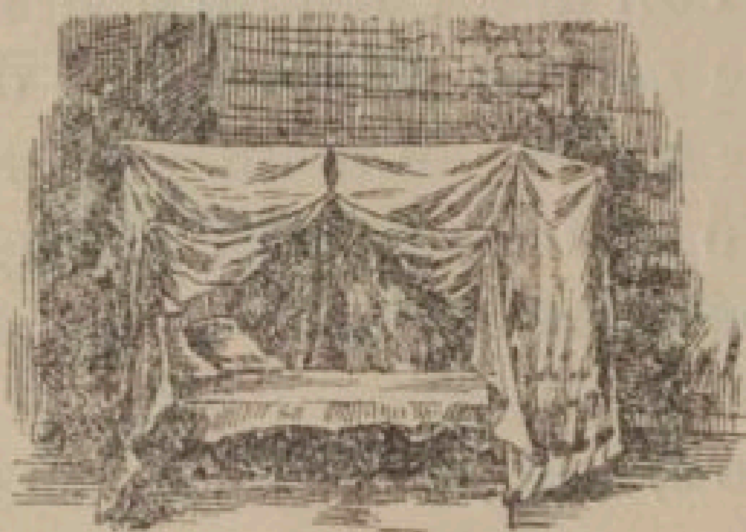
Lăng quăng muỗi đòn xóc lại đậu xuôi theo mặt nước. Còn các thứ lăng quăng khác lại đậu chỉ ngay xuống.

chầu thân ta, như các loại vi-trùng khác vậy: nó phải nhờ một thứ muỗi, gọi là muỗi đòn xóc (anophèle) thì mới nhập vào thân thể người ta được. Muỗi ấy cắn người bị bịnh rét, thì hút lấy máu, song trong máu người bịnh, có vi-trùng bịnh rét, nên nó hút luôn như vậy. Cắn kẻ bịnh rồi, muỗi lại bay cắn người mạnh. Vì vậy mà muỗi gieo cái nọc độc bịnh rét cho người mạnh.

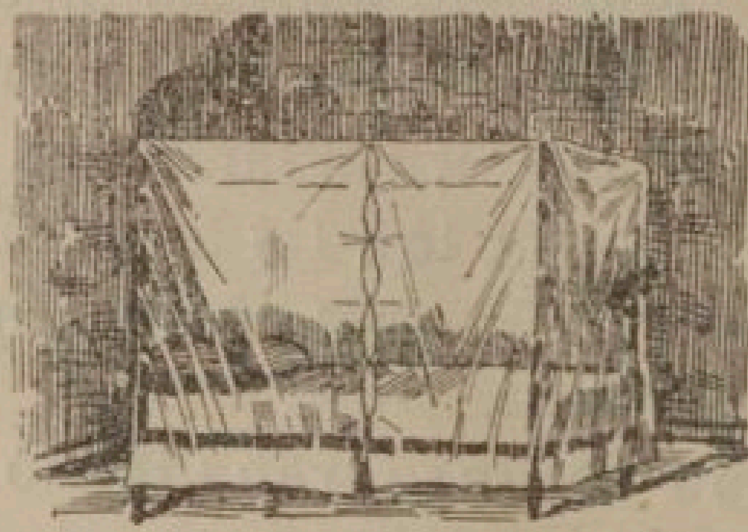
Ấy là cách lây truyền của bịnh rét. Khán quan hay tưởng là tại uống nước độc mà sanh bịnh rét, chớ chẳng phải vậy. Những bào vũng thì thiệt cũng là độc, song nó độc là tại nó hay sanh sảng ra nhiều muỗi mà thôi.

Cách phòng ngừa bịnh rét. — Cách phòng cho khỏi bịnh rét, thì trước hết phải dùng mùng mà ngủ cho khỏi bị muỗi cắn; phải đồ

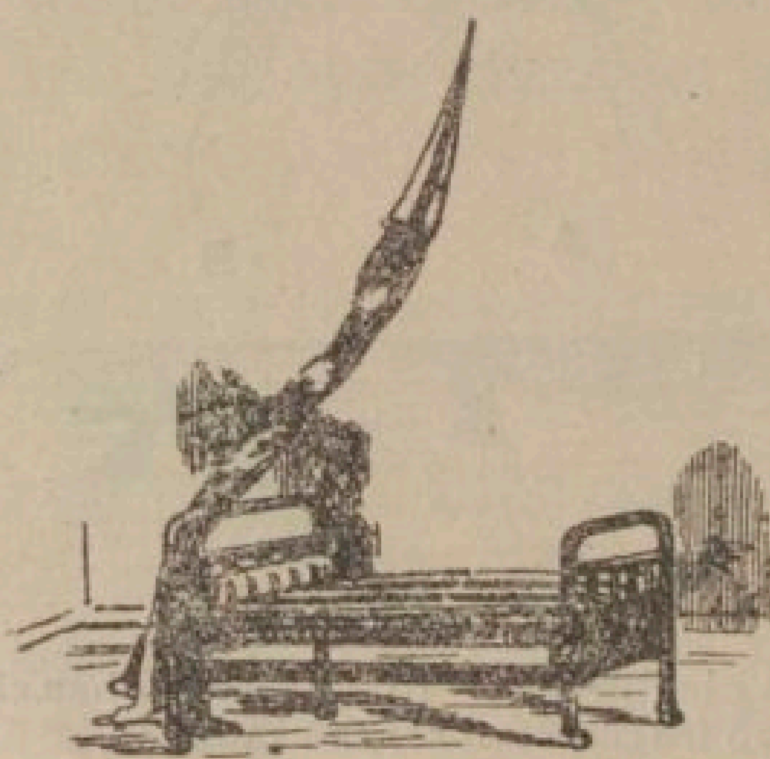
CÁCH THẾ BỎ MÙNG.

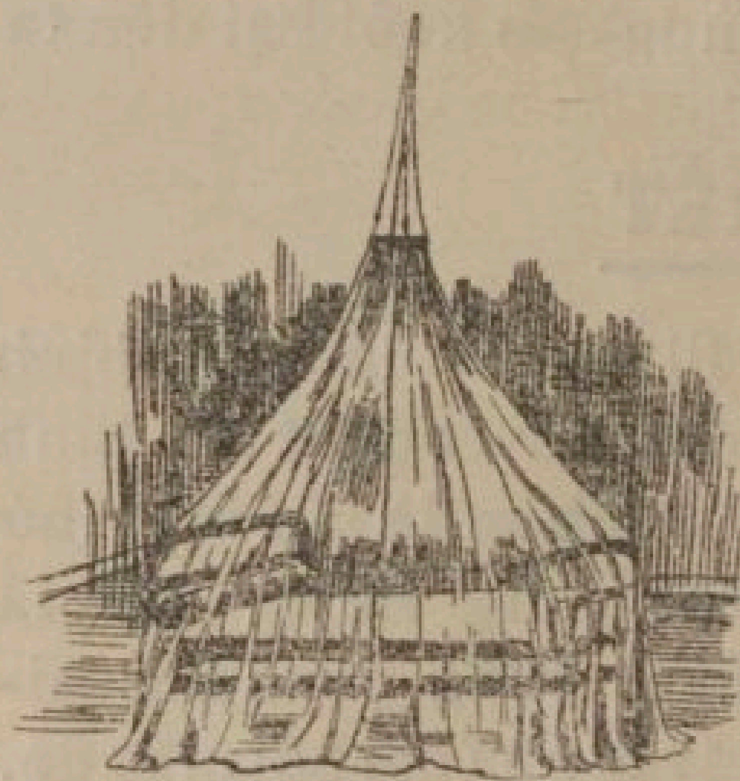


Bỏ mùng như vầy thì không trúng cách, vì muỗi vô ra thong thả và hay trú theo mấy chỗ mùng xếp lại.



Mùng xấu, rách, cửa mùng không kín, nó lại hại cho mình hơn là có ích.





Cách bỏ mùng nầy đây thì trúng cách lắm.
Ban ngày quấn nó lại, như vậy muỗi chun vô ở trổng không được.
Tối lại, xổ ra cho nó bọc khích theo mé giường. Vậy mới là một cách ngăn ngừa hay hạng nhứt.

đồ độc dưới ao hố mà thuốc muỗi đặng trừ bớt nó đi, còn chung quanh nhà thì phải bỏ hết những vật chi mà có thể chứa nước và sanh lăng-quăng được, như là hộp thiết không. hủ bể, lỗ hủng dưới đất, đường mương bị nghẹt không thông, lu hay là mái mà không đậy nắp.

Có một thế nữa rất hiệu nghiệm là phải uống chận thuốc kí-ninh (quinine). Nếu mình không có bị nóng lạnh, thì lúc mùa nắng, cứ mỗi tuần lễ, nên uống hai lần thuốc kí-ninh, mà mỗi lần thì uống một liều 0, 25 centigrammes mà thôi; còn qua mùa mưa thì mỗi tuần lễ, uống bốn bận, mỗi bận cũng một liều 0, 25 centigrammes như vậy.

Uống ít như vậy, dầu mỗi ngày mỗi uống, thì thuốc cũng không phá chi hết: Chẳng những mà nó không phá mà lại còn bổ nữa, nên lấy làm có ích lắm.

Còn giả tỉ như khán quan bị nóng lạnh thường, thì lúc không có cử rét, phải điều trị cho hẳng hòi. Phải tùy theo cữ rét nặng hay nhẹ, và coi cữ nầy đến cử kia cách nhau là lâu hay mau, mà uống mỗi ngày từ 1 cho đến 2 grammes thuốc quinine. Hễ bịnh nặng thì uống nhiều, còn nhẹ thì uống ít hơn, chớ không sao mà sợ. Song phải uống ra làm hai lần: lúc ăn cơm trưa, uống 0, 50 centigr., hay là 1 gramme, rồi ăn cơm tối, cũng uống một liều như vậy. Phải uống luôn như vậy một tuần lễ.

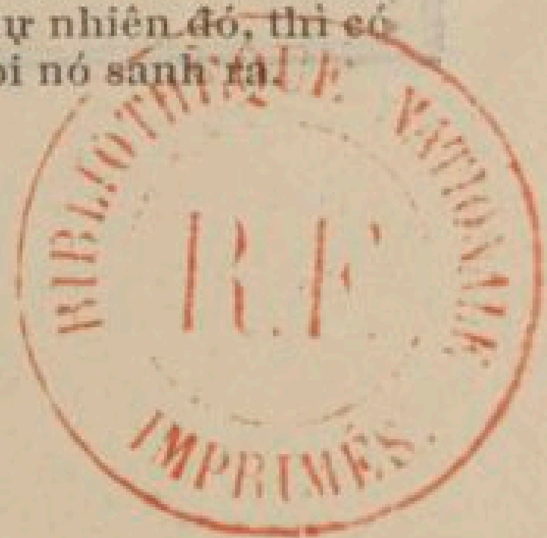
Vã lại cách uống thuốc nầy đã rẻ tiền mà lại dễ mua thuốc, vì nhà nước đã dự phòng sẵn, nên có giao thuốc quinine cho mỗi người lãnh bài bán rượu bán thuốc phiện, định cho giá bán cứ mỗi ống đựng 10 viên thuốc 0,25 centigrammes là 2 cắt.



Thường trên mặt đất, rễ cây nó quấn lại với nhau, nên sanh ra nhiều lỗ hang nó chứa nước mưa. Trong lỗ hang tự nhiên đó, thì có lăng quăng muoi nó sanh ra.

Khi nào trong mình có hơi mệt, hoặc bị cảm, hoặc trở trời, thì cũng nên uống một liều thuốc quinine nữa; bởi vì bịnh rét hay thừa mấy dịp ấy mà phát ra lắm.

Nhưng mà, có hai chứng không nên dùng quinine. Thứ nhứt là khi nào nước đái đỏ bầm, dường như có máu vậy, thì phải cần thận cho lắm, vì tuy là *bịnh rét hạ*


BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

huyết, (fièvre hématurique) thì tại xứ nầy ít có, chớ không chừng đã muốn phát hiện ra vậy. Hễ có đái nước đái bầm đỏ như vậy, thì phải dức ki-ninh, đừng uống nữa, rồi đến cho lương-y coi mạch. Thứ nhì là khi nào đờn-bà có thai mà lại ra huyết dầu ra nhiều hay ít cũng vậy, phải sợ để sảo luôn luôn, nên đừng cho uống thuốc quinine.

Song, khán quan chớ thấy biểu vậy tưởng rằng hễ đờn-bà có thai thì không nên uống ki-ninh: chẳng phải vậy đâu, bịnh rét thì thường làm cho người mẹ sanh bịnh nhiều mà lại làm cho đứa bào tử yếu đuối nữa. Nên trị bịnh rét, thì duy chỉ có thuốc ki-ninh là công hiệu hơn hết. Dầu có thai cũng dùng được, trừ ra khi nào cái thai mà muốn hư, muốn sảo, thì chẳng nên dùng nó mà thôi.

Cách phòng bị bịnh rét lại cũng nên châm cần cho con nít lắm, vì sức lực nó yếu, bịnh rét lại hay thạnh hành hơn nữa, mà hễ nó bị rét nặng, thì cả đời cứ yếu đuối hoài, vì nó chất chứa vi-trùng bịnh rét hoài. Nhiều đứa con nít bị lớn bụng chang bang, là tại bị bịnh rét, rồi sưng lá lách. Mà lá lách là chỗ của vi trùng bịnh rét trú ngụ.

Cái toa thuốc của ông Bacelli chế ra, kêu là «Paludophage», thì có pha vừa thuốc quinine vừa thuốc vị sang và thuốc sắt, là một bài thuốc thần hiệu, trị bị rét rất hay, mà lại bổ nữa. Nên tôi khuyên khán quan nên dùng nó mà trị bịnh rét.

Còn thuốc ki-ninh thì trong một ngày (24 giờ) nên uống theo phân lượng như sau nầy, thì không có hại gì hết.

	UỐNG ĐẶNG PHÒNG BỊNH RÉT	KHI ĐÃ ĐAU CHÚT ĐỈNH	LÚC ĐAU NHIỀU
Chưa đầy 1 tuổi.	»	10 à 15 centigr.	Cứ uống gia
Từ 1 tuổi tới 2 tuổi.	»	15 à 20 centigr.	bội (bằng hai)
Từ 2 tuổi tới 3 tuổi	5 centigr.	20 à 25 centigr.	những liều đã
Từ 3 tuổi tới 4 tuổi	5 centigr.	25 à 30 centigr.	kể trước kia.
Từ 4 tuổi tới 7 tuổi.	10 centigr.	30 à 35 centigr.	
Từ 7 tuổi tới 12 tuổi	15 centigr.	40 à 75 centigr.	
Từ 12 tuổi sắp lên.	25 centigr.	1 gramme.	

Cách điều trị bịnh rét. — Tôi không cần luận giải đến các chứng của bịnh rét, vì khán quan đều biết rõ cách bịnh rét hành động từ lúc mới bắt đầu làm cữ, tới khi liệc nhược là thế nào.

Nhưng mà, hễ có người nào có cữ rét, thì nên điều trị như vầy :

Hễ đương có cữ rét, thì không cần phải cho uống thuốc ki-ninh, vì nó không có hiệu nghiệm trong lúc đó. Vậy thì cứ trị các chứng đương hành đó mà thôi. Như lúc đương lạnh, thì phải đấp nhiều mền cho người bịnh, rồi lấy nước nóng đổ vào chai, đậy núc lại cho kỷ và lấy vải bao lại cho đừng nóng quá mà phỏng mình người bịnh, rồi để mấy chai nước nóng ấy dài theo mình và bên chưn người rét. Cho uống trà nóng. Dùng lá cam lá bưởi, lá chanh hay là lá ổi mà xông cũng được.



Còn đây cũng là m)t cái ổ rất tốt cho sự sanh sảng lăng quăng muỗi. Nào là hủ bể, nào là chen tò bể, nào là hộp không, nó dựng nnớc mưa, thành ra cũng như ao vũng chế ra cho lăng quăng ở.

Hễ nhức đầu, thì cho uống 1 gr. thuốc antipyrine, mà uống làm 2 lần, cách nhau mười phút đồng hồ, uống vớ nước trà.

Như có mửa, thì cho uống nước chanh pha với nước đá, mà uống từ muổng nhỏ, hay là cho uống bài thuốc của ông Rivière cũng được.

Trong bịnh rét cách nhựt, thì cữ rét phát ra đúng giờ lắm. Vậy phải coi chừng cho kỷ. Phải uống thuốc quinine trước cữ rét 6 giờ đồng hồ thì thuốc mới có hiệu nghiệm. Như 12 giờ trưa có cữ rét, thì phải uống 1 gr. thuốc ki-ninh hồi sáu giờ sáng ; còn như chiều tối mới có cữ thì hồi 12 giờ trưa phải uống ki-ninh ; cứ uống thuốc trước 6 giờ như vậy hoài.

Dầu dức cữ rồi, cũng chớ tưởng là đã lành bịnh. Tuy bịnh không làm cữ nữa, chớ mà nọc độc hãy còn, nên phải uống thuốc ki-ninh luôn mà phòng rgờ, vì e bịnh

trơ lại. Cách uống ki-ninh mà phòng-bị thì cứ y như lời dặn bảo trên kia.

Phải nhớ rằng bịnh rét là một bịnh hay đau ngầm, chẳng khác nào con rắn bò trong bụi cỏ vậy; nếu không điều trị cho bằng hòi, không dùng thuốc ki-ninh và thuốc vị-sang mà uống cho thường đặng diệt trừ vi trùng bịnh rét đi, thì bịnh càng ngày càng đi tới, làm cho liệt nhược đến chết mới thôi. Muốn trị bịnh rét cho dức tuyệt, thì nên xin quan lương-y, dạy bảo cách thế phương tiện cho.

Bịnh mất máu. — Chứng mất máu xanh xao, thì bên cỏi Đông-pháp thường hay có lắm. Chứng ấy sanh ra, là tại xấu máu và ít hột máu đỏ. Phần thường, thì tại bịnh rét mà sanh ra xanh xao như vầy, vi trùng của bịnh rét ở trong máu mà phá hại hột máu. Song, cũng còn nhiều bịnh khác làm cho mất máu đi vậy, như là bịnh dương mai, bịnh sên lải và các bịnh độc khác nữa.

Ban đầu người bịnh càng ngày càng xanh. Tròng trắng con mắt thì vàng. Sau lần lần hay hồi hộp, hay mệt, rồi thì ăn uống không tiêu. Rốt lại hay chảy máu cam, chảy máu răn, làm cho thêm mất máu, mà thêm nặng bịnh nữa.

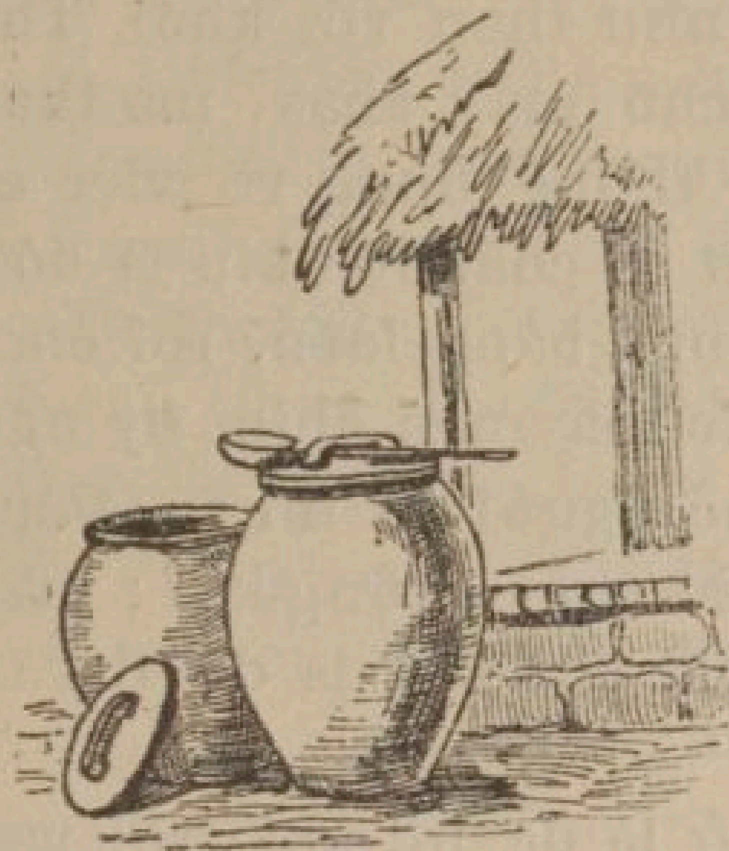
Trị chứng bịnh đó, thì lương-y có sẵn nhiều vị thuốc hay lắm. Song phải đến mà xin điều trị cho sớm, chớ để muộn quá thì cũng không trị nổi.

BỊNH NƠI LÁ-LÁCH

Lá-lách là một cái tạng ở dựa dưới cạnh sườn phía tả; bình thường] thì không rờ động nó được. Bởi vậy nên, trong bịnh rét, thì vi-trùng bịnh rét hay tựu hiệp vào lá-lách, đặng mà phá hại hột máu đỏ. Vì vậy mà lá-lách hay sưng, nhiều khi sưng lớn quá mà phải lòi ra khỏi cạnh sường, lại choáng cả một bên bụng nữa. Hễ lá-lách mà lớn như vậy, thì lại càng thêm bở nữa. Nên hễ có động tới mạnh một chút, thì bễ. Mà hễ có bễ, thì chảy máu trong bụng,

thành ra người bịnh mau chết lắm. Bởi vậy trong mấy đám đánh lộn chút đỉnh, thoi đá nhau vài cái, lẽ thì không có sự chi hệ trọng, mà nhiều khi có người phải chết, là vì mấy người ấy bị bễ lá-lách vậy.

Tôi luận về bịnh lá-lách đây, là muốn cho khán quan để ý về sự hiểm nghèo ấy, và khuyên khán quán dầu gặp cơn giận dữ, cải lẫy với ai lắm, cũng phải dằn lòng, đừng đánh lộn với người mà sanh việc chẳng lành. Nhiều khi, ý chăng muốn gây nên việc dữ, mà ruổi đánh một cái, hoặc đá một cái, mà sanh đại sự, quan hệ vô cùng.



Đây cũng là đều phạm luật vệ-sanh nữa !
Những lu đựng nước thì phải có một cái nắp đậy lại cho kín đáo. Bằng không thì nó thành ra một ổ lăng quăng muỗi.



BỘ HÔ HẤP (THỞ)

Bổn phận bộ hô hấp. — Trong khoản luận về máu, chúng tôi đã có nói đến dưỡng-khí và độc-khí, là hai chất khí. Chất trước thì đại ích cho sự sống: nhờ nó mà làm cho tiêu hóa các sanh vật, hoặc loài vật cùng là thảo mộc. Còn chất độc-khí là vật thừa của sự tiêu hóa kia ; ấy vậy nó là một chất khí vô dụng, không dùng mà thở được. (Hai chất khí ấy thì chẳng khác nào như than với khói. Than thì để dùng mà chụm lửa đặng cho máy chạy, mà than chạy thì sanh ra khói, song than không dùng về việc chi ích lợi cho máy được.) Muốn biết rõ chất độc-khí là độc, thì bắt con chim nhốt dưới cái chụp bằng kiến, rồi cho hơi độc khí vào đó, thì bỗng chúc thấy con chim ấy ngột hơi chết liền.

Trong thân thể người ta thì sự tiêu hóa các vật thực, cần phải có nhiều chất dưỡng-khí ; mà hễ tiêu hóa, thì lại sanh ra nhiều chất độc-khí, là đồ thừa vô dụng cho châu thân.

Bởi vậy sự thở là để hít khí trời vào đặng lấy dưỡng-khí và thải độc-khí ra.

Sự đổi hơi như vầy, thì nhờ có bộ hô-hấp, là các đường thông hơi, như lỗ mũi, họng, cuống họng, ống-hơi mà nhứt hết là phổi.

BỊNH ĐAU NHỮNG ĐƯỜNG THÔNG HƠI

Nghẹt mũi. — Lỗ mũi là cái lỗ thông hơi vô phế phổi. Tạo hóa đã sắp đặt cái mũi như một nơi lọc bụi, vì bụi bậm và vi-trùng vô tới đó thì bị lông mũi và nhớt mũi cãng lại. Ấy vậy, mà nhiều người hay thở bằng miệng, làm cho bụi bậm theo với khí trời mà vào trong phổi. Tại vậy hay sanh bịnh đau họng, sưng hạch

đàm trong cổ, và hay khan tiếng. Thường khi cũng tại có vật chi bịt trong lỗ mũi mà phải thở bằng miệng vậy. Nên phải đến cho quan thầy khán bịnh mà lấy ra hay là cắt đi cho.

Sổ mũi. — Thiết tưởng cần gì, phải luận đến bịnh sổ mũi hay không? Bịnh đó lúc mới phát ra thì rất là khó chịu, nhưng mà không có phương chi làm cho nó dứt ngay được. Tuy không hệ trọng lắm, nhưng mà không nên để lây lất. Trong các nhà thuốc, đều có bán nhiều thứ thuốc bít hay là thuốc thoa để trị nó, song chớ nên dùng nhiều lắm, vì các thuốc ấy hay làm cho sưng da non trong mũi. Có sổ mũi thì nên dùng lá encalyptus nấu, với nước mà thụt rửa trong mũi, hay là dùng nước muối hâm cho nóng mà rửa, thì hiệu nghiệm hơn.

Rửa mũi với nước muối, thì pha 9 grammes muối với một lít nước, rồi sớm mai rửa một lần. Lấy một cái muỗng lớn, rót nước muối vào cho đầy, rồi ngước mặt lên, thủng thẳng đổ nước muối vào trong lỗ mũi. Đổ mỗi lỗ mũi một muỗng, rồi đừng có hít vô. Phải hả miệng mà thở cho dài hơi, thì không có phát ho và sặt chi hết. Chịu vậy được nửa phút đồng-hồ, rồi mới cúi mặt xuống trên một cái thao hay là cái chậu chi; thì tự nhiên nước muối chảy ra hết.

Phải biết rằng vi-trùng bịnh hầu-phong (grippe) thì hay noi theo hơi thở mà vào trong châu thân. Vậy trong lúc bịnh ấy lây truyền ra nhiều hay là khi nào mình đã lại gần một người đau bịnh ấy, thì phải nên đề phòng trước, là nhỏ vào trong mỗi lỗ mũi hai giọt thuốc dầu huile de vaseline mentholée 2/100. Như vậy thì vi-trùng bịnh hầu-phong bị thuốc ngăn cảng, khó mà vào phế phổi mình được.

Chảy máu cam. — Những phương thế thường dùng để trị bịnh chảy máu cam thì chẳng thiếu chi. Song không hiệu nghiệm bằng cách nầy. Lấy ngón tay mà nhận một hồi lâu trên cạnh mũi thì thường khi máu hết, mà lại khỏi phải cần ai nữa. Trước hết phải cổi trật cổ áo người bịnh ra, rồi biểu nó ngồi cúi cái đầu tới

trước mắt nó, lấy ngón tay trỏ mà đề lên trên cạnh lỗ mũi nào máu chảy đó, mà phải nhận mạnh mạnh một chút song chẳng nên nhận mạnh lắm. Đề như vậy chừng năm phút đồng-hồ hay là lâu hơn một chút nữa. Muốn cho khỏi mỏi tay, thì lấy vật chi kê dưới cánh chỏ. Chừng thôi nhận phải cho có ý. Nếu lấy ngón tay ra mau lắm, thì lỗ mũi phình lại như cũ, làm cho hút hơi mạnh mà chảy máu cam lại nữa. Vậy thủng thẳng lấy ngón tay ra, dầu làm như vậy mà phải dùng một phút đông-hồ thì cũng nên dùng. Rồi phải dặn người bịnh chớ nên rờ tay vào lô mũi, mà cũng chẳng nên hít mạnh hay là hỉ mũi nữa. Nếu như có chảy máu cam lại nữa, thì cũng cứ y như cũ vậy mà làm. Nếu làm cách ấy không kiến hiệu nữa thì lấy vài cụt bông gòn trộng trộng nhúng với nước thuốc antipyrine (pha mỗi muồng lớn nước với 0gr 50 thuốc) hay là nước thuốc eau oxygénée mà nhét vào trong lỗ-mũi. Nếu máu cam cũng còn chảy thì phải cầu lương-y điều trị mới được.

Bịnh chảy máu cam, một đôi khi, cũng là có ích, nhứt là cho những người bị đau trái tim, hoặc những người mập mạp, hay xung huyết và những người đơn bà mà không có đường kinh nguyệt. Nếu những người ấy mà chảy máu cam, thì chẳng nên điều trị làm gì, trừ ra khi nào máu cam chảy lâu quá, mà không dức, thì mới điều trị mà thôi.

Bịnh ho. — Bịnh ho là tại sưng da non trong mấy cái ống hơi trong phổi. Thường khi tại bị lạnh mà sanh ra ho.

Trong bịnh ho thường (ta gọi là ho gió) thì hay bắt giúng mình, có hơi nóng lạnh, nhức đầu, đau mình và đau rang trước ngực. Ban đầu thì ho khan, ho từ hồi mà khó chịu lắm ; đàm thì màu xám xám mà có dây. Chừng năm, sáu bữa sau, thì có đàm nhiều, mà đàm lại đặt và màu lại xanh dờn. Để tự nhiên, thì trong 10 ngày hay là 15 ngày cũng mạnh.

Song không nên chắc ý như vậy, mà không điều trị gì hết. Hễ có bịnh ho, dầu ho ít cũng vậy, cũng phải điều trị cho hẳng hòi, Những bịnh ho đây, mỗi ngày ho chừng vài

lần, mà lại không hành nóng lạnh, làm cho mình không lo tưởng tới nó, nhưng mà hay trở đi trở lại, thì thường hay nguy hiểm lắm, vì kẻ bịnh hay khinh bịnh, nên không điều trị, rồi một ngày kia thành ra bịnh ho lao sút huyết. Hễ bịnh phát chứng ra rõ ràng chừng nào, thì căn bịnh dễ đoán chắc chừng nấy.

Trị bịnh ho gió, cần phải nằm yên mà nghỉ, không nên đi ra khỏi buồng ; như bịnh ho nhẹ, thì phải uống nước trà nóng cho ra mồ hôi. Nước lá cây cũng là tốt vậy. Buổi tối, trước khi đi ngủ, nên uống nước trà nóng hoặc là nước lá cam với một chút rượu rhum. Nên ngâm chưn với nước thiệt nóng, có bỏ một chút hột cải (moutarde) hay là bỏ chừng 2 nắm muối cục cũng được.

Trên ngực, thì lấy thuốc teinture d'iode mà thoa, hay là lấy một miếng bông gòn lớn mà đắp trước ngực và sau lưng. Nếu như ăn không được tiêu, lưỡi có hơi trắng, thì trước hết phải cho một liều thuốc mửa (1 gr. d'ipéca pha với một ly nước ấm ấm) rồi qua bữa sau, cho uống 20 grammes thuốc xổ muối (sulfate de soude).

Muốn cho khỏi vi-trùng vào phổi mà làm cho bịnh trở ra nặng, thì trong khi có bịnh ho phải cho uống thuốc teinture d'iode, cứ mỗi lần uống thì pha chừng 6 giọt hay là mười giọt trong một chén sữa nóng, mà mỗi ngày nên uống như vậy hai lần hay là ba lần. Nếu như có nóng lạnh, thì cho uống 0 gr. 50 thuốc antipyrine hay là thuốc pyramidon.

Còn muốn trị các chứng khác trong bịnh ho, thì nên nhờ tay lương-y. Trong mấy tiệm thuốc, có bán nhiều vị thuốc trị bịnh ho, dầu không có toa lương-y cho, khán-quan mua dùng cũng đặng. Song có lương-y khán bịnh, rồi chỉ cách điều trị tài tốt hơn, vì ngài tùy theo thời thế của bịnh mà ra toa mua thuốc và coi chừng có đều chi uất trắc ngăn ngừa trước.

Bịnh ho thì độc nhứt cho kẻ già yếu và cho con nít, vì bịnh hay làm cho sưng hết cả phổi mà sanh ra nghẹt hơi, thở không đặng. Bởi vậy hễ người già hay là con nít mà mắc bịnh ho, thì phải nên cầu lương-y điều trị.

BỊNH ĐAU PHỔI

Các thứ bịnh đau phổi đều hệ trọng. Nó cần phải săng sóc cho kỷ lưởng mà cách săng sóc đó thì có lương-y mới có thế mà dạy biểu cho, vì mỗi bịnh đều săn sóc một cách riêng. Vã lại bịnh càng trị sớm chừng nào, thì càng có thể mau mạnh chừng nấy, vậy nên chớ khá điều trị bá vơ mà làm cho mất ngày giờ. Phải mau mau tìm một vị lương-y có tiếng mà phục thuốc.

Song khán quan cũng nên biết một vài tánh bịnh đặng khi lương-y khán bịnh mà cắt nghĩa chỉ rõ ràng, hoặc là để gặp lúc cần dùng, mà giúp đỡ cho người bịnh.

Khạc nhổ. — Như người bịnh có khạc đàm, thì đừng cho nó bạ đâu khạc đó, mà nhứt là đừng cho nó khạc xuống đất hay là trên vách tường. Trong bịnh sưng phổi và bịnh ho lao, thì độc trùng thường hay nhờ vậy ma lây truyền ra nhiều. Vậy phải để một cái ống nhổ sạch gần bên người bịnh luôn luôn và biểu nó hễ có khạc thì khạc nhổ vào đó. Phải giữ những đàm ấy đặng cho quan thầy coi; coi nó có dính vào ống nhổ không? Màu nó trắng hay là xanh, có tia máu hay không, hay là như màu vỏ cam chín? Mùi nó thế nào? Ấy là những đều nên biết đặng thuật lại cho quan thầy, thì ngài mới dễ luận trúng căn bịnh. Chừng quan thầy coi bịnh rồi, thì mình mới nên đổ đàm ấy đi. Song phải đào một cái lỗ, rồi đổ đàm vào đó mà lấp lại. Còn ống nhổ thì lấy thuốc khử độc crésyl mà rửa đi, hoặc là đổ nước sôi vào mà rửa kỷ thì càng tốt hơn nữa.

Ho. — Còn người bịnh mà ho, thì phải coi nó ho lúc nào, mà ho cách nào, có từng cơn hay không. Những thuốc chế sẵn, đặng trị bịnh ho thì vô số; vã lại, tại bổn xứ cũng có nhiều thứ thảo mộc trị bịnh ho vậy. Trong lúc xấp thời, thì dùng đỡ cũng được, đặng chờ quan thầy ra toa điều trị.

Nghẹt hơi khó thở. — Nhiều khi tại đàm ở trong phổi nhiều quá, nên người bịnh nghẹt hơi, khó thở. Bộ nó dường như gần chết vậy. Bịnh như

vậy thì nặng lắm: cần phải rước quan thầy đến cứu chữa lập tức. Nhưng mà trong khi chờ lương-y đến, khán quan cũng có thế giúp cho người bịnh cho đỡ mệt được. Vậy thì để người bịnh ngồi dựa ngửa ra, như cách tôi đã chỉ nơi mấy khoản trước, nghĩa là lấy cái ghế lật sấp xuống rồi để kê vào lưng người bịnh cho nó dựa. Lấy ống giác mà giác trước ngực và sau lưng nó cho nhiều. Như nó có nóng lạnh, rờ trong mình, thấy nó nóng lắm, thì lấy một cái khăn bàn hay là một tấm vải lớn, nhúng nước lạnh cho ướt, rồi quấn vào ngực nó. một lác lại thay cái khác mà quấn nữa, làm như vậy cho thường. Nếu người bịnh không có nóng lắm, thì không nên quấn với nước lạnh, phải dùng khăn quấn với nước nóng mà quấn ngực nó.

Xốc hông.— Một hai khi, nhứt là trong bịnh sưng phổi, thì người bịnh hay đau tức, một bên hông, đau đến nỗi thở cũng không đặng. Khán quan nên nhớ cái chứng ấy, vì nó là cái biểu hiệu, buộc khán quan phải mời lương-y lập tức. Hễ có đau tức, như vậy, phải dùng ống giác mà giác xung quanh chỗ đau, thỏi mau bớt tức; song bớt là bớt tạm vậy, chớ bịnh cũng cứ hành-hung hoài.

Thổ-huyết.— Còn như người bịnh mà khạt ra máu, bất cứ là khạt ròng máu tươi hay là khạt ra đàm cò lẫn máu, thì lập tức phải cho đi mời lương-y đến. Quan thầy đến khán bịnh, thì mới biết căn nguyên máu ấy ở đâu mà ra, hoặc trong bao tử hay là trong phổi mà ra, thì mới chỉ cách thức điều-trị được. Song hễ thấy bịnh khạt ra máu, thì khán quan mau mau để người bịnh nằm dựa ngửa ra; lấy gối kê cái đầu lên cao. Phải dặn nó nằm yên, không nên cựa quậy và không nên nói chuyện. Phải khuyên nó khá an tâm, đừng lo sợ. vì chắc hễ nó thấy khạt ra máu thì sợ hãi lắm. Phải mở cửa sổ ra cho lớn. Lấy nước nóng cho người bịnh ngâm chưn, hay là lấy cơm nóng trộn với một ít hột cải mà đắp hai bên bấp chuối cho rút bớt nhiệt độc ra. Không nên cho ăn vật thực chi hết chỉ cho ngậm nước đá mà núc hay là cho uống nước đá mà thôi. Song cũng phải cho uống ít vậy, cứ mười lăm phúc đồng hồ, thì cho uống một muỗng nhỏ.

BỊNH HO LAO

Tôi xin khán quan nên lưu ý cho lắm về một bịnh đau phồi rất hệ trọng hơn hết; bịnh ấy phá hại trong bọn trí thức annam càng ngày càng nhiều, vì nó hay lây truyền ra nhiều lắm và khó trị cho dức, trừ ra khi nào điều trị nó cho hẳng hòi mà lại phải điều trị cho sớm và thuốc men luôn luôn mới được. Bịnh ấy là bịnh ho lao thiệt rất nguy hiểm, tuy là chậm giết chết người; vì cách bịnh rất là dải đải, song nếu lúc ban sơ mà không điều trị cho sốt sắng để bỏ lây lất, thì chắc thế nào cũng phải chết.

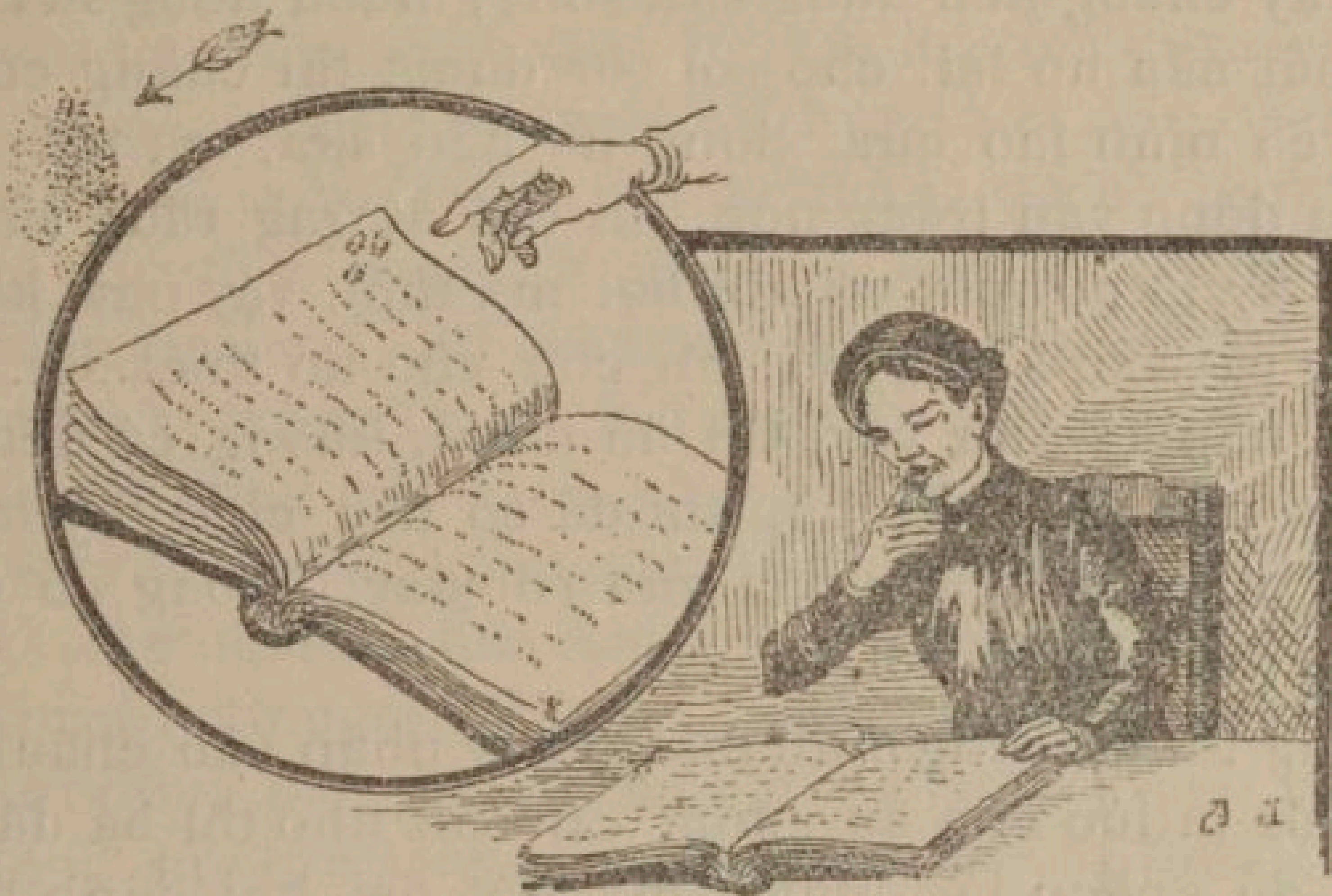
Căng cước bịnh — Bịnh ho lao sanh ra, là do bỡi một loại vi-trùng riêng, kêu là Bacille de Kock, vô trong phồi ta mà phá hại. Cách bịnh bành lấy làm kỳ bí, nên chẳng nói đến làm chi. Tôi chỉ kể sơ vài tánh bịnh cho khán quan biết đặng khi nào thấy trong mình khán quan hoặc là trong thân tộc có người nào có các tánh bịnh đó, thì nên mau mau đến lương-y mà xin khán bịnh, vì, như lời tôi đã nói lúc trước, bịnh ho lao mà điều trị sớm chừng nào, thì còn có thế trông lành mạnh chừng nấy, chớ nếu để trễ rồi thì không phương chi cứu chữa nữa được.



Vi trùng Koch sanh ra bịnh ho lao

Dấu chứng bịnh — Vậy hễ người nào mà có một vài tánh bịnh sau nầy : mét xanh, hay mệt, làm công việc nặng không được, thân thể mau cao lớn, lòi xương chả vai và xương sườn, ốm o gầy mòn, ăn không ngon, mà lại hay ỉa chảy, hay đổ mồ hôi trộm, ngực thót lại, trong mình hay nóng, thì phải nghi là bị bịnh ho lao. Vậy phải đến cậy quan lương-y khán bịnh cho, vì lương-y thì có nhiều phương thế (như là nghe nơi ngực, thử đàm, rọi kiến nơi ngực) để xét biết rõ chứng bịnh ho lao lúc mới sơ phát, thì ngài biểu cho mà biết rằng đáng lo sợ hay không.

Cách phòng ngừa.— Coi bịnh như vậy thì lấy làm có ích lắm, chẳng những là có ích cho cách điều trị mà thôi, lại có ích cho cách phòng bị nữa, vì bịnh ho lao là bịnh hay lây truyền nhứt hạng. Càng ở chung cùng nhau lại càng hay lây lắm. Sự lây truyền ấy



Đây là một cách nó làm cho người ta phải mang bịnh ho lao.
Khán quan thường thấm nước miếng nơi ngón tay mà lật sách. Vậy tay của khán quan phải dính những đồ dơ mà người coi sách trước khán quan đã lật rồi để lại đó.
Nếu người đó có bịnh ho lao thì bởi tại ngón tay của khán quan mà người đó lây bịnh ho cho khán quan.

phần thường là tại nơi đàm của người bịnh, hoặc là tại người bịnh khạt phun ra mà làm nước miếng văng vào mấy người ở chung quanh nó, hoặc là khạt đàm xuống đất đàm ấy khô đi, rồi quét nhà bụi bay lên, làm cho người khác thở và hít phải cái nọc độc của bịnh vậy. Cái thói quen hay thấm nước miếng nơi đầu ngón tay đặng cho dễ lật sách thì cũng là một cách làm cho truyền nhiễm bịnh ho lao nữa. Vậy phải giữ mình, đừng nên đút viết chì vào miệng mà nút; vật chi của người khác dùng, mình đừng có ngậm vào miệng, những trái cây và bánh bày ra bán cả ngày ngoài cửa hàng, phải rửa hay là lau cho kỹ rồi mới ăn, chớ không nên mua về rồi để vậy mà ăn.

Những đồ ăn (vật thực) cũng có thể làm cho sanh bịnh ho lao vậy hoặc là tại những người buôn bán đồ ấy, như

bán thịt, người bán bánh mì, người bán sữa, mà mắc bịnh lao, nên làm cho đồ ăn phải dính độc trùng bịnh lao, hoặc tại thú vật mà người ta đã nặn sữa hay là làm thịt đó có bịnh ho lao vậy. Hễ bò cái mắc bịnh lao thì trong sữa của nó có vi trùng bịnh ho lao rất nhiều.

Bởi vậy chẳng nên dùng sữa sống; muốn uống sữa tươi cũng phải nấu nó lại, cho sôi rồi dùng, thì chẳng còn sợ lây truyền bịnh lao nữa. Song hễ nấu sữa, mà thấy trên mặt sữa đóng ván trắng nỏn, thì chớ tưởng rằng sữa đã sôi rồi : ấy là nó mới có nồi bọt mà thôi, vậy phải khuấy cho tang cái ván sữa ấy đi, rồi chờ cho nó thiệt sôi. Sữa tươi mà nấu kỹ như vậy, thì ăn được, không có đều chi nghi ngại nữa. Còn sữa hộp thì đã có nấu chín kỹ lưỡng rồi. Nên mấy lời căng dặn vừa rồi đây, không có can thiệp chi với sữa hộp hết.

Thường thì vi-trùng bịnh ho lao hay nhập vào châu thân con người ta lúc còn ấu xung. Con nít nhỏ thì bạ đâu rờ đó, nên dễ nhiễm lấy bịnh lắm. Một hai khi, bịnh hành hung nên làm cho người bịnh chết mau. Song phần thường hễ vi-trùng vô châu thân ta thì hột máu trắng của ta chống cự lại, xúm nhau vây phủ nó, lâu ngày những hột máu trắng ấy dính nhau lại, thành ra một cái vỏ cứng, nhốt kín vi trùng vào giữa như bị tù vậy. Những người làm thịt bò nhiều khi gặp trong phổi bò những cục nhỏ bằng trang đầu ngón tay mà cứng ngắt như cục sạng, ấy là vì bò đã bị bịnh ho lao, song đã mạnh rồi, nên mấy chỗ phổi đau cũ đã chai cứng đi vậy.

Còn vi-trùng mà bị hột máu trắng bao phủ lại, rồi có hại nữa hay không, nó còn sống hay chết ? Nếu khán quan hỏi vậy thì tôi xin trả lời rằng : hại hay không thì cũng tùy mình. Nếu muốn cho nó không làm hại, thì phải làm sao cái phổi của mình đừng có yếu, đặng chống cự với bịnh luôn luôn. Muốn được như vậy, thì phải có bốn đều cần nhứt : là khí trời, ánh sáng, sạch sẽ và tập thể tháo. Ấy vậy phải kiếm nơi đồng trống, khí trời thanh khiết mà ở, nhà thì phải có cữa cho nhiều đặng thông hơi, mà phải giữ cho sạch sẽ, và phải tùy theo sức mình mà tập thể tháo

cho thêm sức lực. Bên cỏi Đông-pháp nầy, những người làm việc và những người ở các nơi châu thành đô hội thì hay bị bịnh ho lao lắm. Ấy cũng tại nhiều duyên cớ : Một là vì làm việc, cả ngày ở trong phòng việc chật hẹp, nhiều khi ở chung với kẻ bị bịnh ho lao ; hai là mướn nhà ở trong các chỗ chật hẹp, dơ dáy, không thông khí trời, không được nhiều ánh sáng. Đã vậy lại tiền lương thì chỉ để dùng mà ăn mặc xa hoa, chỉ lo cưng dọn bề ngoài, còn sự ăn uống thì thất thường không đủ bổ dưỡng sức lực. Lại còn thêm rượu, á phiện và ham đều tình dục thì càng thêm hại nữa. Bởi vậy nên hễ có đau ốm hay là mệt nhọc gì thì vi-trùng ho lao kia thạnh hành, phá khỏi trùng vây của hột máu trắng mà xông nhập vào phổi.

Vậy tôi rất khuyên khán-quan phải coi chừng sức lực của con cái các ngài và nên chọn nghề nghiệp nào cho vừa theo sức của chúng nó thì hơn. Thiết tưởng có con mà cho nó ở nơi đồng bái, thà là làm một tên nhà quê, tuy vẫn phải dùng sức lực làm chớ cũng trao dồi trí hóa thì còn hơn là ở nơi thành thị. Cách ấy, tưởng nhiều người cũng nên noi theo mà dùng.

Cách trị bịnh. — Luận những phương thế phòng bị rồi, tôi chẳng còn nói chi dông dài về cách trị bịnh ho-lao. Bịnh nầy là bịnh rất hiểm ác, cách hành động thì tùy theo sức lực mỗi người, chớ chẳng y nhau một cách.

Muốn trị cho lành mạnh được bịnh ho lao, thì cần nhứt phải có một ông thầy-thuốc giỏi đặng điều trị, săng sóc luôn luôn, mà người bịnh phải có đức tin, phải vưng lời theo ngài dạy, và cả hai cũng phải bền chí cho lắm mới được. Hễ chọn được vị lương-y nào rồi, thì ông ấy sẽ chỉ cách điều trị, chớ chúng tôi thì xin nói đại khái về cách săng sóc bịnh mà thôi.

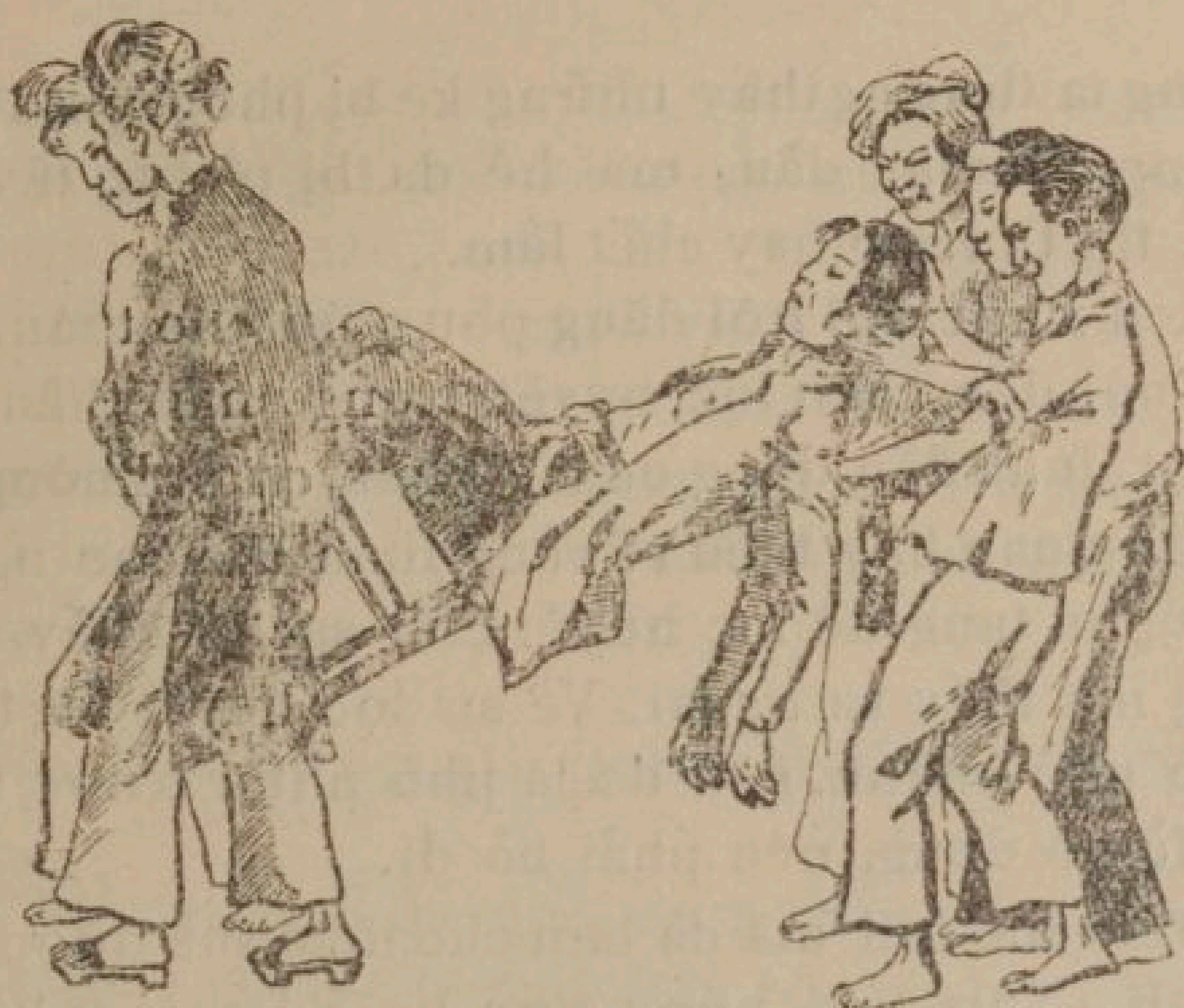
Người bịnh ho lao thì phải dức hết công việc không nên làm nữa. Phải nghỉ cho khỏe sức, vì nghỉ là một đều cần nhứt. Phải xa lánh chốn thị thành, kiếm nơi khí thanh gió tốt mà ở, hoặc mé biển hay trên núi tùy theo lời quan thầy dạy. Phòng ngủ phải cho rộng rải có cửa sổ cho nhiều, mà

ngày đêm gì, cũng cứ mở cửa sổ ra hết. Sự ăn uống phải cho vừa sức đủ dùng, song phải lựa những đồ bổ dưỡng. Phải ở cho thanh tịnh, không nên làm việc chi quá độ; phải tuyệt dức sự chơi bời, đừng hút thuốc, đừng uống rượu, đừng hút á-phiện. Đêm phải ngủ cho sớm. Phải giảm bớt sự giáo dục. Càng bớt được chừng nào càng tốt chừng nấy; nói tắt một lời, là người ho lao phải dưỡng sức lực cho lắm. Hễ giữ được như vậy, thì uống thuốc mới hiệu nghiệm được.

Ngoại trừ cách thức để đặng tiếp dưỡng đấy thì người ho lao còn phải giữ nhiều phương thế khác nữa. Là nó chớ quên mình rằng đã mắc bịnh truyền nhiễm và nếu nó rải rát cái nọc độc của nó ra, thì lại làm hại cho bà con thân quyến nó, chẳng khác nào như nó giết những người ở chung quanh nó vậy. Nó phải khạc nhổ trong một cái ống nhổ có đựng sẵn nước thuốc crésyl, hay là muốn giản tiện nữa, thì khạc nhổ trong một miếng giấy mà mỗi lần khạc đàm vô đó rồi, thì đốt miếng giấy ấy đi, như có ho hay là nhảy mủi, thì phải lấy cái khăn hay là lấy bàn tay mà che trước miệng lại.

Như người bịnh ho lao có đi chỗ khác, hoặc là chết rồi thì phải khử độc trong nhà và khử độc quần áo của nó đi.

Trong thời buổi nầy là thời buổi bịnh ho lao đương thạnh hành, lắm hại sanh linh vô số, thời may có một ông Bác-sĩ Langsa là ông Calmette, vẫn là đệ tử của ông Pasteur xưa kia, mới phát minh được một cái ý kiến thần hiệu. Là ngài mới tiềm ra thứ thuốc để chích cho trẻ con mà ngăn ngừa bịnh ho lao chẳng khác nào như trồng trái mà trừ bịnh lên đậu là một bịnh rất tai hại, khi xưa giết biết bao là người. Tôi ước ao rằng ngày sau ai ai cũng đều đem con nít mà chích thuốc ấy, cho nó khỏi vương mang lấy bịnh ho lao rất nguy hiểm.



Cách dùng ghế mà chở người bị thương tích.

BỊNH NGOÀI DA

Khắp ngoài châu thân con người ta, đều có da bọc cả; tuy xem thể dường như da ấy rất mỏng mảnh lắm vậy, song mà có ích ta nhiều. Da mà giúp ích cho châu thân thì có nhiều cách.

Bổn phận của da người ta. — Trước hết là cách nó phụ giúp cho phổi.

Khí trời và máu trong châu thân mà thông nhau được, đặng đổi hơi, thì cũng nhờ mấy cái chưn lông nơi ngoài da, chẳng khác nào như khí trời mà thông vào máu, là nhờ có da non trong phổi vậy. Song cách thông hơi của da thì kém hơn phổi thập bội. Nếu bắt một con chim mà nhốt trọn cái mình nó vào trong một cái hộp đựng đầy những hơi độc, song để lòi cái đầu nó ra ngoài, thì tuy là con chim ấy vẫn thở bằng cái mỏ và lỗ mũi được, mà chẳng bao lâu cũng phải chết. Vậy mới biết rõ rằng da cũng có ích cho sự thở. Lại còn một đều thí dụ nầy mới đích xác

nữa, là chúng ta thường thấy những kẻ bị phỏng mình, dầu phỏng sơ ngoài mặc dầu, mà hễ da bị phỏng tầy quầy ra cả mình, thì thường hay chết lắm.

Rồi tới cách **xuất mồ hôi** đặng phụ giúp cho thân.— Tôi cố ý không nói đến cách lọc huyết trong châu thân, vì sự ấy rất bí mật, luận đến dông dài, e khán quan không hiểu. Vậy xin khán-quan hãy hiểu rõ rằng thân thể con người ta nhờ có mấy phụ tạng để lọc huyết cho sạch và lấy những vật vô dụng mà thãy ra ngoài. Về sự lọc huyết ấy, thì trái cật (thận) là phủ chánh, còn da là phủ phụ : Nước tiểu và mồ hôi là đồ vô dụng, nên phải bỏ đi.

Lại cũng nhờ mồ hôi, mà da làm cho thân thể được **nhiệt độ hòa bình.** Như trời nóng nực hoặc là tại mình làm công việc chi mệt nhọc lắm, thì trong mình nóng, làm cho mồ hôi chảy ra ; mà mồ hôi chảy ra, thì cái hơi da nóng, làm cho mồ hôi ấy lên hơi và khô đi, thành ra trong thân thể mát lại.

Tôi xin nói cho khán-quan biết rằng : Lúc đương đồ mồ hôi hột mà đứng nơi chỗ có gió nhiều, là một đều nguy hiểm ; bởi vì mồ hôi mau khô, làm cho trong mình phát lạnh mà sanh nhiều chứng bịnh rất độc, nhứt là chứng sưng phổi.

Cái da lại còn để mà **bảo hộ cho châu thân** nữa. Nếu da mà không có tì-tích, thì dầu vi-trùng độc dữ cách mấy cũng không xông nhập vào trong thân thể ta được. Nó mà muốn vào, thì phải kiếm chỗ nào có vít-tích mới vào được.

Hãy ở cho sạch sẽ.— Vậy phải săn sóc cái da của ta cho lắm, vì nó là một tạng rất hữu ích. Mà sự dơ dáy chánh là thù nghịch của da ; nên cách vệ-sanh của da thì gồm lại trong một chủ : sạch sẽ mà thôi. **Vậy khá nhớ rằng sự sạch sẽ là giềng mối của sự mạnh giỏi.**

Song vì da bọc ngoài châu thân, nên nhiều khi hay bị hư hại : như là bị vít tích, bị loại trùng bọ phá, vân vân. Nhưng mà tôi nói vít-tích đây là chẳng phải nói về những thương tích khá lớn, ngó thấy rõ ràng được mà thôi, mà

cũng kể luôn những tì tích rất nhỏ, như mấy nơi bị gãi trầy, mấy mụt kiến cắn, tuy vân chẳng có rách da bao nhiêu, mà cũng đủ làm cho vi-trùng chun vào thân thể được. Tránh cho khỏi những tì tích nhỏ nhít như vậy thì không thể nào tránh được. Nhưng mà, chúng ta cũng nên giữ cái da cho sạch sẽ luôn luôn, đặng cho vi-trùng khó dính vào da được.

Phải điều trị những vít tích ngoài da. — Nếu như có vít tích chút đỉnh, dầu vít tích ấy nhỏ cách mấy cũng vậy, cũng chẳng nên bỏ lây lất mà không điều trị, vì nhiều khi tì-tích chút đỉnh. mà cũng sanh ra sự hệ trọng vô cùng. Vậy hễ có vít tích thì cứ làm như vầy: Như có vít tích chút đỉnh, chảy máu ít, thì dùng thuốc teinture d'iode mà chấm; thuốc teinture d'iode là một vị thuốc cần nhứt, nên nhà nào cũng phải có sẵn mà dùng. Nếu không có thuốc teinture d'iode, thì lấy một chút rượu rhum mà rửa nơi vít-tích ấy, rồi lấy miếng vải sạch thấm với rượu rhum mà đắp nơi tì-tích ấy.

Còn những thuốc khử độc mà thường dùng về ngoại khoa nữa, là: thuốc sublimé, thuốc permanganate de potasse (thuốc tím), nước thuốc eau oxygénée, nước crésyl, nước thuốc acide phénique.

Như bị thương tích lớn, thì phải bó rịt lại, như cách tôi đã biểu nơi trương số 37. Mà chớ nên quên rằng bó rịt là chủ ý làm vi-trùng đừng dính vào chỗ thương tích mà làm độc, vậy cần nhứt là đừng đem độc trùng tới mà làm cho thương tích phải độc nữa. Vậy nên những người muốn điều trị thương tích thì phải biết cách khử độc đã. Thà đừng bó rịt cho kẻ bị thương tích còn hơn là dùng tay dơ mà rớ vào, hay là dùng đồ băng bó cùng thuốc không có hấp chín mà bó cho người ta.

Trong các nhà thuốc có bán sẵn những đồ bó rịt đã hấp rồi. Vậy nên mua những gói nhỏ để dùng cho từ người thì hơn, vì hễ xé những giấy bọc ngoài ra rồi, thì những miếng vải còn dư lại không dùng nữa được; tuy nó vẫn còn trắng trẻo sạch sẽ chớ cũng không còn tinh khiết nữa.

Trong các thứ bịnh phát ra ngoài da, có thứ thì quả thiệt bịnh của da, mà có thứ thì tại bịnh khác hành nên da mới sanh bịnh. Tỷ như bịnh ghẻ ngứa, thì chánh thị là bịnh của da, nó sanh ra là tại con bọ ghẻ; còn như các thứ bịnh trái: như bịnh trái gió, thì chẳng phải là bịnh đau ngoài da, song nhờ nó phát lộ ra ngoài da mà làm cho dễ biết căn bịnh. Nên khi nào khán quan có đau một mụt chi nhỏ, mà đến xin lương-y khán bịnh, như lương-y có biểu cổi áo ra mà khán xét cả mình mẩy, hoặc lấy máu đem thử hay là lấy nước tiểu mà thử, thì xin chớ lấy làm lạ. (Vì làm như vậy, là chủ ý tiềm cho ra căn bịnh mà thôi).

Bịnh ngoài da. — Dẫu có kể tắc chứng bịnh ra đặng chỉ cách thức cho khán quán phải điều trị làm sao, thì tưởng lúc gặp bịnh mới sơ phát, thì khán-quan cũng khó mà liệu định cách cư xữ với bịnh. Vã chăng, thế thường hễ thấy ngoài da mới phát bịnh, thì phải điều trị lập tức. Vậy thì càng nhớ đến lương-y sớm chừng nào thì càng tốt chừng nấy.

Nhứt là khi nào bịnh phát đau ngoài da mà lại thêm có nóng lạnh nữa, thì phải đề phòng cho lắm. Hễ đau như vậy, thì phần thường là bịnh đau trái, hay là truyền nhiễm lắm: như là bịnh bang đỏ, bịnh trái gió, bịnh trái giống, vân vân. Vậy trước hết phải để người bịnh ở riêng ra. Thà phòng bị trước đi, dẫu người bịnh không phải bị bịnh truyền nhiễm, thì cũng chẳng có đều chi cang hệ, chẳng nên để bê trễ ơ hờ mà rủi phải bịnh hiểm nghèo truyền lây ra. Để bịnh ở riêng ra rồi, thì phải mời quan-thầy đến mà điều trị.

Tuy vậy chớ những bịnh thường có, như những bịnh kể sau nầy, thì khán quan cũng nên biết, và cũng phải biết cách điều trị và cách đề phòng nữa.

Bịnh hâm da (Intertrigo). — Khi nào mấy chỗ da nhíu lại, mà bị sưng và đỏ rần, thì kêu là bị hâm. Chứng ấy hay sanh ra nơi phía trong bắp vế (hai bên bắp vế non), hoặc là nơi mật thân, hoặc hai bên háng, hoặc nơi kẹt mồng trôn, hoặc dưới nách. Hễ nó sanh ra, thì da non nơi chỗ ấy lầy lụa và hay rịnh nước nhớt ra hôi thúi.

Bịnh hâm da là tại mồ hôi mà làm cho dộp da, nên thường sanh ra nơi mấy chỗ da nhiu, xếp lại, vậy nên muốn điều trị thì phải làm cho mấy chỗ ấy, da đừng có dính cùng nhau lại và phải giữ cho sạch sẽ.

Vậy phải rửa với nước thuốc Bô-ri-kê (eau boriquée) rồi thoa mấy nơi hâm ấy với thuốc bột nầy:

Poudre de talc..................	15 gr.
Oxyde de zinc...................	15 gr.

Chứng ngứa mình (Démangeaisons). — Chứng ngứa mình thì hoặc ngứa cùng mình hay là ngứa một chỗ mà thôi, hoặc là ngứa lu ầm: hay là ngứa có hồi. Chứng ấy sanh ra cũng tại nhiều duyên cớ. Chẳng những ngứa thì khó chịu và đau đớn, mà lại bắt gãi hoài, nên nhiều khi gãi trầy da, mà sanh ra sưng lở và làm độc. Nếu đêm mà hay ngứa, thì phải coi chừng coi có bị ghẻ ngứa hay không. Bịnh sên lải thì cũng hay sanh ngứa, nhưng mà ngứa nơi lỗ đít (hậu môn) mà thôi. Còn đàn-bà còn trẻ tuổi mà hay sanh ngứa, thì phải coi chừng coi có thai cùng chăng. Khi nào ngứa quyết một chỗ mà thôi, thì hoặc là tại bị phát phì, hoặc là tại đau nơi chỗ ngứa đó, như là đau bịnh lở da, bịnh hâm da, bịnh trỉ cùng là bịnh trầy lỗ đít nên mới ngứa như vậy. Đàn-bà mà nhứt mấy đứa con gái nhỏ, thì hay bị ngứa nơi âm-hộ vì bị huyết bạch làm cho hâm da non nơi cửa mình.

Muốn trị các chứng ngứa ấy, thì phải làm cho dức tuyệt duyên cớ nó đi, tự nhiên mau hết ngứa. Song phải biết rằng chứng ngứa, nhứt là mấy người già cả, thì thường là bởi tại sự dơ dáy mà ra. Vậy nên cách điều trị trước hết thì phải tắm và chà savon cho kỹ và cho mạnh.

Thuốc bột nầy dùng mà thoa thì mau dã ngứa lắm:

Amidon	60 gr
Talc	20 gr
Oxyde de zinc	20 gr
Camphre	3 gr
Menthol	1 gr

Nếu trị vậy không thấy bớt, thì phải đến lương-y mà xin điều trị, vì nhiều khi chứng ngứa là tại bởi bịnh chi hệ trọng mới khởi phát nên sanh ngứa như vậy.

Mụt nhọt. — Mụt nhọt là một cái mụt nhỏ ở nơi ngoài da hay làm cho đau nhức: nó sanh ra là bởi tại một loại vi-trùng riêng.

Nhọt thường hay phát ra tại nơi chưn lông.

Mụt nhọt nổi lên thì có ba hồi:

1° — Một hồi sưng lên, làm cho đỏ da và đau nhức, như ai đóng đinh vào thịt vậy;

2° — Một hồi cương mủ, làm cho mụt nhọt có mủ, trên đầu trắng xát, nếu nặn đi, thì có một cục mủ trắng lòi ra, ấy là cái cồi.

3° — Còn một hồi nữa là hồi lành nhọt.

Một hai khi, mụt nhọt vừa sưng lên rồi lại lặng xuống, thì người ta gọi là nó háp. Còn như cũng tại một chỗ mà nổi lên nhiều mụt nhọt làm cho có về, thì gọi là bối thư (anthrax).

Những duyên cớ mà sanh ra nhọt là: 1°) tại nóng nực, làm cho đổ mồ hôi nhiều, nên hâm da, vì vậy mà vi-trùng dễ xông nhập vào được; 2°) tại những bịnh đau tì-vị, nhứt là mấy người đã yếu tì-vị, mà còn hay ăn uống bỉ bàng thái quá; 3°) tại bởi quần áo lây truyền hay là mình mẩy hay dơ dáy.

Vã lại bịnh lên nhọt có khi cũng tại bịnh nước đái đường (nghĩa là trong nước đái có đường) (diabète) mà ra nữa. Bởi vậy khi nào quí vị có mục nhọt, thì luôn luôn phải mượn thử nước đái coi có đường hay không.

Hễ mới khởi sự có nhọt, thì trước hết phải lấy thuốc teinture d'iode hay là alcool phéniqué (pha một gramme acide phénique với 50 gr. alcool) mà thoa chỗ mụt nhọt đặng ráng làm cho nó háp đi. Phải lấy savon mà thoa rửa chỗ nhọt, song chớ có chà mạnh lắm.

Như nhọt cũng cứ sưng lớn lên thì nên lấy vải sạch nhúng với nước phê-ni-kê (eau phéniquée) hoặc nước bô-ri-kê mà đắp nó.

Đừng có bó rịt nhiều lắm, mà làm cho mấy nơi chưn lông gần đó nổi nhọt nữa. Nếu muốn bó rịt, phải lấy thuốc dán mỡ (vaseline) thoa xung quanh mụt nhọt, cho nó đừng hầm hơi mà nhảy lang ra nữa. Mỗi khi mở băng ra đặng bó lại, thì lấy rượu chổi mà chùi xung quanh mụt nhọt.

Như nhọt đã làm mủ và hành đau đớn lắm, thì phải lấy con dao nhọn hay là cây kim; mà hơ lửa hay là đốt cho nó khỏi độc, rồi chích mụt nhọt Đoạn nặn nhẹ nhẹ cho mủ ra rồi dùng thuốc khử độc (dùng nước thuốc phéniquée, hoặc sublimé, vân vân) mà bó rịt lại.

Mụt nhọt mà cương mủ chậm, thì nên dùng thuốc dán nầy mà thoa thì có lẽ tiêu đi được.

Collargol	5 gr.
Axonge	30 gr.

Chứng bối thư (Anthrax). — Thì cũng điều trị một cách như vậy. Song bịnh nầy nặng hơn nhiều, có thể làm cho nguy hiểm được. Bởi vậy, hễ đau chứng bịnh ấy, phải lập tức đến quan thầy coi mạch cho thì hơn.

Tuy dùng cách ngoại khoa mà trị bịnh nhọt, chớ cũng phải uống thuốc trong nữa. Trước hết: phải uống thuốc xổ như là thuốc xổ múi thì bữa đầu uống từ 20 gr. cho tới 30 gr. pha với một ly nước mà uống; còn mấy bữa sau, thì mỗi ngày uống 10 gr. mà thôi, song uống như vậy luôn trọn ba hay là bốn ngày. Sau lại, phải chích thuốc có chất thiết (étain) hay là uống thuốc có chất thiết đã làm ra viên sẵn rồi. (Nên hỏi nơi mấy nhà thuốc vị Stannoxyl, là thuốc có chất thiết đã bào chế kỹ lưỡng). Còn một thế trị rất hiệu nghiệm mới phát minh ra là chích thuốc trừ độc (như thuốc Vaccin anti-staplylococique, auto-vaccin, vân vân), song cách trị nầy chỉ có lương-y dùng được mà thôi,

Ghẻ hờm (Lở, ung độc). — Thường lề, vít tích ở dưới chưn thì lâu lành, mà nhiều khi lại lở lớn mà làm ung độc nữa. Những ung độc ấy hay ăn lở ra tròn vo; ngoài bìa nó thì hơi cao lên mà không đều

đặn ; ở giữa thì màu xám xám, mà chảy mủ nhiều, có khi lại chảy máu nữa, mà hôi thúi lắm.

Muốn tránh cho khỏi bịnh ung độc như vậy, thì mỗi khi có vít tích nơi chưn, phải lập tức điều trị như cách tôi đã chỉ trên kia và hễ có đứt hoặc trầy nơi dưới chưn, thì đừng có lội xuống bùn hay là dưới nước dơ.

Cách điều trị. — 1°) Hễ bị ghẻ hờm, thì phải dùng nước vôi (pha 2 chai nước vôi đặc với 20 lít nước) hoặc thuốc sublimé hay là nước crésyl, mà ngâm bàn chưn và ống chưn. Mỗi ngày ngâm một lần, mà ngâm độ nửa giờ đồng hồ. 2°) Rồi phải chấm nơi ung độc ấy với nước thuốc nầy :

Permanganate de potasse...... 10 gr.
Eau bouillie.................. 1000 gr.

Đoạn lấy bông gòn đã hấp rồi, nhún với nước thuốc ấy mà đấp trên ung độc.

Muốn cho mau lành, thì mỗi ngày hoặc vài ngày cũng nên dùng thuốc teinture d'iode mà chấm nơi ghẻ ấy một lần.

Còn một cách mới nầy rất kiến hiệu làm cho ung độc mau lành lắm, là chích thuốc trừ độc ; thuốc ấy gọi là vaccin antifusospirillaire. Song cách trị nầy thì lương-y mới dùng được mà thôi.

Bịnh cùi (Lèpre). — Tôi không cần luận đến tánh bịnh cùi, vì quí-vị đã từng thấy kẻ cùi, nên cũng biết rõ các tánh bịnh ấy rồi. Nếu tôi mà luận đến bịnh nầy, thì chẳng qua là muốn cho quí-vị rõ biết hai đều sau nầy là đều các ngài chưa rõ thấu.

1° — Bịnh cùi sanh ra là bởi một con vi-trùng riêng kêu là bacille de Hansen ; bịnh ấy hay lây truyền lắm. Vậy nên kẻ bị cùi là một đều hại cho những người hay lại gần nó. Nếu như giữ sạch sẽ cho kỷ lưỡng, nếu băn bó mấy chỗ lở lói của kẻ cùi đi và nấu quần áo của nó cho thường thì sự hại ấy cũng giảm bớt được. Nhưng mà ai là người có công làm được như vậy ? Hiện nay, chỉ có một phương thế phòng bị dễ làm hơn hết cho xứ nầy, là phải để người

cùi ở riêng một cái nhà cho xa xóm riềng, hay là muốn tiện nữa, thì phải để nó trong một nhà thương cùi ; để nó ở đó, thì nhà-nước đã nuôi dưỡng tử tế, cho áo mặc, cơm ăn, nhà ở, lại cho thuốc mà điều trị, khỏi tốn kém chi hết. Đã biết nếu nó ở vậy thì mất sự thong thả rồi, nhưng mà cũng phải hiểu rằng nó là một đều hại cho sự mạnh giỏi của mọi người ? Vậy nên khá dẹp tình riêng và sự tư lợi lại đã. Hễ bị bịnh cùi thì phải ở tại nhà thương cùi là hơn.

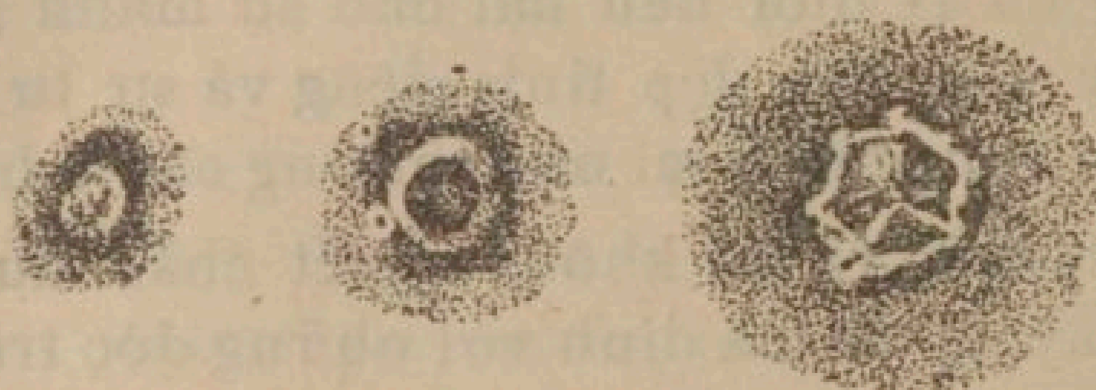
Cách bịnh cùi lây truyền ra thì không quyết chắc được, nhưng mà hễ da bị trầy, bị vít mà dính với những độc trùng bịnh cùi (những đồ gì có dính mủ của mấy người cùi) thì lấy làm độc hại lắm. Bởi vậy tôi xin nhắc lại một lần nữa rằng : giữ cho cái da của mình được sạch sẽ và đừng cho có tì-tích, là một đều cần nhứt. Nên dùng khăn hỉ mũi, vì vi-trùng bịnh cùi thì ở trong nước mũi của kẻ cùi nhiều lắm. Phải lánh loài trùng bọ như là chí, rệp, bọ, ghẻ, là loại cắn mình làm cho trầy rách da. Vã lại vừa nhốt riêng những kẻ bị cùi ra, mà cũng vừa phải mở mang phép vệ-sanh cho lắm, thì mới trừ sự lây truyền của bịnh cùi được.

Coi thế bịnh cùi dường như không phải là bịnh truyền tử lưu tôn vậy. Cũng có ít đứa con của kẻ bị cùi, khi mới đẻ ra, thì đã có mang lấy tật bịnh rồi ; song phần đó là phần ít. Còn phần nhiều thì vẫn mạnh giỏi, chẳng có đều chi lạ. Nhưng mà nếu để con của kẻ bị cùi ở chung với cha mẹ nó, thì chẳng bao lâu nó cũng hóa ra cùi : chừng tối năm tuổi, thì bịnh đã khởi phát lộ ra rồi. Bởi vậy, hễ con của kẻ bị cùi vừa mới đẻ ra, thì phải đem đi xa cha mẹ nó mà nuôi ; ấy là một phận sự rất cần, vì làm như vậy là có ý cứu những đứa nhỏ kia khỏi bị bịnh gớm ghê như cha mẹ nó vậy.

2° — Khoa Y-Học Langsa mới chế luyện mủ cây «Bao-lông» đặng trị bịnh cùi. Cây Bao-lông nầy ở xứ Nam-kỳ Cao-mên có nhiều. Dùng vị thuốc của cây Bao-lông nầy chế ra, thì thấy có đều hiệu nghiệm nhiều. Song kẻ bị bịnh phải cho bền lòng và trì-chí vì chích thuốc ấy thì có hơi đau mà bịnh cũng lâu thuyên giảm. Lại cũng chưa ắt là dùng thuốc ấy mà làm cho thiệt lành mạnh bịnh cùi

được. Song hễ dùng nó, thì mấy chỗ lở lói mau lành mà người bịnh cũng hết lây truyền ra nữa.

Bịnh trái giống. — Về cách điều trị bịnh trái giống là bịnh quí vị thường thấy, (vì nếu bịnh ấy còn sanh ra nhiều, thì cũng tại lỗi của các ngài vậy) thì tôi chẳng nói đến làm chi. Tôi chỉ xin nói rằng bịnh đó là một bịnh rất độc hại, vì nó làm cho hao dân sự nhiều mà lại còn hay lây truyền ra mau lắm. Vậy hễ có người bị bịnh lên trái thì bổn phận của quí vị phải để người bịnh ấy ở riêng ra và dầu thế nào cũng đừng cho bà con thân tộc nó lại gần nó. Lại phải lập tức khai cho làng biết rằng có người đau bịnh lên trái và xin quan-thầy đến điều trị.



A B C

Hồi mụt trồng trái giương lên.
A — Bốn bữa sau khi trồng trái.
B — Tám bữa sau.
C — Mười hai bữa sau.

Vã chăng, chẳng có bịnh chi mà dễ lánh hơn là bịnh lên đậu. Hễ ai có trồng trái rồi, mà trái đã giương tốt, thì nên chắc ý rằng, ít nữa là trong bảy năm, không hề nào bị bịnh trái giống được. Mỗi năm, cuộc trợ-y đã có phái người đi khắp trong các chốn thôn quê, dầu ở keo-cư xa đến đâu, cũng có đi đến nhiều lần đặng mà trồng trái; mà lại trồng thí cho không có ăn tiền chi hết. Vậy nếu ngày nay mà còn trái giống nữa, thì tưởng qui-vị cũng không còn thế chi mà chữa lỗi mình nữa. Hết thảy ai ai cũng phải trồng trái, bất cứ là đàn ông, đàn-bà, con nít hay là mấy người già cả tuổi tác. Trong xứ nầy, bịnh trái giống thường có lắm, nên con nít mới đẻ, phải trồng trái đi. Như trồng trái mà giương, thì chừng ba, bốn bữa sau thấy nơi mấy chỗ chích ấy nổi mụt lên. Rồi trong bốn bữa nữa, thì mụt trái cương mủ rồi rạp xuống, như hình vẽ theo đây; khán quan xem đó thì rõ biết. Lúc trái cương mủ, có khi cũng hành nóng lạnh chút đỉnh, nhức đầu, hơi tăng tăng đau nơi hạch gần đó. Tuy vậy mà nó cũng không hành bao lâu, mà thường

thì người lớn mới có hành chút đỉnh vậy thôi: như có đau nhức chỗ mụt trái, phải lấy vải sạch nhúng với nước bô-ri-kê mà đắp thì mau hết. Con nít nhỏ mà nhứt là con nít mới đẻ thì lúc giương trái lên không có hành lắm.

Trồng trái có khi cũng không giương vậy. Hễ nó không giương, thì mấy chỗ trồng đó không có nổi mụt chi hết, hay là có nổi một quầng đỏ rồi thì khô mặt lại, chớ không có làm mủ. Nếu không giương như vậy, thì tháng sau phải đem đứa nhỏ đi trồng lại. Có khi trồng lại cũng không mọc nữa: ấy vậy thì tại đứa nhỏ không có nọc trái giống trong mình, nên trồng trái không cương, hay là tại lúc trồng trái, vô ý mà chùi hết giống đậu đi, không chờ cho nó khô đã.

Vã lại quí-vị phải nhớ rằng trồng trái thì chỉ trừ được bịnh trái giống có bảy năm mà thôi, vậy hễ trồng mà giương lên tốt, thì cứ hết hạng bảy năm thì già trẻ gì cũng phải trồng lại hết. Còn như gặp lúc trái giống đương lây truyền ra nhiều, thì bất cứ là đã trồng trái lâu hay là mau rồi phải mau mau đến quan-thầy thuốc mà xin trồng lại nữa.

TRÙNG BỌ Ở NGOÀI DA

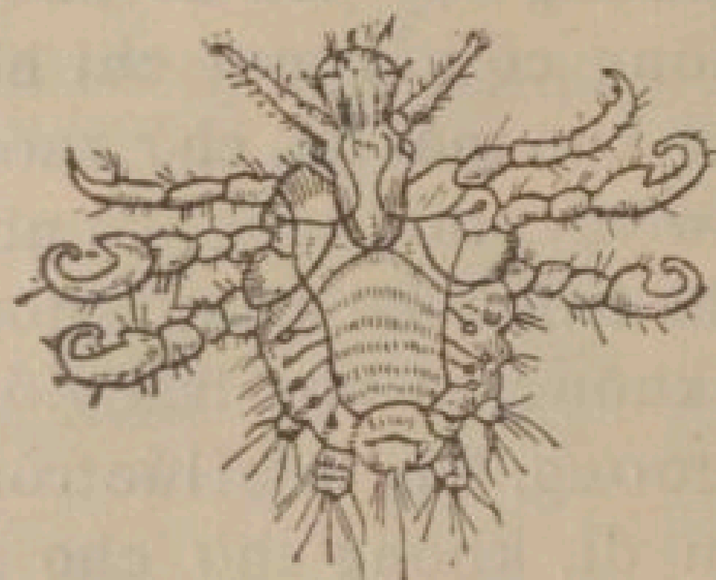
Tôi chỉ luận về những loài trùng bọ nào thường hay có, đặng quí-vị có thể trị ngay lập tức đặng.

Con ve. — (*ixode, poux de bois, tique*) — Con ve là loại trùng bọ hay ở trong mình thú vật, nhứt là con hươu, con chó, bởi vậy nên mấy người thợ săn và mấy người hay đi vào rừng thì thường bị nó đeo vào mình. Hễ nó cắn mình, thì cái đầu và cái mình nó rút riết vào trong da, chỉ lòi có cái bụng ra lớn đại như một hột đậu đen vậy. Muốn bắt nó ra, thì đừng có giựt, vì nếu giựt thì đứt cái đầu nó, mà cái đầu ấy hãy còn dính trong da hoài. Vậy phải lấy dầu lửa hay là Benzine mà nhỏ một giọt trên mình nó, thì tự nhiên nó rớt ra.



Con ve.

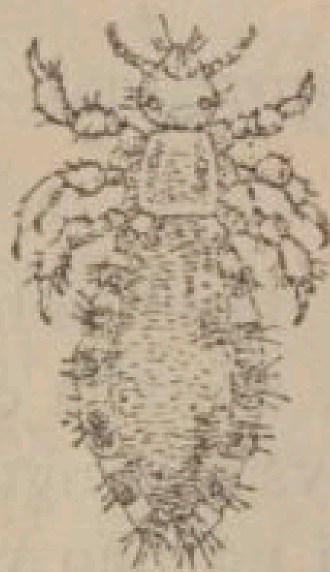
Chí và rận. — Loài trùng bọ nầy có ba thứ: thứ ở trên đầu, kêu là chí, thứ ở trong quần áo, kêu là rận, và thứ ở nơi lông bẹn, cũng kêu rận nữa.


Con chí.

Rận ở quần áo thì màu nó trắng. Nó ở trong mấy đường chỉ và nẹp áo, mà hễ nó bò ra cắn cho no rồi, thì cũng trở về núp trong đó. Rận cắn thì ngứa lắm, nên bắt gãi lở da hết. Muốn bắt rận, phải vạch trong quần áo mà bắt nó. Rồi phải giặt, nấu và ủi quần áo. Phải dùng quần áo của mình mà thôi mà cũng phải cho sạch sẽ luôn luôn.

Còn chí thì màu nó xám. Con nít ở dơ thì hay có chí lắm. Người lớn cũng có chí vậy, song thường là những người bẩn hàng dơ dáy mới có mà thôi.

Chí thì làm cho sanh ghẻ chốc trên đầu, cũng như rận hay làm sanh ghẻ ở trong mình vậy. Muốn làm cho hết chí, mà da đầu không có ghẻ chốc thì dùng một cái lược dày mà chãi.


Con rận.

Như đầu có chốc thì phải xứt dầu đi đã, rồi cách bốn ngày lại xứt một lần nữa. Qua bữa sau lại gội đầu cho kỷ, rồi lấy lược dày mà chải, như làm thế ấy mà không hết chí, thì lấy một gr. thuốc sublimé (có chất thủy ngân) pha với 300 gr giấm mà gội đầu: rồi lấy lược dày mà chải. Rận dưới bẹn thì thường ở nội trong chưn lông mọc nơi mật-thân, mà hễ chỗ nào có lông mọc, thì nó cũng ở được vậy (nách, ngực...). Cách làm cho hết thứ rận ấy thì lấy thuốc dán thủy (pommade mercurielle) mà chà chỗ có rận: dùng chừng 15 gr. thuốc dán mà thôi, nghĩa là lấy một cục lớn bằng một hột đậu hay là bằng đầu ngón tay vậy, chớ đừng nhiều lắm, mà sanh độc (phòng da), cách điều trị bằng thuốc xylol thì sạch sẽ hơn mà lại mau hơn nữa. Song phải dang ra xa lửa, và cũng đừng hút thuốc (vì thuốc ấy nhạy lửa lắm), lấy một cục bông gòn, thấm với thuốc xylol rồi chà

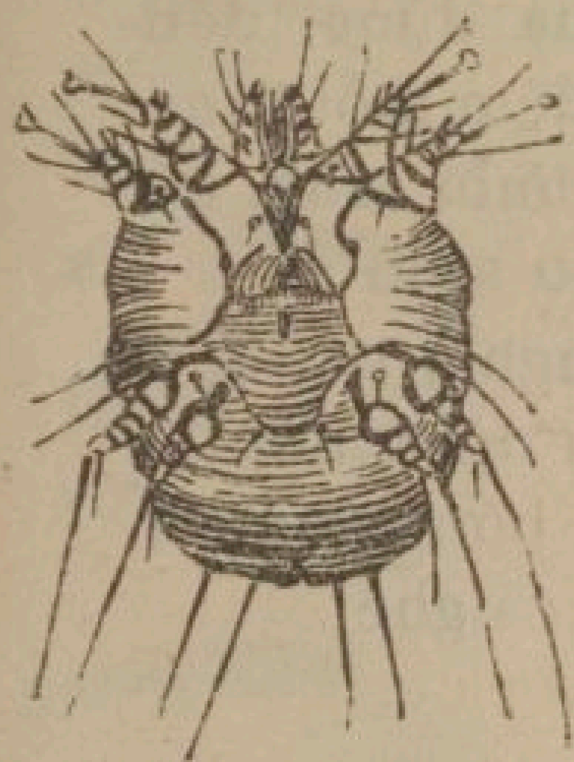
trên mấy chỗ lông mọc mà có rận ở đó, thì rận chết hết. Đoạn lấy xà-bông với nước mà rửa lại cho kỷ, thì trứng rận cũng rớt ra hết.

Rệp. — Tại rệp mà một vài bịnh hay lây truyền ra lắm. Muốn trị cho hết rệp thì phải đổ dầu lửa trong mấy cái kẹt giường, vì thường nó hay ở trong đó, mà phải đổ nhiều lần, đặng cho chết những rệp con mới nở.

Bò chét. — Bò chét thì hay làm cho vi trùng bịnh dịch hạch truyền lây ra nhiều người. Muốn cho khỏi có bò chét, thì phải giữ trong nhà cho thiệt sạch sẽ.

Bịnh ghẻ ngứa. — Ghẻ ngứa là một bịnh hay lây; nó sanh ra tại một con bọ nhỏ, kêu là bọ ghẻ (acare); bọ ấy chun vào dưới da mà sanh ghẻ.

Bọ ghẻ mà chun vào dưới da, thì đào một cái hang nhỏ, như cái kẹt da vậy mà ở trỏng. Hễ thấy dựa kẽ-tay mà có những kẹt trắng trắng ấy và hay ngứa lắm, thì rõ rằng là bịnh ghẻ ngứa. Những kẹt con ghẻ ấy thì trên mặt và trên đầu không hề nào có. Nó chỉ có nội nơi cờm tay, trong kẽ ngón tay, dưới đít và nơi mật-thân mà thôi.


Sâu ghẻ.

Bị ghẻ, thì ngứa lắm, mà nhứt là ban đêm thì ngứa nhiều hơn.

Sanh ghẻ ra, thì cũng phải từ tám tới hai mươi ngày mới thiệt thành bịnh ghẻ; nếu sanh ghẻ rồi, mà không điều trị, thì không khi nào dức ghẻ. Lại còn làm độc thêm nữa : là gãi trầy da, máu đóng cục lại làm vảy, cương mủ mấy chỗ lở, thành ra người bịnh cứ yếu đúi hoài, đến chừng có bị bịnh phát ra nữa, thì không còn có sức lực mà chịu đựng nổi.

Con bọ ghẻ ít hay bò đi xa. Vậy nên có ngủ trên giường, trên tấm trải giường, trên chiếu của kẻ bị ghẻ hoặc là mượn quần áo của nó mà mặc, thì mới bị lây ghẻ. Con nít thường hay có ghẻ dưới đít, là vì mấy người vú bồng nó có ghẻ nơi cườm tay, nên lây qua vậy.

Cách phòng bị bịnh ghẻ thì dễ lắm: Phải coi chừng giường chiếu, mùng mền cho sạch sẽ luôn luôn. Chớ nên bạ nhà nào cũng ngủ, bạ đâu cũng nằm; chớ lấy quần áo của người khác mà bận, mà cũng không cho ai mượn quần áo của mình. Phải tắm rửa cho thường. Như có đứa đày tớ nào bị ghẻ ngứa, thì đừng cho nó ở gần mình; phải điều trị cho nó hết bịnh đi.

Như quí vị có bịnh ghẻ, thì phải điều trị lập tức. Phải đi hỏi quan thầy mà xin thuốc dán ghẻ (pommade d'Hel-merich), rồi đợi đến tối lúc gần đi ngủ, mà làm như vầy: trước hết phải dùng xà-bong trắng hay là xà-bong đen, gọi là xà-bong tắm ghẻ, mà chà cùng mình hết chừa có cái đầu thì không chà mà thôi. Rồi dội nước cho nhiều mà tắm. Đoạn lấy thuốc dán ghẻ mà chà xát cùng cả mình, nhứt là mấy chỗ kẹt bọ ghẻ ở thì phải thoa cho nhiều. Thoa xong rồi đừng có chùi thuốc dán đi, cứ lấy một cái áo mát bận choàng lên mà ngủ. Cái áo ấy thì để riêng mà dùng, đến chừng nào trị xong bịnh, sẽ giặt cho kỹ. Mỗi đêm mỗi thoa thuốc như vậy, mà thoa luôn ba đêm. Mỗi buổi sáng, hễ thức dậy, thì phải tắm và chà xà-bong lại cho sạch sẽ.

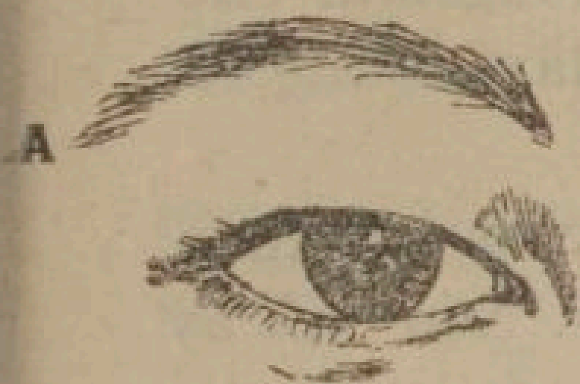
Nước thuốc Welminghs (liquide de Welminghs) trị bịnh ghẻ cũng hay vậy mà lại dễ dùng hơn. Muốn dùng nó, thì lấy một cây cọ hay là một cộng cây quấn với bông gòn rồi chấm nước thuốc ấy mà thoa cùng mấy chỗ có ghẻ.

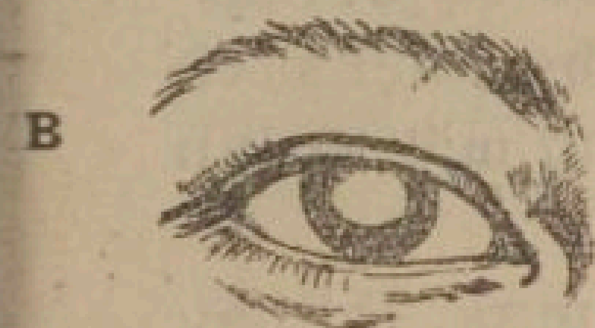
BỊNH ĐAU MẮT

Tôi chia sơ lược bịnh đau mắt ra làm ba thứ :

1° — Bịnh làm đỏ con mắt
2° — Bịnh không làm đỏ con mắt
3° — Thương tích nơi con mắt

I. — BỊNH LÀM ĐỎ CON MẮT







A.— Con mắt mạnh.
B.— Con mắt trắng.
C.— Con mắt đỏ có chảy mủ.

Bịnh nầy cũng có hai thứ : thứ thì có chảy ghèn hoặc chảy mủ : và hay làm cho mỗi bữa sáng, ngủ thức dậy, lông nheo dính lại ; và thứ thì không có các chứng đã vừa kể trên đây.

Những bịnh làm cho con mắt đỏ và chảy nước mắt. — Trong những bịnh thuộc về phần thứ nhứt, thì có những **bịnh nhặm con mắt**. Hễ con mắt mà đỏ, hay chảy nước mắt, lại xốn và tảng sáng dính ghèn, thì là bị nhặm. Bên xứ Đông-pháp, có nhiều người bị bịnh nhặm con mắt mà cũng có nhiều thứ bịnh nhặm nữa : có thứ bịnh nhặm nhẹ thì đau chừng năm sáu bữa là mạnh, mà con mắt hay chảy ghèn có dây có cục vàng vàng. Có thứ bịnh nhặm diên trì, như là bịnh nhặm có hột, thì nó phát ra hồi lúc người bịnh còn trẻ thơ ; nếu không điều trị cho hẳng hòi, thì cả đời còn đau hoài, đến đỗi mí con mắt có tật, phải vinh quẹo vô trong, làm cho lông nheo chà lên trên con mắt hoài.

Lại còn thứ bịnh **nhặm con mắt mủ** nó làm cho mủ trong mí con mắt chảy ra tới ngoài gò má. Bịnh nầy độc hại hơn

hết; vì rằng hơn phân nửa cái số người đui mù bên xứ nầy, thì cũng tại bị bịnh đó mà sanh ra.

Theo thế thường, hễ mí con mắt càng sưng lớn, thì con mắt càng thêm đỏ, ghèn và mủ càng thêm chảy nhiều, và bịnh nhặm con mắt lại càng độc hơn nữa.

Vậy làm thế nào mà lánh cho khỏi nhặm con mắt?

Chỉ phải giữ cho sạch sẽ thì đủ rồi. Hễ khi nào có rờ nhằm vật chi đó, mà nhứt là khi nào đã rờ tới kẻ bịnh, thì phải rửa tay cho kỹ lưỡng. Có lau mặt, thì phải dùng khăn cho sạch sẽ.

Tôi xin chư độc-giả nên để ý về sự dơ-dáy của mấy cái khăn lau mặt mà các ngài hay thường dùng trong nhà. Nói cho chính đáng, mấy cái khăn ấy thiệt giống khăn lau bàn hơn là khăn lau mặt. dùng nó chẳng những là không làm cho sạch được, mà lại thêm dơ, vì nó chất chứa đầy những vi-trùng.

Trong lúc đau lậu, những mủ và nhớt ở trong mật-thân chảy ra, thì rất là độc hại cho con mắt lắm. Nếu mủ ấy mà dính vào con mắt, thì trong một tuần cùng hai tuần lễ, thì phải trở nên đui mù. Bởi vậy hễ khi nào có rờ tới mật-thân rồi, thì phải dùng xà-bong mà rửa tay cho thiệt sạch và chẳng nên dùng chung một cái khăn mà lau mặt và lau nơi mật-thân.

Thường thường, mỗi năm, lúc đầu mùa mưa, thì hay có bịnh nhặm con-mắt nhiều lắm, Ấy là tại qua lúc đó, con bò-hong sanh sãng ra nhiều, bu đậu trên những con-mắt bị nhặm, rồi lại bay đậu trên con-mắt người mạnh, làm cho bịnh lây truyền người nầy sang người kia, vì hễ nó bu trên con-mắt đau thì chưn nó lấm mủ, rồi lại lây mủ ấy sang con mắt người mạnh. Vậy phải coi chừng cho lắm; hễ khi nào bò-hong đậu vô con mắt, thì phải lập tức rửa con mắt cho thiệt kỹ lưỡng.

Mới phát nhặm con mắt, phải làm thế nào mà điều-trị?

1e — Trước hết phải nấu nước cho sôi, bỏ một chút trà vào rồi để cho nguội bớt đi, đoạn lấy bông gòn sạch, xé vài cục nhỏ nhỏ, thấm với nước trà ấy mà rửa con mắt và lông nheo cho sạch. Hễ bông gòn mà dùng rồi, thì nên đốt đi.

2° — Mỗi bữa sớm mai và chiều, thì phải nhỏ trong con mắt hai giọt thuốc nhỏ mắt sau nầy:

Sulfate de cuivre	1 gr.50
Sulfate de zinc	1 gr.
Eau bouillie	50 gr.

3° — Nếu như bữa sau, con mắt còn sưng và chảy mủ nhiều, thì phải đến quan-thầy khán bịnh.

4° — Con mắt mà có mủ nhiều, thì chớ nên dùng giẻ mà che lại hoặc là bó rịt lại.

5° — Nằm ngủ thì phải nằm nghiêng qua phía con mắt đau, đặng cho mủ không có chảy qua bên con mắt mạnh.

B. — **Bịnh làm đỏ con mắt mà không có chảy mủ chảy ghèn.** — Ấy là những bịnh thường hay độc hại lắm.

Bịnh ấy là bịnh nơi cái tròng trong con mắt, hoặc bịnh con mắt nơi tròng đen, hoặc lồi con mắt (glaucome).

Khi nào cái tròng trong của con mắt (là cái tròng ở phía trước con mắt, trong ngần như một miếng kiến) mà đau; thì con mắt hay chảy nước mắt và hay chói lắm, hễ thấy ánh sáng thì sợ.

Còn khi nào cái tròng đen (ở giữa có con ngươi) mà đau, thì con mắt cũng sợ chói nắng vậy, nhưng mà ít chảy nước mắt, song người bịnh hay nhức phía trên chơn mày.

Còn bịnh lồi con mắt là một bịnh rất dai và rất quan-hệ, lâu lâu lại đau dữ dội một lúc rồi lại bớt, mà nếu không điều trị cho kiếp, thì sau rồi phải hóa ra hư con mắt, không còn thấy đường nữa. Trong bịnh đó, thì con mắt đỏ lòm và cứng ngắt. Hễ tối lại, có thắp đèn, thì người bịnh thấy xung quanh ngọn đèn, có một cái quầng có đủ màu, giống như cái mống trên trời vậy, và hễ lúc nào bịnh phát đau lại, thì hay làm nhức đầu khó chịu vô cùng, mà thường thì hay nhức phía bên con mắt đau.

Các bịnh ấy thì duy phải có lương-y mới điều-trị được; mà hễ mới khởi sự đau thì phải đến cho ngài trị ngay, chớ nên trễ nải. Bịnh mà trị sớm chừng nào, thì mới dễ trị và mau mạnh chừng nấy.

II. — BỊNH KHÔNG LÀM ĐỎ CON MẮT.

Những bịnh nầy thì nhiều thứ lắm, phải có thông thạo hằng hòi, mới phân biệt và điều-trị được.

Trong những bịnh nầy, thì có mấy bịnh lòa, con mắt không thấy rõ, chỉ phải dùng kiến mà soi thì hết lòa. Như bịnh **cận thị** thì coi gần mới thấy được. **Bịnh chóa con ngươi**, hễ coi gần thì hay mệt con mắt. Bịnh **viễn-thị** thì bắt từ 42 tuổi sấp lên mới có ; người mắc bịnh nầy coi xa mới thấy rõ, bởi vậy nên đọc chữ lấy làm khó lắm.

Thiên hạ hay có tục không chịu mang kiến sớm, nói rằng đề có tuổi tác rồi sẽ mang. Nghĩ như vậy là sai lầm lắm. Mang kiến mà cho hạp nhản, thì con mắt không có mệt, mà lại tránh được nhiều bịnh tật cho con mắt nữa.

Những người hay dang nắng, thì nên mang kiến đen hay là kiến vàng, màu lá cam, gọi là kiến Fieuzal.

Bịnh **con mắt cườm** là bịnh của mấy người tuổi tác, bịnh ấy sanh ra là bởi cái tròng con ngươi, lần lần hóa ra đục và trắng xát; mà tròng con ngươi ấy thì ở ngay giữa tròng đen, thế thường nó phải trong như một miếng thủy tinh vậy. Muốn biết rằng có bịnh đó hay không, thì cứ ngó kỷ trong tròng con ngươi, hễ thấy nó không phải đen như lúc thường, mà lại trắng đục như màu phấn vậy, thì chỉ nghĩa là con mắt có cườm. Nhiều quan-thầy mổ khéo lắm, nên mổ con mắt mà lấy cái cườm trắng ấy ra, mà làm cho nhiều người đui-mù sáng lại như xưa, coi thấy tỏ rõ.

Còn những **bịnh ở trong đáy con mắt** thì thường hay yêm liềm, không làm cho đau đớn chi mà biết trước, chỉ thình lình hoặc là lần lần con mắt càng ngày càng yếu, trông thấy không được rõ. Bởi vậy, nên hễ khi nào thấy con mắt yếu, trông không tỏ rõ, thì phải lập tức đến lương-y mà xin khán bịnh. Nếu bịnh đau con mắt mà điều-trị cho hằng hòi lúc mới phát đau, thì dầu không mạnh được cũng giãm bớt nhiều. Mà nếu đề chờ cho đến lúc gần không thấy nữa mới điều-trị, thì thường khi đã hết phương cứu chữa nữa được.

III. — THƯƠNG TÍCH TRONG CON MẮT

Bị đánh lầm. — Khi nào bị đánh mạnh vào con mắt, thì chớ thấy nơi mí con mắt bầm hay là trong tròng trắng con mắt bầm mà lo sợ. Hễ con mắt còn trông thấy rõ, thì không có sự chi hại cho lắm. Còn như con mắt mà xem không rõ, thì phải mau mau đến xin lương-y khán bịnh.

Cách điều-trị xấp thời trong những bịnh bầm con mắt thì lấy làm dễ lắm. Cứ lấy vải và bông-gòn mà nhúng với nước thuốc bò-ri-kê (eau boriquée) nóng mà đắp lên trên con mắt đau, rồi quấn vải lại là xong.

Vật lạ trong con mắt. — Bò-hong, cát, buội, buôi-buồi, vân vân, mà bay vào con mắt, thì nó làm xốn và rát khó chịu lắm; lại nếu không lấy nó ra được thì nhiều khi phải sanh hại. Cách lấy buội trong con mắt ra mà phương tiện hơn hết, là lấy nước ấm ấm mà rửa con mắt cho nhiều.

Lại muốn cho con mắt khỏi sanh độc về sau, thì khá nhỏ vài giọt thuốc nhỏ con mắt như sau nầy :

Protargol........................	1 gr.
Eau bouillie........................	10 gr.

Nếu rửa con mắt mà buội không ra, thì phải đến cho lương-y điều-trị.

Mấy người thợ-máy, mấy người đập đá, vân vân, nhiều khi vì bào sắt, đập đá, mà bị mảnh sắt, mảnh thép, mảnh đồng cùng là đá vụn văng vô mắt mà ghim vào tròng con mắt. Nếu trong 24 giờ đồng hồ mà không lấy những mảnh ấy ra được, thì nó làm độc hại vô cùng.

Muốn lấy các vật lạ ấy ra được, thì phải một miếng *bông-gòn*, thấm với một chút thuốc tê mà đấp lên con mắt cho nó tê đi, rồi thì cạy cái mảnh chi mắc trong tròng con mắt ra rất dễ, miễn là nó không có găm sâu vào con mắt, thì lấy ra được. Muốn cho sau khỏi sưng làm độc nơi con mắt, thì hễ cạy ra rồi, phải nhỏ hai giọt thuốc nhỏ mắt pha bằng thuốc Protargol một phần mười.

Nếu làm như vậy mà lấy vật lạ dính trong con mắt ra không được, thì phải lấy một miếng vải mà che con mắt lại hay là buộc con mắt lại, rồi lập tức phải đến lương-y mà xin cứu chữa.

Thương tích trong con mắt. — Lại thường khi, mà nhứt là con nít, thì hay bị mủi dao, đầu kéo, nhánh tre, càn cua thọc vào con mắt mà lủng con mắt. Thương tích lủng tròng con mắt như vậy, thì độc hại lắm, chẳng những độc hại cho con mắt bị thương ấy mà thôi, mà lại độc cả cho con mắt mạnh nữa.

Nếu thương tích ấy mà không điều trị cho kỷ cang, mà nếu vật lạ còn ở trong con mắt, thì có khi vài tuần lễ, hoặc vài tháng sau, con mắt mạnh cũng bị sưng làm độc mà hóa ra đui vậy : ấy là sưng lây.

Hễ bị thương tích như vậy, thì phải có lương-y điều trị mới được ; song lúc xấp thời, cũng phải lấy nước nấu chín mà rửa con mắt cho kỹ và nhỏ vài giọt thuốc Protargol pha một phần mười, rồi lấy vải sạch mà che hay là buộc con mắt lại.

BỘ NẢO CÂN

Con người ta mà suy tính được, có cảm giác được, vận động được, là nhờ có bộ nảo cân.

Bộ nảo cân chia ra làm hai phần: phần trong là cái óc và cái tủy-gân (moelle épinière); phần ngoài là những sợi gân, (nerfs). Cái óc ở trong cái sọ, cái tủy-gân ở trong xương sống, còn những sợi gân thì hoặc trong óc, hoặc từ tủy-gân mà chạy tỏa ra khắp cả châu thân và lục-phủ ngủ-tạng. Cái óc liên tiếp với tủy-gân, còn tủy-gân thì liên tiếp với gân. Óc là nguồn cội của ngủ-quan, mỗi sự hay biết đều tại nơi óc.

Cách vận động của bộ nảo cân. — Cách vận động của bộ nảo cân rất nên huyền bí; không thế cắt nghĩa được; vậy tôi lấy một đều thí dụ nầy, có lẽ quí-vị dễ hiểu hơn.

Bô nảo-cân tỷ như sợi dây thép. Ở Nam-kỳ thì nhà dây thép chánh ở Saigon, còn các tỉnh. các quận thì có nhà dây thép nhỏ. Từ nhà dây thép chánh tới nhà dây thép nhỏ, đều có dây thép giăng theo dọc đường; đến tỉnh nào, quận nào có nhà dây thép, thì tách ra đi riêng đường ấy. Mỗi nhà dây thép có cái máy, hoặc để đánh dây thép đi, hoặc để rước dây thép lại. Nhờ có dây thép, nên tỉnh nầy thông tin qua tỉnh kia rất mau lẹ.

Vã như trong tỉnh X có xảy ra một việc quan trọng, Quan-chủ-tỉnh không dám nhứt định phải làm thế nào thì ngài gỏ dây thép lên Saigon cho Quan Thống-đốc mà trình rằng: có việc như vậy xảy ra, xin dạy lẽ nào? Quan Thống-đốc được tin bèn dùng dây thép trả lời lại: nên làm vậy vậy. Tức nhiên trong một lát, mà thông tin cho hay rồi có tin trả lời lập tức.

Còn bộ nảo-cân của người ta cũng tương tợ như vậy. Cái óc tỷ như nhà dây thép chánh ở Saigon, gân tỷ như dây thép, còn mọi chỗ trong châu thân và ngủ tạng lục phủ thì tỷ như mấy nhà dây thép nhỏ.

Như mình muốn lật tờ sách, hễ ý muốn đã nhứt định thì óc khiến cái tay phải làm, tự nhiên tay cựa động làm y như vậy. Mà trên tờ sách ấy, có gâm cây kim, mình không thấy nên bị đâm nhằm tay, tức thì gân làm cho óc hay rằng tay bị đau nhức, thì óc liền khiến cái tay phải giựt ra. Cắt nghĩa như vậy thì dông dài, chớ gân thông tin về óc, rồi óc day khiến tay phải giựt ra, thì mau lẹ một cách phi thường, nhiều khi mình không nghĩ đến, hễ hay đau thì giựt tay ra liền, nên tưởng sự ấy là tự nhiên, chớ không dè trong thân thể mà mầu nhiệm vậy.

Óc con người ta mềm, chẳng khác nào óc của thú vật. Nếu cắt hai nó ra thì thấy phía ngoài màu trắng, còn ở giữa thì có đúm xám xám. Những đúm xám ấy là cội rễ của các sợi gân; mỗi đúm đều có trách nhiệm riêng về một phần trong thân thể, tỷ như trên sở thượng-thơ có bốn tòa; tòa nhứt, tòa nhì, tòa ba, tòa tư, mỗi tòa đều có trách nhiệm riêng, phần việc tòa nào, tòa ấy xét đoán mà thi hành. Trong óc cũng vậy, chỗ trí tưởng thì riêng ra chỗ trí tưởng, chỗ cử động tay chưn, riêng ra chỗ cử động tay chưn, chỗ thuộc về ngủ quan cũng riêng ra, đâu có trách nhiệm ấy. Tuy vậy mấy chỗ ấy cũng có liên tiếp với nhau, đặng cử động cho phù hiệp cùng nhau; trừ ra khi nào có bịnh, mới không vận động hòa hảo nữa được.

Luận về cách hành động của óc, ắc quí vị chưa rõ thấu cho lắm, chớ luận về gân thì chắc dễ hiểu hơn. Gân tỷ như dây điện-khí hay dây thép, nếu dây điện đứt, thì điện không chạy được, còn dây thép đứt, thì không đánh dây thép được. Vậy, nếu gân tay hay gân chưn đứt hoặc hư, thì tay chưn ấy bại liệt không còn cựa động được mà cũng không còn hay biết chi nữa. Ấy là bị tê bại, như trong khi đau bại.

BỊNH ĐAU ÓC VÀ CÁCH ĐIỀU TRỊ CẤP THỜI

Óc là một tạng phủ rất cần nhứt cho châu thân, nên óc mà đau thì lấy làm nguy hiểm lắm. Mà thường hay đau những bịnh nầy: là bịnh nảo xung và bịnh nảo nhược.

Bịnh nảo xung (Congestion cérébrale). — Nghĩa là máu xung vào óc, hoặc kêu là ngộ gió, là tại máu xung lên óc, rồi ứ lại, làm cho óc phải bị bầm chớ chẳng có bể mạch máu hay là bị hư chỗ nào. Bịnh đó phát ra tại bị lạnh hoặc bị chói nắng, hoặc bị uống rượu, hay hút thuốc á-phiện nhiều; có khi cũng tại bị bón quá, hay là tại bặt đường kinh nguyệt, đàn bà mất có tháng mà sanh ra xung huyết vào óc.

Như bịnh nhẹ, thì hay nhức đầu, nhức hai bên bàn tang, lỗ tai lùng bùng, con mắt coi không tỏ rõ, hay tối mắt và thấy có sao trước mắt. Nhiều khi lại ngủ không được, hay chống mặt và hay mửa. Còn bịnh nặng thì xây xẩm, cháng váng, rồi té xỉu, bất tỉnh nhơn-sự.

Nơi trương số 61, tôi có chỉ cách cấp cứu những người mắc bịnh ngộ gió (tức là bịnh nảo xung hay là bịnh xung huyết vào óc). Vậy phải y theo đó mà điều trị, thì nhiều khi cứu người bịnh đặng.

Những người hay bị xung huyết vào óc phải kiên cử, đừng uống rượu, uống cà-phe, đừng hút thuốc điếu, hoặc đừng hút á-phiện, đừng làm sự chi mệt nhọc lắm, mà cũng đừng có sự chi lo rầu cho mệt trí khôn. Cũng nên uống thuốc nhuận trường cho thường, đặng khỏi bị bón.

Nếu chẳng đề phòng và kiên cử như vậy, có khi huyết xung lên nhiều quá, làm cho bể mạch máu trong óc, mà sanh ra chứng mắc phong. Vã lại những người đã có đau bịnh, như bịnh dương mai, thì mạch máu trong óc trở nên mỏng và dòn, nên hay bể lắm. Mà bể mạch máu trong óc thì thường khi phải chết ngay; nếu không chết, thì nửa bên óc cũng hư, thành ra bị bại liệt nửa thân mình.

Còn **bịnh nảo nhược (anémie cérébrale)**, là tại giảm huyết trong óc, nghĩa là máu chạy vào óc không đủ nuôi dưỡng lấy óc. Những người bị mất máu nhiều, như bị thương tích, như đàn bà bị ban huyết, hay là những người đau trầm trệ, sức lực đã yếu, khí huyết hao mòn, thì hay bị chứng nảo-nhược. Chứng ấy phát ra thì lùng bùng lỗ tai, xây xẩm mày mặt, bất tỉnh nhơn sự, không còn biết đau đớn gì hết, rồi kinh phong và mê sản.

Bịnh nảo nhược cũng trị một cách như bịnh mắc phong. Nếu trị cấp thời và trị trúng cách, thì có thể cứu người bịnh được. Cách điều trị ấy đã có chỉ nơi trương số 62 xin xem đó thì biết.

Kinh phong. — Kinh phong là tại đau trong gân hay đau trong óc mà phát ra. Những bịnh động kinh, tề phong, bịnh chó dại, bịnh làm kinh của mấy người đàn bà chửa, bịnh sản của mấy người ghiền rượu, vân vân thì hay sanh ra kinh phong.

Chứng kinh phong dễ biết lắm: nó phát ra, thì tay chưn quíu lại mà giựt lia lịa, con mắt trợn trắng, mặt đỏ phừng, hoặc tái xanh, miệng méo lại, nhiều khi rung rẩy cả mình, hoặc vọp bẻ tay chưn. Như bịnh nhẹ, thì phong giựt một hồi, rồi lần lần giảm bớt, lâu lâu mới giựt một lần, mà mỗi lần phong giựt rồi, thì bải hoãi tay chưn, mệt mỏi lắm. Còn như bịnh nặng, thì ban đầu giựt ít, sau lại kinh phong thường lắm.

Bất kỳ tại bịnh chi mà kinh phong, hễ thấy làm kinh thì phải giữ người bịnh đừng cho té mà bị vít-tích; phải lấy khăn cột hai cườm tay nó lại, đừng cho đập vả tay vào cạnh bàn, cạnh ghế hoặc xuống gạch mà bị trầy. Phải mở dây lưng, mở nút cổ cho nó dễ thở rồi lấy nước lạnh mà vổ trên mặt và hai bên bàn tang nó, như có dầu nhản (éther) hay có thuốc nước đái quỉ (ammoniaque) hoặc giấm thì cho nó hít một chút cho mau tỉnh lại. Cứu xấp thời đó vậy, chớ cũng phải mời quan-thầy đến; hoặc người bịnh có tỉnh lại rồi cũng phải đem đến cho quan-thầy điều trị, vì gốc bịnh hãy còn, e khi làm kinh phong nữa.

Tôi nhắm không cần luận đến những thương tích trên đầu, vì nếu có những vít-tich như vậy, thì khuyên quí vị lập tức đem người bịnh đến cho quan lương-y điều trị thì khỏi lo đều hậu hoạn. Tôi chỉ cần phải nói đến bịnh điên, là đau óc rất nên kỳ dị, làm cho con người ta phải mất cả trí khôn, không còn biết đều phải quấy.

Bịnh điên (Folie). — Có một đều nầy tôi muốn làm cho quí-vị rõ biết, là bịnh điên là một bịnh riêng của nảo cân cũng như bịnh ho lao là bịnh riêng của phổi vậy.

Nhiều người hay tưởng rằng điên là tại có làm đều chi vô lễ, hoặc không cúng quảy quỉ thần nên quỉ thần quở phạt, làm cho điên khùng. Bởi tưởng vậy, nên khi có người điên thì họ đem đến miễu nầy, chùa nọ mà cúng vái cầu khẩn hoài, hoặc rước thầy pháp đến chùa chiền hò hét om sòm mà điên cũng vẫn điên, không thấy hết bịnh.

Là tự nhiên phải vậy, vì bịnh điên là tại mệt trí, hư óc mà ra, chớ có sự chi lạ mà phải tưởng đều huyền hoặc. Vã như mạch máu trong óc bể, máu ứ lại, đè ép hư chỗ nguyên cội của gân chạy xuống tay chưn, thì tay chưn ấy không còn vận-động được, nên phải bị bại liệt. Nếu chỗ nguyên cội của trí hóa cũng bị đè ép mà hư, thì sanh ra lảng trí, nói xàm, nói láp, làm chuyện phi thường ; ấy là mắc bịnh điên. Mà điên nhiều hay điên ít, là tại óc bị bịnh nhiều hay ít.

Vã lại cũng có nhiều bịnh khác, hay làm cho đau óc, mà sanh ra điên cuồn ; nên bịnh điên nặng hay nhẹ, là tùy theo nguyên do của bịnh chánh. Bịnh điên thường khi cũng hay truyền tử lưu tôn, nghĩa là cha mẹ điên khùng thì sanh con ra ngây dại.

Có nhiều bịnh điên thiệt là nan trị, không phương cứu chửa cho mạnh là tại trong óc hư quá lẽ ; mà trong các thứ bịnh hay làm cho đau óc, thì bịnh dương mai cốt khí là thường hơn hết. Lại có nhiều bịnh điên mà trị được, là vì tại nhiệc huyết mà sanh ra, chớ không phải đau óc. Điên như vậy là tại mắc bịnh nặng : như bị bịnh rét, bịnh ban cua lưởi trắng, bịnh thiên thời, hoặc bị ghiền rượu, hoặc tại có thai (có chửa), hoặc tại đẻ rồi mà căn sữa, nên sữa hành vân vân.... Nên máu bị nhiệt độc, làm cho óc cũng nhiễm lấy độc, thành ra trí khôn rối loạn, mê sảng tâm thần, sau rồi lần lần nhiệc độc ấy phai, thì bịnh điên sẽ mạnh.

Bởi vậy mắc bịnh điên, thì cần phải có lương-y điều trị. Chớ không cần phải tin đều tà ma quỉ mị mà cúng vái chữa chuyên vô ích. Thiệt cũng có nhiều chứng bịnh điên không thế nào điều trị cho mạnh, vì trong óc đã hư quá lẽ ; trừ ra có đổi cái óc khác thế vào, thì họa may mới hết điên được. Nhưng mà người ta dầu có thông minh tài trí

thế nào, cũng không phương chi thay đổi các tạng phủ hư trong châu thân được, vì thân thể con người ta chẳng phải như cái xe hơi, mà bể hư cái máy chỗ nào, thì thay cái khác vô đó cũng được.

Mà có nhiều bịnh điên cũng trị mạnh đặng, hoặc giảm bớt được nhiều. Vậy có người điên phải hỏi thăm cách thế đặng đem vào nhà thương cho quan thầy điều trị. Như chưa đem vô nhà thương điên được, mà nó điên dữ lắm, thì phải để cỡ nó ở nhà mà điều dưỡng. Song phải coi chừng, đừng cho nó làm thiệt hại người ta, hay là thiệt hại cho nó. Phải tử tế hiền lành với nó, vì chẳng phải nó muốn đau chi vậy, chẳng qua là căn bịnh nó làm cho điên khùng vậy thôi.

Sở trợ-y tại Nam - kỳ có lập ở Biênhoa một cái nhà thương riêng để trị bịnh điên. Vậy bể có người điên, thì nên đem vào đó cho quan thầy điều trị, có lẽ mạnh được.

Càng đem vô sớm càng tốt, vì trị sớm chừng nào, càng mau mạnh chừng nấy.

Bịnh điên mà đem vô đó, chẳng những là được điều trị một cách riêng, lại còn trông được mau lành mạnh, mà bà con khỏi phải nuôi dưỡng khó nhọc, khỏi lo sanh đều nguy hiểm.

Muốn đem bịnh nhốt vào nhà thương điên, thì phải tùy theo thể lệ sau nầy.

Hoặc cha mẹ bà con người điên xin nhốt nó vào nhà thương điên, hoặc nhà-nước bắt nhốt nó.

Như cha mẹ bà con xin nhốt, thì phải có đủ những giấy nầy :

1°— Một cái đơn xin nhốt vào nhà thương điên, phải đề rõ ràng tên họ, tuổi, nghề nghiệp và gia cư của người đứng xin và chỉ rõ là có bà con làm sao với người điên ấy.

Trong đơn cũng phải khai rõ tên họ, tuổi, nghề nghiệp và gia cư của người bịnh nữa.

2°— Một cái giấy khán bịnh của quan thầy thuốc có bằng cấp y khoa tấn sĩ hay là một vị lương-y có bằng-cấp tốt nghiệp của nhà nước. Song giấy khán bịnh ấy chẳng nên

cũ quá 15 ngày, vì nếu đã xin lâu rồi thì không dùng nữa được.

3° — Và một tờ khai sanh của người điên, để chứng rằng thiệt phải nó tên đó họ đó.

Còn như nhà-nước bắt nhốt nó vô nhà thương điên, thì phải chờ có lịnh quan Thống-đốc cho nhốt mới nhốt được, chớ không có lịnh, thì không được đem vô nhà thương điên.

Kẻ điên ở nhà thương có được thả về không?

Kẻ điên mà bị nhà-nước bắt nhốt, như có mạnh, thì quan-thầy-thuốc cai quản nhà-thương điên sẽ xin cùng quan Thống-đốc tha cho về.

Còn kẻ điên mà cha mẹ bà con đã xin nhốt, dầu chưa thiệt mạnh, hoặc người chồng, hay người vợ, xin cho đem về, thì cũng được tha về vậy. Như người điên đó chưa có vợ hay chưa có chồng, hoặc không còn chồng hay không còn vợ, thì cha mẹ xin về cũng đặng. Còn như không còn cha mẹ, thì con cái xin đem về cũng được. Trừ ra khi nào còn điên nhiều lắm, sợ e sanh đều nguy hiểm, thì quan. Thống-đốc mới ra lịnh riêng, cấm không cho đem về sớm, chớ thường thì chẳng có bó buộc những người điên mà tự nhiên bà con xin đem vào nhà thương điên.

Muốn phòng bị cho khỏi điên cuồng, thì chẳng chi hơn là biết mấy chứng bịnh hay làm cho đau trong óc. Vậy tôi xin kể sơ mấy bịnh chánh cho quí vị biết: trước hết, là bịnh dương-mai, hay làm cho óc phải hư, người bịnh hay hoá ra điên cuồng. Chẳng những vậy, lại còn lây truyền cho con cái, nên con những người bị bịnh dương-mai thì đèo đẹt, ốm yếu, non nớt, phần nhiều đều khật khùng, ngây dại. Vã lại bịnh động kinh cũng tại bịnh dương-mai mà ra.

Sau nữa là bịnh ghiền, hoặc ghiền rượu hay ghiền á-phiện. Biết mấy chứng bịnh ấy rồi thì nên giữ mình trước; như biết mình có bịnh dương mai, phải điều trị bằng hòi; như có ghiền hoặc ghiền rượu hay là á-phiện, thì phải tập mà bỏ cho được, còn không ghiền thì tập uống rượu hút thuốc á-phiện làm chi vô ích.

Bịnh đau gân. — Bịnh đau gân khi vầy, khi khác, khi đau chỗ nầy, khi nhức chỗ kia, hay biến chứng và hay đổi cách, nên chẳng phải điều trị một thế hoài được. Đau như vậy thì trước sau gì, chắc cũng phải nhờ đến quan-thầy điều trị, vì cách trị thường ắc không công hiệu. Vậy thà đừng trị huởn cho mất ngày giờ, hễ có đau gân thì nên tin tưởng quan thầy, đến nhờ điều trị bịnh cho sớm. Đã có đức tin lại thêm điều trị sớm, thì tất nhiên mau mạnh vô cùng.

VỆ SANH PHẦN ĐỜN BÀ

Nhơn thân đờn-bà có cái tử cung là tạng chánh về đường thai sản. Hàng phụ nữ nên biết đều ấy, đặng châm cần săng sóc, cho tử cung khỏi mang bịnh.

Phải ở cho sạch sẽ. — Trước khi luận về sự thai sản tôi tưởng cũng nên nói sơ vài lời về cách sấp đặt của mật thân đàn-bà.

Mật thân đàn-bà chia làm hai phần : phần ngoài là âm hộ, để dùng mà giao dục ; phần trong là tử cung và hai chùm trứng ở bên tử cung, để dùng mà thai sản.

Tử cung mà đau, thì chẳng những người đàn-bà phải yếu đuối, sức lực bao mòn, mà sự thai sản cũng dức tuyệt. Muốn tử cung khỏi bịnh, duy có một đều cần nhứt, là giữ sự sạch sẽ làm gốc. Mà giữ sự sạch sẽ, thì chẳng chi qua cách **bôm thuốc rửa trong âm hộ**. Song con gái đồng trinh, không cần phải bôm thuốc, chỉ đàn-bà là phải bôm rửa mỗi ngày, trừ ra lúc có kinh-nguyệt (hoặc kêu là lấm mình hay là có tháng) thì không bôm.

Bôm thuốc phải dùng cái bình « **bốc** » bằng sắt trắng mén, đựng được độ hai lít nước, và một ống cao-su dài chừng một thước năm; ngoài đầu ống cao-su ấy, gắn một cái ống bằng sắt hay bằng cao-su cứng, có chốt vặn đặng khóa hay mở cho thuốc chảy xuống. Dùng ống bôm bằng chai cũng tốt vậy, song hay bể lắm.

Mỗi khi dùng, rửa bình « **bốc** » cho sạch và tráng nước sôi lại. Pha thuốc đặng bôm, phải dùng 2 lít nước thiệt sạch, nấu cho sôi rồi để còn hơi nóng pha với một gramme thuốc sublimé hay là 2 grammes thuốc acide phénique, hoặc hai grammes thuốc tím (permanganate de potasse). Như muốn bôm rửa cho sạch sẽ trong âm hộ mà thôi, thì dùng nước chín cũng đủ rồi, không cần phải pha thuốc nữa.

Khi bôm rồi, rửa bình « bốc » và lau chùi sạch sẽ, rồi móc trên tường, lấy cái bao vải bọc lại cho khỏi dính bụi vào. Nên để thòng ống cao-su xuống, chớ nếu quấn lại, thì nó hay nức và hay bể. Còn cái ống bôm, thì rút ra mà để trong bình bốc.

Tánh bịnh đau tử cung. — Tử cung mà có bịnh, thì hay sanh ra những chứng nầy: đau trằng nơi dạ dưới, kinh nguyệt không đều, hay có huyết bạch hoặc băng huyết (tử cung chảy máu ra nhiều.)

Hễ đàn-bà mà không hay đau lưng, không đau trằng nơi dạ dưới, không có huyết bạch, kinh nguyệt đều, thì chắc là không đau tử cung. Còn nếu có mấy chứng đó, thì chắc có đau tử cung. Vậy phải đến quan thầy điều trị cho sớm, nếu bê trễ thường khi mang hại.

CÓ THAI

Có thai hoặc kêu là có chửa là một đều thường sự. Chẳng có chi lạ lắm. Tuy vậy lúc có thai, phải coi chừng, vì nhiều khi cũng sanh sự trắc trở: như bị sảo thai, nghĩa là có chửa vài tháng mà hư thai; hoặc đẻ non, nghĩa là có thai từ sáu tháng sấp lên tám tháng, chưa đúng ngày đẻ mà đẻ. Nhiều khi đứa nhỏ chết trong bụng, hoặc lúc đẻ thì sống, mà bởi tại non ngày tháng nên yếu sức, thì đẻ được vài ngày hoặc vài giờ thì chết.

Có hai bịnh lấy làm trở ngại sự thai sản, là bịnh rét và bịnh dương mai. Bịnh rét thường làm hư thai, còn bịnh dương mai thì hay làm cho đẻ non. Như may mà nuôi được đứa nhỏ, thì nó cũng đèo đuột, ốm yếu lắm. Vậy phải ráng mà phòng bị hai bịnh đó, như cách đã dạy trước kia.

Các dấu chỉ rằng có chửa. — Thế thường, hễ thấy mất có kinh là có chửa. Bởi vậy muốn biết có chửa mấy tháng, thì cứ kể từ ngày đã mất kinh mà tính. Có thai đủ chín tháng mươi ngày thì đẻ, song có khi đẻ trước mấy ngày, có khi đẻ muộn mấy

ngày, ít khi đẻ cho đúng chín tháng mười ngày. Dầu tay danh y cũng không đoán trước chắc được ngày nào đẻ, vì thường thường đều có xê xít mấy ngày.

Khi thọ thai (có chửa) thì mất đường kinh nguyệt. Sau lại hay nhợn hay ói và mửa, nhứt là lúc tảng sáng hoặc khi vừa ăn cơm rồi. Hay thèm ăn bậy, thèm ăn chua, lúc ăn ngon cơm, lúc ăn không đặng. Hay đổi tánh hay buồn, hay quạu. Mấy tháng đầu thường có mấy chứng ấy, sau lần cũng hết.

Chừng tới bốn tháng, thấy đứa bào tử (con đương tượng trong tử cung) máy: lúc mới máy thì thấy động nhẹ nhẹ trong tử cung, sau lần mới máy mạnh. Mới có chửa con so, thấy máy lần đầu, còn chưa quyết chắc, chớ có chửa vài lần, hễ thấy máy thì chắc ý rồi.

Có chửa già ngày chừng nào, bụng lớn lên chừng nấy, vì đứa bào tử càng ngày càng lớn. Tới bốn tháng, tử cung lớn lên tới ngang rún, còn gần ngày đẻ, thì tử cung lớn lên tới chấn thủy.

Lúc bụng lớn, mặt lại nổi quầng thâm nơi gò má: ấy là dấu có thai, người nào cũng đều có vậy. Còn vú thì to lớn, quầng vú lại thâm đen, mấy chỗ thâm đen ấy, đến khi đẻ rồi, mới hết.

Đờn bà chửa có nên đến quan thầy hoặc cô mụ coi trước cho chăng ? — Đều ấy là đều đại ích, vì quan thầy hay cô mụ mà coi trước cho, thì biết đứa nhỏ trong bụng nằm thế nào, thuận hay nghịch, có dễ đẻ cùng chăng. Đứa nhỏ nằm thuận, thì khi đẻ mẹ con được mạnh giỏi, còn nếu nằm nghịch, thì lúc đẻ phải trắc trở, đứa con được mạnh giỏi, còn nếu nằm nghịch thì lúc đẻ phải trắc trở đứa con chắc chết mà người mẹ cũng nguy hiểm nhiều. Quan thầy coi trước cho thì chẳng những lánh được mọi sự trắc trở trong khi sanh sản, mà lại lánh được nhiều chứng bịnh thường hay sanh ra trong lúc có thai nữa, như bịnh hư thận (yếu trái cật), bịnh động kinh vân vân... Vậy lúc có thai được 6-7 tháng, phải đến quan thầy khán bịnh, coi trong mình có bịnh cùng

không, coi cái thai có tốt cùng chăng, và thử nước tiểu (nước đái) coi trái cật có yếu chăng ? Sau lại phải coi một vài lần cho chắc ý rằng đứa bào tử nằm thuận chìu chẳng có đều chi trắc trở. Như vậy chẳng còn sợ có đều nguy hiểm trong lúc sanh đẻ, chớ đừng nghe lời mấy người mụ xưa dốt nát, không thông thạo cách tiếp sanh lại hay làm bậy, mà mạng hại.

Cách đứa nhỏ nằm trong bụng. — Chẳng phải tôi có ý làm cho mấy người có chửa phải lo sợ, chẳng qua là muốn cho mọi người biết rõ rằng nếu không có quan thầy hay cô mụ khán bịnh trước thì hay sanh đều nguy hiểm trong lúc đẻ. Đẻ mà khó, là cũng tại người đờn bà có bịnh tật, hoặc tại đứa nhỏ nằm không thuận chìu. Nên muốn cho quan thầy hoặc cô mụ tiếp sanh giùm, thì cần phải coi có đều chi trắc trở cùng chăng. Nếu chờ đến lúc đau bụng đẻ, mới đến, thì đã trễ rồi, dầu có đều trắc trở cũng không lánh nữa được, chỉ lo phương cứu chữa mà thôi. Phần thường, đứa bào tử nằm trong tử cung hay trở đầu xuống dưới. Như vậy là thuận, dễ đẻ hơn hết.

Có khi lại trở đầu lên trên, đít xoai xuống dưới : ấy là đẻ ngược. Tuy vậy chớ đẻ cũng được. Song đẻ con so mà đẻ đít ra trước, thì tới phiên cái đầu khó ra lắm, phải làm thế đem ra mới được. Như vậy đứa nhỏ hay bị ngộp hơi mà chết, còn người mẹ thì chiền bụng lâu đau đớn khổ sở lắm. Đàn bà mà đẻ ngược, thì chớ trách ai hết, chỉ nên trách mình mà thôi, vì lỗi ấy tại mình không đến cho quan thầy coi trước. Nếu quan thầy coi trước lúc mới có chửa chừng sáu bảy tháng, thấy đứa nhỏ nằm nghịch thì xây nó trở đầu xui xuống ; chừng đó, còn xây trở đứa nhỏ được, chớ trễ tới tám chín tháng, đứa nhỏ đã lớn rồi khó xây nữa được. Mà có xây, cũng e sanh đều nguy hiểm. Có khi đứa nhỏ trong tử cung nằm ngang lại càng nguy hiểm lắm. Đứa nhỏ nằm ngang thì cái mình cũng ngang, không thế nào đẻ được ; chừng ấy như đứa nhỏ chết trong bụng rồi, thì quan thầy phải cắt từ khúc đặng đem ra, mà như nó còn sống, thì phải thọc hết cả cánh tay vào tử cung,

đặng nắm lấy chưn nó mà kéo ra. Mà đẻ như vậy, thường khi chưa kịp rước quan thầy đến, hoặc chở chưa tới nhà thương, thì người đàn bà đã bị rách tử cung mà chết rồi, hoặc bị băng huyết nhiều nên yếu sức quá phải chết. Ấy vậy nguy hiểm biết ngần nào, chẳng những đứa con phải chết; mà nhiều khi cũng không cứu người mẹ được.

Song, nếu biết trước đứa nhỏ nằm ngang, thì xây nó lại rất dễ. Mà xây lại không động đến thai, chỉ mằn trên da bụng mà xây, thì trở xui đứa nhỏ được khỏi có đều chi trắc trở.

Bởi vậy cần phải khán bịnh trước đặng lánh các chứng nghịch sản cho lúc đẻ, mẹ con được mạnh giỏi.

Lúc có chửa nên thử nước đái. — Tôi xin khuyên một đều nầy nữa, là lúc có chửa, mỗi lần đến cho quan thầy khán bịnh, phải đem một chai đựng chừng 200 grammes nước tiểu lại cho quan thầy thí nghiệm. Khi có thai, trong nước tiểu thường hay có đường, hoặc có tròng trắng trứng gà.

Nước đái mà có tròng trắng trứng gà, thì nghĩa là có bịnh, mà bịnh ấy lại hại cho người mẹ và cho đứa con lắm. Nếu không điều trị ngay, e cả mẹ con cũng phải nguy hiểm.

Dầu trong mình mạnh giỏi cũng vậy, lúc có thai được ba bốn tháng sắp lên bảy tháng, mỗi tháng phải đem nước đái đi thử vài ba lần. Còn từ bảy tháng đến lúc đẻ, cứ mỗi tháng thử một lần. Thử nước đái là một đều có ích, vì bịnh nước đái mà có tròng trắng trứng gà là một bịnh rất kỳ dị, thường không thấy phát lộ chứng chi ra song thình lình hay làm cho đứa bào tử chết, hoặc làm cho người chửa phải bị động kinh. Mắc bịnh đó, hay sanh nhức đầu, lờ con mắt, lùng bùng lỗ tai, ăn không tiêu mà nhứt là hay sưng chưn. Ban đầu sưng chưn (**annam kêu là sĩa**) sau sưng tới bụng, tới ngực. Vậy thấy chưn sưng phải nghi là bị hư thận, trong nước tiểu có tròng trắng trứng gà. Nếu chưa thử nước tiểu, phải thử ngay cho chắc ý.

Bịnh hư thận, đái nước đái có tròng trắng trứng gà là một bịnh rất quan hệ, mà có thể lánh được. Nếu giữ trước,

thì bịnh không làm hại được, mà cũng mau mạnh nữa. Muốn lánh khỏi bịnh ấy, trước hết phải giữ cách vệ sanh cho kỹ. Lúc có chửa, nên ăn đồ bổ dưỡng đừng cho bón; như bón phải uống thuốc nhuận trường cho mỗi ngày đều đi đại tiểu; đừng làm công việc nặng nề, cũng không nên nằm hoài một chỗ, giữ kỹ vậy, thường thì không có bịnh; mà bịnh có phát ra, sưng chưn, nước đái có tròng trắng trứng gà, thì nằm nghỉ, đừng làm công việc mệt nhọc, rồi kiên ăn, nên uống sữa mà thôi. Nếu uống sữa vài ngày thì chưn bớt sưng mà trong nước tiểu cũng hết tròng cơm, trắng trứng gà. Không cần phải uống thuốc, chỉ đừng ăn uống sữa không, cũng đủ lành bịnh, khỏi lo sanh đều nguy hiểm.

Lúc có chửa phải kiên cử những gì? — Người đàn bà có thai chẳng phải là bịnh, nên không cần kiên cử lắm, miễn cách ăn ở đừng ngăn trở cái thai thì thôi. Tuy vậy cũng có hai đều nên cử lắm: là đừng cho động thai và đừng làm công việc nặng nề mệt nhọc.

Nhứt là vợ chồng ăn nằm cùng nhau, thì hay động đến tử cung làm cho thai phải động. Vậy phải giảm bớt sự giao dục; lâu lâu mới lại cùng nhau một lần, mà cũng không nên buông lung thái quá. Lại lúc có thai hễ thấy ra huyết chút đỉnh, phải sợ động thai nên đừng đi động, cứ nằm yên nghỉ thì họa may khỏi hư thai.

Làm công việc mệt nhọc thì hay động thai, nên những việc nặng nề chớ nên làm. Song cũng không nên ăn rồi, nằm một chỗ; phải làm chút đỉnh việc nhà, cho có cựa động thân thể thì ăn mới dễ tiêu, mà sức lại khoẻ nữa. Người giàu hay kẻ nghèo cũng phải dưỡng thai như vậy, mới được mạnh giỏi, chớ thái quá cũng không tốt.

Cách săn sóc riêng. — Còn giữ vệ-sanh cho châu thân, thì cứ sạch sẽ làm gốc. Lúc có thai cũng tắm rửa cho thường, ít nữa mỗi tuần tắm một lần. Còn mỗi ngày, cũng bôm thuốc rửa trong âm hộ cho sạch sẽ. Mỗi lần bôm, phải rửa bình bốc và ống cao-su và

trán nước sôi cho kỹ. Chỉ nên dùng nước chín mà pha với thuốc, và khi bôm đừng đúc ống bôm vô sâu lắm, e động đến tử cung. Tắm và bôm thuốc chẳng hề làm động thai, hoặc làm cho đẻ non bao giờ nên chớ sợ mà cữ bôm thuốc. Bôm như vậy lại càng tốt, vì trong âm đạo được sạch sẽ lúc đẻ khỏi sợ độc trùng vào tử cung mà sanh bịnh.

Còn vú thì phải rửa cho sạch và lấy một chút rượu mà thoa đầu vú cho săng thịt, khỏi phải nứt da. Nhứt là trong lúc có chửa được chín tháng, phải giữ đầu vú thiệt sạch sẽ, năng rửa thưởng, đặng cho khỏi nứt. Như đầu vú không có lồi ra, phải vuốt nhẹ nhẹ hoặc núc cho nó lòi ra; kẻo chừng đẻ con khó cho bú.

SỰ TRẮC TRỞ TRONG LÚC CÓ THAI

Có thai mà giữ kỹ như cách chỉ trên đây ắt bình an vô sự. Song có khi thình lình sanh đều trắc trở, vậy phải biết cách dự phòng mà điều trị.

Chứng mửa. — Có chửa thường hay mửa; song nếu mửa nhiều quá thì thành ra yếu sức mà sanh hại; chứng mửa là tại tỳ vị yếu, vậy khi nào có mửa, phải cử đừng ăn thịt hoặc ăn rau. Chỉ nên uống sữa hoặc ăn đồ dễ tiêu, và giữ cho thông đường đại tiểu, mỗi ngày đi tiêu một lần, đừng cho bón. Nếu làm như vậy, mà cũng còn mửa hoài, thì phải đến quan thầy điều trị cho sớm.

Băng huyết. — Đàn-bà có thai mà trong mình mạnh giỏi thì chẳng hề ra huyết. Vậy hễ thấy ra huyết phải nghi là động thai. Phần thường lúc có chửa mà vợ chồng còn lại gần cùng nhau, thì hay ra huyết. Nên lúc có thai phải kiên cữ sự giao cấu cho lắm, đặng khỏi động đến tử cung làm cho thai phải động. Nếu huyết ra nhiều ắt phải hư thai, hoặc sảo thai hoặc đẻ non. Đẻ như vậy, đứa nhỏ không thế nào sống được mà nhiều khi cũng hại

đến người đàn-bà. Vậy khi có thai mà băng huyết, phải mau mau mời quan thầy đến điều trị.

Song lúc vời ngài đến, nên nấu chừng hai lít nước rồi pha cho thiệt nóng mà bôm. Bôm nước nóng cũng đủ cầm huyết được, chớ không cần phải pha thuốc chi nữa. Như bôm rồi mà máu còn ra nhiều, thì nên bôm một vài lần nữa. Bôm rồi phải nằm yên, đừng đi động mà máu ra nữa. Chừng quan thầy tới dạy cách điều trị, thì phải làm y theo lời dạy, vì nếu không điều trị kỷ lưởng, e phải hư thai không còn cứu chữa nữa được.

Ra nước nguồn. — Đứa bào tử ở trong tử cung thì có nhao lá bọc ngoài dường như ở trong cái bọc. Trong bọc ấy lại có đầy những nước, nên đứa bào tử ở nước ấy, tư bề đều kín bích, chẳng khác nhw gà con đương tượng hình trong cái trứng.

Lúc đẻ, cái bọc ấy bể, nước nguồn chảy ra làm cho trơn âm đạo, cho đứa bào tử dễ chun ra. Vậy lúc đương rặn đẻ, mà rách nhao lá, nước nguồn chảy ra, thì thuận thời lắm. Song nếu nhao lá rách trước khi đẻ, thì đứa nhỏ phải yếu, nhiều khi phải hư thai.

Có chửa mới năm sáu hay bảy tháng mà ra nước nguồn, thì chắc phải đẻ non. Thế thường hễ ra nước nguồn chừng một hai ngày thì đau bụng đẻ. Như ra nước rồi mấy ngày mới đau đẻ, thì khi đẻ rặn lâu, mà nhiều khi đẻ rồi, lại bị sản hậu.

Cách điều trị chứng ra nước nguồn cũng như trị băng huyết. Phải bôm nước nóng rồi nằm yên, không nên cựa động. Bôm rồi lấy một ít bông-gòn sạch đấp nơi cửa mình mà nịch lại, rồi mời quan thầy đến điều trị.

Tử phúc trung. — Có nhiều bịnh làm hư thai nên đứa bào tữ chết trong bụng. Khi nào có chữa, bụng đương lớn, rồi hết lớn nữa, lại có hơi nhỏ lại ít đỉnh, mà vú lại căng, chảy sữa non ra, và đứa nhỏ trong bụng không máy nữa, thì chắc là thai hư, đứa nhỏ chết rồi, đứa bào tử chết như vậy, kêu là tử phúc trung, nghĩa là chết trong bụng.

Nếu đứa nhỏ chết trong bụng, mà nhao lá không rách, không có nước nguồn chảy ra, thì không có đều chi nguy hiểm. Còn như nước nguồn chảy ra, chỉ nghĩa nhao lá rách thì đứa bào tử ắt sình thúi. Phải đến quan thầy cầu cứu, đặng ngài đem thây đứa bào tử ra, vì nếu để lâu trong bụng thì sanh ra sản hậu hoặc bịnh độc nguy hiểm.

Lúc đẻ cần phải có quan thầy trông nom. — Như lúc có chửa bình an vô sự, chẳng có đều chi trắc trở, thì khi gần ngày đẻ phải lo kiếm quan thầy và cô mụ đặng cậy lúc đẻ sẽ tiếp sanh và trông nom giùm.

Chớ nên nghe lời mấy người mụ xưa dỗ dành; họ dốt nát không biết cách tiếp sanh, không thông thạo cách tiếp đẻ lại làm dơ dáy, đến chừng có đều huất trắc, không phương cứu chữa, nên thường sanh đều tai nạn: hoặc đứa nhỏ chết hoặc người mẹ băng huyết. Chừng đó dầu mời quan thầy đến, cũng khó mà cứu đặng.

Vậy thà lúc đẻ, mời quan thầy hay cô mụ đến săng sóc cho mẹ con được mạnh giỏi, khỏi có đều lo sợ, thì tiện biết dường nào.

Nếu ở nhà có đủ đồ dùng, lại vẻn vang sạch sẽ, mà ở gần cô mụ của nhà nước, thì đẻ ở nhà cũng tiện vậy. Muốn đẻ ở nhà chỉ phải sắp sẵn đồ dùng mà thôi. Cách sắp sữa đẻ, không có sự chi lạ. Còn chừng nửa tháng nữa đẻ phải nấu độ mười lít nước rồi súc chai cho sạch mà vô chai đậy núc lại kỷ lưỡng, để dành lúc đẻ hễ cần dùng. Phải có một cái bình bốc, vài tấm vải trải giường, một cái thao với xà-bong và áo cùng tả đứa nhỏ. Sắm vậy đủ dùng còn đồ chi khác, thì chừng đẻ, cô mụ sẽ đem tới mà dùng cho.

Như nhà cửa chật hẹp, không được sạch sẽ, không đủ đồ dùng, hoặc ở xa nhà cô mụ, thì nên lại nhà thương hay nhà đẻ sẵn có quan thầy cùng cô mụ thì tiện hơn. Để như vậy khỏi lo gì hết.

Nếu mỗi người đờn bà đẻ mà được quan thầy hoặc cô mụ tiếp sanh cho thì biết bao nhiêu trẻ con và đờn bà khỏi bị

chết oan về sự chửa đẻ. Ấy vậy tôi xin những hàng thức gia cùng các viên quan annam nên khuyên bảo người đồng bang chớ nên để cho đờn bà đẻ theo cách xưa nữa, vì đẻ như vậy hại cho trẻ con và hại cho đờn bà nhiều. Xưa nay, bởi đẻ theo mụ xưa, mà biết bao nhiêu trẻ con chết về bịnh tề phong, còn biết bao nhiêu đàn bà chết về bịnh sản hậu, chết như thế là chết oan. Lại còn nhiều người bị đẻ khó mà mang bịnh tật cả đời, rất nên thương hại. Muốn lánh khỏi sự nguy hiểm, thì khi có người đẻ, phải nhờ quan thầy hoặc cô mụ có bằng cấp tốt nghiệp tiếp sanh thì được mẹ tròn con vuôn, khỏi đều lo sợ.

Lời tôi căn dặn đây, chẳng qua là muốn giúp sức cho người bổn xứ, muốn cho nòi giống Việt-nam càng ngày càng tráng kiệt, càng thêm đông dân số chớ chẳng có ý chi khác, xin quí vị nên lưu ý.

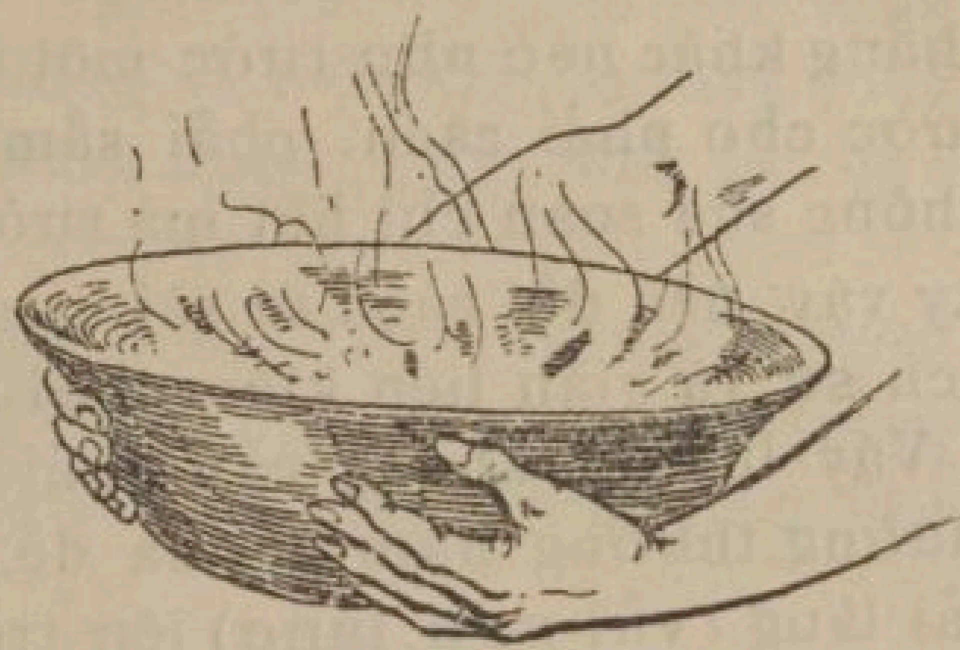
SANH ĐẺ

Nhưng nếu ở nhằm chỗ xa, không thế rước quan thầy hoặc cô mụ được thì khi có người đẻ, cứ theo cách chỉ theo đây mà tiếp sanh cũng khỏi đều nguy hiểm được.

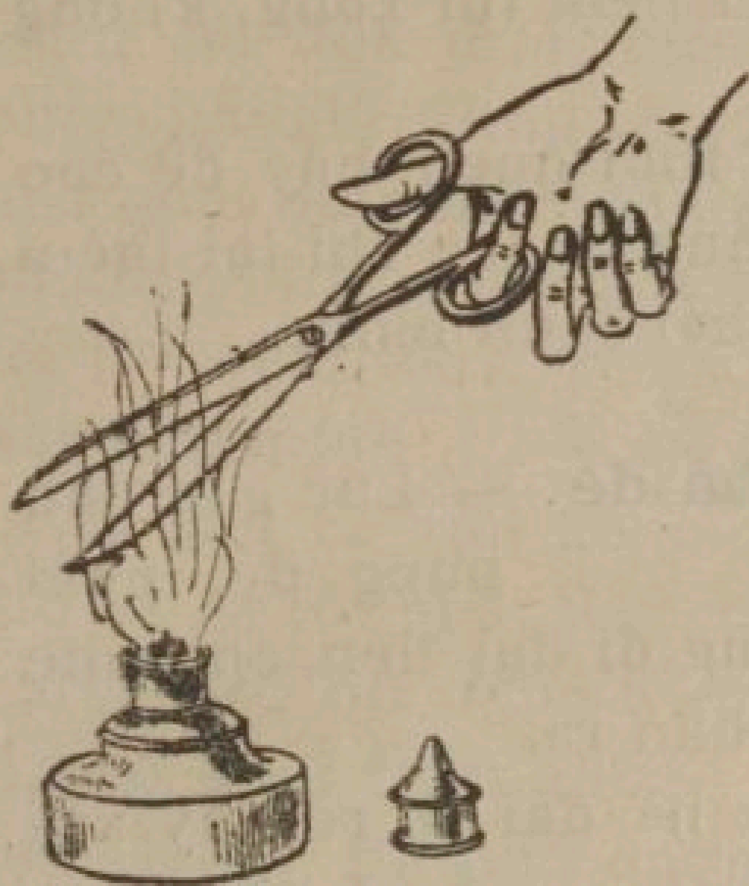
Cách giữ cho khỏi độc. — Phàm người tiếp sanh cho người đẻ, phải giữ sự sạch sẽ làm gốc. Trước khi tiếp sanh, phải dùng nước nóng với xà-bong chà rửa tay cho kỷ. Phải cạy trong móng tay cho sạch, rồi chà rửa hai bàn tay lên tới cánh chỏ. Rửa kỷ rồi phải nhúng tay vào thuốc khử độc (như nước thuốc eau phéniquée hay nước pha với thuốc teinture d'iode). Như không có thuốc chi dùng khử độc được, thì khi rửa tay sạch rồi, nhúng vào trong rượu mạnh cũng khử độc đặng.

Nên sắp sẵn đồ cần dùng. — Lúc gần đẻ, phải sắp sẵn đồ để cần dùng cho người đẻ, và cho đứa nhỏ. Phải nấu nước sôi cho sẵn, và cũng phải có nước nấu rồi để nguội đặng pha thuốc. Thao để tắm hoặc để đựng nước, thuốc phải đổ một chút rượu đốc

vào mà đốt cho hết độc, còn đồ dùng cho người đẻ, như nịch, quần áo, và đồ dùng cho đứa nhỏ, như áo, tả, thì phải sạch sẽ hẳng hòi. Chẳng cần phải dùng đồ chi tốt lắm mà tốn tiền vô ích, chỉ nên dùng vải trắng, đã dễ giặt lại sạch sẽ.


Cách hơ cái thao.

Chỉ để cột rúng, thì dùng chỉ trắng thường, xe lại cho chặc, rồi bỏ vô nước nấu cho sôi, chừng nào dùng sẽ lấy ra dùng.


Cách hơ cái kéo.

Kéo để cắt rúng cũng phải nấu cho sôi, hay là đổ rượu vô mà đốt, thì chẳng sợ độc nữa. Mụ xưa hay dùng miểng chai hoặc kéo dơ mà cắt rúng, nên nhiều đứa nhỏ đẻ mới bảy tám ngày, liền bị binh tề phong mà chết. Ấy tại dốt nát mà hại con nít như vậy.

Cũng phải có một gói bông gòn đã hấp rồi, đặng khi người đàn bà đẻ xong, dùng bông gòn ấy thấm với thuốc khử độc mà lao rửa nơi mật thân cho người đẻ và để dùng buộc rúng cho đứa nhỏ. Thuốc khử độc, thì nên có sẵn một lít nước sublimé hay là nước thuốc eau phéniquée.

Nên sửa soạn cái giường người đẻ.— Đó cũng là một đều thường sự, đó là tại máu ra nhiều, nên lấm vào quần áo, chớ có đều chi ô uế mà nhiều người kiên cử hết sức, đến nỗi người giàu có, quen sự sung sướng đến khi đẻ cũng kiếm một cái hóc nào tối tăm, rồi làm một cái giường sơ sài đặng nằm coi bộ rất nên khổ sở. Lẽ thì lúc đẻ phải ở chỗ sạch sẽ mới phải,

có đâu lại kiếm chỗ dơ mà ở. Vã chăng đẻ con ra thì mừng, chẳng khác nào như rước một người khách quí ; vậy muốn rước cho phải cách, phải sắm sửa cho tử tế có đâu lại không sửa soạn chi hết mà rước đứa con mới lọt lòng ra? Ấy vậy, nên đổi cách sơ sài xưa nay, mà sửa lại theo cách lịch sự và giãn tiện kiêm thời thì tốt hơn.

Vậy lúc đẻ, không cần phải làm giường cử. Cứ để tại giường thường nằm đó mà đẻ, song phải trải một miếng vải láng (**vải sơn láng**) lên trên nệm, rồi trên miếng vải láng đó (toile cirée) thì phải trùm một miếng vải trải giường lên. Đoạn để thêm một miếng vải láng hay là lót một xấp nhựt trình cũ dưới đít người đàn bà đẻ, cho khỏi chảy máu ra giường. Khi đẻ xong và nhao ra rồi, bôm thuốc xong xã, thì lấy tấm vải láng lót dưới đít ra, để người đàn-bà nằm trên miếng vải láng, lót trên nệm thì xong, không cần phải dời đổi chỗ khác.

Có một đều cần phải bỏ dức, là thói quen hay để cho đàn bà đẻ nằm lửa. Nằm lửa đã chẳng có ích chi lại thêm độc, vì thở cái hơi khói hoài nên phải sanh bịnh.

Cách sửa soạn cho người đàn bà đẻ. — Lúc gần đau bụng đẻ, phải thông khoan cho người đàn bà, đặng đi đại tiện cho nhẹ bụng, đến chừng rặn đẻ, khỏi lòi phẩn ra.

Lúc gần đẻ, phải biểu người đàn bà đái đi, rồi lấy xà-bong với nước nóng rửa nơi âm hộ cho sạch sẽ rồi dùng nước khử độc rửa lại nữa. Đoạn dùng thuốc nước eau iodée (pha mỗi lít nước với 2 grammes teinture d'iode) hay thuốc eau phéniquée hoặc thuốc nước sublimé (pha mỗi lít nước với 0 gr. 25 thuốc sublimé) mà bôm trong cữa mình. Rửa và bôm như vậy thì sạch sẽ rồi, không còn sợ độc trùng dính vào mà làm độc nữa.

Cách tiếp sanh. — Hễ chuyển bụng, thì đau quặn và gò bụng lên. Ban đầu lâu lâu mới đau một lần, sau đau liền liền, bụng gò cứng lại. Lúc gần đẻ, thì ra nhớt và một ít huyết.

Thấy đau vậy, cứ lo sắp sẵn đồ dùng đâu đó cho đủ.

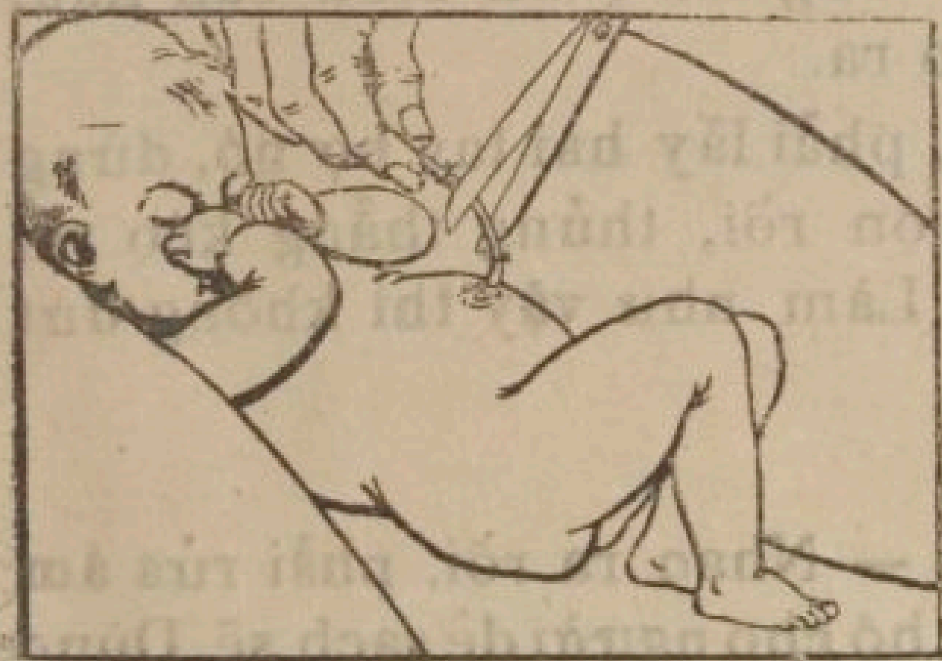
chớ đừng chà vuốt hoặc đè nhận trên bụng. Cũng đừng thọc tay vô âm-hộ mà thăm chừng vì, trừ ra quan thầy cùng cô mụ, người tay ngang thăm coi không phải cách lại càng thêm hại.

Chuyền bụng lâu mau không chừng. Thế thường, đẻ con so, thì chuyền bụng lâu độ 10 hay 12 giờ, nghĩa là từ sáng đến chiều, còn đẻ con rạ thì chuyền bụng chừng năm sáu giờ thì đẻ.

Thường thường, bễ miệng tử cung nở ra trọn (vì tử cung cũng như cái túi, khi đẻ, miệng tử cung dản ra lớn đứa bào tử chun mới (đặng) thì bễ nồi ối (là cái bọc bằng nhao lá) nên nước nguồn chảy ra. Thấy nước nguồn chảy ra, người đàn bà chuyền bụng phải nằm tại giường sẵn đặng chờ đẻ, chớ không nên đi hay ngồi dậy nữa.

Khi cái đầu đứa nhỏ ló ra tới cửa minh, thì người tiếp sanh phải giữ đừng cho rách cửa minh. Vậy phải rửa tay thiệt sạch như cách đã dạy trên kia. Rồi lấy bàn tay mặt mà chận phía dưới cửa minh, gần nơi hậu môn, còn tay trái thì kềm đứa nhỏ, đừng cho nó giọt ra mau lắm, mà rách cửa minh. Phải để cho nó ra chậm chậm.

Cái đầu ra rồi, kế một chập cái minh sồ ra luôn, đứa nhỏ sồ ra rồi phải lấy cái khăn, hoặc miếng giẻ sạch lót dưới lưng nó đặng bồng ngửa nó ra kề bên đít minh mẹ nó, cho khỏi chằn cuống nhao, phải biết rằng đứa bào tử ở trong bụng, thì nhờ cuống nhao mà sống. Cuống nhao ấy một đầu dính vào cái nhao, còn một đầu dính vào rúng đứa nhỏ. Nhờ cuống nhao dẫn máu người mẹ qua đứa con nên khi đẻ ra, đứa nhỏ hãy còn dính với cuống nhao.


Cách cột cuống rúng.

Cách cột rúng. — Đứa nhỏ sồ lòng rồi, phải chờ vài phút sẽ cắt rúng. Tiếng cắt rúng không trúng nghĩa, lẽ phải kêu là cắt cuống nhao, song tiếng đã kêu thành tục, nên cứ vậy

mà dùng. Chờ vài phút cho máu chạy qua đứa nhỏ khá khá, rồi bóp trên cuống nhao, thấy mạch máu bớt nhảy mạnh thì phải buộc cuống nhao lại cho chặt rồi mới cắt. Buộc cuống nhao, thì dùng sợi chỉ đã nấu sẵn mà buộc cách xa rúng đứa nhỏ chừng hai lóng tay (ba phân tây). Phải buộc thiệt chặc, vì e buộc lỏng, đứa nhỏ sẽ chảy máu mà khốn hại. Buộc xong đó rồi, lại buộc một nuộc chỉ nữa trên cuống nhao, gần nơi âm hộ của người đẻ. Như vậy lúc cắt rồi, máu của người đàn bà không chảy ra chỗ cắt cuống nhao được. Khi cột chắc hai đầu cuống nhao rồi, phải dùng kéo đã đốt hay là nấu rồi mà cắt cuống nhao; nên cắt khỏi chỗ nuộc chỉ buộc gần rúng đứa nhỏ chừng vài phân tây (nghĩa là cắt nơi chặn giữa của hai nuộc chỉ buộc nơi cuống nhao). Dùng kéo đã khử độc rồi, thì lánh được bịnh tê-phong; chớ lúc xưa, bịnh nầy làm hao con nít chẳng biết bao nhiêu mà kể.

CỬ CHỈ LÚC MỚI SỒ LÒNG RỒI

Nhao ra. — Đứa nhỏ sồ rồi, tới phiên nhao ra. Song chẳng phải ra lập tức; hoặc năm mười phút, hoặc 15, 20 phút thì nhao mới ra. Nên khi đứa nhỏ sồ rồi, tử cung hết gò nữa, người đàn-bà hết đau, nằm yên được một lát, kế đau bụng nữa, tử cung gò lên, dường như đau đẻ: ấy là nhao gần muốn ra.

Dẫu nhao có chậm ra, cũng chẳng nên nắm cuống nhao mà kéo, vì kéo như vậy, thường khi làm sứt nhao hoặc rách nhao lá, còn sót lại trong tử cung mà sanh bịnh sản hậu. Nên cứ đề tự nhiên cho nhao ra.

Thấy nhao ra tới cửa mình, phải lấy hai tay bợ nó, đừng cho ra mau lắm. Chừng ra trọn rồi, thủng thẳng kéo ra, cho nhao lá ra hết luôn thể. Làm như vậy thì không đứt sót nhao lá trong tử cung.

Cách săng sóc người đẻ. — Nhao ra rồi, phải rửa âm hộ cho người đẻ sạch sẽ Dùng nước thuốc khử độc, như nước thuốc eau phéniquée hoặc

nước pha với thuốc teinture d'iode (2 grammes teinture d'iode trong một lít nước) hoặc nước chín pha với rượu mạnh cũng được. Lấy bông gòn nhúng vào nước thuốc khử độc mà rửa cửa mình cho sạch. Rửa nội phía ngoài chớ đừng thọc tay vào trong âm hộ. Rửa xong lấy một miếng bông gòn nhúng nước thuốc khử độc, đắp lên cửa mình, rồi đắp thêm một miếng bông gòn khô nữa. Đoạn dùng cái nịch hay là cái khăn bàn sạch mà nịch lại.



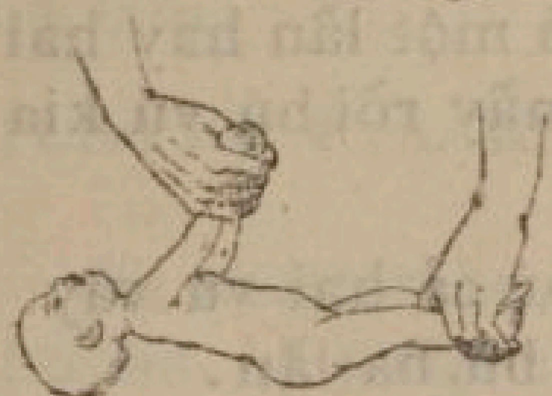

Tắm đứa con nít.

CÁCH SĂN SÓC ĐỨA NHỎ MỚI ĐẺ

Lúc mới đẻ. — Khi đứa nhỏ sồ ra rồi, cột rúng xong xả phải trải một cái khăn hay tấm vải sạch trên bàn hoặc trên bộ ngựa rồi để nó nằm lên đó. Đoạn lấy bông gòn thấm với thuốc mỡ (vaseline) hoặc với một chút dầu mà chà trên mình nó cho tróc hết bả (**bả là thứ nhớt đặt, màu trắng như váng sữa, hay đóng cùng mình đứa nhỏ khi mới đẻ**). Chà xong, dùng nước nấu chín pha vừa nóng nóng và xà-bong mà tắm nó lại cho sạch sẽ. Tắm xong, lấy khăn mỏng hoặc lấy khăn bàn sạch lau khô rồi lo buộc băng nơi đầu rúng. Băng rúng phải băng cho sạch sẽ, kỷ lưỡng, nếu dơ dáy thì đứa nhỏ phải bị bịnh tề phong mà chết. Vậy phải dùng một miếng vải thưa đã có nấu rồi, hay là một miếng bông gòn đã hấp chín, nhúng với môt chút nước có pha rượu mạnh, hoặc pha vài giọt thuốc teinture d'iode mà lao cuống rúng lại, rồi đắp thêm một miếng vải hoặc một miếng bông gòn sạch lên nữa, đoạn dùng cuống băng nhỏ quấn xung quanh bụng đứa nhỏ, đặng nịch lại.

Băng rúng xong, phải rửa con mắt cho đứa nhỏ, vì lúc đẻ nó ở trong tử cung chun ra, không chừng bị vi trùng trong âm đạo của mẹ nó dích vào con mắt. Nhiều người đàn bà bị đau lậu, khi đẻ con, vi trùng bịnh lậu dính vào con mắt đứa nhỏ, thành ra con đẻ ra được vài ngày, kế bị

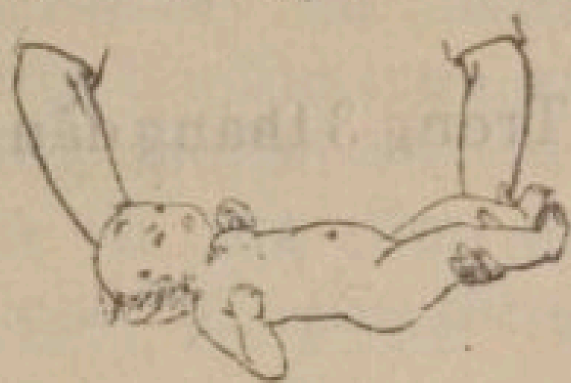


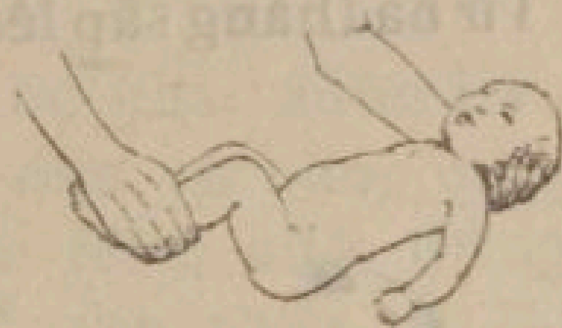


Khi tắm rồi chẳng nên nắm đứa con nít như vầy.

nhặm con mắt mà phải bị mang tật đui mù. Vậy con nít mới đẻ, mà rửa con mắt, là một sự đề phòng rất tốt, chẳng nên bỏ qua không làm.

Muốn rửa con mắt, phải rửa tay cho sạch rồi lấy bông gòn nhúng nước chín mà rửa kỹ ngoài mí con mắt. Đoạn vạch con mắt ra, nhỏ nước chín vào rửa trong con mắt. Rửa xong lấy bông gòn chùi khô, rồi nhểu trong mỗi con mắt hai hay ba giọt thuốc collyre protargol. Như không có thuốc đó thì cắt một miếng chanh, rồi vắt lấy nước mà nhỏ vài giọt cũng đặng. Nhỏ thuốc vào mắt thì đứa nhỏ dảy khóc om sòm, song nó khóc một chút chớ không có đều chi mà lo sợ.





Phải nắm nó theo đây.

Săn sóc như vậy xong rồi, bận áo và quần tả cho nó. Rồi đặt nó nằm nghiêng lại một bên, cho nước nhớt trong miệng nó chảy ra hết, chớ đừng đặt nó nằm ngữa.

Khi sanh được mấy ngày. — Mỗi ngày phải dùng nước chín pha ấm ấm tắm cho đứa nhỏ; tắm rồi cũng băng cuống rúng lại như cách đã nói trước kia. Thường thì sáu bảy ngày rụng rúng, song có khi bốn bữa rụng.

Rụng rúng rồi, mỗi ngày cũng cứ việc băng nịch cái rúng như vậy trọn một tuần lễ mới thôi nịch. Nịch vậy là có ý làm cho đứa nhỏ khỏi lòi rúng.

Con nít mới đẻ ỉa cứt đen thui, kêu là **cứt su** (méconium). Nếu đẻ được 24 giờ, mà còn ỉa cứt su, thì phải cho nó uống một chút đường pha với vài giọt dầu ăn (huile d'olive).

CÁCH CHO BÚ

Người đàn bà mới đẻ còn mệt, để nghỉ yên. Chừng nghỉ được năm hay tám giờ rồi, mới cho con bú.

Trước khi cho bú hoặc lúc cho bú rồi, phải dùng nước chín, hoặc nước thuốc boriquée hoặc nước pha với một chút rượu mà rửa núm vú cho kỹ. Rửa vậy cho sữa đừng đóng nơi núm vú và cho khỏi nức núm vú.

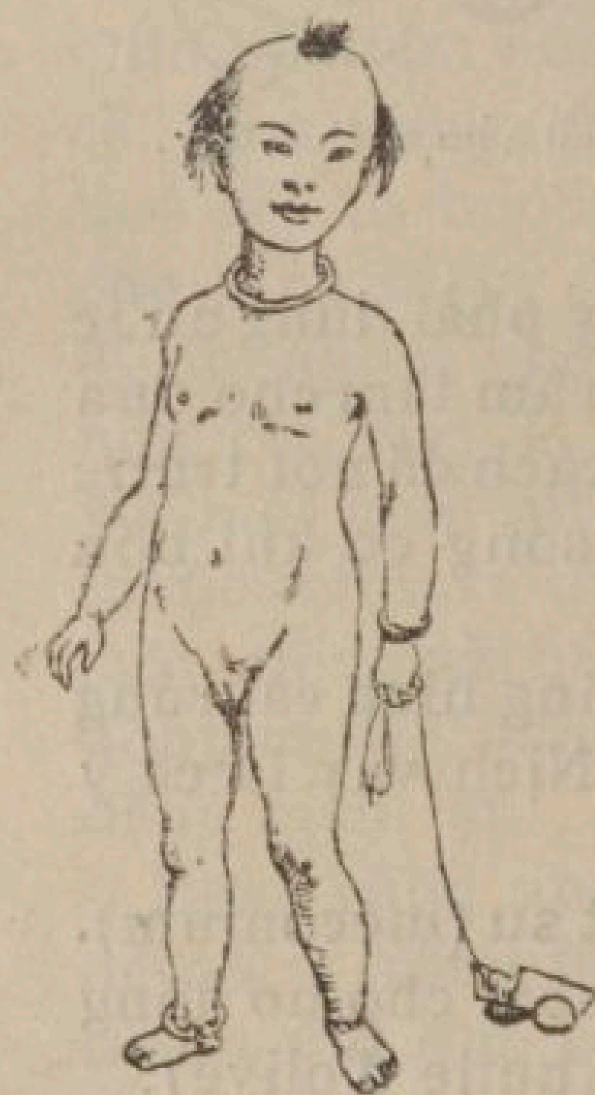
Con nít mới đẻ thì bữa đầu nên cho bú một lần hay hai lần mà thôi mà cho bú cả hai vú, bú vú nầy rồi bú vú kia cho đều.

Bữa thứ nhì, cho bú hai lần, mà cũng bú cả hai vú vậy.

Bữa thứ ba, là bữa căng sữa, nên cho bú ba lần.

Còn từ bữa thứ tư sấp lên, phải tập đứa nhỏ bú cho đúng giờ như vầy:

Trong 3 tháng đầu.	Ban ngày cứ hai giờ cho bú một lần, còn ban đêm bú hai lần, lúc 7 giờ tối, một lần lúc mười giờ tối, một lần lúc năm giờ sáng.
Từ ba tháng sấp lên	Ban ngày cứ ba giờ mới cho bú một lần; ban đêm cũng cho bú hai lần như trước vậy.



Đứa con nit được săn sóc kỷ lưỡng, sạch sẽ và khéo nuôi, thì cũng như một cái cây thạnh vượng kia mọc nhằm trên đất phì mỹ.

Phàm đàn bà có con thì phải cho con bú ấy là bổn phận của người mẹ như vậy. Có sanh phải có dưỡng, mới phải đạo làm mẹ, trừ ra khi nào có bịnh hoạn, mới không nên cho bú. Con nít thường hay yếu tì vị, mà hễ nó bú mẹ nó, thì ít có bịnh hơn là bú kẻ khác.

Cho con bú phải cho bú hai vú cho đồng, thì ít hay nứt lỗ núm vú; mà mỗi lần cho bú, không nên quá mười lăm phút. Không thể nào độ được, mỗi lần phải cho bú bao nhiêu sữa. Muốn biết rõ, thì trước khi cho bú, phải cân đứa nhỏ coi nặng bao nhiêu, rồi khi bú rồi, phải cân lại coi nặng thêm bao nhiêu. Song làm vậy nhọc công lắm; vã lại mấy người có con lẽ khi cũng không bằng lòng đem con đi cân như vậy.

Thế thường, trong ba tháng đầu, mỗi ngày đứa nhỏ nặng thêm được 25 hay là 30 grammes. Từ bốn tháng đến sáu tháng, mỗi ngày nặng thêm được 20 grammes, còn từ bảy tháng đến chín tháng, thì mỗi ngày nặng thêm có 15 gr. mà thôi.

Cho bú vừa sữa người vừa sữa bò. — Như người đàn-bà không đủ sữa cho con bú, thì phải cho bú sữa bò giậm thêm. Cách cho bú như vậy còn tốt hơn cho bú ròng sữa bò, vì tuy người đàn-bà cho bú ít, chớ cũng đủ nuôi đứa nhỏ và làm cho sữa bò mau tiêu hóa.

Cách cho bú giậm sữa bò thì nên cho như vầy: Mỗi ngày nên giậm thêm chừng vài lần sữa bò, một lần lúc trưa và một lần buổi chiều. Còn mấy lần kia cũng cho bú vú vậy. Lúc nào cho bú sữa bò thì đừng cho bú vú, mà cũng cứ giữ đúng giờ (như đã chỉ trên kia) mà cho bú, chớ đừng cho bú lu ầm, mà đứa nhỏ sanh bịnh.

Cho bú sữa bò. — Cho bú ròng sữa bò phải dùng bầu sữa bằng chai và đầu vú bằng cao-su. Nên lựa thứ nào dễ rửa và dễ bú thì hơn, chớ đừng dùng thứ có ống cao-su dài, đã khó giữ cho sạch sẽ, lại khó núc, làm cho con nít mất sức, hay đau ốm.

Xứ bên nầy chỉ có sữa đặt là thường dùng hơn hết lại tiện nữa. Hiệu sữa thường dùng và tốt, thì có sữa hiệu Nestlé và sữa hiệu Mont-Blanc đã nhiều mối sữa lại rẻ tiền.

Muốn cho con nít uống sữa bò, thì ngày mới đẻ, khoan cho uống sữa, chỉ cho uống một chút nước đường thôi.

Qua bữa thứ nhì, cho uống hai lần sữa, pha mỗi lần :

Sữa.................... 5 gr. (nửa muỗng nhỏ)
Nước chín............ 20 gr.

Bữa thứ ba, cứ ba giờ hay bốn giờ, cho bú một lần, pha như vậy :

Sữa.................. 10 gr. (một muỗng nhỏ)
Nước chín............ 40 gr.

Ngày thứ tư, đúng hai giờ cho bú một lần, pha như vầy :

Sữa............... 15 gr. (một muỗng nhỏ đầy)
Nước............... 60 gr.

Còn từ ngày thứ tư thứ năm sắp lên, cũng cứ hai giờ cho bú một lần mà pha như vầy:

Sữa............	18 à 20 gr.	(Hai muỗng nhỏ
Nước chín.......	70 gr.	vừa sét muỗng).

Muốn cho sữa bò dễ tiêu, nhứt là trong mấy ngày mới cho bú, mỗi lần phải chế thêm một muỗng lớn thuốc nầy vào sữa:

Lactose..........................	5 gr.
Nước chín....................	150 gr.

Mới cho bú, phải cho bú ít ít, đặng cho con nít quen mùi sữa bò.

Pha sữa phải dùng nước nấu sôi rồi để nguội, gọi là nước chín, mà pha nhiều hay ít, tùy theo lời dạy sau đây:

Tháng đầu, mỗi lần pha	70 gr.
Tháng thứ nhì, mỗi lần pha	80 gr.
Tháng thứ ba, mỗi lần pha	90 gr.
Tháng thứ tư, mỗi lần pha	100 gr.
Tháng thứ năm, mỗi lần pha	120 gr.

Còn sữa, thì mỗi muỗng nhỏ (muỗng cà phê) múc được 14 gr. sữa, mỗi muỗng lớn (muỗng húp canh thường kêu là muỗng súp) múc được 36 hay là 40 grammes sữa.



Những đứa con nít sanh nhằm cha mẹ bịnh ngoạn và lại không được nuôi dưỡng kỹ lưỡng trọn đời nó phải mang bịnh và khốn nạn hoài.

Sữa tươi. — Sữa bò mới nặn ra, kêu là sữa tươi. Sữa ấy không nên để nguyên vậy cho con nít bú, vì nó bổ quá nên khó tiêu, con nít bú hay phá bụng. Muốn dùng, phải pha nửa nước nửa sữa mới dùng đặng.

1° — Con nít từ lúc mới đẻ đến 6 tháng, chỉ nên bú sữa, chớ không nên ăn vật chi hết.

2° — Từ sáu tháng sắp lên, khởi sự cho ăn chút đỉnh cháo, hoặc bột bán khuấy thiệt nhừ. Mới cho ăn, mỗi ngày nên cho ăn một lần; phải chờ đến giờ bú sẽ cho ăn, đặng thế lần bú.

sữa. Cho ăn thữ vậy tám bữa, rồi sau mới cho ăn mỗi ngày hai lần cháo, hoặc bột bán.

Nếu cho ăn mà đứa nhỏ hơi ề mình, hay có đều chi trắc trở, thì phải hỏi thăm quan thầy, coi ngài dạy lẽ nào.

VỆ SANH VỀ CÁCH CHO BÚ

1º Như đứa nhỏ bú vú, thì mỗi lần cho bú, người đàn bà phải rửa núm vú trước. Cho bú rồi cũng phải rửa lại cho sạch, như cách dạy trên kia.

Người đàn bà cho con bú phải ăn uống cho có độ lượng, nên ăn đồ bồ, kiên cữ những đồ sống sít hoặc chua chát. Phải giữ cách ăn ở cho thanh tịnh và hòa huởn, đừng làm việc mệt nhọc mà cũng đừng có sự chi lo buồn.

Trừ ra khi nào cần kiếp mới phải uống thuốc, chớ thường thì chẳng nên uống thuốc chi, vì có nhiều vị thuốc hay nhập vô sữa, làm cho con nít phải sanh bịnh. Có thứ thuốc như thuốc antipyrine (thuốc trị nhức đầu) lại làm cho giảm bớt sữa.

Song nếu có bón, thì dùng những thuốc nhuận trường hay là xổ chút đỉnh cũng đặng, không có đều chi cang hệ.

2º Như đứa nhỏ bú sữa bò, thì mỗi lần pha sữa phải lấy nước sôi mà tráng rửa bầu sữa, đầu vú và cái muổng để dùng múc sữa trước đã. Khi cho bú rồi, cũng phải lấy nước sôi rửa lại kỹ rồi ngâm trong nước chín pha với một chút xiều múi.

Nếu dùng sữa hộp (sữa đặc) mà nuôi con, thì mỗi lần pha sữa, phải hâm nước chín lại cho nóng mà pha. Pha vừa đủ uống một lần mà nếu đứa nhỏ bú không hết, còn dư sữa lại, thì cũng đổ, đừng thấy dư chút đỉnh, mà để dành khi khác cho bú nữa.

Như dùng sữa tươi, thì pha nửa sữa tươi, nửa sữa chín rồi đổ vô bầu. Đoạn để bầu sữa ấy vô trong son (casserole) hoặc tay cầm đổ nước vô, bắt lên bếp nấu cho sôi nước. Ấy là chưng cho chín sữa, khỏi độc.

BỊNH CỦA CON NÍT MỚI ĐẺ.

Yếu tì vị. — Nhiều khi con nít cho bú rồi lại ọc sữa ra. Ấy tại nó bú nhiều quá, nên ói bớt ra. Mà hễ nó ọc thường lắm, là tại cho bú không đúng giờ, sữa tiêu chưa hết, hay là tại sữa của mẹ nó bổ quá. Ọc vậy chớ đứa nhỏ cũng vẫn chơi, bộ không mệt nhọc chi hết.

Có khi bú rồi một hồi lâu mới ói, mà ói như vậy thì sữa đã đóng cục, mùi chua và hôi. Mỗi lần ói, đứa nhỏ trạo trực, dãy, khóc, bộ khó chịu. Ói rồi thì hết, bộ khỏe như thường.

Con nít ói là tại trong mình yếu, muốn khởi sự đau. Vậy phải đem cho quan thầy coi. Như ở xa chưa đem đi được, thì khi thấy con nít ói thường phải bớt cho nó bú; lâu mới cho bú một lần. Trước khi cho bú, nên cho nó uống một hai muỗng nhỏ nước suối Evian hay nước suối Vals (nhứt là hiệu source La Reine hay là hiệu La Favorite). Như không dùng nước suối thì cho uống một muỗng nhỏ thuốc nầy rất kiến hiệu:

Citrate de soude.................	3 gr.
Nước chín..........................	100 gr.

Nếu trị vậy mà đứa nhỏ cũng ói hoài, thì đừng cho bú sữa nữa, chỉ cho nống nước mà thôi. Hoặc cho uống nước suối Evian hay nước suối Vals hoặc cho uống nước đường, cứ ba giờ cho bú độ một tách nước như vậy, thì đứa nhỏ mau bớt chứng ói. Bởi nó yếu tì vị, bú sữa vô không chịu, phải ói ra, nên không cho nó bú sữa đỡ một lúc đặng cho bớt mửa. Cho uống nước suối hay nước đường, phải dùng bầu đựng sữa súc cho sạch, rồi đổ nước vào cho bú. Chẳng phải là cho uống hoài, chỉ cho tạm chừng trong một ngày cho bớt bịnh, rồi lần lần cũng cho bú lại như cũ.

Bón. — Thế thường, trong 24 giờ, con nít nhỏ ỉa vài bận, mà ỉa cứt vàng mà nhiễn, không đặc không lỏng.

Cho bú sữa bò, thì phần đặc hơn mà con nít cũng ít ỉa thường như cho bú vú; mỗi ngày ỉa chừng một lần.

Khi nào quá một ngày mà con nít không ỉa, phần chặt có lọn, thì gọi là nó bón. Bị bón là tại sữa không được tốt:

hoặc kém chất bổ dưỡng, hoặc bổ nhiều quá, hoặc tại cho bú không phải cách, nhiều ít không chừng, hoặc cho bú lu ầm, lúc nào con khóc thì cho bú, chớ không đúng giờ.

Muốn con nít khỏi bón, trước hết phải cho bú đúng giờ. Như nó bú vú, mỗi lần cho bú, phải cho nó uống trước một muỗng lớn lactose 5°/o (pha 5 gr. lactose với 100 gr. nước chín). Như nó bú sữa bò, thì mỗi lần pha sữa phải đổ thêm một hai muỗng lớn lactose đó, hay là bỏ một chút xiểu múi bọt vào trong sữa. Nếu có thuốc carbonate de magnésie thì dùng 5 ctgr. mà bỏ vào sữa cho con nít bú, thì càng tốt lắm.

Như không có thuốc, dùng trái bôm bằng cao-su thụt chừng hai muỗng nhỏ dầu ăn (olive) vào lỗ đít đứa nhỏ, hoặc vót một cục xà-bong lớn bằng múc đủa hay bằng đầu ngón tay út mà nhét vô lỗ đít nó, thì ĩa được thông.

Ĩa chảy. — Có khi lại ĩa chảy, một ngày ĩa hơn mấy lần, mà ĩa ra nước nhiều, phần không hôi thúi chi lắm, nhưng mà sữa không tiêu, ĩa ra tin những sữa đóng cục lại bằng trương hột đậu trắng, hoặc nhỏ hơn một chút. Nhiều khi ĩa ra phần xanh dờn. Ĩa phần xanh là tại trong mình nhiệt, bú không tiêu. Bị ĩa chảy nhiều lần, thì con nít hay đau bụng, hay khóc ngất, hay quau, bẳng hẳng không chơi, bộ mệt, con mắt lờ đờ, miệng khô, lưỡi đóng trắng, bụng dầy phình, còn xung quanh lỗ đít và hai bên bàn trôn thì đỏ lòm. Mỗi lần ĩa hay địt hơi ra nhiều, hoặc hay rặn và nẩy khóc.

Con nít bị ĩa chảy, phải mời quan thầy đến điều trị, vì bịnh đó thường hay nặng lắm. Song lúc chờ quan thầy đến, thì đừng cho bú nữa, chỉ cho uống nước đường (pha một ít nước đường với nước chín cho vừa có hơi ngọt mà thôi) hay là cho uống nước suối Evian, hoặc nước suối Vals. Bởi bú không tiêu, tì vị yếu nhiệt, nên càng cho bú, càng thêm ĩa chảy. Vậy phải cho uống nước đường cho khỏi khát sữa, đặng rửa tì vị cho bớt độc. Con nít mà cho uống nước không một hai ngày cũng không hệ gì, cho chừng nào bớt ĩa chảy, hoặc ĩa phần bớt xanh, sẽ cho bú lại. Mới cho bú lại, thì sớm mai cho bú một lần, chiều

một, còn mấy lần kia cho uống nước, rồi qua bữa sau, như bú chiều, ít ỉa chảy, phần bớt xanh, thì lần lần cho bú lại như cũ, cứ hai hay ba giờ cho bú một lần.

Đẹn (Muguet). — Khi nào trên lưỡi, trong miệng; hai bên mép con nít đóng những mụt nhỏ xíu mà trắng nỏn, thì kêu là mắc đẹn Những mục đẹn ấy nhiều khi đóng dày cả trong miệng và trong cuống họng, làm cho đứa nhỏ khó bú và khó nuốc. Đẹn thường dính sát vào da non, khó chà cho tróc; hễ chà tróc, thì hay chảy máu, rồi cũng mọc lại. Vốn nó là một loại nắm nhỏ, khi nào con nít bị nhiệt trong tì vị, bú không tiêu, hay là bị đau lâu, ốm o gầy mòn, mới có đẹn, đóng trắng như váng sữa, nên có người gọi là đóng tưa trong miệng.

Trị chứng đẹn, chỉ nên dùng các thứ thuốc alcalins, như vị bicarbonate de soude hay là vị borate de soude.

Cứ hai giờ rơ miệng đứa nhỏ một lần; nên dùng mấy món thuốc nầy mà rơ: hoặc thuốc bicarbonate de soude pha với nước hoặc nước suối Vichy, hoặc bài thuốc nầy:

Eau oxygénée..........	1 muỗng nhỏ
Bicarbonate de soude...	1 muỗng nhỏ
Nước chín.............	150 grammes.

Muốn rơ miệng phải lấy một miếng vải mỏng cho sạch, quấn nơi đầu ngón tay rồi thấm thuốc mà rơ. Hãy lấy bông gòn quấn đầu cộng cây đặng chấm thuốc mà rơ cũng đặng. Rơ phải chà mạnh mạnh cho tróc đẹn ra, mà rơ đều trong miệng. Rơ vậy chừng ba bốn bữa thì hết đẹn.

Tuy rơ miệng cho sạch đẹn, chớ mỗi lần cho bú phải cho đứa nhỏ uống vài muỗng nhỏ nước suối Vichy hoặc uống một chút thuốc bicarbonate de soude (chừng 0,20 centigr. pha với nước chín).

Trước khi cho bú, phải rửa núm vú hay là rửa bầu sữa với nước có pha với bicarbonate de soude (pha mỗi ly lớn nước chín với một muỗng nhỏ thuốc bicarbonate de soude) hoặc với nước thuốc borate de soude (pha 10 gr. borate de soude với 100 gr. nước). Còn cho bú rồi, phải dùng

chừng một muỗng nhỏ nước thuốc sublime 1/1000 mà pha với một ly nước đặng rửa núm vú và bầu sữa.

Kinh phong (Convulsions). — Con nít nhỏ mà mắc kinh phong thì thình lình vụt biếng sắc, mặt mày tái xanh, bất tỉnh, đương bồng thì ngã ngữa ra, mình mẩy bẳng đầu thì cứng đơ, sau lại giựt rung cã tay chưn, con mắt trợn trắng hoặc lé xẹ. Nhứt là hai tay và hai chưn hay giựt lia lịa, còn ngón tay quíu lại, miệng nức lên, dường như mất thở.

Chứng kinh phong sanh ra tại nhiều duyên cớ, hoặc tại đứa con nít yếu tại bộ nảo cân, hoặc yếu tì vị, bú không tiêu hay bị bón quá; hoặc tại mọc răng không được nên hành, hoặc tại có sên lải, hoặc bị nhiệt trong mình, hoặc bị kim đâm nhằm hay phỏng mình, vân vân.

Cách điều trị chứng kinh phong như vầy:

Cổi quần áo đứa nhỏ ra, để nằm trên giường hay trên bộ ngựa, rồi dùng một hai ly nước chín pha với một muỗng lớn múi hột mà thông khoan cho nó. Muốn dùng dầu ăn thông khoan cũng đặng. Thông cho ỉa được rồi, thì dùng toa thuốc sau nầy mà thụt vô lỗ đít nó :

Antipyrine	5 centigr.
Bromure de potassium	10 centigr.
Hydrate de chloral	5 centigr.
Nước chín	30 gr.

Thụt thuốc ấy vô hậu môn rồi, rút ống thụt ra liền rồi kẹp hai cái bắp chuối nó khít lại, cho nó đừng ỉa ra nữa, đặng thuốc còn ở trong ruột.

Lại dùng nước pha với giấm hoặc pha với nước hoa (eau de Cologne) mà chà trên mình và tay chưn nó. Như không bớt, thì dùng nước nóng mà tắm và dầm cho nó. Để ngâm nó trong nước nóng một hồi lâu độ mười phút, song lúc ngâm nước nóng, phải lấy khăn thấm nước lạnh đấp trên đầu và trên tráng nó. Ngâm rồi, bồng ra, lấy khăn bàn khô trùm phủ mà ủm cho nó.

Như nó có nính thở, thì dùng cách thở tạm làm cho thở lại.

Song thế nào, cũng mau mau mời quan thầy đến, đặng ngài điều trị vì kinh phong hay sanh đều nguy hiểm. Có khi kinh phong chừng một lát thì hết, có khi làm kinh thường lắm, một chập làm kinh một lần ; kế hết làm kinh thì tỉnh mĩn rồi lâu lâu lại làm kinh nữa. Con nít bị làm kinh thì không có đái, nên khi nào nó đái được nhiều, thì chắc hết kinh phong nữa.

Hết cơn làm kinh, phải để cho đứa nhỏ nghỉ yên, đừng làm động hoặc nói lớn tiếng mà nó giựt mình. Cũng không nên cho bú vội, chờ nó nghỉ yên vài giờ rồi mới cho bú chút đỉnh.

PHONG-TÌNH BỊNH CHỨNG

Phong-tình bịnh chứng là những bịnh nơi mật-thân, nguyên bởi sự dâm dục mà sanh ra. Mắc những bịnh ấy, chớ khá bơ thờ, chớ xem làm thường, cũng chẳng nên giấu giếm lắm và đừng sợ hổ thẹn quá, mà không lo điều trị bằng bỏi.

Y-gia langsa có nhiều phương thuốc thần hiệu, trị bịnh phong-tình rất hay và mau mạnh. Lại cũng có nhiều phương thuốc để phòng bị rất nên công hiệu. Trước khi luận về cách điều trị bịnh phong-tình, tôi xin luận qua phương thế phòng bị, vì lánh bịnh được còn hơn cho mắc bịnh mới điều trị.

Cách phòng ngừa bịnh phong-tình. — Trong các bịnh phong-tình, có hai bịnh chánh : là bịnh đau lậu và bịnh tiêm-la. Hai bịnh ấy vì bởi vi-trùng mà sanh ra ; mỗi bịnh đều có một thứ vi-trùng riêng. Nếu chẳng có vi-trùng ấy, thì chẳng hề sanh bịnh được. Mà vi-trùng các bịnh phong-tình nhập vào châu thân đặng, là cũng nhờ nơi mật-thân có tì-tích.

Bởi vậy cách phòng bị phải do theo ba đều : một là sát hại vi-trùng, hai là thoa thuốc trên mật-thân, phòng khi có tì-tích chút đỉnh, vi trùng chẳng lây sang được ; ba là giữ cho khỏi bị vít-tích, vì trong lúc giao-dục, thường hay trầy nơi mật-thân.

Muốn giữ trọn ba lẽ ấy, thì nên dùng thuốc dán pha với thuốc thủy trắng gọi là **pommade au calomel à 33 °/ₒ**, nghĩa là trong một trăm grammes thuốc dán phải trộn vô 33 grammes thuốc thủy trắng. Thuốc dán nầy hoặc dùng trước khi giao cấu, hoặc khi giao cấu rồi dùng cũng đặng.

Như muốn dùng trước, thì làm như vầy : rửa đầu âm cho sạch, rồi thoa thuốc dán đều hết. Như dùng sau, thì khi giao cấu rồi, phải đái đi đã, rồi dùng nước thuốc khử

độc sublimé mà rửa mật-thân. Đoạn cũng thoa thuốc dán cùng đầu âm và nhét một ít thuốc dán ấy vào lỗ đái (lỗ tiểu tiện).

Các nhà bào chế thuốc có bán sẵn nhiều thứ thuốc phòng bị rất tiện dùng, như là thuốc « **gélo-tubes** » và thuốc « **Préventyl** ». Thuốc **gélo-tubes** thì rẻ tiền, mà hay bể, hay tang ra, lại hay đóng mốc. Còn thuốc Préventyl thì đựng trong ống bằng chì nên để lâu đặng, khỏi hư mà khỏi dơ dáy. Song mắc tiền hơn. Dùng thuốc nầy mà thoa trên đầu âm cho đều hết và nhét một ít vào lỗ đái, thì tự nhiên khỏi sợ vi-trùng các bịnh phong-tình truyền nhiễm. Dầu giao dục rồi, ba bốn giờ mới thoa thuốc, thì cũng còn hiệu nghiệm ; song chớ nên dùng trễ hơn nữa, vì trễ quá, thì bết công hiệu.

Có hai vị thuốc nầy để uống mà phòng bị bịnh dương mai thì hay lắm : là thuốc **Stovarsol** và thuốc **Tréparsol**. Giả như có giao dục với người nào, đáng nghi là mắc bịnh dương mai (tiêm la cốt khi), thì mỗi ngày, nên uống 3 viên thuốc Stovarsol hay là thuốc Tréparsol. Uống như vậy luôn bốn ngày, thì chắc khỏi lây bịnh. Dẫu giao dục rồi đến ba bốn ngày sau, mới uống thuốc, cũng lánh khỏi bịnh được.

Hai vị ấy vốn là vị thuốc nhân-ngôn chế luyện ra, nên có chất sát trùng bịnh dương mai lây thì còn tụ lại một chỗ, chưa rải khắp cả châu thân, nên thuốc uống vô thì sát trùng rất dễ, bịnh không phát ra được.

Cách phòng bị ấy rất tiện dụng, lại ít tốn tiền ; nếu chẳng dùng, để cho mắc bịnh, thì thiệt là lếu lắm. Vã lại cũng phải giữ sự sạch sẽ làm gốc, vì ở sạch sẽ cũng lánh được nhiều chứng bịnh. Vậy mỗi ngày phải rửa ráy nơi mật thân, đừng để dơ dáy.

Bịnh sưng đầu-mào (Balanite). — Bịnh sưng đầu mào là tại dơ dáy mà ra. Sưng đầu mào, thì đầu âm cũng đỏ lòm ; ở sau khất lại mọc mục nhỏ nhỏ và chảy mủ chút đỉnh. Còn da chóp mào thì sưng lớn, rồi lần lần lại bao phủ trên đầu âm, làm cho đầu âm thục vô trong, không lỏ ra nữa được. Ngọc-hành cũng sưng, nên lòng thòng, giống như cái dùi trống.

Cách điều trị : dùng thuốc boriquée rửa cho thường, rồi lấy một miếng bông gòn nhỏ thấm nước boriquée mà để ngang ở kẹt giữa nơi đầu âm và da chóp mào, cho da chóp mào với đầu âm không dính nhau lại. Như không dùng bông gòn, thì lấy thuốc bột bismuth, hoặc thạch cao (poudre de talc) hay là thuốc bột oxyde de zinc mà thoa trên đầu âm, đặng da chóp mào đừng dính với đầu âm.

Múm và lỏ thắt ngang (Phimosis et paraphimosis). — Hai chứng bịnh nầy thường có lắm. Thế thường, da chóp mào kéo trật ra sau khất đặng. Song nhiều khi da chóp mào hẹp, không kéo để lỏ đầu âm ra được, nên kêu là múm. Con nít nhỏ thường hay múm, rồi sau lớn mới lỏ đầu âm ra được. Nhưng mà có đứa lớn lên đến tuổi trưởng thành cũng còn múm. Bị múm như vậy, có nhiều đều bất tiện, vì đầu âm và trong khất, đóng đầy những đồ dơ, nhiều khi phải sanh bịnh. Muốn khỏi múm phải nhờ quan-thầy cắt bớt miếng da chóp mào một chút thì hết, chớ không có đều chi quan hệ mà nghi sợ.

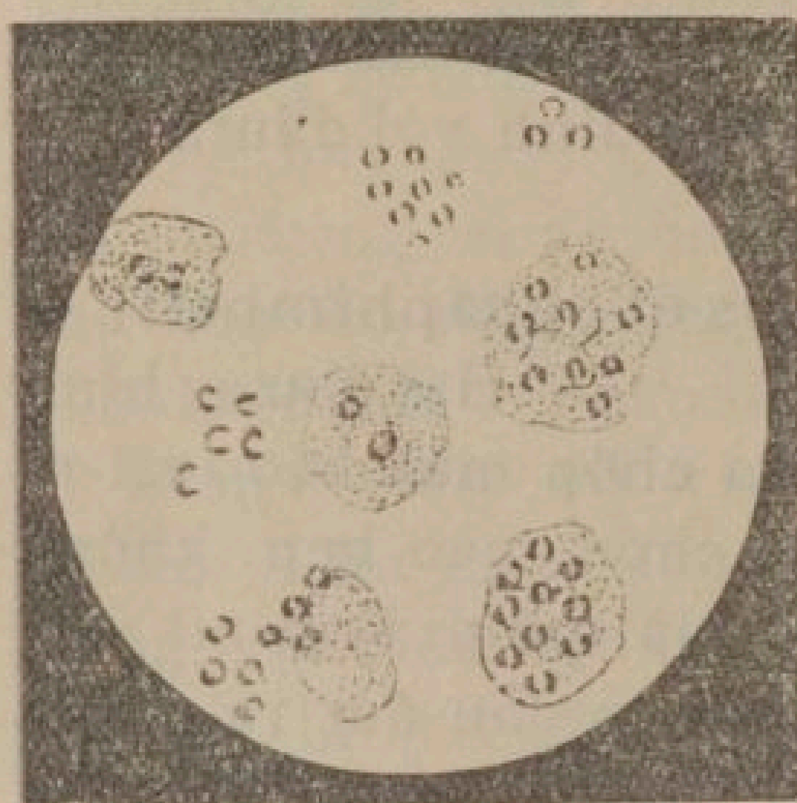
Có người cũng lỏ ra được, song da chóp màu hẹp, nên lỏ được rồi, thì da chóp mào thắt chặt chỗ khất, làm cho mắt kẹt tại đó, không kéo ra phía trước nữa được. Bị như vậy gọi là lỏ thắt ngang. Nếu để lâu, bịnh trở nên nặng, vì đầu âm sưng lớn và bầm tím, rồi có khi thúi và làm độc. Bị chứng đó, phải điều trị lập tức, không nên chậm trễ.

Cách điều trị như vầy: ngâm cái ngọc hành trong nước nóng 15 phút. Rồi lấy hai tay kềm ngọc hành, song chỉ dùng hai ngón tay trỏ và hai ngón tay giữa mà bợ dưới khất mà thôi, còn hai ngón tay cái thì để trên đầu âm mà nhận nhẹ nhẹ một hồi, cho tang bớt máu đặng đầu âm xọp nhỏ lại. Đoạn dùng hai ngón tay cái mà nhận thục đầu âm vô, còn mấy ngón tay kia thì kéo truột cái da chóp mào ra phía trước. Làm vậy nhiều khi nhận đầu âm vô được, hết bị lỏ thắt ngang nữa.

Như nhận vô không đặng, phải mau mau đến xin quan-thầy cứu chữa.

BỊNH ĐAU LẬU

Blennorrhagie. — Bịnh đau lậu sanh ra là tại một loại vi trùng riêng kêu là **gonocoque**.



Vi-trùng Gonocoque sanh ra bịnh đau lậu.

Khi nào giao dục với một người đàn-bà mắc bịnh lậu, thì trong bốn bữa đến tám bữa sau, mỗi lần đi đái (**tiểu tiện**) có hơi đau rát trong ống tiểu tiện, ban đầu đau ít sau lại mỗi lần đái thì nóng rát khó chịu lắm. Ban đêm ngọc hành hay nứng, mà nứng thì đau đớn vô hồi

Trong lúc mới đau, nếu nhận bóp trên ống tiểu tiện, thì thấy nơi lỗ đái có nhều ra một ít mủ trắng trắng. lần lần mủ chảy nhiều, màu mủ lại vàng khè, hoặc xanh dờn, nhều lắm cả quần, lúc nào cũng có chảy ra hoài.

Hết hồi bịnh hành hung, thì đái bớt đau, bớt có mủ, mà mủ cũng bớt đặc, màu còn hơi trắng mà thôi.

Phần thường đau lậu một tháng mới mạnh. Nhưng mà có nhiều người hết đau lậu mủ, lại còn lậu dải; tuy không đái ra mủ nữa, chớ mỗi bữa sớm mai, ngủ mới thức dậy, còn đái một hai giọt nhớt trắng, giống như nước đái, nên kêu là bị lậu dải. Đái như vậy, người ta gọi là đái **goutte militaire (giọt mủ quân nhơn)**, chỉ nghĩa là bịnh lậu dải là bịnh của quân lính thường có.

Mắc bịnh lậu, nên điều trị ngay lúc mới sơ phát, vì càng trị sớm, bịnh càng dễ trị hơn để lâu.

Cách điều trị. — Trước hết phải nghỉ yên, đừng làm công việc nặng, đừng đi xe máy, đừng cởi ngựa. Đương lúc đau lậu, phải dùng một cái nịch dái (suspensoir) mà bọc trứng dái lên, cho khỏi bị sưng dái. Phải kiên cử không nên uống rượu, bất cứ rượu gì; rượu chát,

rượu ngọt, rượu mạnh cũng đều cử hết. Cà-phê cũng đừng uống; những món ăn có đồ gia vị, như ớt, tỏi, tiêu, cũng đừng ăn.

Lại có hai đều nầy nên giữ cẩn thận lắm : một là kiên cử sự giao-dục, vì lúc đau lậu, nếu giao cấu với ai, tự nhiên lây bịnh cho người ấy. Hai là mỗi khi rờ tay tới mật thân thì chẳng nên dụi tay vào mắt. Mỗi lần đi đái rồi, phải rửa tay với xa-bong cho thiệt sạch, vì mủ lậu độc lắm, nếu dính vào mắt, thì làm nhặm con mắt. Mà bịnh nhặm con mắt nầy rất nguy hiểm, thường hay làm cho nổ con mắt, mà phải đui mù.

Những vải đã dùng đặng chùi mủ lậu khi dùng rồi phải đốt hết, chớ nên để bậy, người khác không biết mà dùng đến, thì lây bịnh ra nữa.

1° Lúc bịnh mới sơ phát. — Phải dùng nước boriquée hoặc nước phéniquée pha nóng mà ngâm ngọc hành; mỗi ngày ngâm hai ba lần. Dùng nước rễ tranh (chiendent) hoặc nước suối Vichy hay là dùng 4 grammes thuốc bicarbonate de soude pha với một ly nước mà uống. Hoặc pha thuốc bicarbonate de soude với sữa mà uống cũng tốt vậy (mỗi chén sữa nên bỏ vô 0 gr. 50 bicarbonate de soude).

Còn giải nhiệt, nên dùng thuốc salol hoặc thuốc salicylate de soude thì công hiệu hơn hết. Mỗi ngày dùng đến 4 grammes thuốc, muốn dùng thứ nào cũng được. Hay là dùng những viên thuốc nầy :

Benzoate de soude	0 gr. 25
Bicarbonate de soude	0 , 25
Salol	0 , 25
Pyramidon......................	0 , 25

làm chung một viên.

Mỗi ngày uống bốn viên, cứ ba giờ uống một viên. Muốn ban đêm ngọc hành khỏi nứng, khỏi đau, thì trước khi đi ngủ, phải thông khoan với thuốc nầy :

Laudanum......	15 hay là 20 giọt (15 à 20 gouttes).
Nước nấu chín..	80 grammes.

hoặc dùng băng-phiến (camphre) táng nhỏ mà thoa trên ngọc hành cũng được.

Đương lúc bịnh sơ phát, nếu uống các thứ thuốc có vị tô hạp, (như thuốc dầu bạch đàn (santal), thuốc copahu, vân vân), thì chẳng những vô ích, lại thêm hại, vì thuốc ấy hay làm yếu trái cật.

Mới bắt đầu đau lậu, đái có mủ, thì nên thục thuốc rửa trong ống tiểu tiện cho mau lành bịnh. Mỗi ngày thục hai lần, sáng một lần, chiều một lần thục với nước thuốc tím pha hơi nóng nóng ; pha mỗi lít nước với 0,20 centigr. thuốc tím (permanganate de potasse).

Nên dùng cái bình (bốc) (bock-laveur) mà thục thuốc thì tiện lắm, vì mỗi lần thục được một hay một lít rưởi nước thuốc.

Muốn thục thuốc, thì người bịnh phải đái đi dã, rồi rửa đầu âm cho sạch. Đoạn phải đứng dụm hai chưn lại, hay là ngồi trên ghế, hai chưn giảng ra, một tay cầm ngọc hành, kéo ngay ra, còn tay kia lấy cái đầu ống thục đút nhẹ nhẹ vô trong lỗ đái, cái bình bốc đừng treo cao lắm ; treo cao độ năm tấc tây là vừa. Trước khi thục, phải xả ống caoutchouc cho nước chảy ra một chút, rồi bóp lại đừng cho chảy nữa, đặng để đút cái đầu ống thục vô lỗ tiểu tiện. Đút vô rồi, buông ống cao-su ra cho thuốc chảy. Hễ thuốc chảy vào ống tiểu tiện rồi, lại chảy dội ra lỗ đái, nên khi thục thuốc phải để một cái thao hay cái chậu dưới ngọc hành đặng hứng thuốc. Thuốc vô ống tiểu tiện rửa sạch mủ, làm cho bịnh mau lành, nên đau lậu mà nhẹ, thì dùng cách nầy cũng đủ mạnh được.

2° Lúc bịnh gần lành. — Đau lậu chừng mười hai, mười lăm ngày thì đái bớt ra mủ, mà mủ cũng giọt bớt nhiều ; mỗi lần đái, còn hơi rát một chút, chớ không đau đớn như trước.

Bịnh qua lúc nầy, không cần phải uống nước suối nữa. Chỉ nên uống các thứ thuốc kia và thục thuốc rửa hoài, chừng nào hết mủ, đái nước đái trong như lúc mạnh mới thôi.

Tuy đái không còn mủ, chẳng đau đớn mặc dầu, chớ đừng tưởng đã thiệt mạnh rồi. Phải biết rằng vi-trùng bịnh lậu hãy còn trong ống tiểu tiện, đương chờ dịp đặng hành hung lại nữa. Vậy lúc vừa hết đau lậu, nếu không kiên cử sự ăn uống và sự giao dục thì bịnh tái phát lại. Chẳng những vậy mà đàn ông có bịnh lậu điều trị chưa dức, lại ăn nằm với vợ, thì lây bịnh cho vợ, làm cho vợ đau đớn vô cùng, nhiều khi sưng tử cung, sưng chùm trứng, sưng luôn trong bụng mà chết ; dầu không chết cũng bị đau tử cung rồi hóa ra vô tự (không có con) ; người đàn ông lại mắc chứng đau lậu dải hay bị thiên trùng (sưng dái), sau rồi lại bị nghẹt ống tiểu tiện rất nên thậm khổ.

Vậy tôi xin nhắc lại rằng, bịnh lậu chẳng phải tầm thường mà khinh dể, phải điều trị sốt sắng, không nên bỏ lây lất được. Như có đau, phải dùng cách điều trị đã chỉ đó mà săn sóc kỹ lưỡng. Bằng muốn mau mạnh nữa, phải cần đến quan-thầy điều trị và chích thuốc trị lậu (vaccin antigonococcique).

Thuốc chích nầy mới tìm được trị bịnh lậu hiệu nghiệm vô cùng.

Chứng sưng dái (orchite). — Bị té cấn nhằm mặt thân hoặc bị đá hoặc bị dụng mạnh vào dái. Mà bịnh đau lậu cũng là sưng dái thường lắm. Mắc bịnh lậu mà không nịt dái lên, lại hay cởi ngựa hay là mệt nhọc, uống rượu quá độ, mê đều tình dục, hay ăn nằm với đàn-bà thì hay bị sưng dái.

Mới bắt đầu sưng dái, thì thấy nặng, trằn và hay đau một bên trứng dái. Trứng dái ấy sưng, rờ tới thì đau khó chịu. Thường sưng một bên mà thôi, nhứt là sưng trứng dái bên tay mặt. Có khi sưng cả hai bên, song phần ấy là phần it. Nếu lúc mới phát sưng, mà điều trị ngay như vầy : nằm yên, đừng đi động, lấy vải nhúng nước nóng đấp chỗ dái sưng rồi lấy vải láng phủ lên nữa, cho vải lâu khô, thì trong vài ba ngày, có lẽ mạnh được.

Song nhiều khi bịnh hành hung, đau nhức vô cùng. Đau đến nỗi nằm không yên, đau thốn dưới hậu môn, đau trằn

vô tới bụng. Dái thì sưng lớn, ngoài da đỏ lòm và đau, tức khó chịu làm cho người bịnh trăng trở hoài, nằm phía nào cũng chẳng bớt đau, ngủ nghê không được, lại hành nóng lạnh mê mang.

Bịnh sưng dái thường làm hư trứng dái, sanh ra liệt âm (không cứng mà không giao cấu được) và vô tự (không sanh con); nên có bịnh ấy phải điều trị tử tế.

Muốn điều trị, phải nằm yên, đừng đi động. Nên uống một liều thuốc xổ (20 gr. su fate de soude), rồi luôn mấy ngày sau, uống thuốc nhuận trường hoặc thông khoan cho thông đường đại tiện. Mỗi ngày nên dùng nước nóng mà ngâm đít, độ một giờ. Trên trứng dái, dùng thuốc dán thủy (pommade mercurielle) mà thoa, hoặc lấy vải nhúng nước nóng đắp cho thường hay là đựng nước đá vào túi cao-su (vessie de glace) mà đặt, song có đặt nước đá phải lót một miếng nỉ hay cái khăn xếp lại, cho bớt lạnh lắm, nếu để trứng dái thòng xuống thì đau tức, vậy phải nịch hay là dùng một tấm ván để lót ngang trên hai bắp chúi đặng đở dái lên.

Bịnh như vậy e cang hệ về sau, nên cần phải có quan thầy điều trị sớm thì khỏi lo đều hậu hoạn.

BỊNH TIÊM LA (Chancre)

Tiêm la có khi phát ra sớm hơn bịnh đau lâu. Hễ giao cấu với người mắc bịnh tiêm la thì có khi ba bữa sau đã thấy nơi mật thân mọc một mụt nhỏ. Qua ngày sau, mục ấy cương mủ lở ra, rồi càng ngày càng ăn lớn ra hoài. Có khi bịnh lại phát ra chậm, đến mười lăm ngày mới có lở. Bị lở ra như vậy, thì gọi là mắc tiêm-la.

Khi mắc tiêm-la, phải nhớ coi bị sang độc lúc nào.

Những người ít hay chơi bời bậy bạ, ít hay đổi chọn tình nhân, nay ã nầy mai ã nọ thì dễ nhớ ngày nào bị truyền lây độc chứng. Biết bị sang độc lúc nào cũng là một đều có ích lắm. vì có hai thứ tiêm la, mỗi thứ đều hành động một cách nặng nhẹ khác nhau xa lắm. Một thứ thì lúc mới phát ra, thế coi rất dữ, lở lớn, ăn khuyết xuống xâu, làm cho đau nhức vô cùng, tưởng đau nặng lắm. Vậy mà điều trị

mạnh rồi, bịnh dức tuyệt, không còn nỗi độc về sau. Ấy là chứng **tiêm la mềm (chancre mou)**, thường gọi là tiêm la hột xoài, vì nó hay chạy nọc cương mũ nồi hạch ở háng, tục kêu là nồi hột xoài.

Còn chứng tiêm la kia lại khác, chậm phát ra (bị sang độc rồi mười lăm ngày mới phát bịnh), mà phát ra cũng im lìm, không hành giữ dội, không đau đớn gì; nhiều khi người bịnh cũng không hay, mà có hay cũng tưởng cạ trầy chút đỉnh mà thôi; thế bịnh coi rất nhẹ, ngở chẳng cang hệ chi, vậy mà độc hại lắm, vì nó là **tiêm-la cứng (chancre induré)**, vẫn là chứng sơ phát của bịnh dương mai. Vã chăng bịnh dương-mai rất quan hệ, làm cho nọc độc nhập vào cả châu thân, khí huyết điều nhiễm lấy độc, nên tuy lúc mới phát, chỉ sanh chứng tiêm-la cứng ấy thôi, chớ dẫu điều trị mạnh chừng ấy rồi căn bịnh dương mai cũng chưa dức tuyệt. Vì vậy người ta thường gọi chứng tiêm-la nầy là chứng tiêm-la cốt-khí đặng phân biệt với chứng tiêm-la mềm kêu là tiêm-la hột xoài.

Thường các nho-y hay lầm chứng tiêm-la cứng với tiêm-mềm, cũng tưởng một mà ra, nên trị bịnh do theo tánh bịnh, chớ không xét đến căn nguyên của bịnh. Còn quan Lương-y Lang-sa học đúng bực, thông thạo cách khán bịnh lại nhờ có kiến hiển-vi dễ tìm kiếm vi trùng, nên dễ phân biệt căn do của mỗi chứng tiêm-la. Vậy khi mắc chứng tiêm la, nên mau mau nhờ quan-thầy khán bịnh và điều trị cho sớm. Song muốn quan-thầy dễ bề trị bịnh, thì đừng đắp dặt thuốc chi lên mục tiêm-la, mà làm cho cương lở ra nhiều, cho bịnh thêm nặng. Như muốn trị đỡ, chỉ nên dùng nước thuốc bô-rít-kê mà ngâm và rửa cho sạch mục tiêm-la, rồi lấy bông gòn nhúng vào mà đắp lên.

Chứng tiêm-la mềm thường hay ra chứng độc một là sanh ra hột xoài nơi háng, hay là nơi mục tiêm-la hoặc nơi hột xoài ấy làm độc, lở tầy quầy làm cho người bịnh càng ngày càng yếu sức, ốm o gầy mòn mà phải chết.

Mục tiêm-la mềm hay nồi tại đầu âm, hoặc trên khất, hoặc trên chóp màu. Có khi lở lớn bằng cắt bạc hoặc bằng đồng su, mà ăn khuyết vào thịt đau đớn lắm. Lở như vậy.

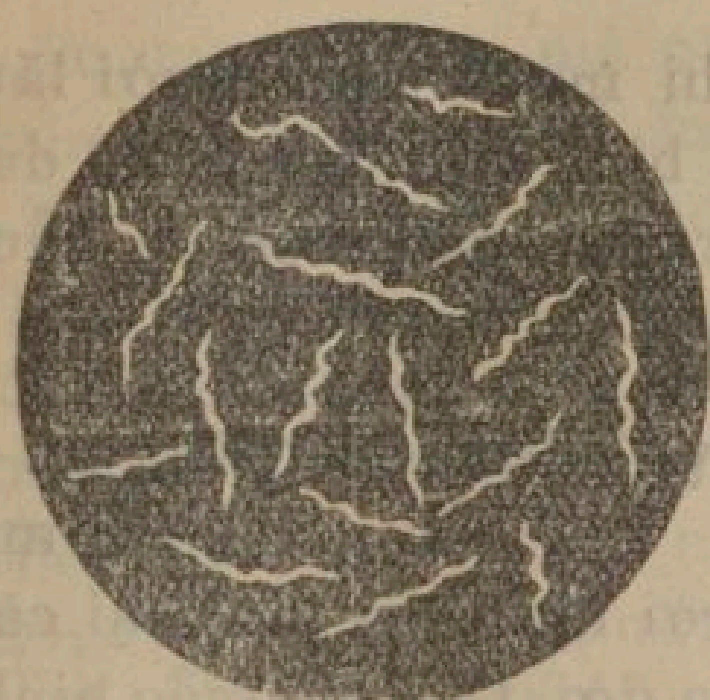
thì hạch nơi hai bên háng sưng và đau; càng đi động càng đau nhiều, thành ra người bịnh đi hai hàng, bộ tướng rất dễ biết. Hạch lại sưng lớn, rồi làm mủ, còn ngoài da thì đỏ lòm, có khi bầm tím. Nếu làm mủ rồi mà không mồ, thì hột xoài sưng lớn lên nữa, thịt xung quanh cũng sưng, rốt lại bể miệng, mủ chảy ra nhiều rồi lở tầy quầy. Có người không mắc tim la mà cũng bị hột xoài, ấy là tại có ghẻ hoặc có thương tích nơi dái hay dưới chưn, nên ghẻ chạy nọc lên háng làm cho sưng hạch. Song sưng hạch như vầy, thì chẳng phải thiệt chứng hột xoài. Hạch cũng sưng, cũng cương mủ vậy, mà thế bịnh nhẹ hơn, không hành giữ như hột xoài; mà thường sưng một bên mà thôi, song sưng nhỏ, bằng ngón cẳng cái là lớn, chớ không phải như chứng hột xoài sưng to bằng cái trứng gà.

Điều trị chứng hột xoài thì nên nằm yên, đừng đi động, dùng thuốc teinture d'iode mà thoa, và lấy vải nhúng nước nóng mà đấp mà băng bó lại. Như bịnh không giảm, hột xoài đã làm mủ, phải nhờ quan-thầy điều trị cho là tốt hơn.

Còn chứng tiêm la hoặc hột xoài mà làm độc, lở tầy quầy, thì thường hay sanh ra cho mấy người có tánh ở dơ dáy hoặc đã đau yếu sẵn, trong mình đã giảm sức nhiều. Bịnh làm độc như vậy, thì rất nguy hiểm, nếu không điều trị tử tế, ắc phải đau tháng nầy qua tháng nọ, sức lực hao mòn mà chết. Muốn cho khỏi bịnh làm độc thì lúc mới đau phải điều trị hẳng hòi, còn như bịnh đã làm độc, phải đến quan-thầy cầu chữa.

BỊNH DƯƠNG MAI (Syphilis)

Bịnh dương mai, hoặc kêu là huê-liễu hay **tiêm la cốt khí**, là bịnh rất cang hệ. Bịnh ấy sanh ra tại một loài vi-trùng riêng, kêu là **dương mai độc trùng** (tréponème), hình lăn quăn líu quíu như cái ruột gà, mà nhỏ hết sức nhỏ, phải dùng kiến hiển vi xem mới thấy. Lúc bị sang độc thì vi-trùng lây qua mật thân, lần lần sanh sảng ra nhiều, rồi nhập vào trong máu mà rải khắp ngủ tạng lục phủ.


Vi-trùng Tréponème sanh ra bịnh dương mai.

Bịnh dương mai hành động khác hơn các bịnh khác. Nó có ba hồi; mỗi hồi đều có phát ra một cách nặng nhẹ khác nhau lắm.

Hồi thứ nhứt. — Hồi thứ nhứt sanh ra có một chứng mà thôi, là chứng tiêm la cứng (chancre induré). Vậy mục tiêm la cứng chẳng phải là một bịnh riêng, kỳthiệt là chứng sơ phát của bịnh dương mai. Đừng thấy chứng tiêm la nầy không hành đau đớn, không lở tầy quầy như chứng tiêm la mềm mà khi dễ. Nó phát ra rồi thì tỷ như lửa cháy ngầm nếu không tắc cho sớm, ác phải hỏa hoạn ; vì lúc dương mai độc trùng mới lây, chưa đủ sức làm cho cả và thân thể mang độc, nên chỉ sanh mục tiêm la cứng mà thôi.

Hồi thứ nhì. — Lần lần vi-trùng ấy sanh sản ra hằng hà sa số mà rải khắp châu thân rồi mới phát ra chứng khác nữa. Nên từ khi mục tiêm la phát ra tới sáu bảy tuần lễ sau thì yêm liềm, không thấy sanh chứng chi khác nữa, ngở bịnh có vậy là hết. Chẳng dè thình lình phát ra nhiều chứng lạ : khi thì nổi quầng đỏ cùng mình, khi thì nổi mụt tím tím nơi ngoài da, khi thì lở miệng lở lỗ đít, lở mặt thân, khi thì tróc da nơi bàn tay hoặc nơi bàn chưn, lại hay rụng tóc hay nhức đầu đêm, hay nổi hạch trong háng hoặc trong nách. Trong hai năm đầu, chứng nầy sanh ít lâu, vừa hết kế chứng khác phát ra. Ấy là hồi thứ nhì, sang hồi thứ ba, là hồi chót.

Hồi thứ ba. — Trong hồi nầy, bịnh rất hiểm ác ; tuy phàm thường, không sanh chứng chi, làm cho người bịnh phải lo sợ đặng điều trị, mà nọc độc vẫn tồn tựu trong ngủ tạng lục phủ, phá hại ngầm đến hư nát mà phải chết. Hồi nầy vô hạng, chẳng biết bịnh phát ra lúc

nào, có khi năm bảy năm, có khi mười năm mười lăm năm mới phát ra. Bỡi vậy hễ mắc bịnh dương mai thì đau cả đời, chớ không dức tuyệt, trừ ra khi nào điều trị hằng hòi luôn được bốn năm mới hết nọc.

Bịnh dương mai lưu truyền (Syphilis héréditaire). — Bịnh dương mai chẳng những làm hại một đời người bịnh mà thôi, lại còn lưu truyền cho con cháu đến hai ba đời. Cha mẹ mắc bịnh, sanh con cũng mắc bịnh mà con sanh ra cháu cũng còn thọ cái nọc độc của bịnh. Bịnh ấy lại độc hại nhứt cho đứa bào tử (fœtus) lúc còn trong thai **(nghĩa là vợ chồng mà mắc bịnh dương mai, thì khi người vợ có thai, cái thai hay nhiễm lấy cái nọc độc của bịnh mà phải đau).**

Bịnh dương mai mà làm hại cho thai, có hai cách : hoặc làm chết cái thai trong bụng, nên phải sảo, hoặc làm cho thai nhiễm lấy nọc độc; chừng sanh con ra, nọc độc hành, đứa con ấy sẽ phát bịnh.



Cha mẹ bị bịnh dương mai thì gia truyền cho con những là : đầu chần vần, tay chơn ốm nhom, yếu ớt và lại hay đau nữa.

Cứ như lời các quan Lương-y đã chiếm nghiệm tỏ tường, thì trong một trăm người đàn-bà mắc bịnh, hoặc bị lây bịnh tiêm la mà thọ thai, thì 62 người bị đẻ sảo, còn 38 người thì đẻ con ra còn sống. Song trong 38 người đó, có 17 người đẻ con ra tay chưn đều lở, hoặc đã mang tật-bịnh. Còn 21 người thì đẻ con mạnh giỏi, coi bộ như khỏi bị nhiễm lấy độc của bịnh cha mẹ, mà trong số ấy, lại có bảy người đẻ non ngày tháng nữa. Thế thì, một trăm người đàn-bà bị lây bịnh dương mai, chỉ có 14 người là, đẻ con mạnh giỏi, mà sự mạnh giỏi ấy cũng mật mờ, chưa quyết chắc được. Vì những con nít sanh ra như vậy nếu không điều trị cần mẫn thì trong một trăm đứa, cũng có đến 72 đứa chết. Phần thường thì hay chết lúc mới được vài ba tháng, hay năm sáu tháng.

Vậy nên khi nào đàn-bà bị sảo thai thường,

hoặc hay đẻ con, mà nuôi không được, cứ chết hoài, thì phải nghi là tại bịnh dương mai.

Bịnh dương mai tuy độc hiểm vô cùng, chớ dễ điều trị. Nhứt là môn y-học langsa có nhiều thứ thuốc như vị nhân-ngôn (arsenic), vị bismuth, hoặc thủy ngân (mercure) đã chế luyện tinh hảo trị bịnh dương-mai thần hiệu. Dẫu bịnh phát ra cách nào, dùng những vị thuốc nầy cũng công hiệu lắm, trị bịnh rất mau lành.

Vã chăng, nếu dùng thuốc gélo-tubes cùng tréparsol mà phòng bị trước, thì khỏi phải sang độc, ắc lần lần bịnh dương-mai cũng phải dức tuyệt, chẳng còn thạnh hành nữa. Bên nước Langsa, lúc xưa, bịnh cùi cũng có nhiều như bịnh dương-mai bây giờ, mà nhờ cách phòng bị nghiêm nhặt, nên ngày nay đã dức tuyệt. Thiết tưởng nếu mỗi người giữ cách phòng bị cho hẳng hòi, thì bịnh dương-mai sau lần cũng phải hết.

Cách phòng bị bịnh dương-mai. — Cách phòng bị phải tùy theo đã mắc bịnh rồi, hay chưa mắc bịnh.

Như mắc bịnh rồi, có một đều cần nhứt, là đừng làm cho lây truyền bịnh ra, mà lây truyền bịnh, là tại sự giao dục. Bỡi có nhiều người không giữ phong hóa, hay chơi bời bậy bạ, khi mắc bịnh rồi, coi bịnh là thường không kiêng cử tử tế, nên bịnh dương-mai càng ngày càng lây truyền thêm nhiều. Song dẫu vô tâm không biết nghĩ xa gần, cũng phải hiểu rằng hễ mắc bịnh, mà còn giao hiệp với đàn-bà, thì sẽ lây bịnh cho người đàn-bà vậy. Ấy là một đều đại ác, thất đức vô cùng? Nếu có chút lương tâm nghĩ đến sự hại ấy, thì, dẫu lòng ham đều tình dục cho lắm cũng giãm xuống được

Nhiều khi chẳng có đều giao dục, mà cũng bị lây bịnh, là tại không giữ phép vệ-sanh, hay ăn ở bầy hầy dơ dáy. Kẻ mắc bịnh dương-mai mà không súc miệng, chà răng cho kỷ, để bợn đóng đầy răng, hoặc ăn trầu rồi không súc miệng cho sạch, thì da non trong miệng hay phồng, nên hay lở miệng. Lở miệng như vầy, thì nước miếng rất độc, nên khi còn ăn, nước miếng dính vào miệng chén, đầu đũa

hoặc dính vào muồng, rồi người khác dùng đến đồ ấy thì phải lây bịnh. Vậy phải giữ kỷ một đều, là đừng dùng chung chén đũa của người lạ, nhứt là đừng lấy ống điếu của ai lạ mà ngậm vô miệng.

Nếu không giữ kỷ, đụng đồ của ai cũng dùng, ống điếu của ai cũng mượn hút, thì có ngày phải bị lây bịnh dương-mai.

Còn như chưa mắc bịnh thì cách đề phòng phải cẩn thận hơn nữa. Trước hết phải xa lánh kẻ buôn hương bán phấn, đừng lân la đến chốn bình khan (xóm điếm). Mà như rủi có giao hiệp với kẻ khả nghi, thì phải dùng cách phòng bị đã chỉ trên kia mà lánh bịnh. Là chẳng nên dùng quần áo của người lạ, phải giữ sự sạch sẽ luôn luôn; phàm vật gì đã dính tới miệng người lạ thì chớ nên dùng vào miệng mình.

Cách điều trị bịnh dương-mai. — Khi nào nơi mật thân có mụt lở ra, phải coi kỷ, có phải bị tiêm-la cùng không, mà tiêm-la hột xoài hay tiêm-la cốt khí. Muốn biết quả quyết đặng điều trị cho phải cách, thì nên nhờ quan-thầy khám xét, vì ngài có thể rọi kiến hiền-vi hoặc thử máu mà đoán chắc bịnh được.

Như chắc đã mắc bịnh dương-mai, phải điều trị hẳng hòi. Song điều trị thì tùy theo bịnh nặng nhẹ, tùy theo tánh bịnh, mà cũng tùy theo mỗi hồi của bịnh. Vậy nên không thế nào chỉ rõ ra cho được, vì mỗi lúc đều có một cách trị riêng. Nhưng mà trong các món thuốc để trị bịnh dương-mai, thì chẳng có thứ nào kiến hiệu bằng thuốc nhận-ngôn. Song dùng nó phải nhờ đến quan-thầy mới chắc ý, chớ nếu không thông thạo cách dùng thì sanh hại. Bịnh dương-mai là bịnh rất mật nhiệm, khi phát, khi ẩn, lúc sanh ra nhiều chứng, hết chứng nầy, đến chứng kia, lúc lại yêm liềm dường như đã dức tuyệt, kỳ tình nọc độc còn đương tụ hiệp, đặng phá hại trong châu thân. Nên phải bền lòng điều trị cho lâu, chớ đừng thấy bịnh không phát hiện ra, mà tưởng đã mạnh, rồi không điều trị nữa, để chờ cho nọc độc phá hư lục-phủ, mới lo uống thuốc. Chừng ấy, dầu đến

quan-thầy, thì ngài cũng khuyên dả lả vài câu cho mát dạ, chớ không còn phương chi cứu chữa nỗi. Muốn khỏi đều nguy hiểm về sau, thì lúc mới đau phải điều trị, mà điều trị như vậy bốn năm, mới chắc ý là lánh khỏi những chứng dữ tợn: như thiên pháo, cốt khí, bại liệt, thường hay sanh ra trong hồi thứ ba của bịnh dương mai.

Điều trị kỷ cang, thì một là lành bịnh, hai khỏi lây bịnh cho người khác. Bịnh dương mai hay lây nhứt là trong hai hồi đầu : hồi thứ nhứt, là lúc mọc mụt tiêm-la, hồi thứ nhì là lúc hay nồi mục trên mình. Vậy đương lúc còn mụt tiêm-la, phải kiên cử sự giao dục, phải coi chừng đừng rờ tay dơ vào kẻ khác hay là để quần áo dơ cho kẻ khác dùng mà lây bịnh ra nữa. Trong hồi thứ hai, là lúc lở miệng, mọc mụt ngoài da, phải để riêng chén đủa mà dùng, kẽo lây bịnh cho người khác. Qua hồi thứ ba, nọc độc lâm vào khí huyết, ẩn vào lục phủ ngủ tạng, nên ít hay lây truyền, vì vậy mà người bịnh ăn ở như thường được. Vã chăng bị bịnh dương mai thì trong một đôi người, chỉ bị một lần mà thôi, mà bị một lần, thì cả đời cũng còn đau hoài, nọc độc cũng còn trong khí huyết, nên không bị nữa được. Vậy mắc bịnh dương mai, phải điều trị hèn lâu, mới dức bịnh được. Dầu mạnh rồi, cũng phải giữ mình luôn luôn, hễ thấy mòi đau lại, hoặc phát ra chứng khác, thì nên điều trị lại nữa.

Lại phải nhớ rằng bịnh dương mai hay lây truyền lại cho con cái, nên sanh con ra tật nguyền yếu đuối, vì lúc còn trong thai, đã thọ cái nọc độc của cha mẹ Những con sanh ra như vậy là một cái nợ báo ; còn kẻ mắc bịnh dương mai mà không kiên cử, cũng cứ giao hiệp với vợ, để cho đẻ con ra tàng tật khổ sở cả đời, thì là kẻ vô lương-tâm. Ấy là một đều đại ác. Thiết tưởng những người có chút tình thương vợ thương con, thì chẳng ai đành nhẫn tâm sanh con như vậy.

Vã lại cũng có một phương thế để dự phòng cho thai khỏi phải nhiễm lấy nọc độc của bịnh mà sanh con ra mạnh giỏi là phải dùng toa thuốc nầy :

Iodure de potassium...........	10 gr.
Bi-iodure de mercure..........	0 gr. 10
Eau distillée de menthe.........	50 gr.
Eau distillée....................	150 gr.

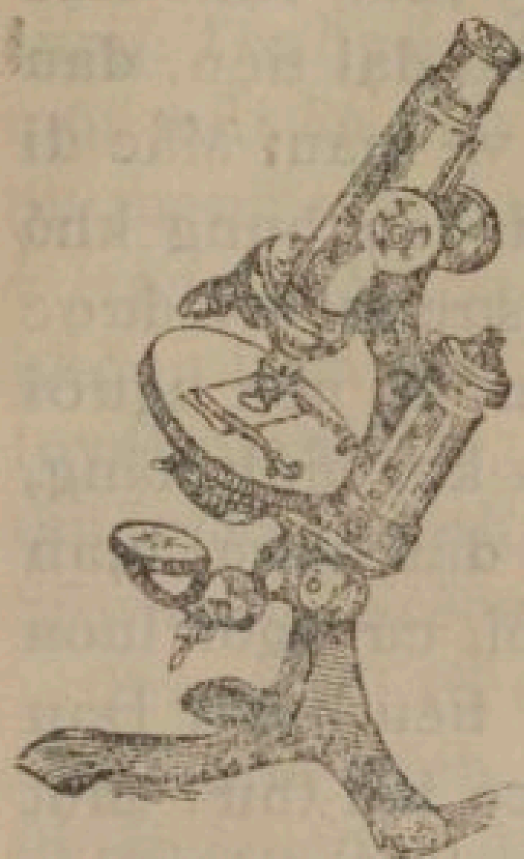
Mỗi ngày uống hai muỗng lớn (muỗng húp canh). Cứ mỗi bữa ăn cơm uống một muỗng ; uống rồi sẽ ăn cơm, mà uống luôn như vậy sáu tháng. Mỗi chai thuốc ấy uống được mười ngày, vậy muốn uống trọn sáu tháng, thì khi uống hết rồi phải mua nữa ; mua uống mười tám lần mới đủ sức thuốc.

Song uống thuốc nầy, phải súc miệng và chải răng cho thường. Mỗi ngày phải chải răng ít nào cũng hai lần, nên dùng thuốc bột chlorate de potasse mà chà răng rồi súc miệng cho sạch sẽ. Như có ê răng hoặc sưng nớu, phải nghỉ thuốc, đừng uống nữa, chờ chừng nào hết ê răng sẽ uống lại.

Uống đủ sáu tháng rồi, như muốn sanh con cũng chẳng hại, chẳng còn truyền bịnh cho con nữa; tuy vậy chớ khi vợ có chửa, cũng phải dùng toa thuốc ấy mà cho người vợ uống chừng trong sáu tháng. Uống như vậy, thì sanh con ra mạnh giỏi, không lo thọ lấy nọc độc của cha mẹ. Song mỗi lần có chửa cũng phải điều trị dự phòng như vậy mới chắc ý.

Như đàn-bà đương có chửa mà bị lây bịnh, thì tự nhiên phải điều trị hẳn hòi. Còn con nít mới sanh mà có một vài chứng bịnh chỉ rõ là nó đã thọ bịnh của cha mẹ, hoặc là cha mẹ còn bịnh nhiều, song đứa nhỏ chưa phát lộ bịnh ra, thì không nên để cho vú sữa nuôi nó, vì sợ e nó lây bịnh cho người vú. Thà để mẹ nó nuôi thì hơn. Như mẹ nó không nuôi được, phải cho bú sữa bò mà thôi, chớ giao nó cho vú sữa nuôi, thì người vú sẽ bị lây bịnh.

BỊNH TRUYỀN NHIỄM



Người ta thấy vi-trùng được là nhờ có kiến hiển-vi nó làm cho vật mình coi trở nên ngàn lần lớn hơn.

Quí-vị xem mấy bài trước, thì đã biết bịnh truyền nhiễm là gì và tại sao bịnh ấy lây truyền. Vã lại cũng biết đại khái cách điều trị và phương thế đề phòng bị những bịnh ấy.

Chúng tôi cũng đã luận qua nhiều bịnh rồi. Như **bịnh ho lao** thì đã cắt nghĩa rõ ràng là tại một loại vi-trùng riêng kêu là bacille de Koch. Vi-trùng ấy ở trong đàm của kẻ ho lao, nên người bịnh mà khạc đàm bậy bạ, thì hay làm cho bịnh lây truyền ra nhiều. Như **bịnh cùi** thì do bởi một loại vi-trùng riêng mà sanh ra, kêu là vi-trùng Hansen ; **bịnh rét** (nóng lạnh) sanh ra là tại trùng huyết, song cũng tại muỗi cắn hút máu kẻ bịnh rồi cắn người mạnh, nên lây rét sang; **bịnh lên trái** và **bịnh chó dại**, thì tại nọc độc của bịnh ấy mà lây truyền ; **bịnh tề phong** lúc xưa làm cho con nít mới đẻ hao nhiều là tại dùng đồ dơ mà cắt rúng, nên trong đồ dơ ấy có dính độc trùng bịnh tề phong mà lây cho trẻ con ; **bịnh đẹn khóa** thì tại vi-trùng Loeffler mà sanh ra. Còn nhiều bịnh khác cũng bởi độc trùng mà lây truyền, song tôi chỉ kể những bịnh thường thấy, đặng quí-vị biết mà đề phòng.

Bây giờ chúng tôi diễn giải về ba bịnh rất cang hệ, thường sanh ra trong cỏi Đông-Pháp và mỗi năm thường hay lây truyền làm cho nhiều người thiệt mạng. Ba bịnh ấy là bịnh kiết, bịnh thiên thời và bịnh dịch khí. Song bịnh tuy dữ thiệt mà khoa Y-tế langsa có thế phòng bị được và điều trị rất hiệu nghiệm, vậy xin luận đến cho quí-vị biết mà đề phòng.

BỊNH KIẾT (Dysenterie)

Bịnh kiết có chỗ kêu là **bịnh lị** hoặc đi lị, thì hay sanh ra đau bụng, đi tiêu ra đàm và máu và hay mắc rặn. Lúc mới bị kiết, thì tháo dạ (ỉa chảy), mỗi lần đại tiện, đau bụng lắm. Rồi vài bữa sau, đi tiêu ra đàm và máu. Mắc đi tiêu thường lắm, mà mỗi lần tiêu thì quặn đau bụng khó chịu lại trằn dưới hậu môn. Đi tiêu rặn hết sức mới ra được một chút đàm lẫn với máu. Bởi đi tiêu thường nên người bịnh mệt đuối và mau yếu nhược. Nhiều khi bịnh nặng, đi tiêu một ngày đến ba bốn chục lần. Ban đầu người bịnh còn đi được, sau thét sức yếu đi không nổi, cứ ngồi luôn trên bình tiêu hoặc nằm trên giường mà tiêu hoài. Đau như vậy kêu là bịnh kiết. Song bịnh kiết có hai thứ: một thứ gọi là **kiết đàm** (dysenterie amibiennne), đi tiêu đàm nhiều còn máu thì chút đỉnh mà thôi; một thứ nữa gọi là kiết máu, tiêu ra máu nước nhiều lắm, chớ không có phẩn, nên Annam kêu là **trường phong hạ huyết** (dysenterie bacillaire). Nguyên do hai chứng bịnh đều khác nhau, một đàng thì tại trùng bọ sanh ra, một đàng thì tại vi-trùng sanh ra, nên bịnh nặng nhẹ khác nhau mà cách điều trị cũng khác hẳng.

Bịnh trường phong hạ huyết (**kiết máu**) nếu điều trị thất thường thì trong mấy ngày đã làm cho người bịnh liệt nhược, mau chết lắm. Vã lại bịnh ấy hay lây truyền, chẳng khác chi bịnh thời khí. Còn bịnh kiết đàm thì không độc dữ như vậy, nhưng mà hay tái đi tái lại; nếu không điều trị cho dức tuyệt, thì người bịnh đau lâu, cũng ốm o liệt nhiệt mà chết. Bịnh kiết đàm lại hay sanh chứng thúi lá gan rất nên nguy hiểm.

Nhiều người lại đau cả hai bịnh, vừa kiết đàm, vừa bị trường phong hạ huyết. Đau như vậy bịnh lại càng nặng nhiều, khó bề điều trị hơn nữa.

Bịnh kiết thiệt rất độc; lúc xưa nhiều người thiệt mạng cũng vì kiết. Khoa Y-học langsa tìm được nhiều phương thuốc thần hiệu, nên trị rất dễ.

Như trị bịnh trường phong hạ huyết, thì chích thuốc sérum antidysentérique là kiến hiệu hơn hết. Song phải cử ăn, chỉ nên uống sữa mà thôi, vì trong ruột da bị nhiệt, nếu ăn vô thì bịnh sanh nặng, nhiều khi lủng ruột mà chết. Còn trị bịnh kiết đàm, thì chích émétine mau mạnh vô cùng. Thuốc ấy thiệt thần hiệu, bịnh đương kiết nặng, chích một mủi đà thấy giãm bớt nhiều. Chích luôn ba bốn ngày thì mạnh rồi. Song tuy mạnh, chớ trứng còn trùng hãy còn ở trong ruột, chờ lúc nào trong mình yếu, hoặc ăn uống không kiên cử, thì lại nở ra mà phá hại nữa. Vậy muốn tuyệt bịnh kiết, thì khi mạnh rồi, phải uống thêm những thuốc có chất thạch tín, như mấy thứ thuốc nầy: Narsénol Stovarsol, Tréparsol, thì trừ dức bịnh được.

Chừng lối 15 năm trước đây người Langsa qua bên nầy thường bị bịnh kiết mà chết vô số. Nhưng từ khi tiềm ra thuốc émétine đến nay, chẳng có một người chết về bịnh ấy nữa, xem như thế thì dư hiểu vì thuốc ấy công hiệu vô cùng nên hễ bị bịnh kiết thì chớ uống thuốc nam hoặc thuốc bắc vô ích, khá đến quan thầy điều trị cho thì mau lành mạnh.

Có một đều nên cần biết là khi bị bịnh kiết, thì trong ruột sưng mọc mụt, thành ra đi tiêu có đàm có máu. Vậy chăng nên ăn mà làm cho ruột thêm bịnh, chỉ nên uống sữa hoặc uống nước cháo cho khỏi đói mà thôi. Như có đau bụng lắm hoặc hay trằn, thốn dưới hậu môn thì nên dùng một ít thuốc laudanum mà thông khoan (nhều 30 giọt laudanum trong 150 grammes nước chín mà thục vào hậu môn). Chừng mạnh rồi, đi tiêu hết máu hết đàm, phải giữ cách ăn uống cho kỹ; thủng thẳng sẽ ăn lại như thường, chớ đừng ăn sớm lắm hoặc ăn những đồ chua chát, sống sít mà đau trở lại.

Khá nhớ rằng bịnh kiết, bất cứ kiết đàm hay kiết máu cũng tại bịnh độc trùng sanh ra; mà độc trùng ấy ở trong ruột, nên đi tiêu thì trong phẩn có nhiều vi-trùng lắm. Thế mà nhiều người hay bạ đâu cũng đồ phẩn kiết, hoặc đồ ngoài vườn, hoặc đồ sau hè, hoặc đồ dưới sông dưới rạch chớ ít có người lo phòng bị về sau cho kẻ khác. Đồ phẩn vô ý vậy, là một đều hại, vì nếu có người ăn nhằm rau đã tưới với phẩn ấy, hoặc uống nhằm nước có lẩn vi-trùng

bịnh kiết, thì phải mắc bịnh vậy. Có khi cũng tại đứa ở trong nhà hoặc người nhà bị kiết, rồi mỗi lần đi tiêu, không rửa tay sạch nên rờ tới đồ gì, thì lây vi trùng sang đồ ấy. Đến chừng người khác dùng đến, thì bị nhiễm lây độc trùng mà phải bịnh.

Vậy nên, khi bị bịnh kiết, chẳng những phải lo điều trị hẳng hòi cho mau mạnh, lại phải lo giữ cho đừng lây bịnh cho kẻ ở chung một nhà và cho kẻ xóm láng diền nữa. Mỗi lần đi tiêu xong, phải rửa tay cho kỷ, và mỗi lần sửa soạn ăn cơm, cũng phải rửa tay trước. Uống nước thì chỉ uống nước đã nấu chín rồi, chớ nước lã đừng uống. Còn ăn thì nên ăn những đồ chín, chớ đồ sống sít đừng dùng. Trừ ra loại rau sống, không thế nấu chín, thì phải rửa cho kỷ lưởng rồi mới ăn.

BỊNH THIÊN-THỜI (Choléra)

Bịnh thiên thời cũng tại vi-trùng sanh ra. Bịnh ấy lây truyền bởi nước uống, vì vi-trùng bịnh thiên thời ở trong nước, hễ uống nhằm thì mắc bịnh. Những người dùng nước sông, nước bào mà không đánh phèn, không lọc, không nấu cho kỷ thường hay bị thiên-thời.

Câu «bịnh tùy khẩu nhập» nói về bịnh thiên-thời thì phải cách lắm, vì tại miệng mà bịnh nhập vào mình. Ấy là vì ăn rau rửa không kỷ, uống nước không nấu chín, nên vi-trùng bịnh thiên thời mới vô tì vị được.

Song tuy vi-trùng vào thân thể rồi, chớ cũng không sanh bịnh lập tức được. Nó cũng chưa có đủ sức làm cho sanh bịnh, phải cho sanh sảng ra nhiều, làm cho sức lực mình yếu, mới phát bịnh nổi.

Nên từ lúc nhiễm lây độc trùng, đến khi bịnh phát ra cũng có vài ba ngày, mà phát bịnh ra, thì dễ biết lắm. Phần thường, bịnh chia ra ba hồi.

Hồi thứ nhứt là hồi tả sơ khởi.
Hồi thứ nhì là hồi hành (bịnh hành hung).
Hồi thứ ba là lúc hồi dương.

Hồi thứ nhứt. — Lúc sơ phát thì sanh chứng tả, bắt ỉa chảy; mỗi lần tiêu ra nhiều nước mà chẳng có đau bụng. Ban đầu còn có phẩn, sau lại tiêu rót ra nước, mà hay sôi bụng lắm Chảy như vậy hai ngày rồi bịnh mới phát ra hẳn hòi. Song nhiều khi thình lình bịnh phát ra ngay, chớ không có chảy trước một vài ngày vậy. Có khi chảy chừng vài giờ, thì bịnh đã hành hung. Bịnh càng phát mau chừng nào, lại càng nặng chừng nấy.

Hồi thứ nhì. — Ấy là hồi hàn, lúc bịnh đương hành hung. Chứng tả lại càng nhiều hơn hồi thứ nhứt. Đi tiểu chỉ ra nước, chớ không có phẩn nữa, mà trong nước ấy, lại có những hột trắng như hột cơm: ấy là mỡ trong ruột non tróc ra từng cụt như vậy. Lúc nầy đi tiêu phẩn ra giống như bã hèm đồ lộn với nước, nên kêu là phẩn bã hèm (selles riziformes). Trong phẩn ấy có nhiều vi-trùng bịnh thiên-thời lắm.

Vừa chảy lại vừa mửa nhiều, thành ra trên ẩu dưới tả, nên người ta thường gọi bịnh thiên-thời là bịnh ẩu-tả. Người bịnh mửa thường lắm, uống thuốc chi vô cũng không đặng. Vừa uống thuốc vô khỏi cổ, thì mửa vọt ra hết, làm người bịnh càng thêm mệt nhiều. Đã ẩu tả lại thêm vọp bẻ. Ban đầu vọp bẻ nơi bắp chúi, sau lần bẻ khắp tay chưn, làm cho người bịnh đau đớn vô hồi, rên la ầm ỷ. Gương mặt thì khác sắc: gò má thỏn, con mắt sâu, môi thâm, nước da té lét, còn mạch thì yếu, bụng xóp ve, tiếng nói khao khao, tay chưn lạnh ngắt, đầu ngón tay thì móp và tím thâm. Người bịnh khát nước lắm, mà uống vô thì mửa ra hết. Tuy ngoài da lạnh ngắt, cập thủy lên chừng độ 30 nhiệt độ, chớ trong mình nóng nảy khó chịu, dường như lửa đốt. Lúc nầy người bịnh không còn nước tiểu nữa; nhiều khi quặn thốn trong bộng-đái (bong bóng) như mắc đái lắm, song rặn hoài mà đái không đặng, nên tưởng bí đái, kỳ tình khô bọng đái, không có nước đái.

Phần thường đau đến thế, thì nguy hiểm lắm. Hơi thở mệt và yếu, người bịnh mê, rồi bất tĩnh nhơn sự mà chết.

Hồi thứ ba. — Nếu qua khỏi hồi thứ nhì, thì lần lần tay chưn ấm lại, hết thâm đen; người bịnh bớt mê mệt, bớt mửa, uống thuốc vô được. Lại cũng bớt ỉa và đái được. Mỗi chứng đều giảm bớt, trong mình lần lần khỏe, rồi trong vài ngày thì mạnh. Song tuy mạnh vậy, chớ phải kiên cử lắm, vì trong mình còn yếu nhược nhiều, nếu không cẩn thận hằng hòi, bịnh trở lại ắc phải chết.

Cách điều trị. — Bịnh thiên thời rất nguy hiểm lại gấp hơn các chứng bịnh khác, nên cần phải điều trị cấp thời. Càng mất thì giờ chừng nào, càng mau chết chừng nấy; vậy phải điều trị lập tức. Có người mắc bịnh thiên thời, phải mau mau chạy mời quan-thầy, đặng ngài đến chích thuốc và cho uống thuốc cho bớt chứng thổ tả và cho người bịnh có sức thêm mà chống cự với căn bịnh, thì mới có thế mạnh được.

Song như ở xa, không thể rước quan-thầy, hoặc lúc chờ ngài đến, thì không lẽ không cứu giúp người bịnh! Vậy muốn cấp cứu phải làm như vầy. Hái một nắm lá ổi non rửa thiệt sạch, cho người bịnh ăn với một chút muối, hoặc lấy lá ổi mà sắt với một it nước rồi cho uống từ hớp. Lá ổi thì chát, nên cầm ỉa được. Lại cho uống nước trà nóng pha với rượu rhum cho nhiều. Ngoài thì dùng rượu đâm với gừng hoặc giấm mà chà bóp tay chưn và hai bên thanh cật cho người bịnh.

Như bịnh giảm bớt, thì đừng cho ăn vội. Cứ cho uống sữa hoặc nước trầm mề hay nước cháo, rồi chừng bịnh được nhẹ khá khá sẽ cho uống nước cháo đặc hơn chút nữa. Nhứt lúc bịnh vừa mới mạnh, phải cử ăn lắm. Dẫu người bịnh có đòi ăn cách mấy, cũng đừng cho ăn, cứ nước cơm và sữa mà cho uống, vì nếu cho ăn sớm, thì bịnh trở, chắc phải chết. Vậy phải cẩn thận lắm mới được.

Cách phòng ngừa bịnh thiên thời. — Bịnh thiên thời tuy độc dữ thật nhưng mà dễ lánh; có lẽ còn dễ lánh hơn bịnh kiết nữa. Bịnh lây truyền là tại nước, vì có nhiều người đổ phẩn của kẻ mắc thiên thời xuống nước, nên vi-trùng noi theo nước mà

truyền lây bịnh ra cho kẻ khác. Vậy phải để ý về nước uống đừng múc nước dưới sông hoặc ao hồ lên rồi để tự nhiên vậy mà uống. Thường năm hễ bắt đầu mùa mưa thì hay có bịnh thiên thời. Mà qua đến lúc ấy lại có xoài chín, nên ai cũng tưởng tại ăn xoài nên bị xuông thời khí. Tưởng như vậy rất sai lầm, vì chẳng phải tại xoài mà sanh bịnh, kỳ thiệt tại nước uống mà thôi. Lúc trời độc ăn đồ sống sít, chua chát cũng không nên, bởi vì nó hay phá bụng, song không làm cho sanh bịnh thiên thời được. Chẳng qua tại ăn đồ sống sít, lại uống nhằm nước có vi-trùng bịnh thiên-thời, nên mới mắc bịnh. Vã lại lúc trời mới mưa, thì bao nhiêu những sự ố uế chất chứa trên mặt đất trong mấy tháng hạn đều theo nước mưa mà chảy xuống ao bào giếng rạch. Thành ra nước chứa những độc trùng, làm cho lây truyền bịnh ra vậy. Nguyên do là thế, nên khi bịnh phát ra chẳng phải dùng tàu bằng giấy mà tống gió thì hết bịnh được, cần nên giữ cách vệ sanh là hơn.

Muốn khỏi mắc bịnh cần nhứt phải giữ mình cho kỷ. Trước hết phải cho sạch sẽ, phải có cầu tiêu cho phương tiện vẻn vang. Mỗi lần ăn cơm, phải rửa tay cho sạch, khi đi tiêu rồi, cũng phải rửa tay cho kỷ. Đồ ăn phải đậy điệm tử tế, đừng cho ruồi đậu vô, rau và trái cây dùng để ăn phải rửa thiệt sạch. Nước uống phải nấu sôi rồi mới dùng, như vậy thì nước đã chín rồi, không còn sợ vi-trùng làm hại nữa. Tục uống trà là một thói tốt, chẳng những đã ngon miệng, lại rất phải phép vệ-sanh; nước nấu sôi mới pha trà được, nên dầu có một vài con vi-trùng chăng nữa, thì bị nấu cũng chết hết, không còn làm hại nữa được. Nhưng có một đều nầy làm cho cách uống nước trà mất sự hay, là nhiều người thấy nước trà đậm quá, hoặc nóng quá, nên hay lấy nước lã chưa nấu chín mà pha thêm. Pha như vậy té ra cũng như uống lã, chẳng còn hiệu nghiệm về cách vệ sanh nữa. Nếu muốn pha phải dùng nước nấu chín để nguội rồi, pha mới vô hại. Trong lúc có bịnh thời khí chớ nên đi đâu, cứ ở nhà là tốt hơn hết. Phải xa lánh những kẻ bị thiên thời, dầu còn sống hay chết rồi cũng vậy, không nên lại gần.

Mấy lời dặn đây là lời cốt yếu, cứ noi theo đó mà giữ

mình thì lánh khỏi bịnh thiên thời, chớ chẳng cần phải cầu khẩn vái vang chi hết.

Còn một phương nầy lánh bịnh thiên thời rất hay: là phải chích thuốc để phòng trước. Qua mùa nắng, nghĩa là tháng hai, tháng ba annam, là lúc khởi sự có thiên thời, thì nên đến quan thầy thuốc sở Trợ-y trong bổn tĩnh mà xin chích thuốc cho cả bà con trong nhà. Không phải tốn kém chi hết, quan thầy chỉ chích giùm mà thôi. Nên chích hai mũi, thứ nhứt chích rồi tới 8 bữa sau chích mũi thứ nhì. Chích rồi có khi qua ngày sau, thuốc hành nóng lạnh bẻ mình chút đỉnh. Thuốc hành một chút cũng chẳng can chi, vì hễ chích rồi thì trọn một năm, chẳng hề mắc bịnh thiên thời. Rồi mấy năm sau, qua đến mùa đó lại đến quan thầy xin chích thêm một mũi nữa thì đủ lánh được bịnh thiên thời. Cứ vậy làm hoài, thì cả đời không bị bịnh thời khí. Ấy là một đều đại ích vô cùng, dẫu chích thuốc có hơi đau hoặc có hành chút đỉnh, cũng cần mà chích cho khỏi đều lo sợ hoài hoài.

Trong lúc có bịnh thiên thời hành hung, thì chích thuốc ấy chẳng những có ích riêng cho mỗi người, mà lại phòng bị được chung cho cả dân sự. Đương cơn thời khí như vậy, chánh phủ buộc mỗi người phải chích thuốc đặng đề phòng, vì sợ e bịnh truyền lây ra nhiều. Vậy bổn phận mỗi người phải chích thuốc đặng lánh bịnh thiên thời trong lúc nhộn. Dầu quan không biểu chích, cũng nên xin chích. Người nào không chịu chích, hoặc trốn cho khỏi chích thì có tội. Hương chức làng hoặc bà con của người bịnh mà không chạy tờ báo cho quan biết rằng có bịnh thiên thời phát ra, thì cũng có tội vậy.

BỊNH DỊCH (Peste)

Bịnh dịch sanh ra bởi một loại vi-trùng riêng. Quan Tấn-sĩ Yersin, là lương-y ngạch bịnh thuộc địa, nay ở tại Nha-trang, lúc ngài nghiên cứu cách điều trị bịnh dịch, đã tiềm ra vi-trùng ấy, cách mười mấy năm nay. Bịnh nầy lây truyền lắm, mà nguy hiểm vô cùng.

Phần thường hễ bịnh phát ra, thì thình lình sanh nóng lạnh; ban đầu lạnh rung như bị rét, rồi nóng vùi và hay mửa, nhức đầu, đau lưng, đau mình. Người bịnh lại mê mệt, tiếng nói hơi đớ, rồi lần lần hết nói được. Lưỡi thì khô, còn môi thì thâm đen.

Đau vậy một hai ngày, kế nổi hạch. Thường hay nổi hạch nơi háng, có khi nổi trong nách hoặc hai bên cổ. Hạch nổi lên bằng cái trứng gà, mà đau đớn lắm. Người bịnh không dám cựa động, vì động đến thì đau nhức khó chịu. Ấy kêu là dịch hạch (peste bubonique).

Bên cỏi Đông-Pháp, thường có chứng bịnh nầy.

Nếu bịnh không làm dữ, còn giây dưa nhiều ngày, thì chừng bảy tám bữa, mấy cục hạch cương mủ, rồi phá miệng. Mà cương mủ, thì lâu lành lắm, nhiều khi một vài tháng mới lành chỗ miệng hạch.

Bịnh dịch chẳng phải sanh ra chứng hạch ấy mà thôi, còn sanh ra nhiều chứng khác rất ghê gớm hơn nữa, như dịch thâm da, dịch sưng ruột, dịch sưng phổi vân vân. Dịch thâm da, thường gọi là hắc dịch (peste noire) nghĩa là dịch đen, thì làm cho da người bịnh nổi quầng thâm đen rồi chết mau lắm. Còn dịch sưng ruột thì nọc độc của bịnh tụ hiệp trong ruột, sanh ra thổ tả, rồi sình bụng lên mà chết; cách hành động cũng tương tợ như bịnh thiên thời.

Song hai chứng ấy bên nầy ít có, duy bịnh dịch sưng phổi thì thường có. Bịnh dịch sưng phổi (peste pneumonique) lúc mới phát, thì sanh nóng lạnh; thình lình bắt lạnh rung rồi đau một bên hông. Ban đầu đau vừa vừa, sau đau nhiều, nằm xuống ngồi dậy lại càng đau lắm. Rồi khó thở, dường như ngẹt hơi thở không thông, lại hay ho và hay khạc đờm. Lúc mới đau khạc đờm trắng mà đặc, sau khạc ra đờm đỏ bầm, giống như màu gạch tàu. Ai mà đau bịnh ấy thì rất vô phước, vì một trăm phần chắc chết hết 95 phần.

Cách điều trị. — Bịnh dịch rất độc hại, duy có thuốc chích của quan lương-y Yersin thì họa may mới có thể trị nổi. Mà thuốc ấy chỉ có mấy nhà thương mới có. Vã lại muốn điều trị bịnh dịch cho hiệu nghiệm được,

thì phải đến nhà thương mới phương tiện. Vậy khi nào có người bị bịnh dịch, phải mau mau đem tới nhà thương mới còn trông cứu được cùng chăng, chớ ở ngoài không phương chi trị nỗi.

Cách phòng bị. — Phòng bị bịnh dịch phải tùy theo cách bịnh lây truyền thế nào.

Lúc trước còn chưa biết bịnh dịch truyền nhiễm tại cách nào, nên người ta nghi là tại khí độc. Sau đây nhờ có quan tấn-sĩ Simon, cũng là lương-y ngạch bịnh thuộc địa, nghiệm xét nên mới biết tại loài chuột mà lây bịnh dịch. Hễ chỗ nào có bịnh dịch thì chuột chết trước hơn hết. Mà trên mình chuột thì có bọ chét ở nhiều ; bọ chét cắn chuột bị dịch, hút lấy máu độc, đến khi chuột chết, bọ chét đi kiếm chỗ khác ở. Nếu gặp người nào đi gần, thì bọ chét cắn hút máu, làm cho lây nọc độc bịnh dịch sang, thành ra người ấy bị bịnh dịch. Bịnh dịch thường hay phát ra trong mấy nhà lá, hoặc mấy nhà ở gần lẫm lúa hay nhà máy gạo, là mấy nơi có nhiều chuột.

Muốn phòng bị bịnh dịch, trước hết phải giữ cho đừng có chuột. Nhà cửa phải vẻn vang sạch sẽ và trừ cho hết chuột. Đây tôi xin chỉ một gương sau nầy thì đủ hiểu rằng nếu muốn trừ bịnh dịch cũng chẳng khó gì.

Bấy lâu nay chợ Gò-vấp thuộc về tỉnh Giadinh, thường hay có bịnh dịch. Xét lại là tại ở đó có nhiều nhà lá, nên chuột ở nhiều, mỗi lần có bịnh dịch, thì chuột bị trước, rồi lây truyền cho người. Bởi xét rõ căn do như vậy, nên quan trên truyền phải cất nhà ngói chớ không cho cất lá nữa. Từ đó nhà lá đều dở hết mà cất lại ngói và lót gạch, thì bịnh dịch dức tuyệt.

Cũng bởi nhà lá không thế khử độc được, nên khi có bịnh dịch thì luật buộc phải đốt đặng ngừa bịnh. Đốt như vậy mới trừ được loài chuột và bọ chét và trừ được nọc độc của bịnh, bằng không thì có phương chi trừ nỗi. Vã lại có đốt thì nhà nước cũng bồi thường tiền sở phí cho chủ nhà, chớ chẳng phải là đốt không. Vậy chớ khá tưởng rằng nhà nước đốt mấy cái nhà lá có bịnh truyền nhiễm

ấy là có ý làm cho nhọc lòng dân sự. Ấy là muốn cho nhơn dân được yên ổn mạnh giỏi nên phải phòng bị vậy.

Còn nếu nhà làm tử tế, trài ngói, dừng bằng vách ván hoặc vách tường có thế khử độc được, thì dùng thuốc mà xông hoặc thụt rửa kỹ lưỡng mà thôi, có cần gì phải đốt.

Khi nào có người bị bịnh dịch, thì luật buộc mấy người ở chung một nhà, phải chích thuốc mà phòng bị. Cách chích thuốc phòng bị bịnh thiên thời, thiệt là một phương để lánh bịnh rất công hiệu, thiết tưởng chẳng cần phải ai kêu gọi đến mới chịu chích, nên tự mình đến mà xin chích mới phải. Mỗi người đều nên lo cho thân mình, lúc bình tịnh thì chẳng nói làm gì, chớ có bịnh dịch phát ra trong xóm hoặc trong một dẫy phố, thì nên xin chích trước mà dự phòng là tốt hơn. Chích dầu có hành chút đỉnh mà được đề phòng khỏi bịnh thì nên cầu mà chích cho vửng bụng.

BỔN PHẬN THẦY GIÁO VỀ CÁCH VỆ-SANH

Về cách vệ sanh trong các trường học, thì có nghị định ban hành các điều lệ cần yếu. Vậy tôi noi theo điều lệ ấy mà chỉ bảo cho các giáo chức biết phận sự của mình.

Kêu sổ học trò. — Mỗi bữa sớm mai thầy giáo kêu sổ học trò đặng coi đứa nào ở nhà; như có đứa ở nhà, phải hỏi thăm tại sao nó ở nhà. Nếu hay rằng nó đau, phải hỏi đau bịnh gì. Chẳng phải hỏi biết bịnh đặng cho thuốc, kỳ tình hỏi đặng coi nó có mắc bịnh truyền nhiễm không. Như nó mắc bịnh truyền nhiễm thì phải đề phòng cho mấy đứa khác khỏi lây truyền.

Kêu sổ rồi thầy giáo xét coi mỗi trò có sạch sẽ không: 2 bàn tay, mặt, lỗ tai, cổ, phải thiệt sạch, quần áo cũng phải sạch và đừng rách rưới. Nếu trò nào ở dơ, tay lấm đất cát, mặt mày dơ dáy, phải bắt nó đi rửa cho sạch. Vậy trong trường phải có nước, đặng để cho học trò rửa ráy.

Dạy học trò về cách vệ-sanh. — Phải cấm nhặt không cho học trò khạt nhổ dưới đất. Buộc phải vô cầu tiêu mà đại tiện (ỉa), hoặc tiểu tiện (đái) chớ không được đái ỉa bậy ở ngoài. Phải biểu chúng nó nên rửa tay thường, nhứt là mỗi khi đi cầu tiêu vô, và mỗi lần sửa soạn ăn cơm, đều phải rửa tay sạch sẽ.

Trong nhiều trường học bên nước Langsa, người ta hay dán mấy tấm bản có biên 12 đều cần nhứt về phép vệ-sanh, để cho học trò trông thấy trước mắt thường, đặng nhớ hoài trong trí. Tôi sao y một bổn theo đây vì chắc rằng, nếu các giáo chức bắt chước làm như các trường bên Pháp-Quốc thì có ích vô cùng.

Bản biên 12 đều dạy về vệ-sanh như vầy:

1°) *Sáng hôm nay tôi đã rửa mặt, rửa cổ, rửa lỗ tai và hai bàn tay sạch sẽ; tôi đã cạy móng tay và chải đầu tử tế.*

2°) *Mỗi ngày hễ tãng sáng và chiều, thì tôi súc miệng và dùng bàn chải răng mà chà răng sạch sẽ.*

3°) *Mỗi tuần, tôi tắm it nữa là một lần. mà tôi tắm thì kỳ mình sạch sẽ lắm.*

4°) *Tôi đã chải quần áo tôi rồi.*

5°) *Trước khi ăn cơm hoặc khi đi cầu tiêu rồi, tôi phải rửa tay thiệt sạch.*

6°) *Tôi chẳng hề uống rượu chát hoặc rượu mạnh.*

7°) *Ăn cơm thì tôi ăn thủng thẳng đặng nhai cho nhỏ và giữ sạch sẽ luôn luôn không làm đổ tháo.*

8°) *Tôi không có múc ngón tay hoặc múc viết chì; tôi không ngậm su hoặc bạc cắt, mà nhứt là đồ gì của kẻ khác đã ngậm vào miệng rồi, thì tôi chẳng hề ngậm vô miệng tôi.*

9°) *Tôi không có thọc tay vô lỗ mủi và không nhét vật chi vô lỗ mủi tôi hết. Tôi không chơi dơ (vọc đất, chơi cát, giậm trên phân hoặc nhảy xuống đường mương).*

10°) *Tôi không có nhổ nước miếng dưới đất.*

11°) *Tôi đã thở khí trời thanh khiết ở ngoài đồng trống và tôi có chơi ngoài sân.*

12°) *Đêm nay tôi nghỉ trong phòng rộng rải khoản khoát có cửa thông hơi nhiều.*

Ớ các trò, các trò nên bắt chước theo mấy lời dạy trong bản nầy. Mỗi ngày các trò phải châm chỉ làm y như vậy. Mỗi bữa thầy giáo sẽ đọc mấy lời dạy ấy cho các trò nghe và trò nào đã làm theo được điều gì, thì thầy sẽ gạch chỗ ấy mà làm dấu. Nếu các trò tập giữ theo cách vệ sanh được thì sẽ mạnh giỏi và trở nên tráng kiện.

Khi có bịnh truyền-nhiễm phải ăn ở cách nào. — Trường học phải giữ cho sạch sẽ. Mỗi buổi tang học, học trò về rồi phải có người quét trong các lớp sạch sẽ. Mỗi tuần lễ, lại phải biểu rửa lớp một lần, rồi lấy nước khử-độc crésyl mà rảy cùng dưới gạch. Mỗi năm phải quét vôi trên tường trong các lớp học ít nữa là hai lần.

Như có bịnh truyền nhiễm hành hung, học trò bị bịnh nhiều, mới nên xin bải trường; chớ bải trường chẳng những là trở ngại sự học hành của con nít lại còn làm cho bịnh lây tràng trong nhơn dân nữa. Khi nào có bịnh truyền

nhiễm phát ra, phải rửa trường và dùng thuốc khử-độc mà rửa trong mấy lớp học cho nhiều; còn đứa học trò nào đau thì cho nó ở nhà dưỡng bịnh. Làm như vậy cũng đủ trừ bịnh khỏi truyền lây cho mấy đứa khác nữa. Thấy trò nào nổi mục trên mình nhiều hay là đau cuống họng, phải gởi nó lại cho quan thầy khán bịnh. Như trường ở xa quan thầy, thì cho phép nó nghỉ ở nhà một tuần lễ không được tới trường.

Còn như có những bịnh sau nầy phát ra, thì phải đề phòng như cách chỉ dưới đây:

Bịnh lên đậu (trái giống) (variole). — Đứa học trò nào lên trái giống, thì cho nó về nhà dưỡng bịnh, đúng 40 ngày, cho thiệt mạnh mới tới học nữa. Còn thầy giáo và hết thảy học trò trong trường phải mau mau trồng trái lại hết.

Bịnh ban đỏ (scarlatine). — Trò nào đau bịnh ban đỏ cũng cho về nhà dưỡng bịnh 40 ngày. Phải rửa trường và khử độc trong mấy lớp học kỹ lưỡng. Nếu phòng bị vậy mà còn nhiều đứa đau nữa, phải xin bãi trường đi.

Bịnh lên sởi (rougeole). — Đứa nào đau, cho về nhà 16 ngày.

Bịnh lên trái rạ (varicelle). — Đứa nào đau cũng cho về nhà 16 ngày.

Bịnh sưng hạch đàm (Lên oai bị hoặc kêu là sưng hàm (oreillons). — Về nhà 21 ngày.

Bịnh đẹn khóa (diphtérie). — Cho về nhà 30 ngày. Mỗi lần học trò bị chứng đẹn khóa, phải rửa trường và khử độc kỹ lưỡng. Bàn ghế trong lớp học cũng phải rửa và khử độc hết.

Bịnh ho ngất từng cơn (coqueluche). — Đứa nào đau cho về nhà dưỡng bịnh, chừng mạnh được 30 ngày, mới cho học lại. Như nó có anh em, chị em cũng đi học, cũng phải cho nó về ở nhà 21 ngày.

Bịnh lát. — Cho mấy đứa bị lát về nhà, chừng thiệt mạnh mới đến học.

Tập Thể-tháo. — Bổn phận thầy giáo cũng phải lo tập thể-tháo. Chẳng nên cho tập quá sức như kẻ trai tráng, chỉ dạy thể dục theo sức trẻ con từ 4 đến 13 tuổi mà thôi. Tập vậy đặng con nít có sức lực thêm, cho mạnh giỏi trong mình, cho được nhậm lẹ và thêm tráng kiện, thì càng mau mở mang trí hóa và dạn dỉ.

Lớn tuổi tập theo đứa lớn tuổi, còn nhỏ tuổi tập theo đứa nhỏ tuổi, mỗi hạng đều có cách tập riêng.

Từ 4 tuổi đến 6 tuổi: (mỗi lần tập 15 phút)	Cũng tập như con nít từ 6 đến 9 tuổi, song để chúng nó tập riêng theo hạng nhỏ tuổi.
Từ 6 đến 9 tuổi (mỗi lần tập 20 phút)	Tập sắp hàng, đi nhón gót, tập đi cho ăn rập. Xây chán chậu và hát. — Tập giả bộ (làm bộ người quét đường, người thợ mộc, người thợ may, người đi xe máy vân vân. . . .) Tập tay chưn co vô, dủi ra uốn mình cho ăn rập. — Chơi có điệu (cút bắt, giả mèo rượt chuột, vân vân. Tập thở cho mạnh hơi.
Từ 9 đến 11 tuổi (mỗi lần tập 30 phút)	Tập sắp hàng chữ nhứt, hàng đôi hàng ba, hàng tư, tập đi cho đều và cho ăn rập. Tập dở tay lên và dang tay ra, co vô dủi ra cho đều. Tập thở cho mạnh hơi. Tập giả bộ, Chơi có điệu. Tập cho dẻo gân cốt.
Từ 11 đến 13 tuổi (mỗi lần tập 45 phút)	Tập như trẻ 9 tuổi đến 11 tuổi, song tập thêm nhiều cách khó hơn và nhiều cách có ích về sau: như tập chạy, tập nhảy, tập khiêng vát, tập chống cự cùng nhau cho quen cách hộ thân.

Các cách dạy cho học trò chơi và những thế tập thể dục đều có chỉ rõ trong cuốn sách của ông quan hai Baissac

làm ra, đề tựa là « **Cách chơi trong cuộc thể-thảo** ». Mấy thầy giáo muốn mua sách đó đặng hiểu rõ cách dạy học trò tập thể-tháo, thì nên viết thơ hỏi mua nơi sở « **Nam-kỳ thể dục** » (Instruction physique de Cochinchine) tại Sai-gon.

Song tôi khuyên các giáo chức nên lưu ý một đều, là phải thủng thẳng tập học trò lần lần, một khi một ít, chớ không nên ham tập nó nhiều lắm. Phải tùy theo sức của mỗi đứa mà tập cho nó quen lần, chớ đừng bắt nó tập quá sức. Phải tập vừa vừa, đừng cho nó mệt. Thấy học trò gần mệt phải nghĩ, chẳng nên tập nữa.

Tập quá sức thì chẳng những không có ích chi, lại thêm hại, làm cho trái tim mệt, mau yếu hay hồi hộp, rồi sức lực học trò cũng yếu nhược mà sanh bịnh.

Vậy chớ nên tập thể tháo quá độ, nhứt là những cuộc chơi lực lãm như đá banh, thì chỉ nên để dành cho mấy đứa tráng kiện chơi mà thôi, chớ đứa ốm yếu cũng không nên chơi.

Các giáo chức muốn biết nên cho học trò tập hoặc chơi thế nào cho vừa sức nó, thì nên hỏi thăm quan thầy. Vã lại quan thầy cũng phải xem xét về sự thể dục của học trò mà phân định cách thế cho vừa sức chúng nó tập.

Bổn phận của giáo chức về vấn đề vệ sanh.— Bổn phận thầy giáo về cuộc thể tháo là như vậy. Song nếu các giáo chức biết phận sự mình còn có đều thâm thúy sâu xa lại có ảnh hưởng về cuộc tương lai của nòi giống, thì tôi khuyên ráng châm cần sự thể dục của trẻ học trò. Phần trách nhậm của các giáo chức đối với sự mở mang trí hóa và sự dồng lực của trẻ con thì trọng lắm, nên khá để lòng. Các quan lương-y thì ít, chỗ có chỗ không, nên giúp ích về sự mở mang sức lực không được khắp ; vã lại phần thường quan lương-y chỉ giúp ích được trong cơn bịnh oạn mà thôi, chớ không giúp ích cho mọi người được. Chớ các giáo chức thì đông, dễ gần gủi với mọi người được, lại trẻ nhỏ tôn kính vâng lời, nên giúp ích về cuộc văn-minh tấn bộ thì tiện hơn ai hết. Ấy vậy nếu các giáo chức châm cần cho trẻ con

ngày nay, thì sau chúng nó sẽ trở nên người dỏng lực, rất có ích cho đời.

Trong cuốn sách nầy chúng tôi đã tận tâm diễn giải những phương thế cần yếu về cách tiếp dưỡng và cách vệ sanh, chỉ mong mỗi người đều bắt chước theo đó mà dùng đặng giữ lấy sức khoẻ, làm cho nòi giống càng thêm tráng kiện, nên khuyên các giáo chức năng xem đi đọc lại cho thường. Càng đọc càng thuộc cách dùng, càng hiểu rõ sự đại ích của phép vệ sanh, rồi ráng chỉ biểu cho bạn đồng bang, cho kẻ môn đệ, cho đoàn sỉ-tử biết trong cách dưỡng sanh, biết sự đề phòng bịnh hoạn, thì cái công lao với xả-hội không phải nhỏ.

Vã lại các giáo chức cũng nên làm gương cho trẻ em bắt chước, thì chúng nó mới in trí, mà noi theo gương tốt. Vậy phải ăn ở cho đúng đắn, thuần hậu, đừng thèm ham như kẻ xa-hoa lảng phi, bề ngoài coi phải điệu người sang, song sang được cái bộ ngoài, chớ bề trong thì kém trí hóa mà kém luôn cả mọi nỗi. Sự se sua buộc kẻ không có độ lượng phải ăn mặc bảnh bao, làm ra dáng người sang cả là cái dấu văn minh giả. Vậy các giáo chức nên xa lánh cái tật ấy, cứ giữ theo bề thế, ăn mặc cho ra người tư cách, song chớ xa-hoa, ăn ở trong nhà cho sạch sẽ, an phận thủ thường, ở cùng vợ con cho hòa huởn, mỗi mỗi đều vừa theo phẩm cách của mình, thì mới đáng mặt làm gương cho trẻ con bắt chước.



Hãy chở chuyên người bịnh hay là người bị thương tích một cách êm ái.

MỤC LỤC

Trương

ĐẠI LƯỢC........ 7
CÁCH SĂN SÓC........ 12
Bịnh truyền nhiễm........ 19
Đau mới mạnh........ 25
Những phương ngoại thường dùng........ 27
Thực phẩm........ 41
CÁCH CẤP CỨU........ 45
Thương tích........ 51
Bị súc vật cắn........ 55
Máu xâm, mắc phong, ngộ gió........ 60
Mắc thuốc độc........ 62
Cách điều trị riêng mỗi chứng mắc thuốc........ 64
BỘ XƯƠNG........ 69
BỘ TIÊU HÓA........ 74
Cuống họng........ 79
Những bịnh trong bao tử........ 80
Những bịnh trong ruột........ 83
Bịnh đau lá gan........ 88
Bịnh sên lải........ 89
BỘ VẬN HUYẾT........ 92
Bịnh đau trái tim........ 92
Bịnh đau mạch máu........ 94
Những bịnh trong huyết........ 95
Rét........ 95
Bịnh nơi lá lách........ 100
BỘ HỘ HẤP (thở)........ 102
Bịnh đau những đường thông hơi........ 102
Bịnh đau phổi........ 106
Bịnh ho lao........ 108
BỊNH NGOÀI DA........ 115
Trùng bọ ở ngoài da........ 123
BỊNH ĐAU MẮT........ 127
Bịnh làm đỏ con mắt........ 127

Trương

Bịnh không làm đỏ con mắt.. 130
Thương tích trong con mắt.. 131

BỘ NẢO CÂN.. 133
Bịnh đau óc và cách điều trị cấp thời.............................. 134

VỆ SANH PHẦN ĐỜN BÀ.. 141
Có thai.. 142
Sự trắc trở trong lúc có thai..................................... 147
Sanh đẻ.. 150
Cử chỉ lúc mới sổ lòng... 154
Cách săn sóc đứa nhỏ mới đẻ...................................... 156
Cách cho bú... 157
Vệ sanh về cách cho bú... 161
Bịnh của con nít mới đẻ.. 162

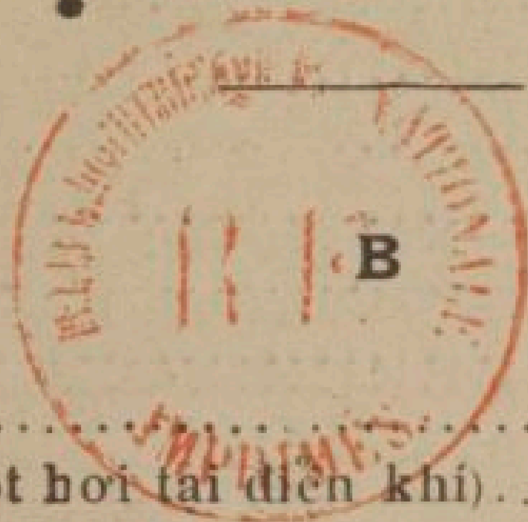
PHONG TÌNH BỊNH CHỨNG....................................... 167
Bịnh đau lậu... 170
Bịnh tiêm la hột xoài... 174
Bịnh dương mai.. 176

BỊNH TRUYỀN NHIỄM... 183
Bịnh kiết.. 186
Bịnh thiên thời... 186
Bịnh dịch.. 190

BỔN PHẬN THẦY GIÁO VỀ CÁCH VỆ SANH.......................... 194



MỤC LỤC



B

Trương

Bang huyết 142-147
Bị điển khí bút (ngột hơi tại điển khí) 47
Bị ngột hơi 45
Bị phỏng mình 54
Bị súc vật cắn 55
Bị súng bắn 53
Bị vít tên có tẩm thuốc 59
Bịnh ăn uống không đặng 41-74
Bịnh chó dại 55
Bịnh cùi 120
Bịnh đau lá gan 88
Bịnh đau lậu 170
Bịnh đau mắt 127
Bịnh đau trái tim 92
Bịnh đau tử cung 142
Bịnh đau xương 69
Bịnh dịch 190
Bịnh điên 136
Bịnh dương mai 69-142
Bịnh ghẻ ngứa 125
Bịnh hầm da 116
Bịnh ho 104
Bịnh học trò 195
Bịnh ho lao 69-183-108
Bịnh ỉa chảy 84
Bịnh kiết 184
Bịnh long óc 62-135
Bịnh mất máu 100
Bịnh ngoài da 115
Bịnh nhặm con mắt 127
Bịnh nhức mình 72
Bịnh nơi lá lách 100
Bịnh ở trong đáy con mắt 130
Bịnh phạt tì 80

Trương

Bịnh rét.. 95 142-183
Bịnh sưng đầu mào.. 168
Bịnh sưng họng.. 78
Bịnh thiên thời.. 22-186
Bịnh thúi chưn răng.. 77
Bịnh tiêm la.. 174
Bịnh trặc.. 71
Bịnh trái giống.. 122-196
Bịnh truyền nhiễm.. 19-183
Bò cạp (Bị bò cạp cắn).. 59
Bò chét.. 125
Bộ nảo cân.. 133
Bón.. 84-162
Bộ xương.. 69

C

Cách băn bó (bó rịt).. 37
Cách bôm thuốc rửa trong âm hộ.. 141
Cách cấp cứu.. 45
Cách cho bú.. 157
Cách coi chừng người bịnh.. 17
Cách đặt thủy cho biết hàng nhiệt.. 35
Cách phòng ngừa bịnh phong tình.. 167
Cách săn sóc đứa nhỏ mới đẻ.. 156
Chứng sưng dái.. 173
Cách thi hành toa của lương-y cho.. 18
Cách thoa bóp.. 71
Cách thoa thuốc tanh-tua-dót (teinture d'iode).. 30
Cách thở tạm.. 46
Cách thức vệ sanh cho người bịnh.. 15
Cách trùm mền ướt.. 32
Cận thị.. 130
Chảy máu cam.. 103
Chí và rận.. 124
Chứng bối thư.. 119
Chứng ngứa mình.. 117
Con mắt cườm.. 130
Con sên.. 89
Con ve.. 123
Có thai.. 142

D

Trương
Đau bao tử.. 82
Đấm bóp.. 31
Đau bụng.. 83
Đau mới mạnh.. 25
Đau trĩ.. 86
Đau xóc hông.. 107
Đẹn.. 164
Đều hại của sự lây truyền.. 22

G

Gẫy xương.. 52-64
Ghẻ hờm.. 119
Giường nằm của người bịnh.. 14

H

Ho.. 106

I

Ỉa chảy.. 163

K

Kinh phong.. 136-165

L

Lải kim.. 90
Lở.. 119
Loại muỗi sanh bịnh rét.. 96

M

Mắc phong.. 60
Mắc thuốc độc.. 62
Mắc vật lạ trong cuống họng.. 79
Máu xâm.. 60
Mửa.. 81-147
Mửa máu.. 82
Mục nhọt.. 118
Múm và lỗ thắt ngang.. 169

Trương

N

Nghẹt hơi khó thở........ 106
Nghẹt mũi........ 102
Nghẹt ruột........ 86
Ngộ gió........ 60-135
Ngột hơi vì bị hơi độc........ 50
Ngột hơi vì bị thắt họng........ 50
Ngột hơi vì chết chìm........ 49
Người bịnh có nhiều vít tích phải làm sao........ 52
Nhà thương điên Biênhòa........ 138
Nho y........ 8
Những bịnh nơi miệng........ 75
Nước lá cây........ 39

Ô

Ống giác........ 33

P

Pháp y........ 8
Phép luật phải tuân trong lúc có bịnh truyền nhiễm........ 24
Phòng của kẻ bịnh........ 12

R

Răng........ 76
Rắn (Bị rắn cắn)........ 58
Ra nước nguồn........ 148
Rệp........ 125

S

Sanh đẻ........ 150
Sáng lải........ 90
Sa ruột........ 86
Sét đánh (Ngột hơi vì sét đánh)........ 47
Sổ mũi........ 103

T

Tập thể tháo........ 197
Thổ huyết........ 107
Thông khoan........ 27

Trương

Thuốc quinine.. 97
Thuốc đắp.. 28
Thực phẩm.. 41
Thuốc xổ.. 85
Thương tích.. 51-114
Thương tích nơi bụng.. 53
Thương tích nơi ngực.. 53
Thương tích nơi tay chơn.. 54
Thương tích trong con mắt.. 131
Tử phúc trung.. 148

U

Ung độc.. 119

V

Viễn thị.. 130
Vi trùng.. 19

X

Xông thuốc vô phổi.. 32

Y

Yếu tì vị.. 162


BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
RF
IMPRIMÉS

Laboratoires Robin

(PHÒNG BÀO-CHẾ ROBIN)

PARIS — Đường Poissy, môn bài số 13 — PARIS

Sulfoïdol Robin

THUỐC HỘT.
THUỐC VIÊN.
THUỐC CHÍCH.
THUỐC DÁN.

CHUYÊN TRỊ:

Đau lưng, thất thân, bải hoải tay chưn, sanh u, sanh ghẻ. Đau phổi. Đau âm hộ.

Bismuthoïdol Robin

THUỐC CHÍCH.

Chích chẳng đau mà lại chẳng phải sợ chưng tiền, chỉ về sau hết.

Trị bịnh *Tiêm la* **rất thần hiệu!**

Có trữ bán tại tiệm thuốc

TRUNG-ƯƠNG DƯỢC-PHÒNG

J. MUS, Nhứt hạng bào tễ sư

Môn bài số 195 tới 201, đường Catinat. — SAIGON

Laboratoires Robin

(PHÒNG BÀO CHẾ ROBIN)

PARIS – Đường Poissy, môn bài số 13 – PARIS

Glycérophosphate Robin

Thuốc hột.
Thuốc viên.
Thuốc chích.

Con nít, uống mau lớn, gân cốt đặng tráng kiện, hình vóc tốt tươi phì mỹ

PEPTO-KOLA ROBIN

Là một thứ É-lích-xia.
(Élixir) uống mùi thơm, diệu

CHUYÊN TRỊ:
Những chứng mệt mỏi gốc bởi làm việc quá độ mà ra.

GLYKOLAINE ROBIN

Thuốc hột.

Làm việc quá độ nhọc trí, mỏi gân uống thuốc nầy sẽ đặng phản nhược vi cường, tráng gân kiện cốt.

LECITHOSINE ROBIN

Thuốc hột.
Thuốc hoàn.

Chuyên trị những chứng bịnh hoải gan.

Có trữ bán tại tiệm thuốc

TRUNG-ƯƠNG DƯỢC-PHÒNG

J. MUS, Nhứt hạng bào tễ sư

Môn bài số 195 tới 201, đường Catinat — SAIGON

Tirage 5.000 Exemplaires

Saigon le 20 Avril 1925